

**Hướng dẫn tham khảo về  
chống rửa tiền và  
chống tài trợ cho khủng bố**

**Paul Allan Schott**

## **Hướng dẫn tham khảo về chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố**

Tái bản lần thứ hai  
có phần bổ sung về  
Khuyến nghị đặc biệt số IX

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN  
Hà Nội - 2007**

© 2006 The International Bank for Reconstruction and Development/The World Bank/The International Monetary Fund

1818 H Street NW  
Washington DC 20433  
Telephone: 202-473-1000  
Internet: [www.worldbank.org](http://www.worldbank.org)  
E-mail: [feedback@worldbank.org](mailto:feedback@worldbank.org)

### **Giữ mọi bản quyền**

Bản in đầu tiên trong lần xuất bản thứ hai có phần bổ sung Khuyến nghị đặc biệt số IX vào tháng 01-2006.

1 2 3 4 5 09 08 07 06

Cuốn sách này là công trình của cán bộ thuộc Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế / Ngân hàng Thế giới / Quỹ Tiền tệ quốc tế. Những phát hiện, kiến giải và kết luận được thể hiện trong cuốn sách này không nhất thiết phản ánh quan điểm của Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ quốc tế, các giám đốc điều hành của Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ quốc tế, các chính phủ mà họ đại diện.

Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ quốc tế không bảo đảm tính chính xác của những dữ liệu đã được đưa vào trong cuốn sách này. Đường biên giới, màu sắc, việc gọi tên và những thông tin khác được thể hiện trên bất cứ bản đồ nào trong cuốn sách này không hàm ý một đánh giá nào về phía Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ quốc tế về vị thế pháp lý của bất kỳ một lãnh thổ nào hoặc về việc xác nhận hay thừa nhận những ranh giới như vậy.

### **Quyền và giấy phép**

Tất cả các tư liệu trong ấn phẩm này đều có bản quyền. Việc sao chép và/hoặc chuyển tải một phần hoặc toàn bộ ấn phẩm này mà không được phép có thể là vi phạm pháp luật hiện hành. Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế / Ngân hàng Thế giới / Quỹ Tiền tệ quốc tế khuyến khích việc truyền bá các tác phẩm của Ngân hàng và Quỹ và thường cho phép tái bản từng phần cuốn sách này một cách kịp thời.

Để được phép sao chép hoặc in lại bất kỳ phần nào của tác phẩm này, xin gửi đề nghị với thông tin đầy đủ tới: Copyright Clearance Center Inc., 222 Rosewood Drive, Danvers, MA 01923, USA; telephone: 978-750-8400; fax: 978-750-4470; Internet: [www.copyright.com](http://www.copyright.com).

Mọi câu hỏi khác về quyền và giấy phép, kể cả quyền được mở chi nhánh, cần được gửi về: Office of the Publisher, The World Bank, 1818 H Street NW, Washington, DC 20433, USA; fax: 202-522-2422; e-mail: [pubrights@worldbank.org](mailto:pubrights@worldbank.org).

ISBN: 0-8213-6513-4  
ISBN-13: 978-0-8213-6513-7  
eISBN: 0-8213-6514-2  
DOI: 10.1596/978-0-8213-6513-7

**[www.amlcft.org](http://www.amlcft.org)**

# Mục lục

Lời nói đầu .....	ix
Lời cảm ơn .....	xi
Các từ viết tắt và từ cấu tạo từ những chữ đầu của một nhóm từ .....	xiii
Lời mở đầu: Cách thức sử dụng cuốn Hướng dẫn tham khảo .....	xv

## Chương I

### Rửa tiền và tài trợ cho khủng bố: Định nghĩa và giải thích .....1

A. Rửa tiền là gì? .....	2
B. Tài trợ cho khủng bố là gì? .....	4
C. Mối quan hệ giữa rửa tiền và tài trợ cho khủng bố .....	5
D. Tầm quan trọng của vấn đề .....	7
E. Quy trình .....	7
F. Rửa tiền và tài trợ cho khủng bố xảy ra ở đâu? .....	10
G. Các phương pháp và thủ đoạn .....	10

## Chương II

### Tác động của rửa tiền đối với phát triển ..... 12

A. Những ảnh hưởng bất lợi đối với các nước đang phát triển.....	13
B. Những lợi ích của một khuôn khổ AML/CFT hữu hiệu .....	19

## Chương III

### Các tổ chức đặt ra tiêu chuẩn quốc tế..... 22

A. Liên Hợp Quốc .....	23
B. Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền.....	29
C. Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng .....	36
D. Hiệp hội quốc tế các giám sát viên bảo hiểm.....	39
E. Tổ chức quốc tế các Ủy ban chứng khoán .....	41
F. Nhóm các đơn vị tình báo tài chính Egmont .....	43

## Chương IV

### Các cơ quan vùng và các nhóm có liên quan..... 45

A. Các cơ quan vùng kiểu FATF .....	45
B. Nhóm các ngân hàng Wolfsberg.....	49
C. Ban thư ký Khối thịnh vượng chung.....	53
D. Tổ chức các quốc gia châu Mỹ - CICAD .....	54

## Chương V

### Những yêu cầu đối với hệ thống pháp luật..... 56

A. Quy định hành vi rửa tiền là phạm tội .....	58
B. Hình sự hoá hành vi khủng bố và tài trợ cho khủng bố .....	71
C. Thu giữ, tịch thu và sung công.....	72
D. Các loại tổ chức và cá nhân được đề cập.....	76
E. Giám sát và quản lý - Các tiêu chuẩn về tính liêm chính.....	82
F. Các luật phù hợp với việc thực hiện các khuyến nghị của FATF .....	84
G. Sự hợp tác giữa các cơ quan có thẩm quyền.....	85
H. Điều tra .....	85

## Chương VI

### Các biện pháp phòng ngừa..... 87

A. Nhận dạng và chú ý đáng tới khách hàng.....	89
B. Các yêu cầu về lưu trữ hồ sơ.....	104
C. Báo cáo về các giao dịch đáng ngờ.....	107
D. Báo cáo về giao dịch bằng tiền mặt .....	113
E. Hòa giải giữa các luật về bí mật đời tư và yêu cầu báo cáo và tiết lộ thông tin .....	116
F. Kiểm soát, thi hành và kiểm toán nội bộ .....	117
G. Quản lý và giám sát – Các tiêu chuẩn về tính liêm chính.....	118
H. Các pháp nhân và thỏa thuận pháp lý .....	119

## Chương VII

### Đơn vị tình báo tài chính..... 120

A. Định nghĩa về đơn vị tình báo tài chính.....	122
B. Các chức năng chính.....	124
C. Các kiểu hay các mô hình của FIU .....	130
D. Các chức năng bổ sung.....	136

E. Công tác tổ chức FIU .....	138
F. Những biện pháp bảo vệ bí mật.....	140
G. Thông tin và thông tin phản hồi.....	145
<b>Chương VIII</b>	
<b>Hợp tác quốc tế .....</b>	<b>146</b>
A. Những điều kiện tiên quyết để hợp tác quốc tế hiệu quả .....	147
B. Những nguyên tắc chung về hợp tác quốc tế trong chống rửa tiền .....	150
C. Hợp tác quốc tế giữa các FIU .....	151
D. Hợp tác quốc tế giữa các cơ quan giám sát tài chính.....	154
E. Hợp tác quốc tế giữa các cơ quan thi hành pháp luật và tư pháp .....	157
F. Những vấn đề liên quan đến các tội phạm về tài chính .....	159
<b>Chương IX</b>	
<b>Chống tài trợ cho khủng bố.....</b>	<b>161</b>
A. Phê chuẩn và thực hiện các công cụ của Liên Hợp Quốc .....	163
B. Hình sự hoá hành vi tài trợ cho khủng bố và rửa tiền gắn với tài trợ cho khủng bố.....	165
C. Phong tỏa và tịch thu tài sản của kẻ khủng bố .....	166
D. Báo cáo những giao dịch đáng ngờ liên quan đến khủng bố .....	168
E. Hợp tác quốc tế .....	169
F. Các hệ thống chuyển tiền thay thế.....	170
G. Chuyển tiền điện tử.....	172
H. Các tổ chức phi lợi nhuận .....	174
I. Những người chuyển phát tiền mặt .....	176
J. Bảng hỏi dành cho tự đánh giá về tài trợ cho khủng bố.....	180
<b>Chương X</b>	
<b>Những sáng kiến của Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ quốc tế về chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố .....</b>	<b>182</b>
A. Nâng cao nhận thức .....	185
B. Phát triển Phương pháp chung về đánh giá AML/CFT.....	187
C. Tăng cường năng lực thể chế .....	188
D. Nghiên cứu và phân tích .....	191

**Phụ lục I**

<b>Các trang web về các tổ chức chủ yếu, văn kiện pháp lý và sáng kiến.....</b>	<b>195</b>
---------------------------------------------------------------------------------	------------

**Phụ lục II**

<b>Các trang web và các nguồn hữu ích khác .....</b>	<b>204</b>
------------------------------------------------------	------------

**Phụ lục III**

<b>Các công ước của Liên Hợp Quốc về chống khủng bố được viện dẫn trong Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố .....</b>	<b>206</b>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------

**Phụ lục IV**

<b>Bốn mươi khuyến nghị về chống rửa tiền và những điểm chú giải của Lực lượng đặc nhiệm tài chính.....</b>	<b>208</b>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------

**Phụ lục V**

<b>Những khuyến nghị đặc biệt của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống tài trợ cho khủng bố .....</b>	<b>244</b>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------

**Phụ lục VI**

<b>Những điểm chú giải và những điểm giải thích về các khuyến nghị đặc biệt về chống tài trợ cho khủng bố và Bảng câu hỏi tự đánh giá của Lực lượng đặc nhiệm tài chính.....</b>	<b>248</b>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------

**Phụ lục VII**

<b>Tham khảo chéo Bốn mươi khuyến nghị trong cuốn Hướng dẫn tham khảo .....</b>	<b>291</b>
---------------------------------------------------------------------------------	------------

**Phụ lục VIII**

<b>Tham khảo chéo những Khuyến nghị đặc biệt trong cuốn Hướng dẫn tham khảo .....</b>	<b>295</b>
---------------------------------------------------------------------------------------	------------

tế trong lĩnh vực này. Chúng tôi hoan nghênh các ý kiến phản hồi và đóng góp về phương cách để có thể làm cho nguồn thông tin này thêm bổ ích.

## Lời nói đầu

Trong những năm gần đây, các nỗ lực rửa tiền và tài trợ cho khủng bố đang mở ra nhanh chóng nhằm đối phó với những biện pháp đối kháng đang được tăng cường mạnh mẽ. Cộng đồng quốc tế đang chứng kiến việc sử dụng những phương pháp ngày càng tinh vi để di chuyển các quỹ bất hợp pháp qua hệ thống tài chính trên toàn cầu và thừa nhận sự cần thiết phải tăng cường hợp tác đa phương trong cuộc chiến chống loại hoạt động phạm tội này.

Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ quốc tế tái bản lần thứ hai cuốn *Hướng dẫn tham khảo về chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố* để giúp các nước nắm bắt được những tiêu chuẩn quốc tế mới. Hy vọng rằng cuốn sách này sẽ là một nguồn thông tin tập trung, thiết thực và toàn diện để hỗ trợ cho các nước trong cuộc chiến chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Cuốn sách này trình bày những vấn đề do hoạt động phạm tội nói trên gây ra, những hành động cụ thể mà các nước cần thực hiện để xử lý những vấn đề đó và vai trò của các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ quốc tế trong quá trình này.

Chúng tôi đưa ra phiên bản mới này nhằm cung cấp một phương tiện giúp các nước xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý và thể chế và các biện pháp phòng ngừa của mình theo các tiêu chuẩn mới và các phương pháp tốt nhất. Phiên bản Hướng dẫn tham khảo trong lần xuất bản thứ hai này cùng với phần bổ sung về Khuyến nghị đặc biệt số IX cũng sẽ được dịch sang tiếng Ả-rập, Trung Quốc, Pháp, Bồ Đào Nha, Nga và Tây Ban Nha để phục vụ một lượng bạn đọc đông đảo hơn.

Chúng tôi dự định thường xuyên xem xét lại cuốn Hướng dẫn tham khảo này để kịp thời cập nhật những thông tin mới nhất về xu hướng, thủ đoạn rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, cũng như những phản ứng của cộng đồng quốc

**Margery Waxman**  
Giám đốc chương trình và  
Cố vấn cao cấp,  
Ban Thị trường tài chính  
toàn vẹn  
Ngân hàng Thế giới

**R. Barry Johnston**  
Trợ lý Giám đốc  
Ban Các hệ thống tiền  
tệ và tài chính  
Quỹ Tiền tệ quốc tế

**Jean-François Thony**  
Trợ lý tổng luật gia  
tư vấn,  
Ban Pháp luật  
Quỹ Tiền tệ quốc tế

## Lời cảm ơn

Ấn phẩm này do ông Paul Allan Schott, chuyên gia tư vấn của Ban Thị trường tài chính toàn vẹn của Ngân hàng Thế giới viết. Tác giả đặc biệt biết ơn bà Margery Waxman, Trưởng Ban Thị trường tài chính toàn vẹn, Ngân hàng Thế giới về sự hỗ trợ, khuyến khích và kiên nhẫn của Bà trong quá trình xuất bản lần đầu và tái bản lần thứ hai cuốn Hướng dẫn tham khảo này.

Tác giả xin cảm ơn những đồng nghiệp trong Ngân hàng và Quỹ: John Abbott, Maud Julie Bokkerink, Pierre-Laurent Chatain, Alain Damais, Ross Delston, Gabriella Ferencz, Ted Greenberg, Raul Hernandez Coss, Barry Johnston, Nadim Kyriakos-Saad, Samuel Maimbo, John McDowell, Bess Michael, Michael Moore, Pramita Moni Sengupta, Takashi Miyahara, Thomas Rose, Heba Shams, Jean-François Thony, và Cari Votava vì họ đã sẵn lòng đọc nhiều lần bản thảo của phiên bản đầu tiên và đưa ra những lời khuyên cũng như những nhận định sâu sắc dựa trên cơ sở công việc của họ trong quá trình triển khai và thực hiện chương trình chung về chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố của Ngân hàng/Quỹ.

Quan trọng hơn cả, tác giả mong muốn được cảm ơn ông Joseph Halligan về việc ông đã cập nhật cuốn Hướng dẫn tham khảo để phản ánh trong đó những sửa đổi của Bốn mươi khuyến nghị và Phương pháp đánh giá. Cuối cùng, tác giả không thể ra mắt bạn đọc cuốn sách này nếu không nhờ sự hỗ trợ của các cán bộ Ngân hàng: Oriana Bolvaran, Nicolas de la Riva, Martín Joseffson, Amanda Larson, Annika Lindgren, Maria Orellano, JamesQuygley, Dafna Tapiero, Emiko Todoroki, và Tracy Tucker, trong việc tổ chức, sắp xếp cẩn thận các tài liệu, kiểm tra tất cả các tài liệu tham khảo và thực hiện việc xuất bản ấn phẩm này.

## Các từ viết tắt và từ cấu tạo từ những chữ đầu của một nhóm từ

<b>AML</b>	Chống rửa tiền
<b>APG</b>	Tập đoàn châu Á/Thái Bình Dương về rửa tiền
<b>Bank</b>	Tập đoàn Ngân hàng Thế giới
<b>Ủy ban Basle</b>	Ủy ban Basle về Giám sát ngân hàng
<b>BCCI</b>	Ngân hàng quốc tế về Tín dụng và thương mại
<b>CAS</b>	Chiến lược hỗ trợ quốc gia
<b>CFATF</b>	Lực lượng đặc nhiệm tài chính Caribê
<b>CFT</b>	Chống tài trợ cho khủng bố
<b>CTC</b>	Ủy ban chống khủng bố của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc
<b>Nhóm Egmont</b>	Nhóm các đơn vị tình báo tài chính Egmont
<b>ESAAMLG</b>	Nhóm chống rửa tiền của Đông và Nam Phi
<b>FATF</b>	Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền
<b>GAFI</b>	Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (viết bằng tiếng Pháp)
<b>FSRB</b>	Các cơ quan vùng kiểu FATF
<b>FIU</b>	Đơn vị tình báo tài chính
<b>Bốn mươi khuyến nghị</b>	Bốn mươi khuyến nghị về chống rửa tiền của FATF
<b>Quỹ</b>	Quỹ Tiền tệ quốc tế
<b>GAFISUD</b>	Lực lượng đặc nhiệm tài chính chống rửa tiền Nam Phi
<b>IAIS</b>	Tổ chức quốc tế các giám sát viên bảo hiểm
<b>IFTs</b>	Các hệ thống chuyển tiền không chính thức
<b>IMF</b>	Quỹ Tiền tệ quốc tế
<b>IOSCO</b>	Tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán
<b>KYC</b>	“Hiểu biết khách hàng của bạn”

<b>MONEYVAL</b>	Hội đồng Ủy ban châu Âu lựa chọn các chuyên gia đánh giá các biện pháp chống rửa tiền
<b>MOU</b>	Biên bản ghi nhớ
<b>NCCT</b>	Các nước và vùng lãnh thổ không hợp tác
<b>OAS</b>	Tổ chức các quốc gia châu Mỹ
<b>OFC</b>	Trung tâm tài chính hải ngoại
<b>Công ước Palécmô</b>	Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (năm 2000)
<b>PC-R-EV</b>	Hiện nay được biết đến như MONEYVAL
<b>ROSC</b>	Báo cáo về tuân thủ các tiêu chuẩn và đạo luật
<b>Khuyến nghị đặc biệt</b>	Chín khuyến nghị đặc biệt về chống tài trợ cho khủng bố của FATF
<b>Công ước Strasbourg</b>	Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch tiền, tài sản do phạm tội mà có (năm 1990)
<b>STR</b>	Báo cáo về giao dịch đáng ngờ
<b>TA</b>	Hỗ trợ kỹ thuật
<b>UN</b>	Liên Hợp Quốc
<b>UNSCCTC</b>	Ủy ban chống khủng bố của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc
<b>Công ước Viên</b>	Công ước chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và các chất hướng thần (năm 1988)
<b>Wolfsberg</b>	Tập đoàn ngân hàng Wolfsberg

## Lời mở đầu: Cách thức sử dụng cuốn Hướng dẫn tham khảo

Cuốn Hướng dẫn tham khảo tái bản lần thứ hai này dự định để sử dụng làm nguồn thông tin tập trung, toàn diện cho những nước muốn xây dựng hoặc hoàn thiện khung pháp luật và thể chế về chống rửa tiền (AML) và chống tài trợ cho khủng bố (CFT). Những vấn đề này đang ngày càng quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu nơi các khoản tiền có thể được chuyển đi một cách dễ dàng và nhanh chóng từ tổ chức tài chính này sang tổ chức tài chính khác, bao gồm các vụ chuyển ngân tới những tổ chức tài chính ở các nước khác. Cộng đồng quốc tế đang dựa vào tất cả các nước để thiết lập các hệ thống AML/CFT hữu hiệu nhằm bảo đảm ngăn ngừa, phát hiện và truy tố thành công các trường hợp rửa tiền và tài trợ cho khủng bố nhằm ngăn chặn những tác hại về kinh tế và xã hội do loại hoạt động tội phạm này gây ra.

Phần A của cuốn Hướng dẫn tham khảo mô tả những vấn đề về rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, hậu quả của chúng và những lợi ích của một hệ thống phòng, chống hữu hiệu. Phần A cũng xác định những tổ chức quốc tế đặt tiêu chuẩn thích hợp và trình bày về các nỗ lực cụ thể của các tổ chức đó, cũng như những công cụ phòng, chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

Phần B của cuốn Hướng dẫn tham khảo nói về những yếu tố cấu thành một khung pháp luật và thể chế AML và CFT toàn diện cho bất kỳ quốc gia nào. Mỗi Phần do Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) và các tổ chức đặt tiêu chuẩn quốc tế khác xây dựng và mỗi yếu tố là một bộ phận thiết yếu của một hệ thống toàn diện và hữu hiệu. Phần này của cuốn

Hướng dẫn tham khảo là một cách tiếp cận từng bước nhằm bảo đảm việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, mà không đưa ra các phương pháp hoặc hành động cụ thể cần phải được thông qua và thực hiện. Ngược lại, ở đây đưa ra những vấn đề cần phải xử lý và nêu những phương án chọn lựa mà một nước phải thực hiện để giải quyết các vấn đề nói trên.

Phần C nói về vai trò của Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) trong nỗ lực toàn cầu và trong việc phối hợp các hỗ trợ kỹ thuật dành cho các nước để giúp họ tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế.

Mỗi chương là một phần trình bày độc lập về những chủ đề được đề cập trong Chương đó (mặc dù tài liệu tham khảo được đưa ra cho các phần trình bày có liên quan ở các Chương khác) với những tài liệu tham khảo chi tiết gắn với các nguồn tài liệu cần thiết và tài liệu gốc.

Phụ lục I, II và III trích dẫn các tài liệu tham khảo được sử dụng trong cuốn Tài liệu tham khảo hoặc các tài liệu có ích cho một nước khi đang xử lý nhiều vấn đề hóc búa liên quan đến AML và CFT. Để người đọc tiện theo dõi, Phụ lục IV và V nhắc lại các tiêu chuẩn quốc tế do FATF đặt ra, lần lượt là Bốn mươi khuyến nghị về chống rửa tiền (sửa đổi năm 2003), các điểm chú giải và Bảng chú giải thuật ngữ và chín Khuyến nghị đặc biệt về chống tài trợ cho khủng bố. Phụ lục VI bao gồm Các điểm chú giải và Các điểm hướng dẫn của FATF về các khuyến nghị đặc biệt về chống tài trợ cho khủng bố và Bảng câu hỏi dành cho các nước tự đánh giá về vấn đề tài trợ cho khủng bố. Cuối cùng, phụ lục VII và VIII bao gồm các tài liệu tham khảo chéo về những khuyến nghị của FATF được trình bày trong cuốn Hướng dẫn tham khảo này.

Khi xem xét các khung pháp luật và thể chế AML và CFT của mình, các nước có thể sử dụng Hệ phương pháp toàn diện về AML/CFT nêu tại Chương X với tính cách là bản liệt kê các danh mục cần kiểm tra và cơ chế tự đánh giá. Đây chính là Hệ phương pháp được FATF, các cơ quan vùng kiểu FATF, Ngân hàng thế giới và Quỹ Tiền tệ quốc tế sử dụng để đánh giá các thành viên của mình hoặc đánh giá các nước khác.

## Chương I

# Rửa tiền và tài trợ cho khủng bố: Định nghĩa và giải thích

- |                                                             |                                                          |
|-------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| <b>A. Rửa tiền là gì?</b>                                   | <b>E. Quy trình</b>                                      |
| <b>B. Tài trợ cho khủng bố là gì?</b>                       | 1. Sắp đặt                                               |
| <b>C. Mối quan hệ giữa rửa tiền và tài trợ cho khủng bố</b> | 2. Sắp lớp (chia nhỏ)                                    |
| <b>D. Tầm quan trọng của vấn đề</b>                         | 3. Hòa nhập                                              |
|                                                             | <b>F. Rửa tiền và tài trợ cho khủng bố xảy ra ở đâu?</b> |
|                                                             | <b>G. Các phương pháp và thủ đoạn</b>                    |

Đối với hầu hết các nước, rửa tiền và tài trợ cho khủng bố được nâng lên thành những vấn đề có tầm quan trọng liên quan đến phòng ngừa, phát hiện và truy tố. Những phương pháp kỹ thuật tinh vi được sử dụng để rửa tiền và tài trợ cho khủng bố càng làm cho những vấn đề này thêm phức tạp. Những phương pháp tinh vi như vậy có thể liên quan đến các loại tổ chức tài chính khác nhau; các giao dịch tài chính nhiều tầng; việc sử dụng các tổ chức trung gian như các nhà tư vấn tài chính, kế toán viên, các công ty trách nhiệm, và các nhà cung cấp dịch vụ khác; chuyển ngân tới, thông qua và từ các nước khác nhau; cùng với việc sử dụng các công cụ tài chính khác nhau và các loại tài sản có giá trị cất trữ khác. Tuy nhiên về cơ bản, rửa tiền lại là một khái niệm đơn giản. Đây là một quá trình, trong đó *những đồng tiền* thu

được từ hoạt động phạm tội được nguy trang để che đậy nguồn gốc bất hợp pháp của chúng. Về cơ bản, rửa tiền liên quan đến những đồng tiền bất nguồn từ tài sản có liên quan đến tội phạm chứ không phải liên quan đến chính tài sản đó.

Về cơ bản, tài trợ cho khủng bố cũng là một khái niệm đơn giản. Đây là sự hỗ trợ tài chính dưới bất kỳ hình thức nào cho khủng bố hoặc cho những kẻ khuyến khích, lập kế hoạch hoặc tham gia thực hiện hành vi khủng bố. Tuy nhiên, định nghĩa về chính khủng bố lại không phải đơn giản như vậy bởi vì thuật ngữ này có thể mang hàm ý chính trị, tôn giáo ở các quốc gia khác nhau. Rửa tiền và tài trợ cho khủng bố thường thể hiện những đặc tính giao dịch giống nhau: phần lớn phải được thực hiện bằng thủ đoạn che đậy.

Những kẻ rửa tiền gửi tiền bất hợp pháp qua các kênh hợp pháp để che giấu nguồn gốc phạm tội của chúng, còn những kẻ tài trợ cho khủng bố thì chuyển tiền với nguồn gốc có thể là hợp pháp hoặc bất hợp pháp theo cách để che đậy nguồn gốc và mục đích sử dụng cuối cùng của số tiền này – đó là hỗ trợ cho khủng bố. Nhưng kết quả thì lại là "tiền thương". Khi các đồng tiền đã được rửa sạch thì những kẻ phạm tội này thu được lợi từ những hành động của chúng; chúng được thưởng vì đã che đậy được cái hành động phạm tội để tạo ra những đồng tiền phi pháp và bởi việc nguy trang được nguồn gốc của những đồng tiền có vẻ bề ngoài hợp pháp. Tương tự, những kẻ tài trợ cho khủng bố được thưởng vì đã che giấu được nguồn gốc của việc tài trợ và nguy trang được sự hỗ trợ về tài chính cho việc thực hiện các mưu kế và tấn công khủng bố của chúng.

### A. Rửa tiền là gì?

Có thể định nghĩa rửa tiền theo một số cách. Hầu hết các nước tán thành định nghĩa được sử dụng trong Công ước của Liên Hợp Quốc về chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và các chất hướng thần (năm 1988) (*Công ước Viên*)<sup>1</sup> và Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (năm 2000) (*Công ước Palermo*)<sup>2</sup>:

1. Xem <http://www.incb.org/e/conv/1988/>.

2. Xem <http://www.undcp.org/adhoc/palermo/convmain.html>.

- Sự chuyển hoá hoặc chuyển nhượng tài sản khi biết tài sản đó có nguồn gốc từ bất kỳ hành vi phạm tội [buôn bán bất hợp pháp ma túy] nào hoặc từ việc tham gia vào hành vi phạm tội đó nhằm mục đích giấu giếm hoặc che đậy nguồn gốc phi pháp của tài sản hoặc tiếp tay cho bất kỳ cá nhân nào có dính líu đến việc thực hiện hành vi phạm tội nói trên để tránh cho người đó phải chịu những hậu quả pháp lý do hành động của mình;
- Việc giấu giếm hoặc che đậy bản chất thực, nguồn gốc, địa điểm, việc định đoạt, sự chuyển dịch, các quyền liên quan đến tài sản hoặc quyền sở hữu tài sản khi biết rằng tài sản đó có được từ hành vi phạm tội hoặc từ việc tham gia vào hành vi phạm tội đó và;
- Việc có được, chiếm hữu hoặc sử dụng tài sản khi tại thời điểm tiếp nhận nó đã biết rằng tài sản này có được từ hành vi phạm tội hoặc từ việc tham gia vào hành vi phạm tội đó.<sup>3</sup>

Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) - một tổ chức được công nhận là tổ chức đặt tiêu chuẩn quốc tế cho những nỗ lực về chống rửa tiền (AML)<sup>4</sup> - đưa ra định nghĩa súc tích cho thuật ngữ “rửa tiền” là “việc xử lý... tiền do phạm tội mà có nhằm che đậy nguồn gốc bất hợp pháp của chúng” nhằm “hợp pháp hóa” những món lợi thu được một cách bất chính từ hành vi phạm tội<sup>5</sup>.

Tội phạm nguồn của tội rửa tiền là hành vi phạm tội chính, từ đó đã tạo ra những đồng tiền mà khi đã được rửa thì sẽ dẫn tới hành vi phạm tội rửa tiền. Trong điều kiện của mình, *Công ước Viên* chỉ quy định về các tội phạm nguồn của tội buôn bán bất hợp pháp ma túy. Vì vậy, những hành vi phạm tội không liên quan đến buôn bán bất hợp pháp ma túy như lừa đảo, bắt cóc và trộm cắp thì không cấu thành tội rửa tiền theo *Công ước Viên*. Tuy nhiên, theo năm tháng, cộng đồng quốc tế đã hình thành quan điểm rằng các tội phạm nguồn của tội rửa tiền cần phải được mở rộng, chứ không phải chỉ bó

hẹp trong hành vi buôn bán bất hợp pháp ma túy. Vì vậy, FATF và các tổ chức quốc tế khác đã mở rộng định nghĩa của *Công ước Viên* về tội phạm nguồn để bổ sung cả những hành vi phạm tội nghiêm trọng khác<sup>6</sup>. Ví dụ, *Công ước Palécmô* yêu cầu tất cả các nước thành viên phải áp dụng “giới hạn rộng nhất các tội phạm nguồn”<sup>7</sup> của tội rửa tiền của Công ước này.

Trong 40 khuyến nghị về chống rửa tiền (*Bốn mươi khuyến nghị*), FATF đã hợp nhất các định nghĩa mang tính chuyên môn và lập pháp về rửa tiền trong Công ước Viên và Công ước Palécmô và liệt kê 20 loại hành vi phạm tội phải được đề cập đến trong các tội phạm nguồn của tội rửa tiền.<sup>8</sup>

## B. Tài trợ cho khủng bố là gì?

Liên Hợp Quốc (UN) đã có nhiều nỗ lực, chủ yếu là thông qua các điều ước quốc tế, để chống khủng bố và các cơ chế được sử dụng để tài trợ cho khủng bố. Ngay trước Vụ tấn công ngày 11 tháng 9 vào nước Mỹ, Liên Hợp Quốc đã thông qua Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố (năm 1999), trong đó quy định:

1. Người bị coi là phạm tội theo Công ước này nếu cung cấp hoặc huy động tiền bạc dưới bất kỳ hình thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất hợp pháp và có ý với mục đích hoặc biết là một phần hoặc toàn bộ tiền bạc đó sẽ được sử dụng nhằm thực hiện:
  - a. Hành vi cấu thành một tội trong phạm vi và được định nghĩa trong một trong các điều ước quốc tế liệt kê trong Phụ lục; hoặc
  - b. Hành vi khác với ý định giết hại hoặc làm bị thương nặng cho thường dân hoặc người khác không tham gia tích cực vào hoạt động thù địch trong trường hợp có xung đột vũ trang khi xét về bản chất hoặc hoàn cảnh xảy ra thì hành vi đó có mục đích khủng

6. Xem phần thảo luận ở Chương V, A., 2., Phạm vi của các tội phạm nguồn.

7. *Công ước Palécmô*, Điều 2 (2), <http://www.undcp.org/adhoc/palermo/convmain.html>.

8. Xem *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 1; [http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003_en.pdf). Cũng xem chương V, Quy định việc rửa tiền là phạm tội của cuốn Hướng dẫn tham khảo này.

3. Xem *Công ước Viên*, Điều 3(b) và (c)(i); và *Công ước Palécmô*, Điều 6(i).

4. Xem chương III, B., FATF.

5. FATF, *Rửa tiền là gì?, Những cơ sở lập luận cơ bản về rửa tiền*, [http://www.fatf-gafi.org/MLaundering\\_en.htm](http://www.fatf-gafi.org/MLaundering_en.htm).

bổ dân cư hoặc ép buộc một chính phủ hoặc một tổ chức quốc tế làm hoặc không làm một việc gì.

2. ...
3. Một hành vi được coi là cấu thành một tội nói tại khoản 1 kể cả trong trường hợp khoản tiền liên quan thực tế chưa được sử dụng để thực hiện một tội nói tại điểm a hoặc điểm b khoản 1<sup>9</sup>.

Vấn đề khó khăn đối với một số nước là định nghĩa về khủng bố. Không phải tất cả các nước đã thông qua Công ước này đều nhất trí về những hành vi cấu thành tội khủng bố. Ý nghĩa của khủng bố không được chấp nhận rộng rãi do có sự khác biệt lớn về quan điểm chính trị, tôn giáo giữa các nước.

FATF cũng được công nhận là một tổ chức đặt các tiêu chuẩn quốc tế cho các nỗ lực chống tài trợ cho khủng bố (CFT)<sup>10</sup>. FATF không đưa ra định nghĩa cụ thể về thuật ngữ tài trợ cho khủng bố trong chín *Khuyến nghị đặc biệt về chống tài trợ cho khủng bố (Những khuyến nghị đặc biệt)*<sup>11</sup> do FATF soạn thảo sau sự kiện 11-9-2001. Tuy nhiên, FATF cố gắng thuyết phục các nước thông qua và thực hiện Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố<sup>12</sup>. Vì vậy, định nghĩa nêu trên là định nghĩa được hầu hết các nước chấp nhận cho mục đích định nghĩa về tài trợ cho khủng bố.

### C. Mối quan hệ giữa rửa tiền và tài trợ cho khủng bố

Về cơ bản, các thủ thuật được sử dụng để rửa tiền cũng giống như các thủ thuật được dùng để che giấu nguồn gốc của khoản tiền đó và các mục đích sử dụng để tài trợ cho khủng bố. Các khoản tiền được sử dụng để hỗ trợ cho khủng bố có thể bắt nguồn từ các nguồn hợp pháp, các hoạt động tội phạm,

hoặc từ cả hai. Tuy nhiên, vấn đề quan trọng là sự che đậy nguồn gốc tiền dùng để tài trợ cho khủng bố, bất kể nguồn gốc của tiền là chính đáng hay phi pháp. Nếu nguồn gốc có thể được che đậy thì nó vẫn có thể được dùng vào các hoạt động tài trợ cho khủng bố trong tương lai. Tương tự, điều quan trọng đối với mọi kẻ khủng bố là che đậy được mục đích sử dụng các quỹ để hoạt động tài trợ không bị phát giác.

Vì những lý do như vậy, FATF đã đề nghị rằng mỗi nước cần hình sự hóa hành vi tài trợ cho khủng bố, hành vi khủng bố, các tổ chức khủng bố<sup>13</sup> và quy định rõ những hành vi phạm tội nào cấu thành tội rửa tiền<sup>14</sup>. Cuối cùng, FATF tuyên bố rằng *khuyến nghị đặc biệt* kết hợp với *Bốn mươi khuyến nghị* về chống rửa tiền<sup>15</sup> tạo thành một khuôn khổ cơ bản cho việc ngăn ngừa, phát hiện và chống cả rửa tiền lẫn tài trợ cho khủng bố.

Những nỗ lực chống tài trợ cho khủng bố cũng đòi hỏi các nước phải xem xét mở rộng phạm vi của khuôn khổ AML để đưa vào đó cả những tổ chức phi lợi nhuận, đặc biệt là những tổ chức từ thiện, nhằm bảo đảm các tổ chức đó không bị sử dụng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc tài trợ hoặc hỗ trợ cho khủng bố.<sup>16</sup> Những nỗ lực CFT cũng đòi hỏi phải xem xét lại các hệ thống chuyển tiền thay thế, ví dụ như hệ thống *hawalas*. Nỗ lực này bao gồm việc xem xét kỹ các biện pháp cần tiến hành để ngăn chặn tình trạng những thực thể nói trên bị những kẻ rửa tiền và khủng bố sử dụng<sup>17</sup>.

Như đã trình bày ở trên, sự khác biệt đáng kể giữa rửa tiền và tài trợ cho khủng bố là các khoản tiền liên quan có thể bắt nguồn từ những nguồn hợp pháp cũng như từ các hoạt động phạm tội. Những nguồn hợp pháp có thể gồm tiền quyên tặng hoặc quà tặng dưới dạng tiền hoặc những tài sản khác cho những tổ chức như các quỹ tài trợ hoặc các tổ chức từ thiện nhưng lại được dùng để hỗ trợ cho các hoạt động khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố. Vì vậy, sự khác biệt này đòi hỏi phải có các luật riêng để xử lý việc tài trợ cho kẻ khủng bố. Tuy nhiên, đối với các khoản tiền tài trợ cho khủng bố có nguồn gốc bất hợp pháp thì có thể

9. Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố (năm 1999), Điều 2, <http://www.un.org/law/cod/finterr.htm>. Tham khảo Công ước này trong phần phụ lục ở tiểu mục 1(a) được liệt kê trong Phụ lục III của cuốn Hướng dẫn tham khảo này.

10. Xem chương III, B., FATF.

11. *Những khuyến nghị đặc biệt* được in lại trong Phụ lục V của cuốn Hướng dẫn tham khảo này.

12. *Như trên*, Khuyến nghị đặc biệt I.

13. *Như trên*, Khuyến nghị đặc biệt II.

14. *Như trên*.

15. *Như trên*, ở phần giới thiệu.

16. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt VIII.

17. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt VI.

đã được đề cập trong khuôn khổ AML của mỗi nước tùy thuộc vào phạm vi các tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

#### D. Tầm quan trọng của vấn đề

Xuất phát từ chính bản chất của nó, rửa tiền và tài trợ cho khủng bố là những hành vi được thực hiện một cách bí mật và do vậy không thể dùng được cho mục đích phân tích thống kê. Những kẻ rửa tiền không ghi lại bằng tài liệu quy mô hoạt động của chúng hoặc không công bố số lợi nhuận của chúng và những kẻ tài trợ cho khủng bố cũng làm như vậy. Hơn nữa, việc đưa ra những con số ước tính còn khó khăn hơn bởi vì hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố được tiến hành trên phạm vi toàn cầu. Những kẻ rửa tiền sử dụng các nước khác nhau để che giấu những khoản tiền bất chính bằng cách lợi dụng những khác biệt trong hệ thống AML cũng như những nỗ lực thi hành pháp luật và hợp tác quốc tế giữa các nước. Vì vậy mà không có những con số ước lượng đáng tin cậy về quy mô rửa tiền và tài trợ cho khủng bố trên phạm vi toàn cầu.

Chỉ riêng đối với rửa tiền, Quỹ tiền tệ quốc tế ước tính tổng số tiền được rửa trên thế giới dao động ở mức 2% tới 5% GDP toàn cầu. Nếu sử dụng số liệu thống kê năm 1996 thì con số phần trăm đó tương đương khoảng từ 590 tỷ USD đến 1500 tỷ USD<sup>18</sup>. Vì vậy, nếu xét theo bất kỳ một con số ước tính nào thì vấn đề này cũng rất nghiêm trọng và đáng để mỗi nước phải dành sự quan tâm thật đầy đủ.

#### E. Quy trình

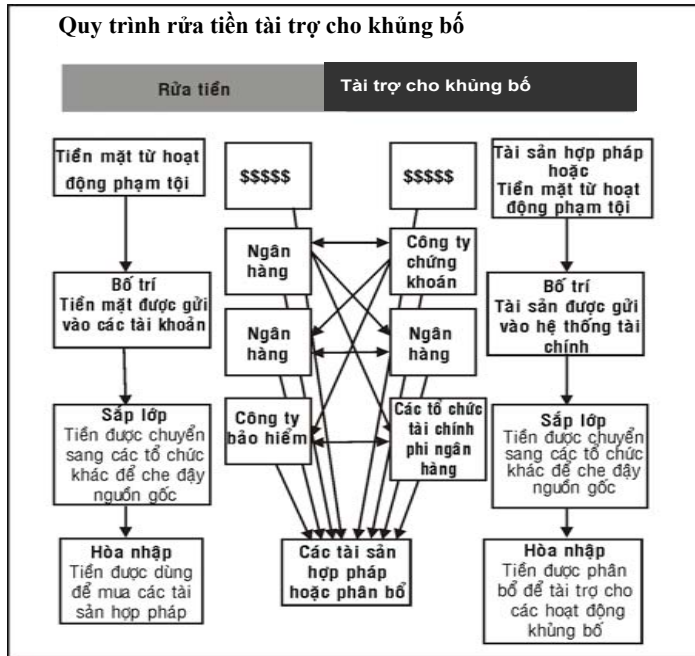
Mối quan ngại đầu tiên đối với rửa tiền bắt đầu bằng sự kết nối ban đầu của nó với hoạt động buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy. Mục tiêu của những kẻ buôn bán bất hợp pháp ma túy là chuyển những khoản tiền nhỏ vào các tài khoản hợp pháp ở ngân hàng, tạo thành các công cụ tài chính hoặc những tài

sản khác. Ngày nay, những khoản tiền bất chính được tạo ra từ nhiều loại hoạt động phạm tội khác nhau – trong số đó có tham nhũng của quan chức nhà nước, bán vũ khí một cách bất hợp pháp, buôn bán và bóc lột con người một cách bất hợp pháp. Bất luận tội ác nào, những kẻ rửa tiền đều qua các khâu bố trí, sắp lớp, và hòa nhập trong một quy trình biến những đồng tiền phi pháp thành những đồng tiền hoặc hàng hóa có bề ngoài hợp pháp.

#### 1. Sắp đặt

Giai đoạn đầu tiên của quy trình này liên quan đến việc bố trí các quỹ có nguồn gốc phi pháp vào trong hệ thống tài chính, thường thông qua một tổ chức tài chính. Việc này có thể được thực hiện bằng cách gửi tiền vào một tài khoản ngân hàng. Những lượng tiền mặt lớn được chia thành các khoản nhỏ hơn, ít đáng ngờ hơn và được gửi dần vào các phòng khác nhau của một hoặc vào nhiều định chế tài chính. Việc đổi từ đồng tiền này sang đồng tiền kia cũng như chuyển những đồng tiền có mệnh giá thấp sang đồng tiền có mệnh giá lớn hơn có thể xảy ra ở giai đoạn này. Ngoài ra, các khoản tiền phi pháp có thể được chuyển đổi thành các công cụ tài chính như các lệnh chuyển tiền hoặc séc và được trộn lẫn với những khoản tiền hợp pháp để đánh lạc hướng sự chú ý của người khác. Việc bố trí này còn có thể được hoàn thành bằng cách dùng tiền mặt mua chứng khoán hoặc hợp đồng bảo hiểm.

18. Vito Tanzi, “Rửa tiền và hệ thống tài chính quốc tế”, báo cáo công tác của IMF, số 96/55 (tháng 5-1996), mục 3 và 4.



## 2. Sắp lớp (chia nhỏ)

Giai đoạn thứ hai của rửa tiền xảy ra sau khi những khoản lợi nhuận phi pháp đã được đưa vào hệ thống tài chính; tại thời điểm này, các khoản tiền, chứng khoán hoặc hợp đồng bảo hiểm được chuyển đổi hoặc chuyển sang các tổ chức khác nhằm tiếp tục tách chúng ra khỏi nguồn gốc phạm tội. Khi đó, những khoản tiền đó có thể được dùng để mua chứng khoán, hợp đồng bảo hiểm khác hoặc dễ dàng được chuyển đổi sang các công cụ đầu tư và sau đó lại được bán thông qua một tổ chức khác. Những khoản tiền này cũng có thể được chuyển đi dưới bất kỳ một dạng công cụ có thể chuyển nhượng cho người khác để lấy tiền như séc, lệnh chuyển tiền hoặc trái phiếu vô danh hoặc có thể được chuyển bằng phương tiện điện tử tới các tài khoản khác ở nhiều nước và vùng lãnh thổ khác nhau. Những kẻ rửa tiền cũng có thể ngụy trang việc chuyển tiền đó dưới hình thức thanh toán tiền cho hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc chuyển kinh phí vào một công ty trách nhiệm.

## 3. Hòa nhập

Giai đoạn thứ ba liên quan đến việc hòa nhập các khoản tiền đó vào trong nền kinh tế chính thống. Có thể thực hiện việc này bằng cách mua tài sản như bất động sản, chứng khoán hoặc công cụ tài chính khác hoặc mua hàng xa xỉ.

Cũng có thể thấy ba giai đoạn như vậy trong các chương trình tài trợ cho khủng bố, trừ giai đoạn hòa nhập thứ ba liên quan đến việc phân bổ kinh phí cho những kẻ khủng bố và các tổ chức hỗ trợ chúng, trong khi đó rửa tiền - như đã trình bày ở phần trên - lại đi theo chiều ngược lại – hòa nhập kinh phí của tội phạm vào trong nền kinh tế chính thống.

## F. Rửa tiền và tài trợ cho khủng bố xảy ra ở đâu?

Rửa tiền và tài trợ cho khủng bố có thể xảy ra và xảy ra ở bất kỳ nước nào trên thế giới, đặc biệt là ở những nước có các hệ thống tài chính phức tạp. Những nước có cơ sở hạ tầng AML và CFT lỏng lẻo, thiếu hiệu lực hoặc mục ruỗng cũng có nhiều khả năng trở thành mục tiêu cho những hoạt động như vậy. Không có nước nào là ngoại lệ.

Bởi vì những giao dịch tài chính quốc tế phức tạp có thể bị lợi dụng để tạo thuận lợi cho rửa tiền và tài trợ cho khủng bố cho nên các giai đoạn khác nhau của quá trình rửa tiền và tài trợ cho khủng bố xảy ra ở nhiều nước khác nhau. Ví dụ, giai đoạn bố trí, sắp lớp, hòa nhập có thể xảy ra ở ba nước khác nhau; mỗi giai đoạn hoặc cả ba giai đoạn đó cũng có thể được dịch chuyển khỏi hiện trường ban đầu của tội phạm.

## G. Các phương pháp và thủ đoạn

Tiền có thể được rửa theo một số cách, từ những khoản tiền gửi nhỏ lẻ vào những tài khoản ngân hàng rất bình thường (phục vụ cho việc chuyển tiền sau đó) cho đến mua đi, bán lại những hàng đắt giá như xe hơi, đồ cổ, đồ trang sức.

Những khoản tiền bất hợp pháp cũng có thể được chuyển đi thông qua hàng

loạt giao dịch tài chính quốc tế phức tạp. Những kẻ rửa tiền rất sáng tạo – khi các nhân viên giám sát phát hiện ra một phương pháp thì những kẻ phạm tội lại sớm tìm ra phương pháp khác thay thế.

Những thủ thuật được sử dụng để rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố thường được gọi là các *phương pháp* hoặc *thủ đoạn*. Hai từ này có thể dùng thay thế cho nhau với cùng một nghĩa như nhau. Ở bất kỳ thời điểm nào, người ta cũng không thể mô tả chính xác toàn bộ hệ thống các phương pháp khác nhau mà những kẻ phạm tội đang sử dụng để rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố. Hơn nữa, các phương pháp của chúng thường lại khác nhau ở các nước khác nhau bởi vì mỗi nước có đều có đặc điểm riêng về nền kinh tế, tính phức tạp của các thị trường tài chính, hệ thống AML, nỗ lực thi hành pháp luật và sự hợp tác quốc tế. Hơn nữa, các phương pháp lại luôn luôn thay đổi.

Tuy nhiên, các tổ chức quốc tế khác nhau đã đưa ra nhiều tài liệu tham khảo tuyệt vời về các phương pháp và kỹ thuật rửa tiền. FATF đã đưa ra các tài liệu tham khảo về các phương pháp trong báo cáo hàng năm và các báo cáo hàng năm về thủ đoạn rửa tiền.<sup>19</sup> Các cơ quan vùng kiêu FATF khác nhau cũng cung cấp những thông tin về các thủ đoạn rửa tiền khác nhau mà họ đã gặp trong khu vực mình. Để có được những thông tin cập nhật nhất về các phương pháp và thủ đoạn rửa tiền, xin hãy xem các trang web của những cơ quan này.<sup>20</sup> Ngoài ra, Nhóm Egmont đã đưa ra một tài liệu tổng hợp 100 trường hợp điển hình về chống rửa tiền của các đơn vị tình báo tài chính thành viên của Nhóm.<sup>21</sup>

## Chương II

### Tác động của rửa tiền đối với phát triển

#### A. Những ảnh hưởng bất lợi đối với các nước đang phát triển

1. Làm tăng tội phạm và tham nhũng
2. Những hậu quả đối với quốc tế và đầu tư nước ngoài
3. Làm suy yếu các tổ chức tài chính
4. Nền kinh tế và khu vực tư nhân bị tổn thương
5. Những nỗ lực tư nhân hóa bị tổn hại

#### B. Những lợi ích của một khuôn khổ AML/CFT hữu hiệu

1. Chống tội phạm và tham nhũng
2. Tăng cường sự ổn định của các tổ chức tài chính
3. Kích thích phát triển kinh tế

Những doanh nghiệp phạm tội và hoạt động tài trợ cho khủng bố thành công được phần lớn là do chúng có thể che giấu được nguồn gốc hoặc các nguồn của mọi khoản tiền của chúng và rửa sạch những đồng tiền đó bằng cách dịch chuyển chúng qua các hệ thống tài chính quốc gia và quốc tế. Sự vắng bóng hoặc tình trạng lỏng lẻo hoặc mục ruỗng của hệ thống chống rửa tiền ở mỗi nước cụ thể cho phép những kẻ phạm tội và tài trợ cho khủng bố hoạt động bằng cách sử dụng các khoản lợi nhuận tài chính của chúng để mở rộng những mưu đồ vô nhân đạo và thúc đẩy các hoạt động phi pháp như tham nhũng, buôn bán bất hợp pháp ma túy, buôn bán và bóc lột con người một cách phi pháp, buôn lậu vũ khí, buôn lậu và khủng bố.

Mặc dù rửa tiền và tài trợ cho khủng bố có thể xảy ra ở bất kỳ nước nào nhưng chúng gây những hậu quả kinh tế, xã hội đặc biệt đáng kể cho

19. Ví dụ, xem Báo cáo 2003–04 FATF về các loại hình rửa tiền, [http://www.fatf-gafi.org/pdf/TY2004\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/TY2004_en.pdf), và báo cáo trước đó, [http://www.fatf-gafi.org/FATDocs\\_en.htm](http://www.fatf-gafi.org/FATDocs_en.htm).

20. Xem chương IV cho phần thảo luận về các cơ quan vùng kiêu FATF.

21. Xem <http://www.fincen.gov/fiuiinaction.pdf>. Xem chương III, Nhóm Egmont.

các nước đang phát triển vì đây thường là những thị trường nhỏ và do đó dễ bị tổn thương hơn trước tác động của tội phạm và khủng bố. Rửa tiền và tài trợ cho khủng bố cũng gây ra những hậu quả kinh tế và xã hội nghiêm trọng cho những nước có hệ thống tài chính yếu ớt bởi vì chúng cũng quá dễ bị tổn thương trước sự đổ vỡ bắt nguồn từ những tác động như vậy. Rút cục thì cả nền kinh tế, xã hội lẫn an ninh của những nước bị sử dụng làm cơ sở cho rửa tiền và tài trợ cho khủng bố sẽ bị đẩy vào tình trạng hiểm nghèo<sup>1</sup>. Song lại khó có thể xác định được quy mô của những hậu quả bất lợi đó bởi vì không thể lượng hóa một cách chính xác những tác hại như vậy đối với cộng đồng quốc tế nói chung và đối với từng nước nói riêng.

Mặt khác, một khuôn khổ hiệu quả về chống rửa tiền (AML) và chống tài trợ cho khủng bố (CFT) mang lại những lợi ích quan trọng cho một nước, cả trong nước lẫn trên trường quốc tế. Những lợi ích này bao gồm giảm mức độ phạm tội và tham nhũng, tăng cường tính ổn định của các tổ chức và thị trường tài chính, những tác động tích cực tới sự phát triển kinh tế và uy tín đối với cộng đồng quốc tế, tăng cường các biện pháp chuyên môn về quản lý rủi ro cho các tổ chức tài chính của nước đó và bảo đảm sự thống nhất của thị trường.

## A. Những ảnh hưởng bất lợi đối với các nước đang phát triển

### 1. Làm tăng tội phạm và tham nhũng

Việc rửa tiền thành công sẽ giúp cho các hoạt động phạm tội có thể sinh lợi, đem lại phần thưởng cho tội phạm. Vì vậy, chừng nào một nước còn được coi là nơi ẩn náu an toàn cho hoạt động rửa tiền thì khi đó còn có nhiều khả năng nước đó có sức lôi cuốn tội phạm và thúc đẩy tham nhũng.

1. Đối với những thảo luận chi tiết về những tác động tiêu cực của rửa tiền tới kinh tế, hãy xem Brent L. Bartlett, “Tác động tiêu cực của rửa tiền tới phát triển kinh tế” (Báo cáo nghiên cứu kinh tế chuẩn bị cho Ngân hàng Phát triển châu Á, tháng 6-2002). Cũng xem John McDowell và Gary Novis, “Triển vọng kinh tế,” Bộ Ngoại giao Mỹ (tháng 5-2001).

Những nơi ẩn náu an toàn cho rửa tiền và tài trợ cho khủng bố là nơi có:

- Hệ thống AML/CFT yếu kém;
- Một số hoặc nhiều loại hình tổ chức tài chính không được điều chỉnh bởi khuôn khổ AML/CFT;
- Ít tuân theo hoặc tuân theo có chọn lọc các điều khoản của AML/CFT;
- Các hình phạt không hiệu lực, bao gồm những điều gây khó khăn cho việc tịch thu; và
- Một số lượng hạn chế các tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

Nếu hoạt động rửa tiền phổ biến ở một nước thì sẽ tạo ra nhiều tội phạm và tham nhũng hơn. Nó cũng làm tăng tình trạng sử dụng của hối lộ để mở những cửa ngõ quan trọng cho thành công của những nỗ lực rửa tiền, chẳng hạn như:

- Nhân viên và bộ phận quản lý của các tổ chức tài chính,
- Các luật sư và kế toán viên,
- Các cơ quan lập pháp,
- Các cơ quan thi hành pháp luật,
- Các cơ quan giám sát,
- Các nhóm cảnh sát,
- Những người khởi tố, và
- Các tòa án.

Mặt khác, một khuôn khổ AML/CFT toàn diện và hiệu quả cùng với việc thực hiện kịp thời và có hiệu quả các biện pháp thi hành sẽ làm giảm đáng kể những khía cạnh sinh lợi của hoạt động phạm tội này và trong thực tế, việc đó đã ngăn cản được tình trạng lợi dụng một nước của những kẻ phạm tội và khủng bố. Điều này đặc biệt đúng khi việc tích cực tịch thu và sung công những khoản tiền thu được từ các hoạt động phạm tội là một phần của khuôn khổ pháp lý chung về AML/CFT của một nước.

## 2. Những hậu quả đối với quốc tế và đầu tư nước ngoài

Chỉ riêng tai tiếng về một nơi ẩn náu an toàn cho rửa tiền và tài trợ cho khủng bố cũng đã có thể gây ra những hậu quả bất lợi đáng kể cho sự phát triển của một đất nước. Các tổ chức tài chính nước ngoài có thể quyết định hạn chế các giao dịch của mình với những tổ chức là nơi ẩn náu an toàn cho rửa tiền; buộc những giao dịch như vậy phải qua sự kiểm soát gắt gao hơn, khiến cho chúng thêm tốn kém hoặc chấm dứt hoàn toàn các mối quan hệ giao dịch hay vay mượn. Ngay cả các doanh nghiệp hợp pháp lẫn những doanh nghiệp là nơi ẩn náu an toàn cho rửa tiền cũng có thể bị giảm khả năng tiếp cận các thị trường thế giới hoặc phải tiếp cận với chi phí cao hơn do phải chịu sự kiểm soát gắt gao hơn về quyền sở hữu, các hệ thống tổ chức và kiểm soát.

Bất kỳ nước nào nổi tiếng về sự tuân thủ lỏng lẻo các tiêu chuẩn về AML/CFT cũng có ít hơn những khả năng được tiếp nhận đầu tư của tư nhân nước ngoài. Các quốc gia đang phát triển chắc chắn sẽ gặp nhiều hạn chế trong việc tiếp nhận hỗ trợ của chính phủ nước ngoài.

Cuối cùng, Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) vẫn bảo lưu một danh sách những nước không tuân thủ các yêu cầu về AML hoặc không hợp tác đầy đủ trong cuộc chiến chống rửa tiền. Việc bị xếp vào danh sách “các nước và vùng lãnh thổ thiếu hợp tác”<sup>2</sup> sẽ khiến mọi người hiểu rằng nước đó không có những tiêu chuẩn tối thiểu về AML. Ngoài những tác động tiêu cực nói trên, các nước thành viên FATF riêng lẻ cũng có thể áp đặt những biện pháp đối kháng cụ thể đối với một nước không hành động để sửa chữa những khiếm khuyết trong công tác AML/CFT của mình<sup>3</sup>.

## 3. Làm suy yếu các tổ chức tài chính

Rửa tiền và tài trợ cho khủng bố có thể gây nguy hại theo nhiều cách cho sự lành mạnh của khu vực tài chính của một đất nước cũng như cho sự ổn định của từng tổ chức tài chính. Phần trình bày dưới đây sẽ tập trung vào

các tổ chức ngân hàng, nhưng những hậu quả giống như hoặc tương tự như vậy cũng đúng đối với các loại hình tổ chức tài chính khác, như các công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, các hãng quản lý đầu tư. Những hậu quả tai hại đó được coi là rủi ro đối với uy tín, nghiệp vụ, pháp lý và rủi ro tập trung đều có mối quan hệ qua lại với nhau. Mỗi rủi ro đều gây ra những chi phí cụ thể:

- Mất đi hoạt động kinh doanh sinh lợi,
- Những vấn đề về tính thanh khoản do việc rút tiền gây ra,
- Cắt đứt các cơ sở ngân hàng đại lý,
- Các chi phí điều tra và tiền phạt,
- Thu giữ tài sản,
- Tồn thất cho vay và
- Giảm giá trị cổ phiếu của các tổ chức tài chính<sup>4</sup>.

Rủi ro về uy tín là một rủi ro tiềm ẩn, ở đó công chúng biết về các khía cạnh bất lợi trong các phương pháp kinh doanh và những mối liên kết của ngân hàng; dù điều đó có chính xác hay không thì cũng sẽ làm mất niềm tin vào tính liêm chính của tổ chức đó.<sup>5</sup> Khách hàng, cả người vay tiền lẫn người gửi tiền, cũng như các nhà đầu tư sẽ ngừng kinh doanh với một tổ chức mà uy tín đã bị hủy hoại bởi sự nghi ngờ hoặc bởi những lập luận thiếu căn cứ về rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.<sup>6</sup> Việc mất những khách hàng vay tiền có phẩm chất cao sẽ làm giảm các khoản cho vay sinh lợi và làm tăng rủi ro của toàn bộ danh mục vốn cho vay. Những người gửi tiền cũng có thể rút tiền của mình ra và do đó sẽ làm giảm nguồn tài trợ với chi phí thấp từ phía ngân hàng đó.

Hơn nữa, không thể dựa vào những khoản tiền của những kẻ rửa tiền gửi vào ngân hàng để làm nguồn cấp vốn ổn định. Những khoản tiền lớn sau khi đã được rửa thường bị bắt ngừng rút ra khỏi tổ chức tài chính thông qua lệnh

4. Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng, tiêu chuẩn *Chú ý xác đáng tới khách hàng dành cho các ngân hàng*, (tháng 10-2001), đoạn 8–17, <http://www.bis.org/publ/bcbs85.pdf>.

5. *Như trên*, đoạn 11

6. *Như trên*.

2. Xem chương III, FATF, Danh sách NCCT.

3. *Như trên*

chuyển ngân điện tử hoặc những phương tiện chuyển ngân khác, từ đó gây ra những vấn đề tiềm tàng về tính thanh khoản.

Rủi ro nghiệp vụ cũng tiềm tàng do những thất thoát bắt nguồn từ các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc không suôn sẻ, từ con người và các hệ thống hoặc từ những sự kiện ngoại sinh<sup>7</sup>. Như lưu ý ở trên, những thất thiệt như vậy xảy ra khi các tổ chức phải gánh chịu tình trạng giảm, ngừng hoặc tăng chi phí đối với các dịch vụ liên ngân hàng hoặc các dịch vụ giao dịch ngân hàng. Chi phí vay vốn hoặc chi phí cấp vốn tăng lên cũng được tính đến trong những thua thiệt đó.

Rủi ro pháp lý cũng tiềm ẩn do những vụ kiện, phán quyết bất lợi của tòa án, hợp đồng không thể thực hiện được, tiền phạt và các hình phạt khác sẽ gây ra thua lỗ, làm tăng chi phí cho một tổ chức, thậm chí dẫn đến đóng cửa một tổ chức như vậy.<sup>8</sup> Rửa tiền liên quan đến các tội phạm nói trên hầu như có mọi khía cạnh của quy trình rửa tiền. Do vậy, những khách hàng chính thống cũng có thể sẽ là nạn nhân của tội phạm tài chính, bị mất tiền và kiện tổ chức đó để đòi bồi hoàn lại tiền. Cũng có thể có những cuộc điều tra của các nhà chức trách ngân hàng hoặc các cơ quan thi hành pháp luật khác, từ đó làm tăng chi phí cũng như những khoản tiền phạt hoặc hình phạt khác. Tương tự, những hợp đồng nhất định cũng có thể không đi được vào cuộc sống bởi vì sự gian lận từ phía khách hàng phạm tội.

Rủi ro tập trung là tiềm tàng bởi vì sự thua thiệt bắt nguồn từ rủi ro do có quá nhiều khoản tín dụng hoặc vốn cho vay tập trung vào một người vay<sup>9</sup>. Những quy định hoặc quy định pháp lý thường hạn chế rủi ro về tập trung vốn vay ngân hàng vào một khách vay vốn duy nhất hoặc một nhóm các khách hàng có liên quan với nhau. Việc thiếu hiểu biết về một khách hàng cụ thể, hoạt động kinh doanh của khách hàng đó hoặc mối quan hệ của khách hàng này với những người vay vốn khác có thể đặt ngân hàng vào tình thế nguy hiểm về khía cạnh vừa nêu. Đây thực sự là một mối quan ngại nếu có những đối tác liên quan với nhau, những người vay vốn có quan hệ với nhau và một nguồn thu nhập chung hoặc những tài sản chung cho việc thanh toán.

7. Như trên, đoạn 12.

8. Như trên, đoạn 13.

9. Như trên, đoạn 14.

Tồn thất vốn vay tất nhiên cũng bắt nguồn từ những hợp đồng không khả thi hoặc những hợp đồng được ký với những nhân vật hư cấu.

Các ngân hàng và các chủ tài khoản ngân hàng sẽ được bảo vệ khi ngân hàng có sẵn các hệ thống hữu hiệu về sự chú ý xác đáng<sup>10</sup>. Nhận dạng những chủ sở hữu hưởng lợi từ một tài khoản là vấn đề hết sức quan trọng đối với một hệ thống AML/CFT hữu hiệu. Các thủ tục nhận dạng đó bảo vệ ngân hàng trước các mối quan hệ kinh doanh với những nhân vật hư cấu hoặc các công ty không có đủ tài sản như các công ty trá hình cũng như những kẻ phạm tội và khủng bố đã lộ mặt. Các thủ tục về chú ý xác đáng cũng giúp cho tổ chức tài chính hiểu được bản chất của những lợi ích kinh doanh và những vấn đề tài chính cơ bản của khách hàng.

#### 4. Nền kinh tế và khu vực tư nhân bị tổn thương

Những kẻ rửa tiền khét tiếng về việc sử dụng “các công ty bình phong” - là những doanh nghiệp có vẻ bề ngoài hợp pháp và tham gia vào hoạt động kinh doanh hợp pháp nhưng trên thực tế lại do bọn tội phạm kiểm soát. Những công ty bình phong này hòa trộn các quỹ phi pháp với các quỹ hợp pháp để che giấu những khoản tiền bất chính. Khả năng tiếp cận của các công ty bình phong tới những quỹ phi pháp cho phép chúng bao cấp các sản phẩm và dịch vụ của công ty, thậm chí với giá thấp hơn giá thị trường. Do vậy, các doanh nghiệp hợp pháp sẽ khó cạnh tranh với những công ty bình phong khi mục tiêu duy nhất của chúng là bảo toàn và bảo vệ những khoản tiền bất hợp pháp chứ không phải để tạo ra bất cứ khoản lợi nhuận nào.

Bằng việc sử dụng các công ty bình phong và những khoản đầu tư khác vào các công ty hợp pháp, những khoản thu được từ rửa tiền có thể được dùng để kiểm soát toàn bộ các ngành hoặc các khu vực của nền kinh tế ở những nước nhất định. Điều này làm tăng sự bất ổn định tiềm tàng về khía cạnh tiền tệ và kinh tế do sự phân bổ sai lệch các nguồn lực bắt nguồn từ tình trạng méo mó giả tạo của giá tài sản và hàng hóa<sup>11</sup>. Nó cũng tạo ra một cơ chế cho trốn thuế, từ đó làm cạn kiệt nguồn thu của đất nước.

10. Xem chương VI, Nhận dạng khách hàng và Sự chú ý xác đáng.

11. John McDowell và Gary Novis, *Triển vọng kinh tế*, Bộ Ngoại giao Mỹ, tháng 5-2001.

## 5. Những nỗ lực tư nhân hoá bị tổn hại

Những kẻ rửa tiền là mối đe dọa đối với những nỗ lực cải tổ nền kinh tế thông qua tư nhân hóa của nhiều nước<sup>12</sup>. Những tổ chức tội phạm có khả năng trả giá cao hơn so với những người đầu thầu chính đáng của những doanh nghiệp nhà nước trước đây. Khi những khoản tiền bất chính được đầu tư vào theo cách này, những kẻ phạm tội sẽ tăng được tiềm năng của chúng để thực hiện nhiều hoạt động phạm tội hơn và tham nhũng nhiều hơn, cũng như tước đoạt của đất nước những khoản tiền thuế hợp pháp từ các doanh nghiệp.

## B. Những lợi ích của một khuôn khổ AML/CFT hữu hiệu

### 1. Chống tội phạm và tham nhũng

Một khuôn khổ thể chế AML/CFT mạnh, trong đó quy định một phạm vi rộng các tội phạm nguồn của tội rửa tiền sẽ góp phần chống tội phạm và tham nhũng nói chung<sup>13</sup>. Khi chính việc rửa tiền bị buộc tội thì điều này sẽ tạo ra một hành lang khác cho việc truy tố tội phạm, cả những kẻ thực hiện hành vi phạm tội chính lẫn những kẻ hỗ trợ việc thực hiện đó thông qua các khoản tiền có được một cách phi pháp do rửa tiền. Tương tự, một khuôn khổ AML/CFT trong đó quy định hồi lộ là tội phạm nguồn và có hiệu lực thực thi, sẽ tạo ra ít cơ hội hơn cho những kẻ phạm tội rút lui hoặc mua chuộc công chức.

Một hệ thống AML hiệu quả tự nó và chính nó đã là một rào cản đối với các hoạt động phạm tội. Một hệ thống như vậy gây khó khăn hơn cho những kẻ phạm tội trong việc thu lợi từ hoạt động của chúng. Về khía cạnh này, việc tịch thu và sung công những khoản tiền lãi từ rửa tiền giữ vai trò hết sức quan trọng đối với sự thành công của bất kỳ một chương trình AML nào.

12. Như trên.

13. Xem chương I, Rửa tiền là gì; và xem chương V, Phạm vi của tội phạm nguồn.

Việc sung công tiền lãi có được từ rửa tiền sẽ loại trừ được hoàn toàn các khoản lợi nhuận này, từ đó làm giảm động cơ thực hiện những hoạt động phạm tội. Vì vậy, hoàn toàn có thể nói rằng phạm vi của những tội phạm nguồn của tội rửa tiền càng rộng thì lợi ích tiềm tàng càng lớn.

### 2. Tăng cường sự ổn định của các tổ chức tài chính

Niềm tin của công chúng vào các tổ chức tài chính và do đó vào sự ổn định của chúng sẽ được tăng cường thông qua những nghiệp vụ ngân hàng lành mạnh có tác dụng làm giảm những rủi ro tài chính cho các hoạt động của các tổ chức đó. Những rủi ro này bao gồm khả năng các cá nhân hoặc các tổ chức ngân hàng bị thua lỗ do hậu quả của sự gian lận bắt nguồn trực tiếp từ hoạt động phạm tội, kiểm soát nội bộ lỏng lẻo hoặc việc vi phạm luật và quy định.

Các thủ tục về nhận dạng và chú ý xác đáng tới khách hàng, cũng được biết đến như các quy tắc “hiểu biết khách hàng của bạn” (KYC); đó là một phần của một hệ thống AML/CFT hữu hiệu. Những quy tắc này không chỉ phù hợp với mà còn tăng cường hoạt động an toàn và lành mạnh của các ngân hàng và những loại hình tổ chức tài chính khác. Những chính sách và thủ tục như vậy là một công cụ quản lý rủi ro hiệu quả. Ví dụ, trong những tình huống khi một cá nhân hoặc một công ty có thể sở hữu một vài doanh nghiệp với vẻ bề ngoài là những thực thể tách biệt nhau, nếu một tổ chức có hiểu biết toàn diện về những hoạt động của khách hàng cụ thể đó do thực hiện các thủ tục KYC thì tổ chức này có thể hạn chế giao dịch với khách hàng đó và do vậy sẽ hạn chế được rủi ro tín dụng. Do những lợi ích của cơ chế quản lý rủi ro theo các thủ tục KYC nên Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng đã đưa chính sách KYC vào thành một phần của Các nguyên tắc cốt lõi về giám sát ngân hàng một cách có hiệu quả bên cạnh những lý do về AML.<sup>14</sup>

Ngoài những lợi ích có được từ niềm tin của công chúng, hệ thống AML/CFT còn làm giảm khả năng tiềm tàng tình trạng một tổ chức có thể chịu thua thiệt do bị gian lận. Các thủ tục đúng đắn về nhận dạng khách hàng

14. Xem Các nguyên tắc cốt lõi để giám sát ngân hàng một cách hiệu quả, Nguyên tắc 5, Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng, [www.bis.org/publ/bcbs30.pdf](http://www.bis.org/publ/bcbs30.pdf).

và xác định quyền hưởng lợi tạo ra sự chú ý xác đáng cụ thể đối với những tài khoản có độ rủi ro cao và cho phép theo dõi những hoạt động đáng ngờ. Cơ chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ như vậy phù hợp với nghiệp vụ thận trọng và lành mạnh của một tổ chức tài chính.

### 3. Kích thích phát triển kinh tế

Rửa tiền gây tác động tiêu cực và trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế do nguồn lực bị trệch hướng vào các hoạt động kém hữu ích hơn. Các khoản tiền phi pháp đã được rửa đi qua nền kinh tế theo nhiều con đường hơn so với các khoản tiền hợp pháp. Thay vì được đưa vào những kênh sản xuất để tiếp tục đầu tư, các khoản tiền đã được rửa thường được đưa vào các khoản đầu tư “cần cỗi” để bảo toàn giá trị của chúng hoặc để chúng có thể dễ dàng được chuyển đi. Những khoản đầu tư như vậy bao gồm bất động sản, đồ mỹ nghệ, đồ trang sức, đồ cổ hoặc những tài sản tiêu dùng có giá trị cao như ô tô. Những khoản đầu tư như vậy không tạo ra thêm năng suất cho nền kinh tế nói chung.

Thậm chí còn tồi tệ hơn thế, các tổ chức tội phạm có thể biến những doanh nghiệp sản xuất thành những khoản đầu tư cần cỗi bằng cách quản lý chúng cho một mục đích tối thượng là sinh lãi từ rửa tiền chứ không còn là những doanh nghiệp tạo ra lợi nhuận nữa. Một doanh nghiệp như vậy không đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng hoặc theo đuổi những mục đích chính đáng và hữu ích khác về tư bản. Một khi những nguồn lực của một đất nước được dành cho các khoản đầu tư vô ích, tương phản với những khoản đầu tư để hướng tới những mục đích sản xuất khác thì chắc chắn điều đó sẽ làm giảm năng suất của toàn bộ nền kinh tế.

Những hệ thống AML/CFT mạnh sẽ ngăn cản sự dính líu của tội phạm vào nền kinh tế. Điều đó tạo cơ hội để các khoản đầu tư được sử dụng vào các mục đích sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và góp phần tăng năng suất của toàn bộ nền kinh tế.

## Chương III

### Các tổ chức đặt ra tiêu chuẩn quốc tế

#### A. Liên Hợp Quốc

1. Công ước Viên
2. Công ước Palécmô
3. Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố
4. Nghị quyết của UN số 1373
5. Nghị quyết của UN số 1267 và các văn bản kế thừa
6. Chương trình toàn cầu về chống rửa tiền
7. Ủy ban chống khủng bố

#### B. Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền

1. Bốn mươi khuyến nghị
2. Theo dõi tiến độ thực hiện của các nước thành viên
3. Báo cáo các xu hướng và thủ đoạn rửa tiền

#### 4. Danh sách NCCT

5. Tài trợ cho khủng bố
6. Phương pháp đánh giá về AML/CFT

#### C. Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng

1. Bản tuyên bố các nguyên tắc về rửa tiền
2. Các nguyên tắc cốt lõi dành cho ngành ngân hàng
3. Chú ý xác đáng tới khách hàng

#### D. Hiệp hội quốc tế các giám sát viên bảo hiểm

#### E. Tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán

#### F. Nhóm các đơn vị tình báo tài chính Egmont

Đối phó với mối quan ngại ngày càng tăng do các hoạt động rửa tiền và khủng bố, cộng đồng quốc tế đã hành động trên nhiều mặt trận. Phần lớn sự đối phó này của quốc tế là thừa nhận một thực tế là rửa tiền và tài trợ cho khủng bố lợi dụng các cơ chế chuyển ngân quốc tế nhanh chóng, như chuyển ngân điện tử, cho việc thực hiện những mục tiêu của chúng. Vì vậy, cần có sự hợp tác và phối hợp đồng bộ xuyên biên giới để ngăn chặn hoạt động của những kẻ phạm tội và khủng bố.

Nỗ lực quốc tế bắt đầu bằng việc thừa nhận rằng buôn bán bất hợp pháp

ma túy là một vấn đề toàn cầu và chỉ có thể được giải quyết một cách hiệu quả trên cơ sở đa phương. Vì vậy, công ước quốc tế đầu tiên liên quan đến rửa tiền đã coi tội buôn bán bất hợp pháp ma túy là tội phạm nguồn duy nhất của tội rửa tiền. (Tội phạm nguồn là tội chính, từ đó tạo ra những đồng tiền là đối tượng của rửa tiền). Bởi vì hiện nay có rất nhiều các loại tội phạm là mối quan ngại của thế giới nên nhiều nước đã quy định một diện rộng các tội nghiêm trọng là tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

Nội dung Chương này trình bày về các tổ chức quốc tế khác nhau được coi là cơ quan đặt ra tiêu chuẩn quốc tế. Chương này phân tích sâu sắc hơn những tài liệu công cụ đã được xây dựng cho mục đích chống rửa tiền (AML) và chống tài trợ cho khủng bố (CFT).

## A. Liên Hợp Quốc

Liên Hợp Quốc (UN) là tổ chức quốc tế đầu tiên tiến hành một hoạt động quan trọng về chống rửa tiền thực sự trên toàn cầu.<sup>1</sup> UN giữ vị trí quan trọng trong lĩnh vực này vì một số lý do. Thứ nhất, đây là một tổ chức quốc tế với số thành viên lớn nhất. Được thành lập vào tháng 10-1945, hiện nay số thành viên UN trên toàn cầu là 191<sup>2</sup>. Thứ hai, UN tích cực điều hành một chương trình chống rửa tiền - đó là Chương trình toàn cầu về chống rửa tiền (GPML)<sup>3</sup> có trụ sở ở Viên, thủ đô nước Áo và là một bộ phận của Văn phòng Ma túy và tội phạm (ODC)<sup>4</sup> của UN. Thứ ba và có lẽ là quan trọng nhất, UN có khả năng thông qua những hiệp ước hoặc công ước quốc tế có hiệu lực như luật ở một nước

1. Có một số nỗ lực quốc tế khác, ví dụ như, “Các biện pháp chống chuyển ngân và bảo toàn các quỹ có nguồn gốc phạm tội” do Ủy ban của Hội đồng châu Âu thông qua vào ngày 27-6-1980. Tuy nhiên, việc thảo luận một cách chi tiết về lịch sử của những nỗ lực quốc tế về chống rửa tiền không phải là mục tiêu của cuốn Hướng dẫn tham khảo này.

2. Xem “Danh sách các nước thành viên” trên [www.un.org/Overview/unmember.html](http://www.un.org/Overview/unmember.html).

3. Xem <http://www.imolin.org/imolin/gpml.html>.

4. UNDCP được đổi tên thành Văn phòng Kiểm soát ma túy và ngăn ngừa tội phạm vào năm 1997, và được đổi tên thành Văn phòng Ma túy và Tội phạm (ODC) vào tháng 10-2002.

một khi nước đó đã ký, thông qua và thực hiện công ước dựa trên hiến pháp và cơ cấu luật pháp của nước đó. Trong những trường hợp nhất định, Hội đồng bảo an có quyền bắt buộc tất cả các nước thành viên tuân thủ thông qua một Nghị quyết của Hội đồng bảo an, bất chấp một nước thành viên nào đó có hành động khác.

### 1. Công ước Viên

Do mối quan ngại tăng lên trước tình trạng buôn bán bất hợp pháp ma túy quốc tế ngày càng tăng và những khối lượng tiền khổng lồ liên quan được đưa vào hệ thống ngân hàng, UN thông qua Chương trình Liên Hợp Quốc về Kiểm soát ma túy (UNDCP) đã khởi xướng một hiệp định quốc tế về chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và rửa tiền. Trong năm 1988, nỗ lực đó đã đưa đến việc thông qua *Công ước của Liên Hợp Quốc về chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và chất hướng thần (năm 1988) (Công ước Viên)*.<sup>5</sup> *Công ước Viên* được đặt tên theo tên thành phố nơi ký Công ước. Công ước này chủ yếu đề cập đến các điều khoản để chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và các vấn đề liên quan đến thi hành pháp luật; 169 nước tham gia vào Công ước này.<sup>6</sup> Mặc dù trong Công ước không sử dụng thuật ngữ rửa tiền nhưng Công ước đã đưa ra định nghĩa về khái niệm này và yêu cầu các nước hình sự hóa hoạt động đó.<sup>7</sup> Tuy nhiên, *Công ước Viên* chỉ quy định tội buôn bán bất hợp pháp ma túy là tội phạm nguồn và không xử lý các khía cạnh mang tính phòng ngừa việc rửa tiền. Công ước có hiệu lực từ tháng 11-1990.

### 2. Công ước Palécmô

Nhằm tăng cường nỗ lực chống tội phạm quốc tế có tổ chức, UN đã thông qua *Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (năm 2000) (Công ước Palécmô)*<sup>8</sup>. Công ước này cũng được đặt tên theo tên thành phố nơi ký Công

5. Xem <http://www.incb.org/e/conv/1988/>.

6. Tính đến 01-8-2004. Xem [http://www.unodc.org/unodc/treaty\\_adherence.html](http://www.unodc.org/unodc/treaty_adherence.html).

7. *Công ước Viên*, Điều 3(b) và (c) (i).

8. Xem <http://www.undcp.org/adhoc/palermo/convmain.html>.

ước. Công ước bao gồm nhiều điều khoản về chống tội phạm có tổ chức và yêu cầu những nước đã thông qua Công ước này phải thực hiện các điều khoản của Công ước bằng cách ban hành luật trong nước. Về rửa tiền, *Công ước Palécmô* bắt buộc mỗi nước thông qua công ước phải:

- Hình sự hóa việc rửa tiền và quy định tất cả các tội nghiêm trọng là tội phạm nguồn của tội rửa tiền, bất kể phạm tội được thực hiện ở trong nước hay ở ngoài nước và cho phép suy đoán về sự cố ý phạm tội từ những tình tiết khách quan;<sup>9</sup>
- Xây dựng các biện pháp để phòng ngừa và phát hiện mọi hành vi rửa tiền, kể cả nhận dạng khách hàng, lưu giữ hồ sơ và báo cáo các giao dịch đáng ngờ;<sup>10</sup>
- Trao quyền hợp tác và trao đổi thông tin giữa các cơ quan hành chính, quản lý, thi hành pháp luật và các cơ quan khác, cả ở trong nước và trên phạm vi quốc tế và xem xét việc thành lập một đơn vị tình báo tài chính để thu thập, phân tích và phổ biến thông tin<sup>11</sup>; và
- Thúc đẩy hợp tác quốc tế.<sup>12</sup>

Công ước này có hiệu lực vào ngày 29-9-2003, được 147 nước ký và 82 nước phê chuẩn<sup>13</sup>. *Công ước Palécmô* có vị trí quan trọng bởi vì các điều khoản AML của nó chấp nhận cùng một cách tiếp cận mà Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) đã thông qua trong *Bốn mươi khuyến nghị về rửa tiền*<sup>14</sup> của mình.

9. Công ước Palécmô, Điều 6.

10. *Như trên*, Điều 7 (1) (a).

11. *Như trên*, Điều 7 (1) (b).

12. *Như trên*, Điều 7 (3) và (4).

13. Tính đến 1-8-2004, xem [http://www.unodc.org/unodc/crime\\_cicp\\_signatures\\_convention.html](http://www.unodc.org/unodc/crime_cicp_signatures_convention.html).

14. Xem thảo luận trong chương này, FATF.

### 3. Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố

Tài trợ cho khủng bố trở thành mối quan ngại của quốc tế trước khi xảy ra vụ tấn công nước Mỹ vào ngày 11-9-2001. Đáp lại mối quan ngại này, UN đã thông qua *Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố* (1999).<sup>15</sup> Công ước này có hiệu lực vào ngày 10-4-2002, đã được 132 nước ký và 112 nước phê chuẩn.<sup>16</sup> (Xem Phụ lục III của cuốn Hướng dẫn tham khảo này để biết danh mục các công ước cụ thể.)

Công ước này yêu cầu các nước đã phê chuẩn phải hình sự hóa chủ nghĩa khủng bố, các tổ chức khủng bố và hành vi khủng bố. Theo Công ước, sẽ là bất hợp pháp đối với bất kỳ người nào cung cấp hoặc quyên góp tiền với (1) ý định là số tiền đó sẽ được sử dụng cho hoặc (2) biết rằng số tiền đó được sử dụng để tiến hành bất kỳ một hành vi khủng bố nào được định nghĩa trong các Công ước cụ thể khác liệt kê trong phụ lục kèm theo Công ước này.

### 4. Nghị quyết của UN số 1373

Khác với công ước quốc tế, trong đó đòi hỏi nước thành viên UN đã ký, phê chuẩn và thực hiện phải thực thi nội luật của mình, một Nghị quyết của Hội đồng bảo an khi được thông qua để đối phó với mối đe dọa hòa bình và an ninh toàn cầu theo Chương VII của Hiến chương UN sẽ có hiệu lực ràng buộc đối với tất cả các nước thành viên UN.<sup>17</sup> Ngày 28-9-2001, Hội đồng bảo an UN đã thông qua Nghị quyết số 1373,<sup>18</sup> trong đó bắt buộc các nước phải quy định những hành động tài trợ cho khủng bố là hành vi phạm tội. Nghị quyết còn buộc các nước phải:

- ngăn chặn mọi hình thức hỗ trợ cho các nhóm khủng bố;
- trừng trị việc cung cấp nơi ẩn náu an toàn hoặc hỗ trợ cho những

15. Xem <http://www.un.org/law/cod/finterr.htm>.

16. Tính đến tháng 3-2004, xem [http://www.unausa.org/newindex.asp?place=http://www.unausa.org/policy/newsactionalerts/advocacy/fin\\_terr.asp](http://www.unausa.org/newindex.asp?place=http://www.unausa.org/policy/newsactionalerts/advocacy/fin_terr.asp).

17. Xem <http://www.un.org/aboutun/charter/index.htm>.

18. Xem <http://www.state.gov/p/io/rls/othr/2001/5108.htm>.

kẻ khủng bố, bao gồm phong tỏa các quỹ hoặc tài sản của những cá nhân, tổ chức hoặc thực thể liên quan đến hành động khủng bố;

- cấm sự hỗ trợ chủ động hoặc thụ động cho những kẻ khủng bố; và
- hợp tác với các nước khác trong việc điều tra tội phạm và chia sẻ thông tin về các hoạt động khủng bố.

## 5. Nghị quyết của UN số 1267 và các văn bản kế thừa

Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc cũng đã vận dụng Chương VII Hiến chương Liên Hợp Quốc để yêu cầu các nước thành viên phải phong tỏa tài sản của Taliban, Osama Bin Laden và Al-Qaeda và các tổ chức do chúng sở hữu hoặc kiểm soát, như đã được quy định rõ bởi “Ủy ban trừng phạt” (hiện được gọi là Ủy ban 1267). Nghị quyết 1267 đầu tiên, được thông qua vào ngày 15-10-1999<sup>19</sup> đề cập tới Taliban và tiếp theo là Nghị quyết 1333 ngày 19-12-2000<sup>20</sup> về Osama Bin Laden và Al-Qaeda. Nghị quyết sau đó thiết lập các cơ chế theo dõi (1363 ngày 30-7-2001<sup>21</sup>), trong đó hợp nhất các danh mục trước đó (1390 ngày 16-1-2002<sup>22</sup>), đã quy định một số ngoại lệ (1452 ngày 20-12-2002<sup>23</sup>), và những biện pháp nhằm tăng cường việc thực hiện (1455 ngày 17-12-2003<sup>24</sup>).

Ủy ban 1267 ban hành danh sách các cá nhân và tổ chức mà tài sản phải bị phong tỏa và đưa ra các thủ tục để bổ sung hoặc xóa tên khỏi danh sách dựa trên cơ sở đại diện của các nước thành viên. Có thể xem danh sách gần đây nhất trên trang web của Ủy ban 1267.<sup>25</sup>

19. Xem <http://www.un.org/Docs/scres/1999/sc99.htm>.

20. Xem <http://www.un.org/Docs/scres/2000/sc2000.htm>.

21. Xem <http://www.un.org/Docs/scres/2001/sc2001.htm>.

22. Xem <http://www.un.org/Docs/scres/2002/sc2002.htm>.

23. Xem <http://www.un.org/Docs/scres/2002/sc2002.htm>.

24. Xem [http://www.un.org/Docs/sc/unsc\\_resolutions03.html](http://www.un.org/Docs/sc/unsc_resolutions03.html).

25. Xem <http://ods-dds-ny.un.org/doc/UNDOC/GEN/N99/300/44/PDF/N9930044.pdf?OpenElement>.

## 6. Chương trình toàn cầu về chống rửa tiền

Chương trình toàn cầu về chống rửa tiền (GPML) của Liên Hợp Quốc nằm trong Văn phòng Ma túy và Tội phạm (ODC)<sup>26</sup> của Liên hợp quốc. GPML là một dự án nghiên cứu và hỗ trợ với mục tiêu là tăng cường hiệu quả của các hành động quốc tế chống rửa tiền bằng cách cung cấp kiến thức giám định chuyên môn, đào tạo và tư vấn cho các nước thành viên theo yêu cầu. Chương trình tập trung nỗ lực vào những lĩnh vực sau:

- Tăng cường nhận thức của những nhân vật chủ chốt trong các nước thành viên UN;
- Giúp tạo ra các khung pháp luật cho cả các nước theo luật án lệ và các nước theo luật châu Âu lục địa với sự hỗ trợ của luật mẫu;
- Tăng cường năng lực thể chế, đặc biệt là việc thiết lập các đơn vị tình báo tài chính;
- Cung cấp đào tạo cho các nhà lập pháp, tư pháp, các cơ quan quản lý, thi hành pháp luật và khu vực tài chính tư nhân;
- Thúc đẩy cách tiếp cận vùng để giải quyết các vấn đề; xây dựng và duy trì các mối quan hệ chiến lược với các tổ chức khác; và
- Duy trì một cơ sở dữ liệu các thông tin và tiến hành phân tích những thông tin thích hợp.

Vi vậy, GPML là một nguồn thông tin, kiến thức chuyên môn và hỗ trợ kỹ thuật cho việc hình thành hoặc hoàn thiện cơ sở hạ tầng AML của mỗi nước.

## 7. Ủy ban chống khủng bố

Như đã trình bày ở trên, vào ngày 28-9-2001, Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc đã thông qua một nghị quyết (Nghị quyết số 1373) để trực tiếp đối phó với những sự kiện của ngày 11-9-2001.<sup>27</sup> Nghị quyết buộc tất cả các nước thành

26. Xem “Global Programme against Money Laundering,”

<http://www.imolin.org/imolin/gpml.html>.

27. Nghị quyết của Hội đồng bảo an UN số 1373.

viên phải có những hành động cụ thể để chống khủng bố. Nghị quyết này bên cạnh việc bắt buộc mọi nước thành viên phải tuân thủ còn thiết lập Ủy ban chống khủng bố (CTC) để theo dõi việc thực hiện của các nước thành viên đối với vấn đề xây dựng năng lực toàn cầu chống khủng bố. CTC bao gồm 15 nước thành viên của Hội đồng bảo an nhưng không phải là cơ quan thi hành pháp luật; nó không quy định các hình phạt cũng như không truy tố hoặc buộc tội các nước thành viên.<sup>28</sup> Thay vào đó, Ủy ban này tìm cách thiết lập một cuộc đối thoại giữa Hội đồng bảo an và các nước thành viên về cách thức để đạt được các mục tiêu của Nghị quyết 1373.

Nghị quyết 1373 yêu cầu tất cả các nước phải gửi báo cáo cho CTC về các bước đã tiến hành để thực hiện các biện pháp nêu trong Nghị quyết và báo cáo thường kỳ về tiến độ thực hiện. Đối với lĩnh vực này, CTC yêu cầu mỗi nước phải tiến hành tự đánh giá về hệ thống pháp luật và cơ chế hiện hành về chống khủng bố có liên quan đến Nghị quyết 1373. CTC xác định những lĩnh vực mà trong đó một nước cần phải củng cố cơ sở và cơ sở hạ tầng pháp luật và tạo điều kiện hỗ trợ cho các nước mặc dù bản thân CTC không hỗ trợ trực tiếp.

CTC duy trì trang web với một thư mục để các nước tìm kiếm sự giúp đỡ nhằm cải thiện các kết cấu hạ tầng về chống khủng bố của mình.<sup>29</sup> Trên trang web này có các bản sao luật mẫu và những thông tin hữu ích khác.

## B. Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền

Được các nước G-7 thành lập vào năm 1989<sup>30</sup>, Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) là một cơ quan liên chính phủ có mục tiêu phát triển và thúc đẩy những biện pháp chống rửa tiền.<sup>31</sup> Vào tháng 10-2001, FATF đảm nhận thêm nhiệm vụ chống tài trợ cho khủng bố.<sup>32</sup>

28. Xem <http://www.un.org/sc/ctc>.

29. *Như trên*.

30. *Như trên*. Các nước G-7 là Canada, Pháp, Đức, Italia, Nhật Bản, Vương quốc Anh và Mỹ.

31. Về FATF và tài trợ cho khủng bố, xem <http://www.fatf-gafi.org/>.

32. *Như trên*, Tài trợ cho khủng bố.

FATF là cơ quan hoạch định chính sách, trong đó tập hợp các chuyên gia lập pháp, tài chính và thi hành pháp luật để đạt được các cuộc cải cách của quốc gia về lập pháp và quản lý công tác AML và CFT. Hiện nay, thành viên của tổ chức này gồm 31 nước và vùng lãnh thổ và hai tổ chức vùng.<sup>33</sup> Ngoài ra, FATF còn phối hợp với một số cơ quan quốc tế<sup>34</sup> và các tổ chức quốc tế khác.<sup>35</sup> Các cơ quan, tổ chức này là quan sát viên của FATF; các cơ quan, tổ chức này địa vị này tuy không có quyền bỏ phiếu nhưng được phép tham gia đầy đủ vào các phiên họp toàn thể và vào các nhóm công tác.

Ba chức năng chủ yếu của FATF liên quan đến rửa tiền là:

33. 31 nước thành viên và vùng lãnh thổ là: Argentina, Ôxtrâyliya, Áo, Bỉ, Braxin, Canada, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hồng Kông – Trung Quốc, Aixolen, Ailen, Italia, Nhật Bản, Lúcxămbua, Mêhicô, Hà Lan, Niudilân, Na Uy, Bồ Đào Nha, Nga, Xingapo, Nam Phi, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thổ Nhĩ Kỳ, Vương quốc Anh, và Mỹ. Hai cơ quan vùng là Ủy ban châu Âu và Hội đồng hợp tác Vùng Vịnh.
34. Các cơ quan quốc tế là các cơ quan vùng kiểu FATF (FSRBs) có hình thức và chức năng tương tự như của FATF. Một số thành viên của FATF cũng tham gia vào FSRBs. Các cơ quan này là: Nhóm châu Á/Thái Bình Dương về rửa tiền (APG), Đội đặc nhiệm tài chính Caribe (CFATF), Hội đồng Ủy ban châu Âu MONEYVAL (trước đây là PC-R-EV), Nhóm chống rửa tiền Đông và Nam Phi (ESAAMLG) và Đội đặc nhiệm tài chính chống rửa tiền ở Nam Phi (GAFISUD). Về phần thảo luận đối với các tổ chức này, hãy xem chương IV, Các cơ quan vùng và các nhóm liên quan, các cơ quan vùng kiểu FATF. FATF cũng cộng tác với Nhóm Egmont.
35. Mỗi một trong số các tổ chức quốc tế này, ngoài các chức năng khác, có sứ mệnh hoặc chức năng là chống rửa tiền. Đó là các tổ chức: Ngân hàng phát triển châu Phi, Ngân hàng phát triển châu Á, Cơ quan thư ký Khối thịnh vượng chung, Ngân hàng Tái thiết và Phát triển châu Âu, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB), Cảnh sát châu Âu (Europol), Ngân hàng Phát triển liên Mỹ (IDB), Nhóm hành động liên chính phủ chống rửa tiền ở châu Phi (GIABA), Hiệp hội quốc tế các giám sát viên bảo hiểm (IAIS), Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Cảnh sát quốc tế (Interpol), Tổ chức quốc tế các Ủy viên hội đồng chứng khoán (IOSCO), Tổ chức các Ủy ban chống khủng bố của các bang của Mỹ/liên Mỹ (OAS/CICTE), Tổ chức các Ủy ban kiểm soát lạm dụng ma túy của các bang của Mỹ/liên Mỹ (OAS/CICAD), Tổ chức Hợp tác và Phát triển (OECD), Tập đoàn hải ngoại các giám sát viên ngân hàng (OGBS), Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC), Ngân hàng Thế giới và Tổ chức Hải quan thế giới (WCO).

1. theo dõi tiến độ thực hiện các biện pháp chống rửa tiền của các thành viên;
2. tổng kết và báo cáo về xu hướng, thủ đoạn rửa tiền và các biện pháp chống rửa tiền; và
3. thúc đẩy việc chấp thuận và thực hiện các tiêu chuẩn của FATF về chống rửa tiền trên toàn cầu.

### 1. Bốn mươi khuyến nghị

FATF đã thông qua một bộ gồm 40 khuyến nghị, *Bốn mươi khuyến nghị về rửa tiền (Bốn mươi khuyến nghị)*, từ đó thiết lập một khuôn khổ toàn diện về AML và bộ khuyến nghị này được thiết kế để áp dụng phổ biến ở các nước trên toàn thế giới.<sup>36</sup> *Bốn mươi khuyến nghị* đưa ra các nguyên tắc cho hành động; chúng cho phép một nước linh hoạt theo hoàn cảnh cụ thể và các yêu cầu của hiến pháp của riêng nước đó để thực hiện các nguyên tắc này. Mặc dù không có hiệu lực bắt buộc như luật đối với một nước, nhưng *Bốn mươi khuyến nghị* đã được cộng đồng quốc tế và các tổ chức liên quan thông qua một cách rộng rãi như một tiêu chuẩn cho công tác chống rửa tiền.

*Bốn mươi khuyến nghị* thực sự là các nhiệm vụ đòi hỏi mỗi nước phải hành động nếu nước đó muốn được cộng đồng thế giới coi là đang tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế. Từng khuyến nghị riêng lẻ cũng sẽ được trình bày chi tiết hơn trong cuốn Hướng dẫn tham khảo này, cụ thể là tại các chương V, VI, VII, và VIII.

*Bốn mươi khuyến nghị* được ban hành lần đầu tiên vào năm 1990 và đã được sửa đổi vào năm 1996 và năm 2003 cho phù hợp với những diễn biến mới trong lĩnh vực rửa tiền và để phản ánh sự phát triển của những thực tiễn chống rửa tiền tốt nhất trên quốc tế.

### 2. Theo dõi tiến độ thực hiện của các nước thành viên

Tạo thuận lợi cho việc theo dõi tiến độ thực hiện các yêu cầu của bản *Bốn mươi khuyến nghị* của các thành viên là một quy trình gồm hai giai đoạn: tự đánh giá và đánh giá chéo. Trong giai đoạn tự đánh giá, mỗi nước thành viên

sẽ điền vào bảng hỏi chuẩn trên cơ sở hàng năm về thực hiện *Bốn mươi khuyến nghị*. Trong giai đoạn đánh giá chéo, mỗi nước thành viên sẽ được các chuyên gia của các nước thành viên khác khảo sát và đánh giá.

Trong trường hợp một nước thành viên không tự nguyện thực hiện các bước thích hợp để hoàn tất việc tuân thủ *Bốn mươi khuyến nghị* đó thì FATF sẽ đề nghị tất cả các tổ chức tài chính phải quan tâm đặc biệt tới các mối quan hệ kinh doanh và các giao dịch với những người, kể cả các công ty và các tổ chức tài chính, từ các nước không tuân thủ đó và nếu thích hợp thì báo cáo các giao dịch đáng ngờ - những giao dịch không có mục đích kinh tế rõ ràng hoặc mục đích hợp pháp rõ rệt - lên các cơ quan có thẩm quyền.<sup>37</sup> Cuối cùng, nếu một nước thành viên không có các giải pháp để tuân thủ thì tư cách thành viên trong tổ chức này sẽ bị tạm thời đình chỉ. Tuy nhiên, sẽ có một quy trình gây áp lực trước khi thi hành các chế tài.

### 3. Báo cáo các xu hướng và thủ đoạn rửa tiền

Một trong các chức năng của FATF là xem xét và báo cáo về xu hướng, kỹ thuật và phương pháp (còn được gọi là các thủ đoạn) rửa tiền. Để thực hiện được phần nhiệm vụ này, FATF ban hành các báo cáo thường niên về những diễn biến của việc rửa tiền thông qua Báo cáo về thủ đoạn rửa tiền (Typologies Report).<sup>38</sup> Những báo cáo này rất hữu ích cho tất cả các nước, không chỉ các nước thành viên, để cập nhật các thủ đoạn hoặc xu hướng rửa tiền mới và các diễn biến khác trong lĩnh vực này.

### 4. Danh sách NCCT

Một trong các mục tiêu của FATF là thúc đẩy tất cả các nước áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về AML/CFT. Vì vậy, nhiệm vụ này của FATF đã vượt ra ngoài tư cách thành viên của nó mặc dù FATF chỉ có thể trừng phạt các nước và vùng lãnh thổ thành viên của mình. Vì vậy, để khuyến khích tất cả

37. *Như trên*, Khuyến nghị 21.

38. Xem các tài liệu của FATF, Money Laundering Trends and Techniques trên trang: [http://www.fatf-gafi.org/pdf/TY\\_2004\\_en.PDF](http://www.fatf-gafi.org/pdf/TY_2004_en.PDF).

36. *Bốn mươi khuyến nghị*, [http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003_en.pdf).

các nước áp dụng các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và truy tố những kẻ rửa tiền, nghĩa là thực hiện *Bốn mươi khuyến nghị*, FATF đã thông qua một quy trình để nhận diện những nước và vùng lãnh thổ bị coi là gây trở ngại cho sự hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này. Quy trình này gồm 5 tiêu chí phù hợp với *Bốn mươi khuyến nghị* để xác định những nước và vùng lãnh thổ bất hợp tác (NCCT's) và xếp họ vào danh sách để công bố công khai.<sup>39</sup>

FATF khuyến khích nước NCCT đẩy nhanh tiến độ sửa chữa những khiếm khuyết của mình. Trong trường hợp một nước NCCT không có những tiến bộ thỏa đáng thì có thể bị áp đặt các biện pháp đối kháng. Các biện pháp đối kháng gồm các hành động cụ thể do các nước thành viên tiến hành đối với các nước trong danh sách NCCT.

Ngoài việc yêu cầu áp dụng tiêu chuẩn chú ý đặc biệt tới các mối quan hệ kinh doanh và giao dịch từ những nước như vậy,<sup>40</sup> FATF còn có thể áp đặt thêm các biện pháp đối kháng; những biện pháp này phải được áp dụng từ từ, tương xứng và linh hoạt; đó là:

- Các yêu cầu nghiêm ngặt về nhận dạng khách hàng và tăng cường các cố vấn, bao gồm các cố vấn tài chính đối với các nước và vùng lãnh thổ cụ thể, cho các tổ chức tài chính để xác định chủ sở hữu hưởng lợi trước khi thiết lập các mối quan hệ với các cá nhân và các công ty từ các nước này;
- Tăng cường các cơ chế báo cáo thích hợp hoặc tăng cường việc báo cáo một cách hệ thống các giao dịch tài chính mà cơ sở cho việc làm này là các giao dịch tài chính với những nước như vậy có thể bị nghi vấn nhiều hơn;
- Khi xem xét các yêu cầu phê duyệt việc thành lập các công ty con, chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của ngân hàng ở các nước thành viên FATF, FATF có tính đến ngân hàng liên quan đó có phải là ngân hàng là từ một NCCT hay không;
- Cảnh báo các doanh nghiệp trong khu vực phi tài chính rằng những giao dịch với các thực thể bên trong NCCTs có thể dẫn tới các rủi ro về rửa tiền.<sup>41</sup>

39. Xem sáng kiến NCCT, [http://www.fatf-gafi.org/NCCT\\_en.htm](http://www.fatf-gafi.org/NCCT_en.htm).

40. Xem *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 21.

41. FATF, các tuyên bố và tài liệu của FATF về NCCT. Ví dụ, xem Press Release, 20-12-2002, [http://www.fatf-gafi.org/pdf/PR-20021220\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/PR-20021220_en.pdf)

Cuối cùng, các biện pháp đối kháng có thể bao gồm việc chấm dứt các giao dịch của các nước thành viên FATF với các tổ chức tài chính từ một nước như vậy.

Hầu hết các nước đều có những nỗ lực có phối hợp để được đưa ra khỏi danh sách NCCT bởi vì việc nằm trong danh sách thường gây ra nhiều vấn đề đáng kể cho các tổ chức và doanh nghiệp của nước đó về khía cạnh các giao dịch quốc tế cũng như uy tín của họ trên trường quốc tế.

## 5. Tài trợ cho khủng bố

FATF cũng tập trung năng lực chuyên môn của mình nhằm nỗ lực chống tài trợ cho khủng bố trên toàn cầu. Để thực hiện nhiệm vụ rộng lớn hơn này, FATF đã phê chuẩn chín *Khuyến nghị đặc biệt về tài trợ cho khủng bố (Những khuyến nghị đặc biệt)*.<sup>42</sup> Như một phần trong nỗ lực này, các nước thành viên FATF sử dụng bảng câu hỏi tự đánh giá<sup>43</sup> về các hoạt động của nước mình trong việc thực hiện *Những khuyến nghị đặc biệt* này. FATF vẫn tiếp tục xây dựng bản hướng dẫn về các phương pháp chuyên môn và cơ chế được sử dụng để tài trợ cho khủng bố. Chương IX của cuốn Hướng dẫn tham khảo này bao gồm những nội dung chi tiết hơn về *Những khuyến nghị đặc biệt* và bảng câu hỏi.

## 6. Phương pháp đánh giá về AML/CFT

Trong năm 2002, sau những cuộc tham vấn kéo dài, FATF, Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), và Ngân hàng Thế giới đã thông qua phương pháp đánh giá duy nhất để sử dụng chung cho cả FAFT trong những đánh giá chéo của tổ chức này lẫn cho IMF và Ngân hàng Thế giới trong những đánh giá của họ trong các chương trình đánh giá khu vực tài chính và trung tâm tài chính hải ngoại của hai tổ chức này. Những cơ quan vùng kiểu FATF (FSRBs), những tổ chức vùng địa lý đã tham gia vào xây dựng phương pháp này, sau đó cũng đã nhất trí việc sử dụng phương pháp đó cho việc đánh giá chéo.

42. Xem *Những khuyến nghị đặc biệt* trong phụ lục V, [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF_en.pdf).

43. Xem [http://www.fatf-gafi.org/SAQTF\\_en.htm](http://www.fatf-gafi.org/SAQTF_en.htm).

Phương pháp này được sửa đổi vào năm 2004 tiếp sau sự sửa đổi *Bốn mươi khuyến nghị* vào năm 2003. Phương pháp này đưa ra trên 200 “tiêu chí thiết yếu” mà các nhà đánh giá cần xem xét khi tiến hành các đánh giá về hệ thống AML và CFT. Nó bao gồm khuôn khổ lập pháp và thể chế về AML/CFT đối với một nước, trong đó có cả các đơn vị tình báo tài chính. Phương pháp này cũng bao gồm những yếu tố liên quan từ các Nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc và các công ước quốc tế, cũng như các tiêu chuẩn giám sát và quản lý đối với khu vực ngân hàng, bảo hiểm và chứng khoán. Các tiêu chí thiết yếu này mô tả những yếu tố bắt buộc phải có để tuân theo đầy đủ từng khuyến nghị trong *Bốn mươi khuyến nghị* và *Những khuyến nghị đặc biệt*. Phương pháp này bao gồm bản hướng dẫn cách đánh giá sự tuân thủ và nó dựa trên kết quả thực hiện so với các tiêu chí thiết yếu.

Phương pháp đánh giá cũng bao gồm một số “yếu tố bổ sung”; những yếu tố này là những lựa chọn để tiếp tục củng cố các hệ thống AML/CFT. Mặc dù kết quả thực hiện so với các yếu tố này được xem như một phần của bản đánh giá chung, chúng không phải là nhiệm vụ bắt buộc và không được đánh giá với các mục đích tuân thủ.

Việc thông qua một phương pháp đánh giá duy nhất, toàn diện của FATF, IMF, Ngân hàng thế giới, và các FSRBs cho thấy một cách tiếp cận thống nhất hơn trên toàn thế giới về đánh giá và xếp hạng kết quả thực hiện của các nước. Khi một nước đang trong quá trình đánh giá thì trong giai đoạn đánh giá ban đầu, nước đó phải chuẩn bị một bản tự đánh giá về hệ thống AML/CFT của mình dựa trên tài liệu về phương pháp đánh giá này. Tài liệu đó cũng là một bản hướng dẫn chi tiết bổ ích cho các nước về các phương pháp thích hợp cần có để bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế.<sup>44</sup>

44. Có thể tìm hệ phương pháp này ở Methodology on AML/CFT, [http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth\\_2002\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth_2002_en.pdf). Cũng có thể xem chương X, Phát triển một hệ phương pháp luận đánh giá chung về AML/CFT xem những ý kiến thảo luận chi tiết hơn về hệ phương pháp này và việc sử dụng nó của Ngân hàng Thế giới và IMF.

### C. Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng

Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng (Ủy ban Basle)<sup>45</sup> được thành lập vào năm 1974 bởi Thống đốc ngân hàng trung ương của Nhóm 10 nước.<sup>46</sup> Đại diện cho mỗi nước là Ngân hàng trung ương của nước đó hoặc một cơ quan thích hợp có nhiệm vụ chính thức về giám sát sự thận trọng của ngành ngân hàng nếu nó không phải là Ngân hàng trung ương. Ủy ban này không có quyền giám sát quốc tế chính thức hoặc thẩm quyền theo pháp luật. Ủy ban này chỉ xây dựng các tiêu chuẩn giám sát, các hướng dẫn chung và khuyến nghị các bản tuyên bố về những phương pháp giám sát ngân hàng tốt nhất. Những tiêu chuẩn và hướng dẫn như vậy được thông qua với hy vọng các cơ quan thích hợp trong mỗi nước sẽ tiến hành mọi bước cần thiết cho việc thực hiện các tiêu chuẩn đó thông qua các biện pháp cụ thể, cả lập pháp, quản lý hoặc các biện pháp khác, phù hợp nhất với các hệ thống quốc gia của nước mình. Ba trong số các tiêu chuẩn và hướng dẫn của Ủy ban Basle liên quan đến các vấn đề về rửa tiền.

#### 1. Bản tuyên bố các nguyên tắc về rửa tiền

Trong năm 1988, Ủy ban Basle đã ban hành Bản tuyên bố về ngăn ngừa tội phạm sử dụng hệ thống ngân hàng cho mục đích rửa tiền (Bản tuyên bố về ngăn ngừa).<sup>47</sup>

*Bản tuyên bố về ngăn ngừa* đưa ra các chính sách và thủ tục cơ bản mà các ban giám đốc ngân hàng cần bảo đảm có sẵn trong các tổ chức của mình để hỗ trợ cho việc chống rửa tiền thông qua hệ thống ngân hàng, ở cả trong nước và trên phạm vi quốc tế. Theo Bản tuyên bố này, các ngân hàng có thể bị coi là phạm tội sử dụng “một cách vô ý” với tư cách là tổ chức trung gian. Vì vậy, Ủy ban này coi hàng rào phòng chống rửa tiền đầu tiên và quan trọng nhất là “tính liêm chính của chính các ban quản lý ngân hàng và sự

45. Xem <http://www.bis.org/index.htm>

46. Nhóm 10 nước là cách gọi sai bởi vì trong thực tế, còn có các nước thành viên. Thành viên của Ủy ban Basle (cũng như Nhóm 10 đó) là: Bỉ, Canada, Pháp, Đức, Italia, Nhật Bản, Lúcxămbua, Hà Lan, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Vương quốc Anh và Mỹ.

47. Xem <http://www.bis.org/publ/bcbsc137.pdf>.

quyết tâm thận trọng để ngăn không cho các tổ chức của mình dính líu vào tội phạm hoặc bị sử dụng như một kênh rửa tiền.”<sup>48</sup>

Về cơ bản, có bốn nguyên tắc được đưa ra trong *Bản tuyên bố* này, đó là:

- Nhận dạng khách hàng đúng cách;
- Tiêu chuẩn đạo đức cao và tuân thủ luật pháp;
- Hợp tác với các cơ quan thi hành pháp luật; và
- Các chính sách và thủ tục để bảo đảm tuân thủ Bản tuyên bố này.

Trước hết, các ngân hàng cần có những nỗ lực thỏa đáng để xác định nhân dạng thật của tất cả mọi khách hàng yêu cầu dịch vụ của tổ chức mình.<sup>49</sup>

Ngân hàng cần có một chính sách rõ ràng là không tiến hành những giao dịch có giá trị đáng kể với những khách hàng không có khả năng cung cấp đủ các bằng chứng chứng minh nhân dạng của họ.

Thứ hai, các ngân hàng cần bảo đảm rằng hoạt động kinh doanh của mình được thực hiện theo những tiêu chuẩn đạo đức cao và ngân hàng cần tuân thủ các luật, quy định liên quan đến giao dịch tài chính.<sup>50</sup> Về vấn đề này, ngân hàng không được cung cấp dịch vụ hoặc chủ động hỗ trợ cho các giao dịch mà ngân hàng có lý do xác đáng để tin rằng các giao dịch đó có liên quan đến rửa tiền.

Thứ ba, ngân hàng cần hợp tác đầy đủ với các cơ quan thi hành pháp luật trong phạm vi cho phép theo luật hoặc quy định trong nước liên quan đến bí mật khách hàng.<sup>51</sup> Không ủng hộ hoặc hỗ trợ cho những khách hàng đang tìm cách lừa dối các cơ quan thi hành pháp luật thông qua những thông tin đã bị sửa đổi, thiếu đầy đủ hoặc sai sự thật. Khi một ngân hàng có những suy đoán hợp lý rằng các khoản tiền được gửi là từ hoạt động phạm tội hoặc các giao dịch đưa vào ngân hàng là nhằm mục đích phạm tội thì ngân hàng đó cần có

biện pháp thích hợp, bao gồm việc từ chối hỗ trợ, cắt đứt quan hệ khách hàng và đóng hoặc phong tỏa tài khoản đó.

Thứ tư, các ngân hàng cần thông qua các chính sách chính thức nhất quán với *Bản tuyên bố về ngăn ngừa*.<sup>52</sup> Ngoài ra, các ngân hàng cần bảo đảm rằng tất cả cán bộ, nhân viên đều nhận thức được các chính sách này của ngân hàng và được tập huấn cẩn thận về những vấn đề được đề cập đến trong các chính sách này của ngân hàng. Bên cạnh đó, nhằm thực hiện các chính sách của mình, các ngân hàng cần thông qua và thực hiện các thủ tục rõ ràng về nhận dạng khách hàng. Cuối cùng, trong chức năng kiểm toán nội bộ bên trong ngân hàng, cần xây dựng và thực hiện các biện pháp để kiểm định sự tuân thủ.

## 2. Các nguyên tắc cốt lõi dành cho ngành ngân hàng

Trong năm 1997, Ủy ban Basle đã ban hành *Các nguyên tắc cốt lõi để giám sát ngân hàng hiệu quả (Các nguyên tắc cốt lõi)*,<sup>53</sup> đây là một bản thiết kế toàn diện cho một hệ thống giám sát ngân hàng hiệu quả và đề cập đến nhiều chủ đề. Trong toàn bộ 25 Nguyên tắc cốt lõi, một trong số đó – Nguyên tắc cốt lõi 15 – xử lý vấn đề rửa tiền; nguyên tắc này quy định:

Các giám sát viên ngành ngân hàng phải bảo đảm rằng các ngân hàng có sẵn những chính sách, phương pháp và thủ tục thích hợp, bao gồm các quy tắc nghiêm ngặt về “hiểu biết khách hàng của mình”, nhằm thúc đẩy các tiêu chuẩn đạo đức và nghề nghiệp cao trong khu vực tài chính và ngăn ngừa việc ngân hàng bị các phần tử phạm tội lợi dụng, một cách cố ý hay vô ý.<sup>54</sup>

Những chính sách và thủ tục về “hiểu biết khách hàng của mình” hay “KYC” này là phần quyết định của một khuôn khổ thể chế AML/CFT hiệu quả đối với mỗi nước.

Bên cạnh *Các nguyên tắc cốt lõi*, Ủy ban Basle còn ban hành “Phương pháp cho các nguyên tắc cốt lõi” trong năm 1999, trong đó bao gồm 11 tiêu chí cụ thể

48. *Như trên*, ở đoạn 6 của lời tựa.

49. *Như trên*, phần nhận dạng khách hàng.

50. *Như trên*, phần tuân thủ luật pháp.

51. *Như trên*, phần Hợp tác với các cơ quan thi hành pháp luật.

52. *Như trên*, phần tuân thủ Bản tuyên bố.

53. Xem <http://www.bis.org/publ/bcbs30.pdf>.

54. *Như trên*, Nguyên tắc cốt lõi 15.

và 5 tiêu chí bổ sung để hỗ trợ cho việc đánh giá tính phù hợp của các chính sách và thủ tục KYC.<sup>55</sup> Những tiêu chí bổ sung này bao gồm tài liệu tham khảo về tuân thủ *Bốn mươi khuyến nghị*.<sup>56</sup>

### 3. Chú ý xác đáng tới khách hàng

Vào tháng 10-2001, Ủy ban Basle đã phát hành một tài liệu có phạm vi rộng về các nguyên tắc KYC với tựa đề: *Sự chú ý xác đáng tới khách hàng của các ngân hàng (Chú ý xác đáng tới khách hàng)*.<sup>57</sup> Tài liệu này được phát hành nhằm đối phó với những khiếm khuyết rõ rệt về các thủ tục KYC trên toàn cầu. Những tiêu chuẩn KYC này dựa trên và cung cấp thông tin chi tiết hơn về Bản tuyên bố về ngăn ngừa và Nguyên tắc cốt lõi 15. Các yếu tố chủ yếu của các tiêu chuẩn KYC được trình bày một cách chi tiết trong tài liệu này.

Một điểm đáng lưu ý là những tiêu chuẩn KYC được đưa ra trong *Chú ý xác đáng tới khách hàng* này dự kiến đem lại cho các ngân hàng nhiều lợi ích hơn so với việc chống rửa tiền bởi nó bảo vệ sự an toàn và lành mạnh của các ngân hàng và bảo vệ tính liên chính của các hệ thống ngân hàng. Hơn nữa, bằng tài liệu này, Ủy ban Basle ủng hộ mạnh mẽ việc “chấp thuận và thực hiện các khuyến nghị của FATF, đặc biệt là những khuyến nghị liên quan đến ngân hàng”, và chủ trương rằng các tiêu chuẩn của *Chú ý xác đáng tới khách hàng* “phải nhất quán với các khuyến nghị của FATF”<sup>58</sup>

## D. Hiệp hội quốc tế các giám sát viên bảo hiểm

Hiệp hội quốc tế các giám sát viên bảo hiểm (IAIS), được thành lập vào năm

55. Xem Hệ phương pháp cho các nguyên tắc cốt lõi tại:

<http://www.bis.org/publ/bcbs61.pdf>.

56. *Như trên*, Phụ lục 2, các trích đoạn từ các khuyến nghị của FATF.

57. *Như trên*.

58. *Như trên*, xem đoạn 3.

1994, là một tổ chức của các giám sát viên ngân hàng của trên 100 nước và vùng lãnh thổ khác nhau.<sup>59</sup>

Các mục tiêu chính của Hiệp hội là:

- Thúc đẩy sự hợp tác giữa các nhà quản lý hoạt động bảo hiểm,
- Đặt ra các tiêu chuẩn quốc tế cho việc giám sát bảo hiểm,
- Cung cấp đào tạo cho các thành viên, và
- Phối hợp hoạt động với các nhà quản lý trong các khu vực tài chính khác và các tổ chức tài chính quốc tế.<sup>60</sup>

Ngoài những nhà quản lý thành viên, IAIS có hơn 60 thành viên là quan sát viên đại diện cho các hiệp hội công nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm, các nhà tư vấn và các tổ chức tài chính quốc tế.<sup>61</sup>

Mặc dù IAIS đề cập đến nhiều chủ đề, bao gồm hầu hết các lĩnh vực của việc giám sát bảo hiểm nhưng Hiệp hội này xử lý vấn đề rửa tiền tại một trong những tài liệu của mình. Vào tháng 01-2002<sup>62</sup>, Hiệp hội phát hành Tài liệu hướng dẫn số 5, *Những điểm hướng dẫn về chống rửa tiền dành cho các giám sát viên và các tổ chức bảo hiểm (Những điểm hướng dẫn AML)*. Đây là một tài liệu với những ý kiến tranh luận toàn diện về rửa tiền trong bối cảnh của ngành bảo hiểm. Cũng như các tài liệu quốc tế khác thuộc loại này, mục đích của *Những điểm hướng dẫn AML* là để các nước thực hiện theo hướng có tính đến những công ty bảo hiểm cụ thể có liên quan, các sản phẩm được đưa ra chào bán trong mỗi nước, hệ thống tài chính, nền kinh tế, hiến pháp và hệ thống pháp luật riêng của mỗi nước.

59. Về danh sách các nước và nước và vùng lãnh thổ, hãy xem phần Các thành viên tại [http://www.iaisweb.org/132\\_176\\_ENU\\_HTML.asp](http://www.iaisweb.org/132_176_ENU_HTML.asp). Danh sách các thành viên này có các đường siêu liên kết với các trang web của từng thành viên.

60. *Như trên*, tại trang chủ.

61. *Như trên*, phần Các quan sát viên, để xem danh sách các tổ chức giữ vai trò quan sát viên.

62. *Như trên*, Tài liệu hướng dẫn số 5, Những điểm hướng dẫn về chống rửa tiền dành cho các giám sát viên và các thực thể bảo hiểm, tháng 01-2002.

*Những điểm hướng dẫn AML* bao gồm 4 nguyên tắc dành cho các tổ chức bảo hiểm:

- Thực thi các luật về chống rửa tiền,
- Có các thủ tục về “hiểu biết khách hàng của mình”,
- Hợp tác với tất cả các cơ quan thi hành pháp luật, và
- Có các chính sách, thủ tục nội bộ và chương trình tập huấn cho cán bộ, nhân viên về AML.

Bốn nguyên tắc này tương đương với 4 nguyên tắc trong bản *Tuyên bố về ngăn ngừa* của Ủy ban Basle. *Những điểm hướng dẫn AML* hoàn toàn phù hợp với *Bốn mươi khuyến nghị*, kể cả việc báo cáo hoạt động đáng ngờ và những yêu cầu khác. Thực tế, *Bốn mươi khuyến nghị* được đưa vào một phụ lục trong bản *Những điểm hướng dẫn AML* của IAIS.

## E. Tổ chức quốc tế các Ủy ban chứng khoán

Tổ chức quốc tế các Ủy ban chứng khoán (IOSCO)<sup>63</sup> là một tổ chức của các ủy viên hội đồng và các nhà quản lý chứng khoán với nhiệm vụ hàng ngày là quản lý các chứng khoán và quản lý các luật về chứng khoán trong đất nước của họ. Số thành viên hiện có của IOSCO gồm các cơ quan quản lý từ 105 nước.<sup>64</sup> Trong trường hợp không có một cơ quan chính quyền nào chịu trách nhiệm quản lý các luật về chứng khoán ở một nước nhất định thì các cơ quan tự quản như sở giao dịch chứng khoán ở nước đó sẽ là cơ quan đủ tư cách trở thành thành viên. Cũng có những tổ chức thành viên là tổ chức quốc tế và các thành viên phụ thuộc là các tổ chức tự quản; hai loại tư cách thành viên này đều không có quyền biểu quyết.

IOSCO có ba mục tiêu cốt lõi về quản lý chứng khoán:

- Bảo vệ các nhà đầu tư;
- Bảo đảm sự công bằng, hiệu quả và minh bạch của các thị trường;
- Giảm rủi ro hệ thống.<sup>65</sup>

63. Xem <http://www.iosco.org/iosco.html>.

64. Xem các Danh sách hội viên, tại <http://www.iosco.org/iosco.html>.

65. Xem <http://www.iosco.org/pubdocs/pdf/IOSCOPD125.pdf>.

Về khía cạnh rửa tiền, IOSCO thông qua “Nghị quyết về rửa tiền” trong năm 1992. Giống như các tổ chức quốc tế cùng loại, IOSCO không có cơ quan làm luật. Tương tự như Ủy ban Basle và IAIS, tổ chức này dựa trên các thành viên để thực hiện các khuyến nghị của mình ở bên trong từng nước thành viên. Nghị quyết đó quy định như sau:

Từng nước thành viên của IOSCO cần xem xét:

1. Phạm vi, theo đó thông tin về nhận dạng khách hàng được các tổ chức tài chính chịu sự giám sát của nước đó thu thập và lưu trữ nhằm tăng cường khả năng của các cơ quan liên quan về xác định và truy tố những kẻ rửa tiền;
2. Phạm vi và sự phù hợp của các yêu cầu về lưu trữ hồ sơ, sổ sách, với quan điểm là để tạo ra những công cụ cho việc dựng lại các giao dịch tài chính trong các thị trường chứng khoán và thị trường các giao dịch tương lai;
3. Cùng với các cơ quan quản lý quốc gia chịu trách nhiệm về truy tố tội phạm rửa tiền, xem xét phương cách thích hợp để thực hiện việc nhận dạng và báo cáo các giao dịch đáng ngờ;
4. Có sẵn các thủ tục để ngăn ngừa bọn tội phạm dành quyền kiểm soát các hoạt động kinh doanh chứng khoán và các giao dịch tương lai nhằm hợp tác với các đối tác nước ngoài trong việc chia sẻ thông tin, khi cần;
5. Các phương tiện thích hợp để bảo đảm rằng các công ty chứng khoán và công ty về các giao dịch tương lai duy trì sự theo dõi và thực hiện các thủ tục ngăn ngừa và phát hiện rửa tiền;
6. Sử dụng tiền mặt và các vật tương đương tiền mặt trong các giao dịch chứng khoán và giao dịch tương lai, bao gồm việc lưu trữ đầy đủ tài liệu và khả năng dựng lại bất kỳ một giao dịch nào như vậy;
7. Những phương tiện thích hợp nhất trong điều kiện của các cơ quan có thẩm quyền quốc gia để chia sẻ thông tin nhằm chống rửa tiền.<sup>66</sup>

66. Xem <http://www.iosco.org/library/index.cfm?whereami=resolutions>.

## F. Nhóm các đơn vị tình báo tài chính Egmont

Với tư cách là một phần trong nỗ lực chống rửa tiền, các chính phủ đã lập ra các cơ quan để phân tích thông tin do các cơ quan, tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ làm báo cáo về rửa tiền trình lên. Những cơ quan này có tên gọi chung là các đơn vị tình báo tài chính (FIUs). Những đơn vị này là đầu mối của các chương trình AML quốc gia vì chúng tạo ra việc trao đổi thông tin giữa các tổ chức tài chính và cơ quan thi hành pháp luật. Vì hoạt động rửa tiền được thực hiện trên quy mô toàn cầu cho nên cũng cần phải chia sẻ thông tin trên cơ sở xuyên biên giới.<sup>67</sup>

Vào năm 1995, một số đơn vị FIU đã bắt đầu cộng tác với nhau và thành lập Nhóm các đơn vị tình báo tài chính Egmont (Nhóm Egmont) (được đặt tên theo địa điểm họp đầu tiên của Nhóm, là cung điện Egmont-Arenberg tại Brussels).<sup>68</sup> Mục tiêu của nhóm là cung cấp diễn đàn cho các FIU để tăng cường hỗ trợ cho từng chương trình trong các chương trình AML quốc gia của họ và phối hợp các sáng kiến AML. Sự hỗ trợ này gồm mở rộng và hệ thống hóa việc trao đổi thông tin tình báo tài chính, tăng cường kỹ năng chuyên môn và năng lực cho đội ngũ cán bộ và thúc đẩy các mối liên lạc tốt hơn giữa các FIU thông qua công nghệ và giúp phát triển các FIU trên toàn thế giới.<sup>69</sup>

Năm 2004, Nhóm Egmont thực hiện thêm nhiệm vụ tình báo tài chính về tài trợ cho khủng bố.<sup>70</sup> Để trở thành thành viên của Nhóm Egmont<sup>71</sup>, FIU của một nước trước tiên phải đáp ứng định nghĩa về FIU, đó là “một cơ quan trung ương, quốc gia có trách nhiệm nhận (và được phép yêu cầu), phân tích và phổ biến tới các cơ quan có thẩm quyền những thông báo về thông tin tài chính: (i) liên quan đến các khoản tiền

bị nghi ngờ là của tội phạm và tiềm ẩn nguy cơ tài trợ cho khủng bố, hoặc (ii) được yêu cầu theo quy định của quốc gia để chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.”<sup>72</sup> Một thành viên cũng phải cam kết hành động theo các nguyên tắc của Nhóm Egmont về trao đổi thông tin giữa các đơn vị tình báo tài chính về các vụ rửa tiền.<sup>73</sup> Các nguyên tắc này bao gồm các điều kiện về trao đổi thông tin, hạn chế việc sử dụng những thông tin cho phép và giữ bí mật thông tin.

Số thành viên của Nhóm Egmont hiện nay có 94 nước và vùng lãnh thổ.<sup>74</sup> Thành viên của Nhóm Egmont có khả năng tiếp cận một trang web được bảo mật để trao đổi thông tin; trang web này không phổ biến cho công chúng.

Nhóm Egmont là một tổ chức không chính thức, không có ban thư ký mà cũng không có một địa điểm cố định. Nhóm Egmont họp phiên toàn thể mỗi năm một lần và các phiên của nhóm công tác 3 lần/năm. Trong Nhóm Egmont, thủ trưởng của FIU ra mọi quyết định chính sách, kể cả tư cách thành viên. Nhóm này thành lập Ủy ban Egmont để hỗ trợ việc phối hợp với các nhóm công tác và giữa các thủ trưởng của FIU trong thời gian giữa các phiên họp toàn thể.

Cuối cùng, Nhóm Egmont đưa ra các tài liệu tập huấn với khả năng tiếp cận rộng rãi cho công chúng. Nhóm này cũng tổng hợp các vụ với các tình tiết đã được lược bớt về cuộc chiến chống rửa tiền từ các FIU thành viên.<sup>75</sup> Nhóm cũng thiết kế một băng vidêô và đưa ra các tư liệu liên quan đến Egmont; tất cả trong số này đều có sẵn trên trang web của Nhóm.

67. Xem phần thảo luận ở chương VII của cuốn Hướng dẫn tham khảo này.

68. Xem trang <http://www.egmontgroup.org/>.

69. Xem bản Tuyên bố mục tiêu, Egmont Group.

[http://www.egmontgroup.org/statement\\_of\\_purpose.pdf](http://www.egmontgroup.org/statement_of_purpose.pdf).

70. *Như trên*.

71. Về phần thảo luận tư cách thành viên, hãy xem tài liệu của Egmont trên trang web của nó với các thủ tục gia nhập Nhóm Egmont,

[http://www.egmontgroup.org/procedure\\_for\\_being\\_recognised.pdf](http://www.egmontgroup.org/procedure_for_being_recognised.pdf).

72. Xem [http://www.egmontgroup.org/info\\_paper\\_final\\_09.2003.pdf](http://www.egmontgroup.org/info_paper_final_09.2003.pdf)

73. Xem bản Tuyên bố mục tiêu, Egmont Group.

[http://www.egmontgroup.org/statement\\_of\\_purpose.pdf](http://www.egmontgroup.org/statement_of_purpose.pdf)

74. Tính đến ngày 2-6-2004, xem [http://www.egmontgroup.org/list\\_of\\_fius\\_062304.pdf](http://www.egmontgroup.org/list_of_fius_062304.pdf)

75. Xem <http://www.fincen.gov/fiuiinaction.pdf>.

## Chương IV

### Các cơ quan vùng và các nhóm có liên quan

<p><b>A. Các cơ quan vùng kiểu FATF:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhóm châu Á/Thái Bình Dương về chống rửa tiền</li> <li>2. Lực lượng đặc nhiệm tài chính khu vực Caribe</li> <li>3. Hội đồng châu Âu – MONEYVAL</li> <li>4. Nhóm chống rửa tiền khu vực Đông và Nam Phi</li> <li>5. Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền khu vực Nam Mỹ</li> </ol>	<p><b>B. Nhóm các ngân hàng Wolfsberg</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các nguyên tắc chống rửa tiền dành cho hệ thống ngân hàng tư nhân</li> <li>2. Tuyên bố về chống tài trợ cho khủng bố</li> <li>3. Các nguyên tắc chống rửa tiền trong hệ thống ngân hàng đại lý</li> <li>4. Theo dõi kiểm tra và tìm kiếm</li> </ol> <p><b>C. Ban thư ký khối thịnh vượng chung</b></p> <p><b>D. Tổ chức các quốc gia châu Mỹ - CICAD</b></p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Bên cạnh các cơ quan đặt tiêu chuẩn quốc tế đã được trình bày ở Chương III, có một số tổ chức quốc tế khác đóng vai trò hết sức quan trọng trong cuộc chiến chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố. Những nhóm này có xu hướng được tổ chức theo vùng địa lý hoặc theo những mục đích đặc biệt của tổ chức.

#### A. Các cơ quan vùng kiểu FATF

Các nhóm lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) khu vực

hay các tổ chức khu vực kiểu FATF (FSRBs) có vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy và thực hiện các tiêu chuẩn về chống rửa tiền (ALM) và chống tài trợ cho khủng bố (CFT) trong khu vực mình. Trong từng vùng, FSRBs có vai trò giống như FATF đối với toàn thế giới.

Được xây dựng theo mô hình FATF và cũng giống như các FATF, mục tiêu duy nhất của FSRB là chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố. Các FSRB thúc đẩy việc thực hiện và tuân thủ *Bốn mươi khuyến nghị về chống rửa tiền (Bốn mươi khuyến nghị)* của FATF và chín *Khuyến nghị đặc biệt về tài trợ cho khủng bố (Những khuyến nghị đặc biệt)*<sup>1</sup>. Các FSRB cũng thực hiện việc đánh giá chéo giữa các nước thành viên để xác định các điểm yếu và giúp các nước thành viên khắc phục các yếu điểm đó. Cuối cùng, các FSRB cung cấp cho các nước thành viên thông tin về các xu hướng, thủ đoạn và những diễn biến khác của hoạt động rửa tiền trong các Báo cáo về thủ đoạn rửa tiền hàng năm.

FSRB là các tổ chức mang tính tự nguyện và hợp tác. Tư cách thành viên được mở cho tất cả những quốc gia hoặc các nước và vùng lãnh thổ trong một khu vực địa lý cam kết sẵn sàng tuân thủ các quy tắc và mục đích của tổ chức. Một số thành viên của FATF cũng là thành viên của các FSRB. Bên cạnh các thành viên có quyền bỏ phiếu, các vị trí quan sát viên không bỏ phiếu cũng để ngỏ cho các nước, vùng lãnh thổ và các tổ chức có nguyện vọng tham gia các hoạt động của tổ chức.

Những FSRB hiện đang được FATF thừa nhận bao gồm:

1. Nhóm châu Á/Thái Bình Dương về chống rửa tiền (AFG)<sup>2</sup>

1. *Bốn mươi khuyến nghị*, <http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003-en.pdf>, được in lại trong Phụ lục IV của cuốn Hướng dẫn tham khảo này; và *Những khuyến nghị đặc biệt*, <http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF-en.pdf>, được in lại trong Phụ lục V của Hướng dẫn tham khảo này.

2 Các thành viên là các nước và vùng lãnh thổ: Ôxtrâyliá, Băngladét, Brunây, Campuchia, Đài Loan (Trung Quốc), Quần đảo Cúc, Phigi, Hồng Công (Trung Quốc), Ấn Độ, Indônêxia, Nhật Bản, Macao (Trung Quốc), Malaixia, Quần đảo Mácsan, Mông Cổ, Nêpan, Niu Dilân, Niê, Pakixtan, Hàn Quốc, Palau, Philippin, Xamoa, Xingapo, Xri Lanca, Thái Lan, Mỹ và Vanuatu. Các quan sát viên là các chủ thể tư pháp: Canada,

2. Lực lượng đặc nhiệm tài chính khu vực Caribê (CFATF)<sup>3</sup>
3. Hội đồng châu Âu – MONEYVAL<sup>4</sup>

Pháp, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Papua Niu Ghinê, Cộng hòa Kiribati, Cộng hòa Mandivô, Cộng hòa Nauru, Tônga, Liên bang Mianma, Vương quốc Anh và Việt Nam. Các tổ chức quan sát viên: Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Lực lượng đặc nhiệm tài chính vùng Caribê (CFATF), Ban thư ký Khối thịnh vượng chung, Nhóm Egmont, FATF, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), INTERPOL, Nhóm giám sát ngân hàng hải ngoại (OGBS), Trung tâm hỗ trợ kỹ thuật tài chính Thái Bình Dương (PFTAC), Ban thư ký diễn đàn các quần đảo Thái Bình Dương (PIFS), Ngân hàng thế giới, Tổ chức Hải quan thế giới (WCO) và Liên Hợp Quốc (UN): Chương trình kiểm soát ma túy quốc tế (UNDCP) và Cơ quan Liên Hợp Quốc về tội phạm và ma túy (ODC), <http://www.apgm.org>

- 3 Các quốc gia thành viên: Anguila, Antigoa và Bắcbuda, Aruba, Bahamát, Bácbadôt, Bêlixê, Bécmoda, Quần đảo British Virgin, Quần đảo Cayman, Côxta Rica, Đôminica, Cộng hòa Đôminican, En Xanvađo, Grênađa, Guatêmalá, Guyan, Haiti, Ôndurát, Giamaica, Môntêrát, Ăngti thuộc Hà Lan, Nicaragoa, Panama, Xanhkít và Nêvít, Xanh Luxia, Xanh Vinxen và Grênađin, Xurinan, Trinidát và Tôbagô, Quần đảo Tuốc và Caicô và Vêñêxuêla. Các quốc gia hỗ trợ và hợp tác: Canada, Pháp, Mêhicô, Hà Lan, Tây Ban Nha, Vương quốc Anh và Mỹ. Các quan sát viên: Ban thư ký nhóm châu Á/Thái Bình Dương, Hội đồng thi hành pháp luật và hải quan Caribê (CCLEC), Ngân hàng phát triển Caribê (CDB), CARICOM, Ban thư ký Khối thịnh vượng chung, Ủy ban châu Âu, Ban thư ký FATF, Chương trình toàn cầu của Liên Hợp Quốc về chống rửa tiền (GPML), Ngân hàng phát triển Liên Mỹ (IADB), INTERPOL, Nhóm giám sát ngân hàng quốc tế (OGBS), Tổ chức các quốc gia châu Mỹ/Ủy ban kiểm soát sử dụng ma túy liên châu Mỹ (OAS/CICAD), và Cơ quan Liên Hợp Quốc về tội phạm và ma túy (ODC), <http://www.cfatf.org>
- 4 Các thành viên: Anbani, Anđôra, Ácmênia, Adécbaigian, Bôxnia và Hécxegôvina, Bungary, Crôatia, Síp, Cộng hòa Séc, Extônia, Grudia, Hungary, Látvia, Lichtenxten, Lítva, Manta, Mônđôva, Ba Lan, Rumania, Liên bang Nga, San Marino, Xécbi và Môngtonêgrô, Xlôvakia, Xlôvenia, Mácxêđônia thuộc Liên bang Nam Tư cũ và Ucraina. Các quan sát viên là nước và vùng lãnh thổ: Canada, Vaticăng, Nhật Bản, Mêhicô và Mỹ. Các quan sát viên: Ủy ban cộng đồng châu Âu, Ban Thư ký khối thịnh vượng chung, Ngân hàng tái thiết và phát triển châu Âu (EBRD), FATF (Ban thư ký và các nước thành viên), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Interpol, Nhóm giám sát viên ngân hàng hải ngoại (OGBS), Tổng thư ký Hội đồng Liên minh châu Âu, Ủy ban

4. Nhóm chống rửa tiền khu vực Đông và Nam Phi (ESAAMLG)<sup>5</sup>
5. Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền khu vực Nam Mỹ (GAFISUD)<sup>6</sup>

Một số các FSRB đã công bố các công ước hoặc công cụ AML của riêng mình. Ví dụ, năm 1990, CFATF đã công bố “Các khuyến nghị Aruba”, gồm 19 khuyến nghị về chống rửa tiền nhìn từ góc độ của khu vực Caribê và bổ sung cho *Bốn mươi khuyến nghị*<sup>7</sup>. Ngoài ra, năm 1992, Hội nghị Bộ trưởng đã đưa ra “Tuyên bố Kingston” trong đó khẳng định cam kết của từng nước CFATF trong việc thực hiện các tiêu chuẩn chống rửa tiền quốc tế<sup>8</sup>. Tương tự, Hội đồng châu Âu, năm 1990 đã thông qua “Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu các khoản tiền thu được từ hành vi phạm tội” (Công ước Strasbourg)<sup>9</sup>. Đây là những công cụ quan trọng để thực hiện các tiêu chuẩn về AML ở từng khu vực.

Bên cạnh đó, việc thành lập ba FSRB khác cũng đang được xem xét hoặc

phòng chống và phán xét tội phạm của Liên hợp quốc, Cơ quan Liên Hợp Quốc về Tội phạm và Ma Túy (UNODC), Ngân hàng thế giới và Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO), [http://www1.oecd.org/fatf/Ctry-orgpages/org-pcrev\\_en.htm](http://www1.oecd.org/fatf/Ctry-orgpages/org-pcrev_en.htm).

5. Các thành viên đã ký biên bản ghi nhớ ESAAMLG: Bôtxoana, Kênia, Malaui, Môrixo, Môđambích, Namibia, Xâysen, Nam Phi, Soadilen, Tandania, Uganda. Các thành viên chưa ký biên bản ghi nhớ ESSAAMLG: Lêxôthô, Dămbia và Dimbabuê. Các quan sát viên: Ban thư ký Khối thịnh vượng chung, Ban thư ký FATF, Chương trình toàn cầu của Liên Hợp Quốc về chống rửa tiền (GPML), Interpol, Tổ chức Hải quan thế giới (WCO), Ngân hàng phát triển châu Phi (ADB), Ban thư ký SADC, Ban thư ký COMESA, Ban thư ký EAC, Ngân hàng phát triển Đông Phi, Ngân hàng phát triển Đông và Nam Phi, Vương quốc Anh, Mỹ, IMF và Ngân hàng Thế giới, <http://www.esaamlg.org>.
6. Các thành viên: Áchentina, Bôlivia, Braxin, Chilê, Côlômbia, Êcuado, Paraguay, Pêru và Uruguay. Các quan sát viên: Pháp, IDB, Ngân hàng Thế giới, Egmont, Đức, IMF, Liên Hợp Quốc, Mêhicô, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha và Mỹ, <http://www.gafisud.org/english/index.html>.
7. <http://www.cfatf.org/recommendations/ctatf/>.
8. <http://www.cfatf.org/eng/kingdec/>.
9. <http://convention.coe.int/Treaty/en/Treaties/Html/141.htm>

đang trong quá trình triển khai tích cực<sup>10</sup>. Ba FSRB này sẽ nằm ở ba khu vực địa lý mới là:

- Khu vực Trung Đông và Bắc Mỹ (MENA)<sup>11</sup>
- Khu vực Trung và Tây Phi (GIABA) và
- Khu vực Á Âu

Tư cách thành viên và các vấn đề về tổ chức khác, cùng với các thủ tục đánh giá chéo cần phải được giải quyết trước khi bất cứ tổ chức nào trong các tổ chức nêu trên được FATF thừa nhận.

## B. Nhóm các ngân hàng Wolfsberg

Nhóm Wolfsberg là hiệp hội gồm 12 ngân hàng toàn cầu, chủ yếu đại diện cho các tập đoàn ngân hàng tư nhân quốc tế.<sup>12</sup> Nhóm được đặt tên theo địa danh Château Wolfsberg ở Đông Bắc Thụy Sĩ, nơi thành lập Nhóm. Nhóm đã đưa ra bốn bộ nguyên tắc dành cho hệ thống ngân hàng tư nhân.

### 1. Các nguyên tắc chống rửa tiền dành cho hệ thống ngân hàng tư nhân

Những nguyên tắc này thể hiện quan điểm của Nhóm về các hướng dẫn thích hợp để chống rửa tiền khi đối mặt với các cá nhân có thể lực và các bộ phận ngân hàng tư nhân thuộc các thể chế tài chính. Những nguyên tắc này liên quan đến việc nhận dạng khách hàng, bao gồm việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi của tất cả các tài khoản và các tình huống liên quan đến việc phải

10. FATF, Báo cáo thường niên 2003-2004, trang 15, [http://www1.oecd.org/fatf/pdf/AR2004\\_en.PDF](http://www1.oecd.org/fatf/pdf/AR2004_en.PDF)

11. Các hội nghị chuẩn bị bao gồm đại diện đến từ các nước sau: Angiêri, Baranh, Ai Cập, Gioócđani, Cô oét, Libăng, Maroc, Ôman, Cata, Arập Xêút, Xiry, Tuynidi, Các tiểu vương quốc Arập thống nhất và Yêmen

12. Nhóm Wolfsberg bao gồm các ngân hàng quốc tế sau: ABN Amro N.V., Santander Central Hispano S.A., Ngân hàng Tokyo – Mitsubishi Ltd., Ngân hàng Barclays, Citygroup, Tập đoàn Credit Suisse, Ngân hàng Deutsche, Ngân hàng A.G, Goldman Sachs, HSBC, J.P Morgan Chase, Societé Générale, UBS AG, <http://www.wolfsberg-principles.com/index.html>.

tăng cường thủ tục chú ý xác đáng, ví dụ như các giao dịch bất thường hoặc đáng ngờ.

Mười một nguyên tắc này bao gồm:

1. Tiếp nhận khách hàng: các chỉ dẫn chung
2. Tiếp nhận khách hàng: các tình huống đòi hỏi phải chú ý/quan tâm nhiều hơn
3. Cập nhật hồ sơ khách hàng
4. Các phương pháp xác định các hoạt động bất thường hoặc đáng ngờ
5. Theo dõi
6. Trách nhiệm kiểm soát
7. Báo cáo
8. Giáo dục, tập huấn và thông tin
9. Các yêu cầu về giữ gìn hồ sơ, sổ sách
10. Các ngoại lệ và sai lệnh
11. Tổ chức chống rửa tiền<sup>13</sup>

### 2. Tuyên bố về chống tài trợ cho khủng bố

Tuyên bố của nhóm Wolfsberg về chống tài trợ cho khủng bố mô tả vai trò mà các tổ chức tài chính nên tham gia trong cuộc chiến chống tài trợ cho khủng bố nhằm tăng sự đóng góp của các tổ chức tài chính cho vấn đề quốc tế này.<sup>14</sup> Tuyên bố nhấn mạnh việc các tổ chức tài chính cần hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền trong cuộc chiến chống tài trợ cho khủng bố thông các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và chia sẻ thông tin.

Tuyên bố này cũng quy định rằng các chính sách và thủ tục “hiểu biết khách hàng của mình” (KYC) cần được tăng cường bằng việc tìm kiếm danh sách các phần tử khủng bố đã biết hoặc thuộc dạng đáng ngờ. Bên cạnh đó, các ngân hàng nên đóng vai trò tích cực trong việc giúp các chính phủ bằng

13. Xem <http://www.wolfsberg-principles.com/private-banking.html>

14. Xem <http://www.wolfsberg-principles.com/financing-terrorism.html>

cách áp dụng các biện pháp tăng cường về chú ý xác đáng tới khách hàng bất cứ khi nào phát hiện thấy các hành vi bất thường hoặc đáng ngờ. Các biện pháp tăng cường chú ý xác đáng tới khách hàng là đặc biệt quan trọng khi các khách hàng tham gia vào các lĩnh vực hoặc hoạt động đã được các cơ quan có thẩm quyền nhận diện là sử dụng để tài trợ cho khủng bố<sup>15</sup>. Tuyên bố tiếp tục khẳng định sự cần thiết phải thúc đẩy hợp tác và áp dụng *Những khuyến nghị đặc biệt của FATF*<sup>16</sup> trên phạm vi toàn cầu.

### 3. Các nguyên tắc chống rửa tiền trong hệ thống ngân hàng đại lý

Nhóm Wolfsberg đã thông qua một nhóm gồm 14 nguyên tắc chi phối việc thành lập và duy trì quan hệ với các ngân hàng đại lý trên toàn cầu<sup>17</sup>. Các nguyên tắc này cấm các ngân hàng quốc tế giao dịch với các “ngân hàng trá hình”<sup>18</sup>. Bên cạnh đó, các nguyên tắc sử dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro đối với các ngân hàng đại lý được thiết kế để xác định mức độ mà một ngân hàng cần áp dụng các thủ tục chú ý xác đáng liên quan đến các khách hàng của các ngân hàng đại lý.

Để đánh giá rủi ro tiềm năng, các nguyên tắc của Nhóm Wolfsberg đòi hỏi ngân hàng đại lý phải xem xét ngân hàng khách hàng về các vấn đề sau:

- Trụ sở
- Chủ sở hữu và cơ cấu quản lý
- Hồ sơ kinh doanh
- Cơ sở khách hàng<sup>19</sup>

Hồ sơ rủi ro này là nhằm hỗ trợ các ngân hàng trong việc áp dụng các thủ tục KYC khi cung cấp các dịch vụ cho ngân hàng đại lý. Các nguyên tắc cũng cụ thể hóa việc nhận dạng và theo dõi hoạt động hoặc giao dịch bất thường.

15. *Như trên*, nguyên tắc 4 và 5

16. *Như trên*, nguyên tắc 7

17. Xem <http://www.wolfsberg-principles.com/corresp-banking.html>

18. *Như trên*, nguyên tắc 7

19. *Như trên*, nguyên tắc 5

Các nguyên tắc đối với ngân hàng đại lý bao gồm những nội dung sau:

1. Lời nói đầu
2. Hệ thống ngân hàng đại lý
3. Trách nhiệm và giám sát
4. Chú ý xác đáng tới khách hàng dựa trên cơ sở rủi ro
5. Các tiêu chuẩn về chú ý xác đáng tới khách hàng
6. Tăng cường việc chú ý xác đáng tới khách hàng
7. Các ngân hàng trá hình
8. Các ngân hàng trung ương và các tổ chức trên cấp quốc gia
9. Các chi nhánh, công ty con và phân hãnh phụ thuộc
10. Áp dụng đối với cơ sở khách hàng
11. Cập nhật hồ sơ khách hàng
12. Theo dõi và báo cáo về các hoạt động đáng ngờ
13. Hội nhập với chương trình chống rửa tiền
14. Khuyến nghị về đăng ký quốc tế<sup>20</sup>.

### 4. Theo dõi, kiểm tra và tìm kiếm

Nhóm nguyên tắc này xác định các vấn đề cần được giải quyết nhằm giúp các tổ chức tài chính xây dựng biện pháp giám sát, kiểm tra và tìm kiếm<sup>21</sup>, sử dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro. Các nguyên tắc thừa nhận rằng hồ sơ rủi ro có thể khác đối với một tổ chức tài chính, với tư cách là một tổng thể, so với các đơn vị đơn lẻ tùy thuộc vào công việc kinh doanh do các đơn vị cụ thể đó thực hiện (ví dụ như bán lẻ, ngân hàng tư nhân, ngân hàng đại lý, nhà buôn môi giới). Ngoài ra, các nguyên tắc còn thừa nhận bất cứ quá trình theo dõi, kiểm tra và tìm kiếm nào cũng chỉ hạn chế trong việc phát hiện những khách hàng và giao dịch có những dấu hiệu dễ nhận biết về sự khác biệt rõ ràng với các hành vi hợp pháp.

20. *Như trên*, phần giới thiệu

21. Xem <http://www.wolfsberg-principles.com/monitoring.html>

Theo những nguyên tắc này, các tổ chức tài chính nên có sẵn các quy trình thích hợp, trong đó quy định việc nhận dạng các hoạt động bất thường và các kiểu hoạt động và giao dịch bất thường. Do không nên nghi ngờ các giao dịch bất thường, các kiểu hoạt động bất thường đối với mọi trường hợp, các tổ chức tài chính phải có khả năng phân tích và quyết định xem liệu hoạt động, kiểu và giao dịch cụ thể nào, về bản chất, là đáng ngờ về khía cạnh rửa tiền, ngoài những vấn đề nghi ngờ khác.<sup>22</sup>

Nhóm nguyên tắc này khuyến khích việc sử dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro trong các hoạt động theo dõi<sup>23</sup>. Bên cạnh đó, các nguyên tắc này còn khuyến khích sử dụng các biện pháp lọc hoặc sàng lọc thực tế liên quan đến việc kiểm tra các giao dịch trước khi chúng được thực hiện bất cứ khi nào có lệnh cấm vận hoặc chế tài thích hợp<sup>24</sup>. Việc truy lại các giao dịch trước đây được khuyến khích thực hiện dựa trên cách tiếp cận rủi ro của tổ chức đó.

Phần lớn sự tiếp tục theo dõi đối với hoạt động đáng ngờ tiềm tàng đều cần được thực hiện thông qua hoạt động theo dõi giao dịch<sup>25</sup>. Việc tiếp tục theo dõi giao dịch dựa trên rủi ro đối với hoạt động rửa tiền tiềm ẩn đòi hỏi phải xây dựng các mô hình rủi ro, trong đó xác định các rủi ro tiềm năng đối với hoạt động rửa tiền và cung cấp các công cụ cho việc xếp hạng những rủi ro làm cơ sở so sánh rủi ro đối với toàn bộ các giao dịch. Một cách tiếp cận thích hợp đối với việc theo dõi giao dịch là cần có sự so sánh giữa các thông tin giao dịch với những rủi ro đã được nhận diện (ví dụ như vị trí địa lý của giao dịch, loại sản phẩm và các dịch vụ được mời chào và loại khách hàng tham gia vào giao dịch đó) về các thủ đoạn rửa tiền khác nhau và các hoạt động trái pháp luật khác để xác định xem giao dịch đó có bất thường hay đáng ngờ không.

### C. Ban thư ký Khối thịnh vượng chung

Ban Thư ký Khối thịnh vượng chung là một hiệp hội tự nguyện gồm 53 nhà nước có chủ quyền; Ban thực hiện tư vấn và hợp tác vì lợi ích chung của nhân dân họ

22. *Như trên*, nguyên tắc 3

23. *Như trên*, nguyên tắc 4

24. *Như trên*, nguyên tắc 4.1

25. *Như trên*, nguyên tắc 5

trên một diện rộng các chủ đề, trong đó có việc thúc đẩy sự hiểu biết quốc tế và hòa bình của thế giới<sup>26</sup>. Tất cả các nước thành viên, ngoại trừ Môdambích, đều đã từng trực tiếp hoặc gián tiếp trải qua sự cai trị của Anh hoặc đã từng gắn kết về mặt hành chính với các nước khác thuộc Khối thịnh vượng chung.

Liên quan đến vấn đề AML và CFT, Ban thư ký Cộng đồng chung hỗ trợ các nước thực hiện *Bốn mươi khuyến nghị* và *Những khuyến nghị đặc biệt*. Ban thư ký làm việc cùng các tổ chức quốc gia và quốc tế để hỗ trợ các chính phủ trong việc thực hiện các khuyến nghị của FATF. Tổ chức này cũng là quan sát viên của FATF, CFATF, APG và ESAAMLG.

Ban Thư ký khối thịnh vượng chung đã xuất bản “Sổ tay những phương pháp tốt nhất về chống rửa tiền trong khu vực tài chính”<sup>27</sup>. Sổ tay này dành cho các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý của các chính phủ và các tổ chức tài chính.

### D. Tổ chức các quốc gia châu Mỹ - CICAD

Tổ chức các quốc gia châu Mỹ (OAS) là tổ chức khu vực chịu trách nhiệm về an ninh và ngoại giao ở Tây Bán cầu. Tất cả 35 nước châu Mỹ đã thông qua Hiến chương OAS<sup>28</sup>. Năm 1986, OAS đã thành lập Ủy ban kiểm soát

26. Các nước khối thịnh vượng chung: Ăngtigoa và Bắcbuda, Ôxtrâyliya, Bắngladét, Bắcbadót, Bêlixê, Bắtxoana, Brunây, Camorun, Canada, Síp, Đôminica, Quần đảo Phigi, Gana, Grênađa, Guyan, Ấn Độ, Giamaica, Kênia, Kiribati, Lêsôthô, Malauy, Malaixia, Mandivo, Manta, Môrixo, Môdambích, Namibia, Nauru, Niu Dilân, Nigiêria, Pakixtan, Papua Niu Ghinê, Xamoa, Xâysen, Xiêra Lêôn, Xingapo, Quần đảo Xôlômôn, Nam Phi, Xri Lanca, Xanh Kít và Nêvit, Xanh Lucia, Xanh Vincen và Grênađin, Xoadilen, Bahamát, Gămbia, Tônga, Trinidát và Tôbagô, Tuvalu, Uganda, Vương quốc Anh, Cộng hòa liên bang Tandania, Vanuatu và Dămbia, <http://www.thecommonwealth.org>

27. Sổ tay này chỉ có trực tiếp tại Ban Thư ký Cộng đồng chung, hiện không có trên mạng.

28. Các quốc gia thuộc OAS: Áchentina, Bôlivia, Braxin, Chilê, Côlômbia, Cỗxta Rica, Cuba, Cộng hòa Đôminican, Êcuado, En Sanvado, Guatêmalax, Haiti, Ôndurát, Mêhicô, Nicaragoax, Panama, Paragoay, Pêru, Mỹ, Urugoay, Vênxuêla, Bắcbadót, Trinidát và Tôbagô, Giamaica, Grênađa, Surinam, Đôminica, Xanh Lucia, Ăngtigoax và Bắcbuda, Xanh Vincen và Grênađin, Bahamát, Xanh Kít và Nêvit, Canada, Bêlixê và Guyana, <http://www.oas.org/main/english/>.

lạm dụng ma túy liên Mỹ (tên viết tắt theo tiếng Tây Ban Nha là CICAD) để đối phó với vấn đề buôn bán bất hợp pháp ma túy đang gia tăng ở bán cầu này. Đến năm 1994, những người đứng đầu các nhà nước và Chính phủ ở Tây bán cầu đã phê chuẩn vai trò của CICAD nhằm đưa thêm vào các nỗ lực chống rửa tiền ở khu vực. CICAD đã xây dựng những chiến lược khu vực và các quy định mẫu toàn diện để chống buôn lậu và sử dụng ma túy, sự gia tăng hoạt động buôn lậu vũ khí và tiền chất, cũng như nạn rửa tiền<sup>29</sup>.

29. Xem [http://www.cicad.oas.org/Desarrollo\\_Juridico/eng/legal-regulations-money.htm](http://www.cicad.oas.org/Desarrollo_Juridico/eng/legal-regulations-money.htm).

## Chương V

### Những yêu cầu đối với hệ thống pháp luật

#### A. Quy định hành vi rửa tiền là phạm tội

1. Định nghĩa hành vi phạm tội
2. Tội phạm nguồn
3. Những vấn đề xuyên biên giới cần lưu ý trong hợp tác quốc tế
4. Tình trạng tâm thần - Lỗi cố ý
5. Trách nhiệm của công ty
6. Trách nhiệm của người phạm tội nguồn đối với tội rửa tiền
7. Tiền thù lao cho luật sư

#### B. Hình sự hoá hành vi khủng bố và tài trợ cho khủng bố

#### C. Thu giữ, tịch thu và sung công

1. Việc tịch thu các khoản tiền trực tiếp hoặc gián tiếp thu được từ hoạt động phạm tội
2. Thực hiện việc tịch thu tài sản
3. Trách nhiệm của bên thứ ba
4. Các khía cạnh quốc tế của việc tịch thu

#### D. Các loại tổ chức và cá nhân được đề cập

1. Các tổ chức tài chính
2. Các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định
3. Các tổ chức và cá nhân tiềm năng khác được đề cập

#### E. Giám sát và quản lý - Các tiêu chuẩn về tính liên chính

1. Các tổ chức tài chính
2. Các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định

#### F. Các luật phù hợp với việc thực hiện các khuyến nghị của FATF

#### G. Sự hợp tác giữa các cơ quan có thẩm quyền

#### H. Điều tra

Có rất nhiều bước đi mà mỗi nước cần phải thực hiện để đảm bảo rằng khuôn khổ thể chế chống rửa tiền (AML) của mình đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Những người đặt ra các tiêu chuẩn quốc tế nhận thấy rằng các nước có hệ thống pháp luật khác nhau và vì thế không nước nào sẵn sàng thông qua những đạo luật riêng giống hệt như vậy của nước khác. Những yêu cầu đặc biệt đối với cuộc chiến chống tài trợ cho khủng bố (CFT) đã được trình bày ở Chương IX. Do đó, Chương này chỉ nói về tám yêu cầu về hệ thống pháp luật liên quan chủ yếu đến AML.

Tám yêu cầu này được phân loại như những yêu cầu của hệ thống pháp luật nhằm mục đích tạo thuận tiện cho việc trình bày trong tài liệu Hướng dẫn tham khảo này. Tuy nhiên, một số yêu cầu chỉ có thể được trình bày một cách dễ dàng theo các loại hình khác. Ví dụ, “Việc giám sát và quản lý - Các tiêu chuẩn về tính liêm chính” có thể được nêu ở Chương VI “Các biện pháp phòng ngừa”. Dù chúng được phân loại như thế nào, mỗi yêu cầu trong tám yêu cầu đối với hệ thống pháp luật này đều là cần thiết đối với khung pháp luật về chống rửa tiền của một nước. Theo các nguyên tắc này, mỗi nước được phép thông qua các luật phù hợp với hoàn cảnh văn hoá, các quy phạm pháp luật và hiến pháp của chính nước mình, cũng như các tiêu chuẩn quốc tế. Những nguyên tắc đó là:

- Hình sự hóa việc hành vi rửa tiền theo *Công ước Viên* và *Công ước Palécmô*;
- Hình sự hóa hành vi khủng bố và tài trợ cho khủng bố;
- Các luật về thu giữ, tịch thu và sung công và những khoản thu nhập bất hợp pháp;
- Các loại tổ chức và cá nhân phải được các luật về AML điều chỉnh;
- Những tiêu chuẩn về tính liêm chính đối với các tổ chức tài chính; và
- Các luật phù hợp cho việc thực thi các khuyến nghị của FATF.
- Hợp tác giữa các cơ quan có thẩm quyền.
- Điều tra.

Những yêu cầu đối với hệ thống luật pháp về AML và những tiêu chuẩn quốc tế khác trong tài liệu Hướng dẫn tham khảo này được dựa trên *Bốn mươi khuyến nghị về rửa tiền (Bốn mươi khuyến nghị)* do Đội đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) ban hành; các nước có thể cũng mong muốn tham khảo Phương pháp về AML/CFT để có những giải thích rõ hơn về các yêu cầu này và về cách thức đánh giá chúng.<sup>1</sup> *Bốn mươi khuyến nghị* được thể hiện dưới hình thức khuyến nghị, nhưng chỉ là những gợi ý hoặc đề xuất. Chúng là mệnh lệnh hành động của mỗi nước, không chỉ các nước thành viên FATF, nếu nước đó phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế. Do đó, mỗi khuyến nghị của FATF cần được từng nước xem xét thật cẩn thận khi đưa các nguyên tắc đó vào luật nước mình.

### A. Quy định hành vi rửa tiền là phạm tội

Đối với một nước, điểm khởi đầu để xây dựng hoặc hoàn thiện khuôn khổ AML là quy định hành vi rửa tiền là phạm tội ở nước đó. Việc hình sự hoá này là nhằm ba mục tiêu chính. Thứ nhất, nó bắt buộc phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa về AML. Thứ hai, nó biến các hành vi dường như vô tội thành hoạt động phạm tội rõ ràng, có nghĩa là các hoạt động của bên xử lý những thu nhập bất hợp pháp được sẽ trở thành hành vi phạm tội. Thứ ba, việc quy định là rửa tiền là phạm tội sẽ tạo cơ sở cho việc hợp tác quốc tế lớn hơn nhiều trong chức năng thi hành luật quan trọng này. Do bản chất hình sự và các khía cạnh quốc tế của tội rửa tiền, các cơ quan có thẩm quyền ở một nước phải dùng đến các công cụ quốc tế mạnh mẽ, đặc biệt là các cơ chế tương trợ tư pháp, vì thế có thể theo dõi, bắt buộc thi hành và khởi tố việc rửa tiền quốc tế một cách hiệu quả hơn.

1. *Bốn mươi khuyến nghị*, [http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Reccs-2003\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Reccs-2003_en.pdf) được in lại trong Phụ lục IV của tài liệu Hướng dẫn tham khảo này cùng với Bảng chú giải thuật ngữ và Những điểm ghi chú giải thích. Phương pháp luận về AML/CFT, [http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth-2004\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth-2004_en.pdf).

## 1. Định nghĩa hành vi phạm tội

Việc hình sự hoá hành vi rửa tiền phải thực hiện theo Công ước của Liên Hợp Quốc về chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và chất hướng thần (năm 1988) (*Công ước Viên*)<sup>2</sup> và Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (năm 2000) (*Công ước Palécmô*)<sup>3</sup>. Những điều khoản liên quan của các công ước này là Điều 3 (1) (b) và (c) của *Công ước Viên* và Điều (6) (1) của *Công ước Palécmô*. Việc quy định rửa tiền là phạm tội theo các điều khoản đó là khuyến nghị thứ nhất của FATF.<sup>4</sup> Nhiều nước đã ký và phê chuẩn các công ước nói trên, nhưng điều này chưa đủ để tuân theo Khuyến nghị 1. Các nước phải thực hiện ở trong nước những yêu cầu của các điều khoản liên quan.

Mặc dù *Công ước Viên* chỉ quy định về buôn bán bất hợp pháp ma túy và không sử dụng thuật ngữ “rửa tiền”, ba loại hành vi phạm tội nói trong *Công ước Viên* tạo thành cơ sở của tội rửa tiền. Các loại hành vi đó là:

- i. Chuyển hoá hoặc chuyển nhượng tài sản mà biết rằng tài sản đó có nguồn gốc từ hành vi phạm tội buôn bán bất hợp pháp ma túy nhằm mục đích che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản hoặc tiếp tay cho bất kỳ cá nhân nào tham gia thực hiện hành vi buôn bán bất hợp pháp ma túy để tránh những hậu quả pháp lý do hành động của người đó gây ra;<sup>5</sup>
- ii. Che dấu bản chất thực, nguồn gốc, địa điểm, việc định đoạt, sự dịch chuyển, các quyền liên quan, hoặc quyền sở hữu tài sản mà biết rằng tài sản đó có nguồn gốc từ tội phạm buôn bán ma túy;<sup>6</sup>
- iii. Có được, chiếm hữu hoặc sử dụng tài sản mà biết rằng tài sản đó có nguồn gốc từ tội phạm buôn bán ma túy;<sup>7</sup>

2. *Công ước Viên*, <http://www.incb.org/e/conv/1988/>.

3. *Công ước Palécmô*, <http://www.undcp.org/adhoc/palermo/convmain.html>.

4. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị. 1.

5. *Công ước Viên*, điều 3(1)(b)(i).

6. *Như trên*, điều 3(1)(b)(ii).

7. *Như trên*, điều (3)(c)(i).

Theo *Công ước Viên*, hai loại hành vi đầu tiên phải được đưa vào luật trong nước; hành vi thứ ba không bắt buộc đưa vào nhưng phải tuân theo “các nguyên tắc hiến pháp và các khái niệm cơ bản trong hệ thống pháp luật”<sup>8</sup> của mỗi nước.

Định nghĩa về hành vi phạm tội rửa tiền của Công ước Viên được chấp nhận rộng rãi nhất và được sử dụng trong tất cả các văn bản pháp luật quốc tế hiện hành về lĩnh vực này.<sup>9</sup> Sử dụng định nghĩa của *Công ước Viên*, *Công ước Palécmô* mở rộng định nghĩa rửa tiền để bao gồm các hành vi:

### a. Khi phạm tội do cố ý:

- i. Chuyển hoá hoặc chuyển nhượng tài sản mà biết rằng đó là tài sản do phạm tội mà có, nhằm mục đích giấu giếm hoặc che đậy nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản hoặc để giúp bất kỳ cá nhân nào tham gia thực hiện tội phạm nguồn để tránh những hậu quả pháp lý do hành động của người đó gây ra;
- ii. Giấu giếm hoặc che đậy bản chất thực, nguồn gốc, địa điểm, việc định đoạt, sự dịch chuyển, hoặc quyền sở hữu hoặc các quyền liên quan đến tài sản mà biết rằng đó là tài sản do phạm tội mà có;

### b. Theo các khái niệm cơ bản của hệ thống pháp luật:

- i. Việc có được, chiếm hữu hoặc sử dụng tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản đó mà biết rằng đó là tài sản do phạm tội mà có;
- ii. Tham gia, liên kết với hoặc âm mưu thực hiện, cố gắng để thực hiện, tiếp tay, xúi giục, tạo điều kiện và chỉ dẫn việc thực hiện bất kỳ hành vi phạm tội nào được quy định theo điều này.<sup>10</sup>

Liên Hợp Quốc đã thông qua Luật mẫu, trong đó sử dụng các khái niệm này, tương tự như trong Luật mẫu của Liên Hợp Quốc về rửa tiền, tịch thu và hợp tác quốc tế liên quan đến tiền, tài sản do phạm tội mà có (năm 1999)<sup>11</sup> và Dự luật mẫu của Liên Hợp Quốc về rửa tiền và tiền, tài sản do phạm tội mà có (năm 2000).<sup>12</sup>

8. *Như trên*.

9. Xem Chương III, Liên Hợp Quốc, *Công ước Viên*.

10. *Công ước Palécmô*, điều 6 (1).

11. Điều 1.1.1, <http://www.imolin.org/imolin/en/ml99eng.html>.

12. Phần 17, [http://www.unodc.org/pdf/lap\\_money-laundering-proceeds\\_2000.pdf](http://www.unodc.org/pdf/lap_money-laundering-proceeds_2000.pdf).

Hội đồng châu Âu đã chấp thuận các quy định của *Công ước Viên* trong dự thảo Công ước của mình về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền, tài sản do phạm tội mà có (năm 1990).<sup>13</sup> Các tổ chức quốc tế khác đã làm theo như vậy gồm: Tổ chức của các bang của Mỹ, với các quy định mẫu liên quan đến các hành vi phạm tội rửa tiền gắn với buôn bán bất hợp pháp ma túy và các hành vi phạm tội nghiêm trọng khác (năm 1999) (Quy định mẫu - OAS),<sup>14</sup> Luật mẫu của Liên Hợp Quốc về rửa tiền, tịch thu và hợp tác quốc tế liên quan đến tiền, tài sản do phạm tội mà có (năm 1999) (Luật mẫu của UN),<sup>15</sup> và Dự Luật mẫu về rửa tiền và tiền, tài sản do phạm tội mà có của Liên Hợp Quốc (năm 2000) (Dự Luật mẫu của UN).<sup>16</sup>

## 2. Tội phạm nguồn

### a. Các loại tội phạm được coi là tội phạm nguồn

Tội phạm nguồn của tội rửa tiền là tội phạm chính tạo ra thu nhập mà khi được rửa sẽ dẫn đến tội rửa tiền.<sup>17</sup> Việc quy định các hoạt động phạm tội nào đó là tội phạm nguồn của tội rửa tiền cần phải tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế. Việc quy định giới hạn ngày càng rộng hơn các phạm vi nguồn của tội rửa tiền đã nảy sinh khi xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế.

Nỗ lực quốc tế đầu tiên chống lại việc rửa tiền được nêu trong *Công ước Viên*. Tuy nhiên, *Công ước Viên* là một công cụ quốc tế kiểm soát ma túy và các tội phạm nguồn của tội rửa tiền chỉ liên quan đến các hành vi buôn bán bất hợp

pháp ma túy.<sup>18</sup> *Công ước Palécmô* quy định nghĩa vụ đối với tất cả các quốc gia thành viên phải quy định “với phạm vi rộng nhất” các tội phạm nguồn của tội rửa tiền.<sup>19</sup> Khuyến nghị số 4 trong phiên bản năm 1996 của 40 khuyến nghị của FATF đã nêu rõ rằng các tội phạm nguồn phải “dựa trên các tội nghiêm trọng”. Tuy nhiên, cả *Công ước Palécmô* và phiên bản năm 1996 của 40 khuyến nghị của FATF đều không xác định chi tiết thể nào là “phạm vi rộng nhất” các tội phạm nguồn hay thể nào là “các tội nghiêm trọng”. Do đó, phạm vi các tội phạm nguồn sẽ do toà án mỗi nước quyết định, chỉ tuân theo yêu cầu của *Công ước Viên* là việc buôn bán bất hợp pháp ma túy phải được coi là tội phạm nguồn.

Phạm vi các tội phạm nguồn nói trong phiên bản hiện nay của 40 khuyến nghị được mở rộng hơn rất nhiều.<sup>20</sup> Khuyến nghị 1, rất dài dòng, bắt đầu bằng việc nhắc lại ngôn ngữ trước đây của *Công ước Palécmô* và phiên bản năm 1996 của 40 khuyến nghị rằng các nước cần phải quy định tội rửa tiền là tội phạm nghiêm trọng nhằm quy định phạm vi rộng nhất các tội phạm nguồn của tội rửa tiền.<sup>21</sup> Sau khi trình bày nhiều phương pháp khác nhau định nghĩa về tội phạm nguồn (xem dưới đây), khuyến nghị nêu, (với mức tối thiểu), các nước phải quy định “phạm vi các tội trong từng loại tội đã được chỉ định”.<sup>22</sup> Có 20 loại tội đã được chỉ định là:

- Tham gia vào một nhóm tội phạm có tổ chức và kiếm tiền bằng những thủ đoạn bất chính;
- Khủng bố, bao gồm cả việc tài trợ cho khủng bố;
- Buôn bán người và chuyên chở lén lút người di trú;
- Bóc lột tình dục, bao gồm cả bóc lột tình dục trẻ em;
- Buôn bán bất hợp pháp ma túy và các chất hướng thần;
- Buôn lậu vũ khí;
- Buôn lậu hàng hoá trộm cắp và các hàng hoá khác;

18. *Công ước Viên*, điều 3.

19. *Công ước Palécmô*, điều 2(a).

20. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 1.

21. *Như trên*.

22. *Như trên*, Khuyến nghị 1.

13. Hội đồng châu Âu, Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ hành vi phạm tội (năm 1990), điều 6 (1),

<http://conventions.coe.int/treaty/en/Treaties/Html/41.htm>.

14. Tổ chức của các bang của Mỹ, *Quy định mẫu liên quan đến các hành vi phạm tội rửa tiền gắn với buôn bán bất hợp pháp ma túy và các hành vi phạm tội nghiêm trọng khác* (năm 1999), điều 2(1), (1) và (3),

[http://www.cicad.oas.org/Desarrollo\\_Juridico/ebg/legal-regulations-money.htm](http://www.cicad.oas.org/Desarrollo_Juridico/ebg/legal-regulations-money.htm).

15. Điều 1.1.1, <http://www.imolin.org/imolin/en/ml99eng.html>.

16. Phần 17, [http://www.unodc.org/pdf/lap\\_money-laundrying-proceeds\\_2000.pdf](http://www.unodc.org/pdf/lap_money-laundrying-proceeds_2000.pdf).

17. Xem *Công ước Palécmô*, điều 2(b); Hội đồng châu Âu, Công ước về việc rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ hành vi phạm tội (năm 1990), điều 1 (e),

- Tham nhũng và hối lộ;
- Gian lận;
- Làm tiền giả;
- Làm giả và vi phạm quyền tác giả của các tác phẩm;
- Phạm tội về môi trường;
- Giết người, gây thương tích nặng;
- Bắt cóc trẻ em; giam giữ và bắt làm con tin một cách bất hợp pháp
- Cướp hoặc trộm cắp;
- Buôn lậu;
- Tống tiền;
- Giả mạo giấy tờ;
- Cướp biển; và
- Mua bán tay trong và thao túng thị trường.<sup>23</sup>

Có hai điểm quan trọng tiếp theo liên quan đến việc mô tả tội phạm nguồn. Thứ nhất, yêu cầu phải đưa ra “phạm vi các tội” trong từng loại tội đã được chỉ định. Ví dụ, một nước bị coi là không tuân thủ khuyến nghị này, nếu theo tội danh “cướp hoặc trộm cắp” chỉ quy định tiền thu được từ “trộm cắp xe cộ” mới là tội phạm nguồn của tội rửa tiền và loại trừ tiền thu được từ trộm cắp các hàng hoá khác. Thứ hai, các nước được đảm bảo quyền tự quyết định cách xác định các tội trong danh sách nêu trên và yếu tố nào cấu thành của các tội phạm đó khiến chúng là tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

Yêu cầu quan trọng nhất là phải xử lý về hình sự đối với những khoản tiền thu được từ loại hành vi đã mô tả trong danh sách nêu trên. Hơn nữa, không nhất thiết tội danh ghi trong bộ luật hình sự phải y hệt như tên tội nêu trong danh sách nói trên. Ví dụ, một số nước không có tội danh “lừa đảo” nhưng hành vi lừa đảo được quy định trong một tội danh khác, như “trộm cắp” chẳng hạn. Để đảm bảo rằng có thể đạt được việc kết tội đối với hành vi rửa tiền thu được từ hành vi lừa đảo, nước đó có quyền tự quyết định về các thuật ngữ dùng để mô tả hoặc phân loại hành vi đó.

23. Xem định nghĩa về ‘loại các hành vi phạm tội đã định danh’ trong *Tổng số bốn mươi khuyến nghị*.

Ngoại lệ đối với quyền tự quyết định này là việc tài trợ cho khủng bố. Theo tám *Khuyến nghị đặc biệt về tài trợ cho khủng bố (Những khuyến nghị đặc biệt)*, FATF yêu cầu việc tài trợ cho khủng bố, các hoạt động khủng bố và các tổ chức khủng bố cần phải được định danh là các tội phạm nguồn của tội phạm rửa.<sup>24</sup> Không thể chấp nhận việc hình sự hoá các hành vi nói trên chỉ dựa trên quy định pháp luật về trường hợp giúp sức, xúi giục, phạm tội chưa đạt hay tòng phạm.

#### b. Các phương pháp mô tả tội phạm nguồn

FATF mô tả các kiểu hay các loại tội phạm được coi là tội phạm nguồn của tội rửa tiền, nhưng mỗi nước có quyền tự quyết định phương pháp hình sự hoá của riêng mình. Điều này có thể đạt kết quả tốt bằng việc xem xét:

- Tất cả các tội phạm;
- Tiêu chí về loại tội nghiêm trọng hoặc mức hình phạt tù có thể áp dụng đối với tội phạm nguồn (cách tiếp cận theo ngưỡng, mức);
- Danh mục các tội phạm nguồn; hoặc
- Kết hợp các cách tiếp cận này;

Ở nước áp dụng cách tiếp cận theo ngưỡng, mức, các tội phạm nguồn, ở mức tối thiểu, phải bao trùm tất cả các tội được định danh là các “tội nghiêm trọng” căn cứ vào luật pháp quốc gia hoặc khả năng trừng phạt các hành vi phạm tội với hình phạt tối đa trên một năm tù giam (đối với các nước có hình phạt tối thiểu, là trên 6 tháng). Ví dụ, các loại tội nghiêm trọng, bao gồm cả “tội bị truy tố theo bản cáo trạng” (trái với hành vi phạm tội có thể bị truy tố theo trình tự đơn giản), “tội nghiêm trọng” (trái với tội ít nghiêm trọng) và “trọng tội” (trái với khinh tội). Cần lưu ý rằng các nước sử dụng cách tiếp cận theo ngưỡng, mức đối với các tội phạm nguồn đã được chỉ định phải tuân theo hai yêu cầu tối thiểu bổ sung, không phải là thay thế là:

24. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt II. [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF_en.pdf). Hành vi phạm tội tài trợ cho khủng bố được định nghĩa ở điều 2 (1) trong Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố (năm 1999).

- Ngưỡng, mức độ phải bao trùm tất cả 20 loại tội nêu trong danh sách (xem ở trên); và
- Tất cả các tội nghiêm trọng hoặc các tội với thời hạn tù giam tối đa trên một năm (sáu tháng đối với các nước áp dụng các ngưỡng, mức tối thiểu).

Điều này có nghĩa là bất kỳ tội nào không nêu trong danh sách trên, nhưng được nước đó quy định là “tội nghiêm trọng” hoặc bị trừng phạt với thời hạn tù tối đa trên một năm cũng phải được nước đó quy định là tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

### 3. Những vấn đề xuyên biên giới cần lưu ý trong hợp tác quốc tế

Như đã trình bày ở trên, các khuyến nghị của FATF quy định phạm vi tối thiểu các tội phải bị coi là tội phạm nguồn của tội rửa tiền, nhưng khuyến khích các nước quy định phạm vi rộng hơn.<sup>25</sup> Rộng hơn bao nhiêu so với phạm vi tối thiểu này và cách thức hình sự hoá thuộc quyền tự quyết của mỗi nước. Tuy nhiên, mức độ mà mỗi nước tự quyết định mang nhiều ý nghĩa đối với khả năng hợp tác quốc tế và trao đổi thông tin của nước đó với các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia khác.

Khuyến nghị 1 nói rằng tội phạm nguồn cần bao gồm cả hành vi xảy ra ở nước khác mà ở nước đó hành vi đó cấu thành tội phạm, và đồng thời cũng cấu thành tội phạm nếu như xảy ra ở trong nước.<sup>26</sup> Đây là yêu cầu về “phạm tội kép”, theo đó hành vi được thực hiện ở nước khác phải là tội phạm nguồn cả ở nước khác đó và ở trong nước. Tuy nhiên, đây là một tiêu chuẩn tối thiểu. Khuyến nghị này cũng nêu rõ rằng các nước có thể quy định điều kiện duy nhất đối với việc truy tố tội rửa tiền là hành vi đã được thực hiện ở nước khác sẽ cấu thành tội phạm nguồn nếu như xảy

ra ở trong nước.<sup>27</sup> Cách tiếp cận này cho phép truy tố ở nơi tiền được sinh ra bởi hành vi không cấu thành tội phạm nguồn ở nước nơi hành vi đó được thực hiện, nhưng lại là tội phạm nguồn ở nước nơi tiền đó được rửa.

Mặc dù không khuyến khích các nước chấp thuận cách tiếp cận sau nhưng FATF lại khuyến khích các nước tương trợ pháp lý cho nhau ngay cả khi thiếu điều kiện về phạm tội kép.<sup>28</sup>

FATF cũng quy định rằng trong trường hợp phải thoả mãn điều kiện về phạm tội kép mới thực hiện tương trợ tư pháp hay dẫn độ, thì yêu cầu tương trợ hay dẫn độ phải được quan tâm đáp ứng bất kể là hành vi phạm tội đó có quy định với cùng tội danh hay không ở các nước khác nhau, miễn là cả hai nước đều quy định hành vi chính là tội phạm. Ví dụ, nếu nước A yêu cầu nước B tương trợ liên quan đến việc rửa tiền có được do lừa đảo và nước B không có tội danh lừa đảo, nước B phải đảm bảo tương trợ nếu họ quy định hành vi lừa đảo là tội phạm trong một tội danh khác (ví dụ trộm cắp).

### 4. Tình trạng tâm thần - Lỗi cố ý

Theo *Công ước Viên*, tình trạng tâm thần của kẻ phạm tội - ý định hay mục đích của người đó khi phạm tội rửa tiền - có nghĩa là “biết” rằng tiền đó có nguồn gốc từ tội phạm nguồn.<sup>29</sup> Tuy nhiên, các nước có thể mở rộng phạm vi trách nhiệm pháp lý đối với hành vi “rửa tiền do vô ý”, khi kẻ phạm tội đáng ra phải biết rằng tài sản đó là do phạm tội mà có.

Các nước có những lựa chọn khác nhau trong việc xác định “tình trạng tâm thần” liên quan đến hành vi phạm tội rửa tiền.<sup>30</sup> Cơ quan lập pháp của một nước có thể xác định sự hiểu biết thực tế về nguồn gốc bất chính của tài sản, hoặc sự nghi ngờ đơn thuần về nguồn gốc bất chính đó, tạo nên tình trạng tâm thần cần thiết hoặc yếu tố tâm thần để có thể kết tội đối với hành

27. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 1.

28. *Như trên*, Khuyến nghị 37.

29. *Công ước Viên*, điều 3 (b) (i)

30. Luật mẫu của UN, <http://www.imolin.org/imolin/en/ml199eng.html>.

25. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 1.

26. *Như trên*.

vi rửa tiền. Cơ quan lập pháp cũng có thể chấp nhận một tiêu chuẩn “lẽ ra phải biết” là có lỗi. Định nghĩa sau là về hành vi rửa tiền do vô ý.<sup>31</sup>

Ngoài yêu cầu chung về ý đồ này, luật pháp có thể quy định về ý đồ cụ thể để “che đậy hoặc giấu giếm nguồn gốc bất chính” của tài sản, hoặc ý định giúp đỡ người khác “tránh những hậu quả pháp lý” đối với hành động của mình.<sup>32</sup>

Theo Luật mẫu của Liên hợp quốc, hiểu biết thực tế, hay “có lý do để tin”, rằng tài sản thu được từ các hoạt động phạm tội, tạo thành cái gọi là yếu tố tâm thần của hành vi rửa tiền.<sup>33</sup> Tuy nhiên, Dự luật mẫu dự kiến rằng ý đồ cụ thể có thể áp dụng đối với các hành vi phạm tội rửa tiền nhất định, chẳng hạn như việc che đậy hoặc giấu giếm nguồn gốc, bản chất, địa điểm, quyền định đoạt, sự dịch chuyển hoặc quyền sở hữu của tài sản đó. Đồng thời, những hành vi phạm tội rửa tiền nhất định có thể yêu cầu việc chứng minh ý đồ cụ thể của một cá nhân giúp đỡ một cá nhân khác, ví dụ, trong việc tránh những hậu quả pháp lý đối với hành động của người đó.<sup>34</sup>

Một định nghĩa rộng hơn về “tình trạng tâm thần” được đưa ra trong Quy định mẫu của OAS.<sup>35</sup> Quy định mẫu này mô tả ba tình trạng tâm thần khác nhau: (i) bị can đã biết rằng tài sản đó có được từ hoạt động phạm tội như đã định nghĩa trong Công ước; (ii) bị can lẽ ra phải biết rằng tài sản đó có được từ hoạt động phạm tội; và (iii) bị can chủ ý lừa dối bản chất của khoản tiền thu được đó.<sup>36</sup> Theo loại tình trạng tâm thần thứ ba này, bị can “không biết” mà cũng không “lẽ ra phải biết” nguồn gốc của tiền thu được đó, nhưng dù sao đã nghi ngờ nguồn gốc phạm tội của nó và quyết định không tiến hành điều tra tiếp để thẩm tra hoặc xua tan sự nghi ngờ này. Trong trường hợp này, bị can vẫn có ý định lừa dối bản chất của tiền thu được hoặc “tự nguyện mù” khi “lẽ ra đã biết” hành vi phạm tội bằng việc điều tra hoặc thẩm vấn. Trong việc xác định lỗi, tiêu chuẩn về tình trạng tâm thần này rơi

vào giữa sự câu thả và tiêu chuẩn biết cụ thể ý đồ. Quy định của OAS quy định thêm rằng ba tình trạng tâm thần phạm tội này có thể suy luận từ hoàn cảnh khách quan và thực tế.<sup>37</sup>

Cuối cùng, có thể rất khó chứng minh tình trạng tâm thần của một người tham gia vào một hoạt động mà về mặt khác thì dường như là bình thường nếu xét theo vẻ bề ngoài của nó. Do đó, *Công ước Viên*, *Công ước Palécmô*, *Bốn mươi khuyến nghị* và nhiều công cụ pháp lý khác quy định rằng luật pháp nên cho phép suy luận tình trạng tâm thần từ những hoàn cảnh thực tế khách quan.<sup>38</sup> Nếu các hoàn cảnh thực tế khách quan khớp với hoàn cảnh đó, thì yêu cầu về tình trạng tâm thần đã được thỏa mãn.

## 5. Trách nhiệm của công ty

Việc rửa tiền thường được thực hiện thông qua các công ty. Tuy nhiên, khái niệm trách nhiệm hình sự của công ty rất đa dạng giữa các nước khác nhau. Một số nước, chủ yếu là các nước theo truyền thống luật án lệ, các công ty tuân theo các luật về trách nhiệm hình sự. Ở các nước theo truyền thống luật châu Âu lục địa, các công ty có thể không được đề cập trong luật hình sự. Do đó, nên tiến hành xem xét việc sửa đổi các luật đó của một nước để quy định trách nhiệm hình sự đối với công ty ở nơi cho phép.

FATF khuyến nghị rằng các công ty, không chỉ những người làm thuê của họ, phải chịu trách nhiệm hình sự trong mọi trường hợp có thể theo những nguyên tắc chung trong hệ thống pháp luật của một nước.<sup>39</sup> Các chế tài dân sự hoặc hành chính nghiêm khắc có thể là sự thay thế đầy đủ trong các trường hợp khuôn khổ luật pháp hoặc hiến pháp không buộc các công ty phải chịu trách nhiệm hình sự.

Luật mẫu của Liên Hợp Quốc không quy định trách nhiệm hình sự đối với công ty. Tuy nhiên, nó quy định áp dụng các chế tài khác đối với công

31. *Như trên*, điều 1.1.1.

32. *Như trên*, ở đoạn (a).

33. Bản cáo trạng kiểu mẫu của UN, trong phần 17(a).

34. *Như trên*, ở đoạn (b).

35. Quy định mẫu của OAS.

36. Quy định mẫu của OAS, điều 2.

37. *Như trên*, ở đoạn (5).

38. *Công ước Viên*, điều 3 (3); *Công ước Palécmô*, điều 6 (2)(f); *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 2. Hội đồng châu Âu, Công ước về việc rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ hành vi phạm tội (năm 1990), điều 6 (2)(c).

39. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 2.; Quy định mẫu của OAS, điều 15.

ty,<sup>40</sup> và để áp dụng chúng ở bất kỳ nơi nào khi tội rửa tiền được thực hiện nhân danh hoặc vì lợi ích của công ty thông qua một trong các đại lý hoặc đại diện của công ty. Các chế tài do Luật mẫu của UN dự kiến bao gồm việc phạt, cấm tiến hành các hoạt động kinh doanh nhất định, đóng cửa hoặc chấm dứt hoạt động và công bố các phán quyết của tòa án.<sup>41</sup> Luật mẫu của UN không phân loại các chế tài này thành các chế tài hình sự và nó quy định một cách cụ thể rằng những chế tài này không ảnh hưởng đến trách nhiệm cá nhân của đại lý hoặc người làm thuê của công ty đối với các hoạt động đó.<sup>42</sup>

Trách nhiệm hình sự được mở rộng đối với các công ty tương tự như đối với các thể nhân trong Quy định mẫu của OAS. Trên thực tế, theo định nghĩa trong Quy định mẫu thì “cá nhân” là “bất kỳ thực thể nào, thể nhân hoặc pháp nhân, bao gồm công ty, công ty hợp danh, tín thác hoặc bất động sản, công ty cổ phần, hiệp hội, nghiệp đoàn, công ty liên doanh hoặc tổ chức hay một nhóm khác có trách nhiệm vô hạn, có khả năng có được các quyền hoặc thực hiện các nghĩa vụ”.<sup>43</sup> Trong Dự Luật mẫu của UN, thuật ngữ “cá nhân” được định nghĩa gồm cả thể nhân và pháp nhân.<sup>44</sup> Mặc dù định nghĩa “cá nhân” này hẹp hơn nhiều so với định nghĩa của OAS, nó vẫn thừa nhận nguyên tắc chịu trách nhiệm hình sự của các công ty.

## 6. Trách nhiệm của người phạm tội nguồn đối với tội rửa tiền

Một câu hỏi quan trọng là liệu trách nhiệm pháp lý về việc rửa tiền có mở rộng đến cá nhân đã thực hiện tội phạm nguồn, cũng như tới cá nhân đã rửa tiền thu được một cách phi nghĩa hay không. Một số nước không buộc người phạm tội nguồn phải chịu trách nhiệm về việc rửa tiền thu được từ tội phạm nguồn do người đó thực hiện, nếu người đó không tham gia vào hoạt động rửa tiền. Cơ sở chính cho cách tiếp cận này là việc trừng phạt người phạm tội vì né tránh các hậu quả pháp lý do hoạt động phạm tội mình có thể tăng lên gấp đôi nguy

40. Luật mẫu của UN, điều 4.2.3.

41. *Như trên*.

42. *Như trên*.

43. Quy định mẫu của OAS, điều 1 (6).

44. Phần 2 (1).

cơ phải chịu trách nhiệm hình sự, có nghĩa là nhiều hình phạt cho một hành vi phạm tội.

Các nước khác buộc người phạm tội nguồn phải chịu trách nhiệm hình sự về việc rửa tiền thu được từ tội phạm nguồn do với lý do hành vi rửa tiền và tác hại của việc rửa tiền là độc lập với tội phạm nguồn. Cũng có những lý do thực tế đối với cách tiếp cận này. Việc miễn trừ cho những người phạm tội nguồn trách nhiệm về rửa tiền có thể là trừng phạt nặng nề đối với bên thứ ba vì hành vi của họ trong xử lý tiền thu được từ việc phạm tội, trong khi những kẻ thù phạm lại được miễn trừ trách nhiệm. Điều này có thể xảy ra khi tội phạm nguồn được thực hiện ở bên ngoài lãnh thổ của một quốc gia và không thuộc quyền tài phán của nước đang truy tố bên thứ ba về hoạt động rửa tiền của họ.

Nhìn chung, tiêu chuẩn quốc tế phổ biến trong lĩnh vực này quy định rộng về tội rửa tiền, trong đó thừa nhận kẻ phạm tội nguồn phải chịu trách nhiệm đối với việc rửa tiền thu được từ chính hành vi phạm tội của mình bất kể người đó có chủ động tham gia vào các hoạt động rửa tiền hay không.<sup>45</sup> Tuy nhiên, tiêu chuẩn này cũng cho phép các quốc gia quy định linh hoạt về vấn đề này.

## 7. Tiền thù lao cho luật sư

Hiện nay, luật sư được đưa vào danh sách các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định và phải được xem xét để quy định trong các hệ thống AML/CFT.<sup>46</sup> Điều này đáng được quan tâm đặc biệt khi soạn các tội phạm nguồn.

Các tội phạm nguồn của tội rửa tiền có thể được định nghĩa trong văn bản pháp luật rộng đến mức, trong tổng số, chúng bao gồm bất kỳ giao dịch nào liên

45. Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên Hợp Quốc (năm 2000), điều 6 (2)(f); Hội đồng châu Âu, Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ hành vi phạm tội (năm 1990), điều 6 (2)(b); Luật mẫu của UN, điều 1.1.1; Bản cáo trạng kiểu mẫu của UN, trong phần 17; Quy định mẫu của OAS, điều 2.

46. Xem trong Chương này, Các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định.

quan đến việc sử dụng tiền thu được từ hoạt động phạm tội. Dựa trên cách giải thích rộng như vậy, các luật này có thể hình sự hoá hành vi nhận tiền thù lao của một luật sư để đứng ra bào chữa trong vụ án hình sự. Điều này đặt ra những vấn đề về nguyên tắc tuân theo thủ tục tố tụng.

Vì quyền bào chữa của bị cáo trong tố tụng hình sự hiện nay được đặt ra như một khía cạnh của quyền được xét xử công bằng, các nước cần thận trọng trong việc quy định phạm vi các tội về rửa tiền.

Các nước cũng có thể muốn xem xét quy định một điều khoản nhằm miễn cho các luật sư trách nhiệm hình sự tiềm tàng như vậy đối với các dịch vụ thuần tuý của họ, với điều kiện những dịch vụ đó phải gắn với việc bào chữa cho bị cáo tại phiên toà.<sup>47</sup>

Bất luận quyền được xét xử công bằng của bị cáo, các luật sư phải có trách nhiệm về tính liêm chính của hệ thống tài chính và tính liêm chính trong nghề nghiệp của mình. Nếu một luật sư biết rằng tiền thù lao của mình có nguồn gốc từ hoạt động phạm tội, luật sư bào chữa đó cần phải tuân thủ các tiêu chuẩn về tính liêm chính này và không mù quáng chấp nhận tiền đã được rửa, đặc biệt nếu ông ta hoặc bà ta cũng cung cấp các dịch vụ khác cho khách hàng bên cạnh việc bào chữa cho bị cáo này tại phiên toà.

## B. Hình sự hoá hành vi khủng bố và tài trợ cho khủng bố

Những người cung cấp tiền cho khủng bố, giống như các tội phạm khác, có thể sử dụng các hệ thống tài chính quốc gia và quốc tế để che giấu các khoản tiền chúng cần để tài trợ cho các hoạt động của chúng, mặc dù các khoản tiền này có nguồn gốc hợp pháp. Việc hình sự hoá tất cả các khía cạnh của khủng bố và việc tài trợ cho khủng bố là một cách thực tế nhằm làm giảm năng lực của các tổ chức khủng bố bằng cách ngăn chặn các khoản tiền của chúng xâm nhập vào hệ thống tài chính. Ngoài ra, một đất nước cần phải có

47. Hội đồng châu Âu, Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ hành vi phạm tội: Báo cáo giải thích, đoạn 33. Các luật và quy định mẫu trong lĩnh vực này không nói gì về điểm này. Xem Luật mẫu của UN; Bản cáo trạng kiểu mẫu của UN; Quy định mẫu của OAS.

đạo luật giúp phát hiện các khoản tiền của bọn khủng bố đang nằm trong biên giới của mình sao cho các khoản tiền này có thể bị tịch thu và sung công. Điều này cũng giúp phá tan những nỗ lực của bọn khủng bố.

Trong tám *Khuyến nghị đặc biệt về tài trợ cho bọn khủng bố (Những khuyến nghị đặc biệt)*, FATF cố thuyết phục các nước hình sự hoá việc tài trợ cho khủng bố, các hành động khủng bố và các tổ chức khủng bố và quy định đó tội phạm nguồn của tội rửa tiền.<sup>48</sup>

Như đã nêu ở trên, trong “Phạm vi các tội phạm nguồn”, FATF quy định rằng một trong các loại hành vi phạm tội đã định danh là khủng bố, bao gồm cả việc tài trợ cho khủng bố.<sup>49</sup> Do đó, để thực hiện đồng thời *Bốn mươi khuyến nghị* và những *Khuyến nghị đặc biệt*, từng vấn đề của khủng bố, các hành động khủng bố, các tổ chức khủng bố và việc tài trợ cho khủng bố cần phải được coi là tội phạm nguồn trong các luật về chống rửa tiền của một nước.

## C. Thu giữ, tịch thu và sung công

Các cách tiếp cận hiện nay đối với tội phạm quốc tế và việc tài trợ cho khủng bố được thiết kế nhằm làm cho các hoạt động phạm tội không còn lợi nhuận và ngăn bọn khủng bố tiếp cận các nguồn tiền. Các mục tiêu này không thể đạt được nếu không có các luật tịch thu có hiệu quả, mà qua đó các cơ quan có thẩm quyền có thể tước đoạt vĩnh viễn các khoản tiền thu được một cách bất chính của bọn tội phạm và khủng bố.<sup>50</sup>

### 1. Việc tịch thu các khoản tiền trực tiếp hoặc gián tiếp thu được từ hoạt động phạm tội

FATF khuyến khích các nước thông qua các luật chấp nhận một giải thích

48. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt II.

49. *Bốn mươi khuyến nghị*, Bảng chú giải thuật ngữ, Các loại hành vi phạm tội đã định danh; và *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt II.

50. *Công ước Viên*, điều 1 (f); Hội đồng châu Âu, Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ hành vi phạm tội (năm 1990), điều 1 (d).

rộng về việc tịch thu tiền có được từ hoạt động phạm tội theo như các *Công ước Viên* và *Công ước Palécmô*.<sup>51</sup> Trước kia trong hầu hết các hệ thống pháp luật, việc tịch thu phần lớn được áp dụng đối với các công cụ phạm tội, chẳng hạn như vũ khí giết người, hoặc các đối tượng của hành vi phạm tội, chẳng hạn như ma túy trong buôn bán bất hợp pháp ma túy, không phải là các khoản tiền kiếm được từ hành vi phạm tội. *Công ước Viên* và *Công ước Palécmô* định nghĩa thuật ngữ “tiền thu được từ hành vi phạm tội” là “bất kỳ tài sản nào kiếm được hoặc có được một cách trực tiếp hay gián tiếp thông qua việc thực hiện một hành vi phạm tội”.<sup>52</sup> Hiện nay nhiều nước đã chấp nhận quy định rộng hơn này về tài sản có thể sung công đối với những khoản lợi nhuận kiếm được bằng một số hoạt động phạm tội, đặc biệt vì khả năng tăng nhanh của những lợi nhuận này và sự dễ dàng mà các khoản tiền này có thể được chuyển vào và ra khỏi hệ thống tài chính quốc tế.

FATF khuyến khích các nước thông qua các luật cho phép tịch thu tài sản đã rửa, các khoản tiền từ rửa tiền và các tội phạm nguồn, các phương tiện đã được sử dụng hoặc có ý định sử dụng trong việc rửa tiền và các tài sản có giá trị tương đương.<sup>53</sup> Định nghĩa mở rộng này rất hữu ích vì bọn tội phạm chắc chắn sẽ chuyển đổi tài sản sang một số loại khác nếu như tài sản được nêu tên rõ ràng là đối tượng tịch thu trước khi lệnh tịch thu được ban hành hoặc thi hành. Bọn tội phạm chắc chắn cũng sẽ chuyển tài sản đó ra ngoài tầm tay của các cơ quan có thẩm quyền hoặc trộn lẫn tài sản đó với tài sản có nguồn gốc hợp pháp. Để giải quyết các tình huống khác nhau này, mà theo cách hiểu truyền thống về việc tịch thu có thể ra những lệnh tịch thu vô ích, các chính phủ nên xem xét chấp nhận cách tiếp cận “tịch thu giá trị”, điều này đem lại cho tổ chức bộ máy nhà nước quyền lực để tịch thu bất kỳ tài sản nào của kẻ phạm tội có giá trị tương đương với giá trị của khoản tiền thu được một cách bất chính.<sup>54</sup>

51. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 3.

52. *Công ước Viên*, điều 1 (p); *Công ước Palécmô*, điều 2 (e).

53. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 3.

54. *Công ước Viên*, điều 5; Hội đồng châu Âu, Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ hành vi phạm tội (năm 1990), điều 2.

## 2. Thực hiện việc tịch thu tài sản.

Việc thi hành có hiệu quả các lệnh tịch thu đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền liên quan phải có quyền lực cần thiết để nhận dạng, truy tìm và đánh giá tài sản có thể là đối tượng bị tịch thu.<sup>55</sup> Tiếp theo điều này lại đòi hỏi các cơ quan đó phải có quyền yêu cầu được tiết lộ hoặc thu giữ các báo cáo kinh doanh và tài chính.<sup>56</sup> FATF khuyến nghị rõ ràng rằng, ví dụ, các luật về quyền bảo mật hoạt động ngân hàng, hay các luật bảo vệ bí mật đời tư khác, cần phải được thiết kế sao cho chúng không tạo ra các rào cản đối với việc tiết lộ hay thu giữ như trên vì các mục đích này.<sup>57</sup>

Ngày nay, các khoản tiền có thể được chuyển khỏi thẩm quyền xét xử của quốc gia ngay lập tức bằng một cái nhấn bàn phím trên máy tính. Do đó, các cơ quan có thẩm quyền cũng cần được trao quyền lực để thực hiện các biện pháp ngăn chặn. Ví dụ, họ cần được phép phong tỏa hoặc thu giữ các tài sản có thể là đối tượng bị tịch thu. Quyền lực này là một điều kiện cần thiết đối với một hệ thống thi hành pháp luật hiệu quả để ngăn chặn việc rửa tiền.<sup>58</sup> (Xem Chương 9, Phong tỏa và tịch thu tài sản hiện có của kẻ khủng bố để thảo luận chi tiết việc phong tỏa, thu giữ và tịch thu những tài sản đó. Việc này được áp dụng tương đương đối với các tài sản có liên quan đến AML).

## 3. Trách nhiệm của bên thứ ba

Trong khi luật quốc tế về việc tịch thu không loại trừ việc tịch thu tài sản hiện có trong tay của các bên thứ ba, FATF và nhiều điều ước quốc tế khác nói rõ

55. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 3.

56. *Công ước Viên*, điều 5 (3); Hội đồng châu Âu, Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ hành vi phạm tội (năm 1990), điều 4(1).

57. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 4; *Công ước Viên*, điều 5 (3); Hội đồng châu Âu, Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ hành vi phạm tội (năm 1990), điều 4(1).

58. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 3; *Công ước Viên*, điều 5 (2); Hội đồng châu Âu, Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ hành vi phạm tội (năm 1990), điều 3.

có thể cho phép hành động như vậy bằng việc yêu cầu các nước phải thực hiện các biện pháp bảo vệ các quyền của các bên thứ ba ngay tình.<sup>59</sup> Các bên thứ ba đã ký một thỏa thuận và biết hoặc biết chắc rằng hợp đồng đó sẽ cản trở việc tịch thu của nhà nước là không có thiện ý. Các luật của một nước nên giải quyết riêng biệt vấn đề hiệu lực pháp lý của những thỏa thuận như vậy trong các hoàn cảnh đó.<sup>60</sup>

Theo Quy định mẫu của OAS, cơ quan có thẩm quyền hữu quan có trách nhiệm đưa ra thông báo về việc truy tố.<sup>61</sup> Thông báo này phải cho phép các bên thứ ba khả năng đòi bồi thường đối với tài sản là đối tượng bị tịch thu. Theo Quy định mẫu, tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền khác phải trả lại tài sản cho người khiếu kiện nếu có căn cứ cho rằng người khiếu kiện: (1) có quyền sở hữu hợp pháp thực sự đối với tài sản; (2) không tham gia vào, thông đồng với, hoặc không liên can đến tội phạm nguồn dưới bất kỳ hình thức nào; (3) không có biết về việc tài sản được sử dụng vào những mục đích bất hợp pháp và không đồng ý một cách thoả mái đối với việc sử dụng này; (4) không có các quyền được xác định riêng để né tránh thủ tục tịch thu; và (5) đã làm bất cứ điều gì có thể được chấp nhận một cách hợp lý để ngăn chặn việc sử dụng tài sản bất hợp pháp.

Trong việc giải quyết vấn đề về các bên thứ ba ngay tình, Dự Luật mẫu của UN quy định rằng tòa án có thể từ chối đơn kiện đối với tài sản của bên thứ ba trong các trường hợp tòa án phát hiện thấy cá nhân đó (1) dính dáng vào việc thực hiện tội phạm nguồn; (2) có tài sản thiếu đối khoản; hoặc (3) có tài sản mà biết nguồn gốc bất hợp pháp của nó.<sup>62</sup> Bằng cách so sánh, Luật mẫu của UN sử dụng một tiêu chuẩn nghiêm ngặt hơn, trong đó không yêu cầu phải có sự dính dáng đến tội phạm nguồn mới có cơ sở từ chối đơn kiện về tài sản.<sup>63</sup>

59. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 3; *Công ước Viên*, điều 5 (8); Hội đồng châu Âu, Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ hành vi phạm tội (năm 1990), điều 5; *Công ước Palécmô*, điều 12 (8).

60. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 3.

61. Quy định mẫu của OAS, điều 6.4.

62. Bản cáo trạng kiểu mẫu của UN, Phần 36. Đây là một luật kiểu mẫu xây dựng cho thực tiễn xét xử theo luật chung.

63. Xem Luật mẫu của UN, điều 4.2.9. Đây là Luật kiểu mẫu xây dựng cho thực tiễn xét xử theo luật dân sự.

#### 4. Các khía cạnh quốc tế của việc tịch thu

Việc xây dựng một chế độ tịch thu hiệu quả phục vụ các mục đích trong nước chỉ là bước đầu tiên hướng tới xoá bỏ tận gốc khả năng sinh lợi của rất nhiều hoạt động rửa tiền quốc tế. Bước đi cần thiết thứ hai, và là bước đi sống còn đối với thành công chung của nỗ lực này, là lập ra các cơ chế hợp tác cho việc thực thi các lệnh tịch thu xuyên biên giới. Các nước có thể cho phép các cơ quan có thẩm quyền liên quan thực hiện các yêu cầu tịch thu từ các nước khác, sử dụng các biện pháp như truy tìm, nhận dạng, phong tỏa và thu giữ tài sản.

Các nước có thể xem xét việc thiết lập những thỏa thuận chia sẻ tài sản nhằm khuyến khích hợp tác quốc tế. Nguyên tắc chung trong việc chuyển nhượng tài sản tịch thu được là việc chuyển nhượng đó là đối tượng của các luật và hướng dẫn trong nước của nước đã thi hành lệnh tịch thu.<sup>64</sup> Tuy nhiên, các công cụ pháp lý quốc tế khuyến khích các nước ký kết các thỏa thuận hỗ trợ lẫn nhau, trong đó đảm bảo việc chia sẻ tài sản đã tịch thu giữa tất cả các nước đã hợp tác trong quá trình điều tra và tịch thu.<sup>65</sup> Các công cụ pháp lý quốc tế cũng khuyến khích việc phân bổ một số khoản tiền đã tịch thu cho các cơ quan liên chính phủ đã có cống hiến cho cuộc chiến chống tội phạm.<sup>66</sup>

#### D. Các loại tổ chức và cá nhân được đề cập

Các khuyến nghị của FATF áp đặt rất nhiều yêu cầu đối với các tổ chức tài chính và các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính nhằm ngăn chặn việc

64. *Công ước Viên*, điều 5 (a); Hội đồng châu Âu, Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu tiền thu được từ hành vi phạm tội (năm 1990), điều 15; *Công ước Palécmô*, điều 14(1).

65. *Công ước Viên*, điều 5 (b); *Công ước Palécmô*, điều 14 (3)(b); Các hướng dẫn kiểu mẫu của OAS, điều 7(d).

66. *Công ước Viên*, điều 5 (b)(i); *Công ước Palécmô (năm 2000)*, điều 14 (3)(a); Quy định mẫu của OAS, điều 7(e).

rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.<sup>67</sup> Ngoài ra, các khuyến nghị quy định những ngoại lệ trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn này. Do đó, quyết định hết sức quan trọng đối với một nước là phải xác định các tổ chức và cá nhân nào nên được đề cập bằng những yêu cầu nào. Về mặt này, tất cả các biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với “các tổ chức tài chính,”<sup>68</sup> trong khi một số biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với một số “các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định” với mức độ hạn chế hơn.

### 1. Các tổ chức tài chính

Sự thật đương nhiên là những kẻ rửa tiền và những kẻ tài trợ cho khủng bố phải có khả năng tiếp cận các tổ chức tài chính. Những tổ chức này cung cấp phương tiện cho các cá nhân đó chuyển các khoản tiền giữa các tổ chức tài chính khác, cả trong nước và quốc tế. Những tổ chức này cũng cung cấp các phương tiện để chuyển đổi các đồng tiền và trả tiền cho các tài sản được sử dụng trong quá trình rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Các loại tổ chức tài chính này và năng lực của chúng khác nhau rất nhiều giữa các nước khác nhau. Theo các khuyến nghị của FATF, thuật ngữ “các tổ chức tài chính” được định nghĩa là “một cá nhân hay thực thể bất kỳ như một doanh nghiệp thực hiện một hoặc nhiều hoạt động như dưới đây hoặc hoạt động nhân danh một khách hàng”:

- Nhận tiền gửi và các khoản tiền phải trả lại khác từ công chúng (bao gồm cả hoạt động ngân hàng tư nhân);
- Cho vay (bao gồm cả tín dụng tiêu dùng; tín dụng thế chấp; mua nợ có hoặc không có nguồn gốc; và cung cấp tiền cho các giao dịch thương mại (bao gồm cả cho bồi thường vi ước));
- Cho thuê tài chính (nhưng loại trừ cho thuê tài chính đối với các sản phẩm tiêu dùng);

67. *Bốn mươi khuyến nghị*, xem toàn bộ từ Khuyến nghị 5 -25.

68. *Như trên*.

- Chuyển tiền hoặc chuyển ngân giá trị<sup>69</sup> (bao gồm cả khu vực chính thức và không chính thức, chẳng hạn như hoạt động chuyển tiền thay thế);
- Phát hành và quản lý các phương tiện thanh toán (ví dụ, thẻ tín dụng và thẻ trả tiền, séc, séc du lịch, phiếu chuyển tiền, ngân phiếu, tiền điện tử);
- Các bảo đảm tài chính và các cam kết;
- Buôn bán:
  - a. Các công cụ của thị trường tiền tệ (séc, hoá đơn, vốn phái sinh của giấy chứng chỉ tiền gửi ...);
  - b. Buôn bán ngoại tệ;
  - c. Các công cụ hối suất, lãi suất và chỉ số;
  - d. Các chứng khoán có thể chuyển nhượng;
  - e. Buôn bán các hợp đồng hàng hóa tương lai;
- Tham gia vào phát hành chứng khoán và cung cấp các dịch vụ tài chính liên quan đến việc phát hành đó;
- Quản lý đầu tư gián tiếp của cá nhân và tập thể;
- Bảo toàn và quản lý tiền mặt hoặc chứng khoán để chuyển thành tiền mặt nhân danh các cá nhân khác;
- Đầu tư khác, quản trị hoặc quản lý quỹ hoặc tiền nhân danh cá nhân khác;
- Bao mua và phân phối bán ra bảo hiểm nhân thọ và đầu tư khác liên quan đến bảo hiểm (điều này áp dụng đối với cả các doanh nghiệp bảo hiểm và những người trung gian, chẳng hạn như các đại lý và người môi giới); và
- Đổi tiền và ngoại tệ.<sup>70</sup>

Đây là một định nghĩa mang tính chức năng hơn là một định nghĩa mang tính thể chế hay định danh. Việc kiểm tra là liệu một thực thể hay cá nhân có

69. Cũng xem cả điểm ghi chú giải nghĩa *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt VI và VII

70. *Bốn mươi khuyến nghị*, Bảng chú giải thuật ngữ, Các tổ chức tài chính.

thực hiện bất kỳ chức năng hay hoạt động nào nêu trên cho các khách hàng hay không, chứ không phải doanh nghiệp đó được gọi là gì, hay doanh nghiệp đó được định danh như thế nào. Ví dụ, một cá nhân hay doanh nghiệp bất kỳ nhận tiền gửi và/ hay cho công chúng vay tiền phải được đề cập đến, dù người đó hay doanh nghiệp đó được gọi là ngân hàng hay không. Trong nhiều trường hợp, luật hoặc quy định sẽ giới hạn việc tiến hành các hoạt động đó đối với các tổ chức tài chính đã được cấp phép và trong những hoàn cảnh như vậy, những nước áp dụng việc kiểm tra AML/CFT đối với các tổ chức tài chính đã được cấp phép sẽ phải đáp ứng tiêu chuẩn này. Mặt khác, nếu các thực thể không được cấp phép thực hiện các hoạt động đó một cách hợp pháp, thì cũng nên áp dụng việc kiểm tra AML/CFT đối với các thực thể này.

Có hai điều kiện hạn chế áp dụng yêu cầu này. Thứ nhất, nếu một hoạt động tài chính, như mô tả ở trên, thỉnh thoảng mới được thực hiện hoặc với mức độ rất hạn chế, như vậy sẽ có rất ít nguy cơ rửa tiền, thì nước đó có thể quyết định không áp dụng tất cả hoặc không một yêu cầu nào về rửa tiền.<sup>71</sup> Một ví dụ có thể có trường hợp như vậy là khách sạn, nơi cung cấp rất hạn chế các phương tiện cho các khách của họ thỉnh thoảng thu đổi ngoại tệ hay các đại lý du lịch có thể gửi tiền cho các khách hàng ở nước ngoài trong các trường hợp khẩn cấp.

Điều kiện thứ hai là trong “những hoàn cảnh đã hoàn toàn bị hạn chế và hợp lý” và khi “đã chứng minh có rủi ro thấp về rửa tiền”, nước đó có thể quyết định không áp dụng một số hoặc tất cả *Bốn mươi khuyến nghị* đối với danh sách các hoạt động tài chính nêu trên.<sup>72</sup> FATF không đưa ra chỉ dẫn rõ ràng về những hoàn cảnh đó có thể là gì. Tuy nhiên, các nước được khuyến khích chấp thuận cách tiếp cận dựa trên cơ sở - có rủi ro, cách này có thể dẫn đến tăng các biện pháp trong các lĩnh vực có rủi ro cao, hoặc trong những hoàn cảnh đã hoàn toàn bị hạn chế và hợp lý, có thể dẫn đến giảm các biện pháp trên cơ sở đã chứng minh có rủi ro AML/CFT thấp. Nói chung, hoạt

71. Như trên

72. Như trên.

động tài chính sẽ được miễn trừ hay được coi là đối tượng kiểm tra hạn chế chỉ sau khi một nghiên cứu thích hợp đã xác minh rằng rủi ro về rửa tiền là thấp. Giả định ban đầu nên là tất cả các hoạt động tài chính nêu trên là đối tượng của tất cả các yêu cầu về AML.

## 2. Các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định

Các khuyến nghị của FATF đã được sửa đổi vào năm 2003 để đưa thêm một số ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định vào phạm vi của *Bốn mươi khuyến nghị*. Các yêu cầu có thể áp dụng đối với các thực thể và những người chuyên nghiệp này được hạn chế nhiều hơn và áp dụng trong những hoàn cảnh đã hạn chế nhiều hơn so với các tổ chức tài chính. Chi tiết về những yêu cầu nào được áp dụng đối với ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính nào được nêu rõ trong Chương VI, nhưng các nước được yêu cầu phải đưa các thực thể và cá nhân dưới đây vào phạm vi bao quát của một số điều khoản AML/CFT:

- Các sòng bạc (bao gồm cả sòng bạc trên Internet);
- Những người môi giới bất động sản;
- Những người buôn bán kim loại quý;
- Những người buôn bán đá quý;
- Các luật sư, công chứng viên, những người chuyên nghiệp tự do hợp pháp khác và các kế toán viên liên quan đến những người hành nghề đơn lẻ, các bên hoặc những người chuyên nghiệp được thuê trong các hãng chuyên nghiệp. Điều này không có nghĩa là liên quan đến những người chuyên nghiệp “bên trong” là những người làm thuê của các loại doanh nghiệp khác, cũng không liên quan đến những người chuyên nghiệp làm việc cho các cơ quan nhà nước, họ có thể đã phải thực sự tuân thủ các biện pháp chống rửa tiền.
- Các nhà cung cấp dịch vụ ủy thác và công ty, có liên quan đến tất cả các cá nhân hoặc doanh nghiệp không được đề cập đến trong các khuyến nghị này, và như một doanh nghiệp, cung cấp một dịch vụ bất kỳ trong các dịch vụ dưới đây cho bên thứ ba:

- a. Làm một người đại diện ký kết hợp đồng cho các pháp nhân;
- b. Làm (hoặc sắp xếp để người khác làm) giám đốc hoặc thư ký cho một công ty, một bên trong quan hệ đối tác, hoặc một vị trí tương tự liên quan đến các pháp nhân khác;
- c. Cung cấp văn phòng đã đăng ký, địa chỉ kinh doanh hoặc nhà ở, quan hệ thư từ hoặc địa chỉ hành chính cho một công ty, quan hệ đối tác hay bất kỳ một pháp nhân hoặc thỏa thuận nào khác;
- d. Làm (hoặc thu xếp để người khác làm) người nhận ủy thác của một tín thác được xác lập; hay
- e. Làm (hoặc thu xếp để người khác làm) cổ đông đứng tên cho một người khác.<sup>73</sup>

### 3. Các tổ chức và cá nhân tiềm năng khác được đề cập

Cuối cùng, bằng một khuyến nghị riêng và gộp tất cả lại, FATF nêu rõ rằng các nước nên xem xét việc áp dụng các khuyến nghị cho các ngành nghề và doanh nghiệp khác với những ngành nghề và doanh nghiệp nêu trên nhưng làm nảy sinh nguy cơ rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố.<sup>74</sup> Vấn đề đối với mỗi nước là phải xem xét các ngành nghề hay doanh nghiệp nào nên được đưa vào và phải xác định phản ứng thích hợp với rủi ro đó là gì. Các ví dụ có thể bao gồm những người buôn bán các hàng hoá có giá trị cao và xa xỉ (các đồ cổ, xe ô tô, thuyền...), các cửa hiệu cầm đồ, các nhà đấu giá và các nhà tư vấn đầu tư. Không có yêu cầu phải đề cập bất kỳ hay tất cả các ngành nghề và doanh nghiệp trong danh sách này của bất kỳ nước nào khác, nhưng có một yêu cầu là phải xét đến các rủi ro và phản ứng thích hợp với những rủi ro đó.

<sup>73</sup> *Bốn mươi khuyến nghị*, Bảng chú giải thuật ngữ, Ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định.

<sup>74</sup> *Như trên*, Khuyến nghị 20.

## E. Giám sát và quản lý - Các tiêu chuẩn về tính liêm chính

Tiền không thể được rửa, khủng bố không thể được tài trợ nếu không có sự dính líu của các tổ chức tài chính, một số doanh nghiệp hoặc cá nhân. Khi bọn tội phạm kiểm soát được các tổ chức tài chính hay nắm được các vị trí quản lý cấp cao trong các tổ chức tài chính, các nước sẽ cảm thấy dễ ngăn chặn và khám phá việc rửa tiền khó khăn vô cùng. Tương tự, khi một số người dính dáng vào các hoạt động rửa tiền, các nước sẽ cảm thấy việc ngăn chặn và khám phá khó khăn hơn. Những yêu cầu về tính liêm chính và cấp giấy phép giúp ngăn chặn không cho các thực thể và cá nhân đó tham gia vào những nỗ lực rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

### 1. Các tổ chức tài chính

#### a. Các tổ chức có các nguyên tắc cốt lõi

Các tổ chức này, ví dụ, các ngân hàng, các công ty bảo hiểm, ngành chứng khoán, phải tuân theo các chế độ giám sát toàn bộ như quy định trong các tiêu chuẩn đã được ban hành bởi Ủy ban Basle về giám sát hoạt động ngân hàng, Hiệp hội quốc tế các cơ quan giám sát bảo hiểm và Tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán.<sup>75</sup> Những điều khoản đó bao gồm các yêu cầu đối với:

- Việc cấp giấy phép và việc trao quyền tham gia kinh doanh;
- Đánh giá (xác định là thích hợp và hợp thức) của các giám đốc và cán bộ quản lý cao cấp về tính liêm chính, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm;
- Những điều cấm tham gia đối với các giám đốc và cán bộ quản lý có hồ sơ phạm tội hoặc phán quyết chính đốn bất lợi; và
- Những điều cấm đối với quyền sở hữu hoặc việc kiểm tra những giám đốc và cán bộ quản lý cao cấp có hồ sơ phạm tội.

Những yêu cầu đó nên được áp dụng vì cả các mục đích thận trọng và

<sup>75</sup> Xem Chương IV

mục đích kiểm tra AML/CFT, và việc giám sát bao gồm thẩm quyền buộc phải trình các hồ sơ và thông tin để xác định việc phục tùng.<sup>76</sup>

### b. Các tổ chức tài chính khác

Các tổ chức tài chính này bình thường không phải tuân theo các yêu cầu chặt chẽ tương tự như các tổ chức có nguyên tắc cốt lõi (phần lớn vì không nảy sinh những vấn đề thận trọng tương tự). Ví dụ, các giám đốc và cán bộ quản lý cao cấp không bị đánh giá về vị trí “thích hợp và hợp thức” của họ liên quan đến tính liêm chính, trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của họ. Vì các mục đích AML/CFT, những yêu cầu tối thiểu đối với các tổ chức tài chính khác này như sau:

- Các tổ chức đó phải được cấp giấy phép hoặc đã đăng ký;
- Họ phải tuân theo sự giám sát hoặc kiểm soát vì các mục đích AML đối với nguy cơ rửa tiền và tài trợ cho khủng bố trong lĩnh vực đó.<sup>77</sup>

Điều này đưa ra yêu cầu về cấp giấy phép hoặc đăng ký đối với tất cả “các tổ chức tài chính khác” đó, nhưng cho phép mỗi nước tự quyết định về mức độ các tổ chức này cần được kiểm soát việc thực hiện các biện pháp AML/CFT của họ. Trong một số trường hợp, việc kiểm soát có thể giới hạn ở hoạt động thi hành pháp luật đối với các thể chế không tuân theo hướng dẫn được áp dụng, nhưng không giám sát ban đầu hay kiểm soát việc thực hiện.

Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp chuyển và đổi tiền, FATF cũng yêu cầu như việc cấp giấy phép hoặc đăng ký, cần có “những hệ thống hiệu quả” để thực hiện việc kiểm soát và bảo đảm thực thi.<sup>78</sup> Điều gì tạo thành một hệ thống hiệu quả trong thực tế không được tiếp tục nêu ra trong khuyến nghị, nhưng ý nghĩa là yêu cầu này vượt ra ngoài hoạt động thi hành pháp luật đối với các thể chế không tuân thủ.

76. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 23.

77. *Như trên*

78. *Như trên*

## 2. Các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định

Các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính rơi vào hai loại: các sòng bạc và ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính khác (các NFBP khác)

Đối với các sòng bạc có các yêu cầu chặt chẽ là:

- Việc cấp giấy phép;
- Các biện pháp ngăn chặn các sòng bạc bị các tội phạm sở hữu, kiểm soát và điều hành; và
- Việc giám sát họ tuân thủ các yêu cầu AML/CFT.

Đối với tất cả các NFBP khác, yêu cầu là các hệ thống hiệu quả để việc theo dõi và bảo đảm thực hiện trên cơ sở sự nhạy cảm với rủi ro phù hợp. Việc theo dõi có thể do hoặc một cơ quan nhà nước hoặc một tổ chức tự quy định thực hiện. Không giống các tổ chức tài chính khác (xem ở trên), không có hệ thống cấp giấy phép hoặc đăng ký.

## F. Các luật phù hợp với việc thực hiện các khuyến nghị của FATF

Khía cạnh có tính quyết định của bất kỳ hệ thống pháp luật nào là có các luật và quy định bên trong nhất quán và có thể kết hợp với nhau. Do đó, điều quan trọng là một luật này không mâu thuẫn với luật kia, trừ khi có cơ sở về chính sách để đưa ra một miễn trừ, và hai luật có thể kết hợp được với nhau mà không mâu thuẫn.

Một lĩnh vực tiềm tàng mâu thuẫn là các luật được giữ bí mật. Thông thường các nước có các luật chung để bảo đảm bí mật thông tin tài chính không bị tiết lộ. Các luật đó có thể mâu thuẫn với yêu cầu đặc biệt, ví dụ như các tổ chức tài chính báo cáo các giao dịch đáng ngờ.<sup>79</sup>

Để thực hiện các yêu cầu AML/CFT, FATF quy định mỗi nước phải

79. *Xem Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 13.

đảm bảo rằng các luật về giữ bí mật của các tổ chức tài chính của họ không cản trở việc thực hiện các khuyến nghị của FATF.<sup>80</sup>

### G. Sự hợp tác giữa các cơ quan có thẩm quyền

Từng nước phải đảm bảo rằng có các cơ chế hiệu quả phù hợp cho phép các nhà hoạch định chính sách, FIU, các cơ quan thi hành pháp luật (bao gồm cả hải quan ở nơi thích hợp), cơ quan giám sát thể chế tài chính và các cơ quan có thẩm quyền liên quan khác của nước đó có thể hợp tác với nhau.<sup>81</sup> Nếu có sự thích hợp trong các luật và hệ thống thực thi của đất nước, thì yêu cầu này mở rộng sang việc phát triển và thực hiện các chính sách và các hoạt động chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

Nói một cách lý tưởng, những khuyến nghị này có nghĩa là các luật và cơ chế của một nước nên được coi như là phương tiện tạo thuận lợi cho việc hợp tác giữa các cơ quan có thẩm quyền khác nhau, cũng như tạo thuận lợi cho việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, thu hút các nỗ lực AML và CFT. Điều quan trọng nhất là các luật và cơ chế của một nước không được cản trở hoặc hạn chế những nỗ lực hợp tác đó.

### H. Điều tra

Mỗi nước phải đảm bảo rằng các cơ quan có thẩm quyền thi hành pháp luật đã chỉ định chịu trách nhiệm về điều tra rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.<sup>82</sup> Trong nỗ lực sử dụng điều tra tới mức đầy đủ nhất vào cuộc chiến chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, FATF khuyến khích các nước trao quyền, hỗ trợ và phát triển kỹ thuật và cơ chế điều tra đặc biệt, chẳng hạn như các hoạt động đặc tình, điều tra tài sản chuyên trách và điều tra có sự hợp tác với các nước khác.<sup>83</sup>

80. *Như trên*, Khuyến nghị 4.

81. *Như trên*, Khuyến nghị 31.

82. *Như trên*, Khuyến nghị 27.

83. *Như trên*

Những cố gắng điều tra, như với tất cả các cơ quan có thẩm quyền được thu hút vào cuộc chiến chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố ở một nước, nên được nhận các nguồn lực tài chính, cán bộ và kỹ thuật đầy đủ, bao gồm cả đội ngũ nhân viên đáp ứng được các tiêu chuẩn về tính liêm khiết cao.<sup>84</sup>

Cuối cùng, tính hiệu quả của các hệ thống AML/CFT của một nước phụ thuộc vào thông tin hữu ích. Do đó, mỗi nước phải duy trì các thống kê về tính hiệu lực và hiệu quả của hoạt động điều tra và các khía cạnh khác của hoạt động đó.<sup>85</sup>

84. *Như trên*, Khuyến nghị 30.

85. *Như trên*, Khuyến nghị 32.

## Chương VI

### Các biện pháp phòng ngừa

#### A. Nhận dạng và chú ý xác đáng tới khách hàng

1. Phạm vi của việc nhận dạng và chú ý xác đáng tới khách hàng
2. Ai là khách hàng
3. Các thủ tục về tiếp nhận và nhận dạng khách hàng
4. Những tài khoản và giao dịch có rủi ro thấp và cao
5. Các tình huống đòi hỏi phải tăng cường sự chú ý xác đáng tới khách hàng
6. Tăng cường sự chú ý xác đáng tới những người bán dạo và những người khác
7. Các biện pháp của khu vực bảo hiểm
8. Các biện pháp của khu vực chứng khoán
9. Các biện pháp dành cho các doanh nghiệp và các ngành nghề phi tài chính chỉ định

#### B. Các yêu cầu về lưu trữ hồ sơ

1. Các tổ chức tài chính
2. Khu vực bảo hiểm
3. Khu vực chứng khoán
4. Các doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính chỉ định

#### C. Báo cáo về các giao dịch đáng ngờ

1. Các giao dịch đáng ngờ: Cái gì liên quan
2. Các điều khoản về “bền vững an toàn” đối với việc làm báo cáo
3. Phạm vi của nghĩa vụ báo cáo
4. Tội phạm tài chính:
5. Khu vực bảo hiểm
6. Khu vực chứng khoán
7. Các doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính chỉ định

#### D. Báo cáo về giao dịch bằng tiền mặt

1. Các giao dịch nhiều tầng bằng tiền mặt
2. Các luồng di chuyển xuyên biên giới
3. Các phương pháp quản lý tiền hiện đại

#### E. Hải hoà giữa các luật về bí mật đời tư và yêu cầu báo cáo và tiết lộ thông tin

#### F. Kiểm soát, thi hành và kiểm toán nội bộ

#### G. Quản lý và giám sát - Các tiêu chuẩn về tính liêm chính

#### H. Các pháp nhân và thoả thuận pháp lý

Những kẻ rửa tiền và những kẻ tài trợ cho khủng bố sử dụng nhiều loại tổ chức tài chính và một số doanh nghiệp phi tài chính và những người chuyên nghiệp để giúp chúng trong những hoạt động tội phạm của chúng. Thực tế, khả năng tiếp cận tới những thực thể và những người như vậy là cốt yếu nếu những kẻ phạm tội muốn thành công bởi vì các tổ chức tài chính và những tổ chức khác tạo phương tiện cho chúng chuyển tiền tới các tổ chức tài chính khác, cả ở trong nước và trên quốc tế; để đổi tiền, và chuyển đổi các khoản thu được từ việc gây tội của chúng sang các công cụ tài chính và các tài sản khác.

Trong bản *Bốn mươi khuyến nghị về rửa tiền (Bốn mươi khuyến nghị)*<sup>1</sup>, Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) đã xây dựng một số biện pháp phòng ngừa mà mỗi quốc gia cần áp dụng trong lĩnh vực chống rửa tiền (AML).

Có thể áp dụng những biện pháp phòng ngừa này cho mọi tổ chức tài chính và trên một cơ sở hạn hẹp hơn cho các doanh nghiệp phi tài chính và những người chuyên nghiệp chỉ định. Hơn nữa, những biện pháp phòng ngừa AML này có thể được áp dụng ngang nhau trong cuộc chiến chống tài trợ cho khủng bố (CFT) theo *Những khuyến nghị đặc biệt về tài trợ cho khủng bố* của FATF (*Những khuyến nghị đặc biệt*)<sup>2</sup>.

Giống như tất cả các khuyến nghị trong *Bốn mươi khuyến nghị*, các biện pháp phòng ngừa là các khuyến nghị từ 5-25, nói chung không phải là khuyến nghị mà là nhiệm vụ đòi hỏi mỗi nước phải hành động nếu muốn được coi là nước tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về AML và CFT. Tuy nhiên, những nhiệm vụ phải hành động này cũng linh hoạt để cho phép mỗi nước thực hiện các yêu cầu theo cách phù hợp với hoàn cảnh kinh tế, hệ thống luật pháp và hiến pháp của mình. Các nước cũng có thể mong muốn được nghiên cứu Hệ phương pháp để đánh giá việc thực thi *Bốn mươi khuyến nghị* và *Những khuyến nghị đặc biệt* để có được những luận giải rõ hơn về các yêu cầu vừa nêu.<sup>3</sup>

1. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003_en.pdf).

2. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF_en.pdf).

3. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth-2004\\_en.PDF](http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth-2004_en.PDF).

## A. Nhận dạng và chú ý xác đáng tới khách hàng

Thực hiện các tiêu chuẩn quốc tế do Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng (Ủy ban Basel)<sup>4</sup> và FATF<sup>5</sup> đưa ra, các nước phải bảo đảm rằng các tổ chức tài chính của họ có sẵn các thủ tục thích hợp về nhận dạng và chú ý xác đáng tới khách hàng. Những thủ tục này được áp dụng như nhau cho các cá nhân và các công ty là khách hàng của các tổ chức tài chính. Những quy tắc hoặc thủ tục này bảo đảm cho các tổ chức tài chính duy trì được sự hiểu biết đầy đủ của mình về khách hàng và các hoạt động tài chính của khách hàng của họ. Những yêu cầu về nhận dạng khách hàng này cũng được biết đến như các quy tắc về “hiểu biết khách hàng của bạn” (KYC)<sup>6</sup>, một thuật ngữ được Ủy ban Basel sử dụng<sup>7</sup>.

Các chính sách KYC không chỉ giúp các tổ chức tài chính phát hiện, ngăn cản và phòng ngừa việc rửa tiền và tài trợ cho khủng bố mà còn mang lại những lợi ích hữu hình cho tổ chức tài chính, cho những khách hàng tuân theo luật pháp của nước họ và hệ thống tài chính nói chung. Cụ thể, các phương pháp KYC:

- 
4. Các nguyên tắc cốt lõi Basel về giám sát ngân hàng hiệu quả và chú ý xác đáng tới khách hàng của các ngân hàng, Nguyên tắc 15, tại <http://www.bis.org/publ/bcbs30.pdf>.
  5. *Bốn mươi khuyến nghị*, khuyến nghị 5, [http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003_en.pdf). *Bốn mươi khuyến nghị* được in lại trong Phụ lục IV và *Những khuyến nghị đặc biệt* trong Phụ lục V của cuốn Hướng dẫn tham khảo này.
  6. Ủy ban Basel, Nguyên tắc cốt lõi về giám sát hiệu quả ngân hàng, Nguyên tắc 15 khẳng định: “Các giám sát viên ngành ngân hàng phải quyết rằng các ngân hàng có sẵn những chính sách, phương pháp và thủ tục thích hợp, bao gồm các quy tắc nghiêm ngặt về “hiểu biết khách hàng của mình”, theo nghĩa chúng thúc đẩy các tiêu chuẩn đạo đức và nghề nghiệp cao trong khu vực tài chính và ngăn chặn việc ngân hàng bị các phần tử phạm tội lợi dụng, một cách cố ý hay vô ý”.
  7. Tiêu chuẩn Basel về Chú ý xác đáng tới khách hàng của các ngân hàng khẳng định: “Các giám sát viên trên toàn thế giới ngày càng thừa nhận tầm quan trọng của việc bảo đảm rằng các ngân hàng của họ có sẵn đầy đủ các biện pháp kiểm soát và các thủ tục để họ biết rõ những khách hàng mà họ đang giao tiếp. Sự chú ý đầy đủ xác đáng tới khách hàng mới và hiện có là phần chủ chốt của các biện pháp kiểm soát này”. <http://www.bis.org/publ/bcbs85.pdf>.

- Thúc đẩy hoạt động kinh doanh, quản trị và quản lý rủi ro lành mạnh trong các tổ chức tài chính;
- Giúp duy trì tính liêm chính của hệ thống tài chính và tạo điều kiện cho những nỗ lực phát triển của các thị trường đang nổi;
- Giảm tỷ lệ gian lận và các tội về tài chính khác; và
- Bảo vệ thanh danh của tổ chức tài chính trước tác động bất lợi của việc có liên quan đến tội phạm.<sup>8</sup>

### 1. Phạm vi của việc nhận dạng và chú ý xác đáng tới khách hàng

Các thủ tục nhận dạng và chú ý xác đáng tới khách hàng được một tổ chức tài chính áp dụng thì các chi nhánh và các công ty có sở hữu đa số cổ phần của nó cũng phải áp dụng – kể cả ở trong nước và trên trường quốc tế - nếu không mâu thuẫn<sup>9</sup> với các luật ở trong nước. Nếu luật pháp trong nước cấm thực hiện thì các cơ quan liên quan ở nước sở tại cần được thông báo là các tổ chức ở nước chủ nhà của họ không thể áp dụng những thủ tục này. Các giám sát viên của nước chủ nhà cần nỗ lực để thay đổi những luật và quy định như vậy trong lãnh thổ của nước mình.<sup>10</sup> Khi ở nước chủ nhà thiếu vắng bất kỳ một hạn chế pháp luật nào, khi tồn tại hai mức tiêu chuẩn pháp lý khác nhau giữa nước sở tại và nước chủ nhà thì tiêu chuẩn cao hơn hoặc toàn diện hơn trong số hai tiêu chuẩn đó cần được áp dụng.<sup>11</sup>

### 2. Ai là khách hàng

Ủy ban Basel định nghĩa khách hàng là:

- Một người hoặc một thực thể giữ một tài khoản với một tổ chức tài chính hoặc đại diện cho ai đó để giữ một tài khoản (đó là, chủ sở hữu hưởng lợi);

---

8. Tiêu chuẩn Chú ý xác đáng tới khách hàng của Basel (điều 9).

9. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 22.

10. *Như trên*.

11. Tiêu chuẩn Chú ý xác đáng tới khách hàng của Basel (điều 66).

- Những người thụ hưởng từ các giao dịch do những người chuyên nghiệp (ví dụ như các nhân viên đại lý, các kế toán viên, luật sư) thực hiện; và
- Một người hoặc một thực thể liên quan đến một giao dịch tài chính có thể gây ra một rủi ro đáng kể cho ngân hàng đó.<sup>12</sup>

Một khía cạnh rất quan trọng của nhận dạng khách hàng là việc xác minh xem liệu khách hàng đó đang hành động cho chính mình hay cho đại diện của người đó, hoặc liệu có một người chủ sở hữu hưởng lợi của một tài khoản mà các tư liệu do tổ chức tài chính lưu trữ có thể không nhận dạng được tài khoản đó hay không.

Quyền hưởng lợi cũng khó được nhận dạng trong tình huống khi trong các pháp nhân hoặc các công ty hợp pháp, có dính líu tới các quyền sở hữu phân tầng. Quyền sở hữu phân tầng liên quan đến việc một công ty sở hữu hoặc kiểm soát một hoặc nhiều hơn một thực thể công ty khác. Trong một số trường hợp, có thể có nhiều công ty, mỗi trong số đó đến lượt mình lại do một công ty khác sở hữu và cuối cùng là do một công ty mẹ sở hữu hoặc kiểm soát. Khi các công ty hoặc pháp nhân có quan hệ với nhau thì cần sử dụng các biện pháp thích hợp về chú ý xác đáng tới khách hàng để định dạng của thực thể mẹ hoặc thực thể kiểm soát thực sự.

### 3. Các thủ tục về tiếp nhận và nhận dạng khách hàng

Các tổ chức tài chính cần xây dựng và buộc thực thi các thủ tục rõ ràng về tiếp nhận và nhận dạng khách hàng đối với những khách hàng và những người hành động với tư cách là đại diện cho khách hàng.<sup>13</sup> Những thủ tục này cần bao gồm việc xây dựng các hồ sơ của khách hàng có rủi ro cao. Những hồ sơ như vậy sẽ gồm có các chỉ tiêu về rủi ro chuẩn, như tiêu sử cá

12. *Như trên.* (điều 21).

13. *Như trên.* (điều 20).

nhân, nước bản xứ, giữ vị trí trong công chúng hay vị trí nổi bật, các tài khoản nổi kết, và loại và bản chất của hoạt động kinh doanh.<sup>14</sup>

Khi xây dựng các chính sách tiếp nhận khách hàng, các tổ chức tài chính phải hết sức chú trọng để tìm ra điểm cân bằng hợp lý giữa thái độ tránh rủi ro liên quan đến các hoạt động phạm tội và sự sẵn lòng tiếp nhận những khách hàng mới. Một quy tắc chung là mức độ cứng nhắc của các tiêu chuẩn tiếp nhận cần tương xứng với mức độ rủi ro tìm thấy trong tiểu sử sơ lược của một khách hàng tiềm năng. Một khuyến nghị rất quan trọng là chỉ ban quản lý cao cấp mới đưa ra những quyết định đối với những khách hàng mà tiểu sử sơ lược của họ cho thấy mức độ rủi ro khá cao đối với các hoạt động rửa tiền.<sup>15</sup>

Các tổ chức tài chính cần thiết kế các chính sách tiếp nhận khách hàng của mình sao cho những người bị thua thiệt về khía cạnh xã hội không là người bị loại trừ. Những chính sách tiếp nhận khách hàng này cũng không bằng bất kỳ cách nào hạn chế khả năng tiếp cận tới các dịch vụ tài chính của công chúng nói chung.<sup>16</sup> Điều này đặc biệt quan trọng đối với những nước đang tiến tới việc sử dụng rộng rãi hơn các công cụ tài chính, bao gồm trong đó việc sử dụng séc, thẻ tín dụng hay thẻ trả tiền, các cơ chế thanh toán điện tử hoặc các cơ chế thanh toán khác và đang chuyển đổi ra khỏi nền kinh tế dựa trên tiền mặt.

Chi nên mở tài khoản sau khi đã có sự xác minh thỏa đáng<sup>17</sup> về nhân dạng của khách hàng mới đó. Không một khách hàng nào được phép mở hoặc giữ một tài khoản bằng cách sử dụng một cái tên không ai biết hoặc không có thật<sup>18</sup>. Điều cấm kỵ này cũng áp dụng đối với một tài khoản đánh số nếu như tài khoản đó có thể được truy cập bằng cách sử dụng con số hoặc mã số mà không đòi hỏi các thủ tục nhận dạng khách hàng thông qua việc xem xét các

14. *Như trên.*

15. *Như trên.*

16. *Như trên.*

17. *Như trên.* (điều 22). *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 5.

18. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 5, và Tiêu chuẩn Chú ý xác đáng tới khách hàng của Basle, (điều 30).

tài liệu chính thức<sup>19</sup>. Tài khoản đánh số chỉ được phép khi đã sử dụng cùng những thủ tục nhận dạng khách hàng và các tài liệu hỗ trợ (có hồ sơ lưu trữ). Theo những hướng dẫn này, các tổ chức tài chính phải kiểm tra và xác minh tài liệu nhận dạng chính thức của các khách hàng. Tài liệu tốt nhất cho việc xác minh nhân dạng của các khách hàng tiềm năng hay khách hàng thực là những tài liệu khó làm lại nhất.<sup>20</sup> Về khía cạnh này, các nước cần yêu cầu sử dụng các tài liệu “chính thức” do các cơ quan thích hợp ban hành như hộ chiếu, giấy phép lái xe, chứng minh thư, hoặc tài liệu nhận dạng thuế.

Trong tình huống khi một đại lý đại diện cho một người thụ hưởng (ví dụ thông qua các tài khoản ủy thác, tài khoản của người được ủy quyền, tài khoản tín thác, các công ty và các tổ chức trung gian khác), thì các tổ chức tài chính cần tiến hành các biện pháp thích hợp để xác minh dạng và bản chất của những người hoặc tổ chức mà thay mặt họ, tài khoản được mở hoặc cho ai mà một giao dịch được thực hiện.<sup>21</sup> Các tổ chức tài chính cần phải thẩm tra tính pháp lý của những thực thể như vậy bằng cách thu thập những thông tin sau đây từ những khách hàng tiềm năng:

- Tên và loại tổ chức hợp pháp của khách hàng;
- Địa chỉ;
- Tên của các giám đốc;
- Các chủ sở hữu chính hay những người thụ hưởng;
- Các điều khoản quản lý quyền lực để ràng buộc tổ chức đó;
- Các đại lý đại diện cho tổ chức; và
- Số tài khoản (nếu thích hợp).<sup>22</sup>

Trong trường hợp chuyển ngân, ví dụ như chuyển tiền, các tổ chức tài chính cần bao gồm cả những thông tin chính xác và có ý nghĩa của người gửi ban đầu (tên, địa chỉ, và số tài khoản) và chuyển những thông tin đó dọc theo dây chuyền thanh toán cùng với việc chuyển ngân đó.<sup>23</sup>

19. Như trên.

20. Tiêu chuẩn Chú ý xác đáng tới khách hàng của Basle, (điều 23).

21. *Bốn mươi khuyến nghị*. Khuyến nghị 5.

22. Như trên. Khuyến nghị 5.

23. *Những khuyến nghị đặc biệt*. Khuyến nghị đặc biệt VII.

Nhân dạng của khách hàng cần được khẳng định thông qua các thủ tục về chú ý xác đáng đối với những trường hợp khi người đó là một khách hàng không thường xuyên nhưng đã vượt quá một ngưỡng đã định hoặc khi có bất kỳ một sự nghi ngờ nào về nhân dạng thực sự của khách hàng đó<sup>24</sup>. Thủ tục giống như vậy phải được áp dụng đối với trường hợp của khách hàng không thường xuyên là một công ty.

Nhận dạng khách hàng là một quy trình liên tục, ở đó, về nguyên tắc chung, đòi hỏi các tổ chức tài chính phải luôn cập nhật các hồ sơ lưu trữ về mọi thông tin liên quan đến khách hàng. Các hồ sơ lưu trữ cần được cập nhật trong những tình huống, ví dụ như, có các giao dịch đáng kể, thay đổi các tiêu chuẩn về những tài liệu làm bằng chứng về khách hàng, những thay đổi về tài liệu trong quá trình hoạt động của một tài khoản, và việc nhận thấy rõ là hồ sơ lưu trữ hiện hành còn thiếu.<sup>25</sup> Các giám sát viên của tổ chức tài chính của một nước được cổ vũ mạnh mẽ trong việc hỗ trợ các tổ chức tài chính phát triển các thủ tục tiếp nhận và nhận dạng khách hàng của riêng họ.

#### 4. Những tài khoản và giao dịch có rủi ro thấp và cao

Các biện pháp về chú ý xác đáng tới khách hàng được mô tả ở trên cần được áp dụng một cách phù hợp với mức độ rủi ro gắn liền với loại khách hàng và giao dịch. Nguyên tắc chung này giữ vai trò trung tâm đối với cả những Khuyến nghị của FATF lẫn tài liệu của Ủy ban Basle về Chú ý xác đáng tới khách hàng. Đối với các loại có rủi ro cao hơn thì cần tiến hành các biện pháp tăng cường và một số trường hợp đặc biệt sẽ được thảo luận ở dưới đây. Đối với những loại có rủi ro thấp thì một nước có thể cho phép các tổ chức tài chính của mình áp dụng các biện pháp giảm nhẹ hoặc đơn giản hóa. FATF và Ủy ban Basle xác định một số ví dụ về những khách hàng và giao dịch như vậy nhưng đây không phải là tất cả các trường hợp và vấn đề là sự linh hoạt của mỗi nước. Những ví dụ về những khách hàng có rủi ro thấp là các tổ chức

24. Tiêu chuẩn Basle về Chú ý xác đáng tới khách hàng, Điều 53; và FATF, *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 11.

25. Tiêu chuẩn Basle về Chú ý xác đáng tới khách hàng. (Điều 24)

tài chính, các công ty công cộng và các doanh nghiệp của chính phủ.<sup>26</sup> Ví dụ về những giao dịch như vậy là các tài khoản chung vốn, các chương trình hưu trí, và các đơn bảo hiểm quy mô nhỏ.<sup>27</sup>

Tuy nhiên, có một kỳ vọng là các khách hàng luôn được nhận dạng và một số bước cơ bản luôn được tiến hành để xác minh nhân dạng. Những biện pháp giảm nhẹ hoặc đơn giản hóa có thể áp dụng trong phạm vi của quy trình thẩm tra và/hoặc khối lượng thông tin được thu thập về mục đích và tính chất của mối quan hệ kinh doanh và của các giao dịch.<sup>28</sup>

Một vấn đề cụ thể là rủi ro gì có liên quan đến việc xác minh nhân dạng của những khách hàng đã có tài khoản trước khi việc thẩm tra nhân dạng của khách hàng mới trở thành một yêu cầu bắt buộc. Cả Ủy ban Basle lẫn FATF đều không yêu cầu thiết lập một chương trình toàn diện để thẩm tra nhân dạng của các khách hàng hiện có hoặc tiến hành các biện pháp khác về chú ý xác đáng tới khách hàng.<sup>29</sup> Tuy nhiên, các tổ chức tài chính cần xác minh nhân dạng và tiếp tục tiến hành thủ tục chú ý xác đáng tới khách hàng hiện có tùy thuộc vào sự cân đối giữa tầm quan trọng và rủi ro.

#### 5. Các tình huống đòi hỏi phải tăng cường sự chú ý xác đáng tới khách hàng

Trong một số trường hợp nhất định, bản *Bốn mươi khuyến nghị* quy định việc cần tăng cường một số biện pháp về chú ý xác đáng tới khách hàng bên cạnh những biện pháp được áp dụng trong tiến trình bình thường của các tổ chức tài chính. Phần dưới đây sẽ thảo luận về những trường hợp đòi hỏi phải bổ sung thêm các thủ tục về chú ý xác đáng tới khách hàng.

##### a. Những người xuất chúng về chính trị

FATF định nghĩa những người xuất chúng về chính trị (PEPs) là:

26. Xem *Bốn mươi khuyến nghị*, các điểm chú giải cho Khuyến nghị 5, các đoạn 9 và 10.

27. Xem *Bốn mươi khuyến nghị*, các điểm chú giải cho Khuyến nghị 5, các đoạn 11 và 12.

28. Xem *Bốn mươi khuyến nghị*, các điểm chú giải cho Khuyến nghị 5, đoạn 9.

29. Xem *Bốn mươi khuyến nghị*, các điểm chú giải cho Khuyến nghị 5, đoạn 8.

Các cá nhân được hoặc cho tới nay đã được giao phó những công vụ xuất chúng ở nước ngoài, ví dụ như những người đứng đầu nhà nước hoặc chính phủ, các chính trị gia cao cấp, các cán bộ chính quyền cấp cao, cán bộ tư pháp hoặc quân đội cao cấp, ủy viên quản trị cấp cao của các công ty thuộc sở hữu nhà nước, các cán bộ của đảng phái chính trị quan trọng. Mối quan hệ kinh doanh với các thành viên gia đình hoặc những người liên đới thân cận của PEP liên quan đến các rủi ro về thanh danh tương tự như với chính các PEP. Định nghĩa này không có chủ trương đưa các cán bộ cấp trung và cấp thấp hơn vào các loại hình kiêng kỵ này.<sup>30</sup>

Định nghĩa này chỉ tính đến những khách hàng có công vụ ở một “nước ngoài”. Vì vậy, định nghĩa không áp dụng đối với các PEP “trong nước”. Tuy nhiên, FATF khuyến khích các nước mở rộng sự chú ý xác đáng tới cả các PEP trong nước nhưng yêu cầu tăng cường sự chú ý xác đáng tới các PEP nước ngoài.<sup>31</sup>

Biện pháp bổ sung về sự chú ý xác đáng tới khách hàng gồm các biện pháp sau:

- Nhận dạng các PEP;
- Việc thông qua mở tài khoản ở ban quản lý cấp cao;
- Xác minh nguồn gốc của tài sản và quỹ;
- Tăng cường việc tiếp tục theo dõi.

Trên thực tế, việc tìm ra xem liệu một khách hàng có phải là một PEP hay không thường là một thách thức lớn nhất đối với một tổ chức tài chính, xét theo định nghĩa của thuật ngữ này. Không một tổ chức chính thức nào ban hành danh sách những cá nhân như vậy nhưng các thực thể thương mại khác nhau lại lưu giữ và thường xuyên cập nhật những danh sách này.

30. Xem *Bốn mươi khuyến nghị*, bảng tra cứu thuật ngữ, Những người xuất chúng về chính trị.

31. Xem *Bốn mươi khuyến nghị*, Điểm chú giải cho Khuyến nghị 6.

### b. Các mối quan hệ xuyên biên giới của các ngân hàng đại lý

Các mối quan hệ xuyên biên giới của hệ thống ngân hàng đại lý là một khởi nguồn khác của những tài khoản tiềm ẩn rủi ro cao đối với các tổ chức tài chính. Các mối quan hệ đó có thể là một phương cách để các thực thể hoặc cá nhân từ những nước có các thỏa thuận lỏng lẻo tiếp cận được tới hệ thống tài chính toàn cầu mà không phải trải qua các thủ tục đầy đủ về chú ý xác đáng tới khách hàng. Trước khi tham gia vào các quan hệ giữa hệ thống ngân hàng đại lý với một tổ chức xuyên biên giới, một ngân hàng cần:

- Xác minh bản chất của hoạt động kinh doanh của ngân hàng đối tác, uy tín, và chất lượng giám sát của nó;
- Đánh giá các biện pháp kiểm soát AML/CFT của ngân hàng đối tác;
- Dành được sự thông qua của ban quản lý cấp cao về mối quan hệ đó;
- Dẫn chứng từng trách nhiệm bằng tài liệu;
- Nếu “phải thanh toán qua tài khoản” là một tính chất của mối quan hệ kinh doanh đó thì phải bảo đảm rằng ngân hàng đối tác tiến hành thẩm tra nhân dạng và tiếp tục thực hiện các thủ tục về chú ý xác đáng tới các khách hàng của nó.<sup>32</sup>

Nên tránh các quan hệ giữa hệ thống ngân hàng đại lý với các tổ chức định vị ở những nước bị FATF phân loại vào “các nước và vùng lãnh thổ không tuân thủ” (NCCTs).<sup>33</sup> Không nên tiến hành bất kỳ một giao dịch nào với “các ngân hàng trá hình” (nghĩa là, một ngân hàng gắn kết với một lãnh thổ có chủ quyền nhưng ở đó nó không có một sự hiện diện hữu hình nào và không là chi nhánh của một tập đoàn tài chính được quản lý bằng luật nào).<sup>34</sup>

32. Xem *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 7.

33. Danh sách đầy đủ của FATF về các nước và vùng lãnh thổ “không hợp tác”, hãy xem [http://www.fatf-gafi.org/NCCT\\_en.htm](http://www.fatf-gafi.org/NCCT_en.htm).

34. Xem *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 18. Cũng xem Chú ý xác đáng tới khách hàng của Basle (Điều 51).

### c. Các khách hàng không trực diện

Khi công nghệ phát triển thì hiện tượng khách hàng và các mối quan hệ kinh doanh không trực diện đang ngày càng phát triển vì các khách hàng sử dụng điện thoại và internet để đạt được các dịch vụ tài chính mà không nhất thiết phải gặp người cung cấp dịch vụ. Các cơ quan đặt tiêu chuẩn quốc tế không hề có ý định ngăn cản sự phát triển này bởi nó tạo cho khách hàng nhiều sự chọn lựa và dịch vụ hơn cũng như đem lại lợi ích cho nền kinh tế. Các tổ chức tài chính và những người cung cấp khác những dịch vụ như vậy cần nhận thức rằng các rủi ro về AML/CFT hơi khác đối với những khách hàng như vậy và cần phải có các biện pháp thích hợp để đối xử với họ.<sup>35</sup>

Mặc dù FATF có nêu ra vấn đề có độ rủi ro lớn hơn ở những tài khoản như vậy nhưng lại không đưa ra một hướng dẫn nào về các bước cần tiến hành để xử lý những rủi ro đã tăng lên đó. Vì vậy, FATF để cho mỗi nước quyền tự do thiết lập các chính sách và thủ tục thích hợp.

### d. Hoạt động kinh doanh được giới thiệu

Ở một số nước, các tổ chức kinh doanh tài chính có những khách hàng “được giới thiệu” bởi các tổ chức trung gian hoặc các bên thứ ba và không tiến hành bất kỳ một thủ tục nào về sự chú ý xác đáng tới khách hàng. Trong những tình huống như vậy, các tổ chức tài chính cần làm ba việc.<sup>36</sup> Thứ nhất, tổ chức đó cần bảo đảm rằng người giới thiệu phải đáp ứng các yêu cầu của việc chú ý xác đáng tới khách hàng và phải giám sát được sự tuân thủ của người đó với các yêu cầu của tiêu chuẩn về chú ý xác đáng tới khách hàng. Thứ hai, các tổ chức cần bảo đảm chắc chắn rằng người giới thiệu đã thu thập đầy đủ thông tin về nhân dạng và các tài liệu chứng minh thích hợp khác về khách hàng theo yêu cầu của tiêu chuẩn chú ý xác đáng tới khách hàng. Thứ ba, các tổ chức cần bảo đảm rằng người giới thiệu có thể cung cấp những thông tin đó theo yêu cầu một cách không chậm trễ.

35. *Như trên*. Khuyến nghị 8.

36. *Như trên*. Khuyến nghị 9.

Người giới thiệu có thể là ở trong nước hay trên quốc tế. Nếu là một đối tác quốc tế là người giới thiệu thì tổ chức tài chính cần đặc biệt thận trọng để bảo đảm đáp ứng những yêu cầu trên. Một số nước thừa nhận doanh nghiệp được giới thiệu nhưng đòi hỏi bên giới thiệu phải là một cá nhân hoặc một tổ chức chịu sự kiểm soát AML, chịu sự giám sát của một cơ quan quản lý có trách nhiệm về kiểm soát việc tuân thủ AML, và phải định vị ở một nước đáp ứng các tiêu chuẩn của FATF.

#### e. Các doanh nghiệp có rủi ro cao khác

FATF cũng lưu ý về hai loại giao dịch khác đòi hỏi phải quan tâm đặc biệt.

Thứ nhất, có những giao dịch phức tạp và lớn bất thường và những kiểu giao dịch bất thường không có mục đích kinh tế rõ ràng hoặc mục đích luật pháp rõ rệt.<sup>37</sup> Những thông tin cần thiết và mục đích của những giao dịch như vậy cần được nghiên cứu càng kỹ càng tốt và những phát hiện cần được lưu trữ. Nếu tổ chức tài chính không thể tìm được những thông tin như vậy và/hoặc cảm thấy không thoải mái về hoạt động kinh doanh đó thì nó nên xem xét việc khước từ hoạt động kinh doanh này và/hoặc làm báo cáo về giao dịch đáng ngờ.

Thứ hai, những nước bị xác định là không tuân thủ các khuyến nghị của FATF thì họ xứng đáng bị quan tâm đặc biệt. Khi các giao dịch với những nước như vậy không bị cấm thì các tổ chức tài chính nên đặc biệt chú ý tới chúng và khi có nghi ngờ về mục đích của chúng thì hãy điều tra thêm và lưu trữ kết quả đó.<sup>38</sup> Nếu một tổ chức tài chính không thỏa mãn với tính chân thật của giao dịch thì nó nên xem xét việc từ chối công việc kinh doanh đó và /hoặc làm báo cáo về giao dịch đáng ngờ.

37. *Như trên*. Khuyến nghị 11.

38. *Như trên*. Khuyến nghị 21.

#### 6. Tăng cường sự chú ý xác đáng tới những người bán dạo và những người khác

Cơ cấu của dây chuyền cung cấp của nhiều doanh nghiệp ngày càng trở nên phức tạp và đan xen với sự tiến bộ của nền thương mại toàn cầu. Vì vậy, nhiều tổ chức tài chính đã phát hiện ra rằng họ cần phải chú ý nhiều hơn tới những người bán dạo, các nhà cung ứng, và các đại lý của những tổ chức cũng như tới nhân viên và các ngân hàng đại lý của các tổ chức tài chính. Các giám sát viên của tổ chức tài chính của mỗi nước có thể yêu cầu xem xét việc thực hiện những chính sách, trong đó gắn kết những xu hướng này với tiêu chuẩn về sự chú ý xác đáng, nhất là khi những mối quan hệ như vậy có thể bị coi là rủi ro cao theo cách mô tả như ở trên.

#### 7. Các biện pháp của khu vực bảo hiểm

Hiệp hội quốc tế các giám sát viên bảo hiểm (IAIS) có những hướng dẫn riêng của mình cho việc nhận dạng và sự chú ý xác đáng tới khách hàng; ngành bảo hiểm phải tuân theo những hướng dẫn này bên cạnh việc tuân theo *Bốn mươi khuyến nghị* như được thảo luận ở phần trên. Hướng dẫn của IAIS khuyến nghị rằng các công ty bảo hiểm cần:

- Xác minh đến một mức họ cảm thấy “hài lòng một cách thỏa đáng” rằng mỗi bên liên quan trong đơn bảo hiểm thực sự tồn tại. Đối với những số lượng lớn các đối tượng (ví dụ như, nhóm các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và trợ cấp hưu trí) thì có thể sẽ là đủ khi sử dụng một nhóm hạn chế như các cổ đông chính hoặc các giám đốc quan trọng nhất.
- Xác minh tất cả những người chính trong hợp đồng gốc cũng như mối quan hệ của họ với những người giữ đơn bảo hiểm – những người chính chứ không phải những người giữ đơn bảo hiểm sẽ bị hỏi về bản chất của mối quan hệ đó;
- Cấm các tài khoản ẩn danh và không có tên thật;
- Xác minh những trái quyền, tiền hoa hồng và những loại tiền khác

được quản lý cho người không giữ đơn bảo hiểm (ví dụ, các hiệp hội, công ty);

- Tăng cường thủ tục chú ý xác đáng khi kiều giao dịch và luồng tài chính của người giữ đơn bảo hiểm thay đổi đáng kể, bất ngờ, hoặc không thể lý giải được;
- Tăng cường thủ tục chú ý xác đáng đối với việc mua và bán các đơn bảo hiểm dưỡng lão cũ và việc sử dụng các đơn bảo hiểm gắn với một đơn vị duy nhất; và
- Theo dõi việc tái bảo hiểm hoặc sự nhượng lại thường xuyên để bảo đảm cho tiền thanh toán đến được với những thực thể tái bảo hiểm thật sự, trong đó mức bảo hiểm tương xứng với mức rủi ro.<sup>39</sup>

## 8. Các biện pháp của khu vực chứng khoán

Tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán (IOSCO) không đưa ra những yêu cầu riêng về nhận dạng khách hàng hoặc chú ý xác đáng tới khách hàng cho các hãng chứng khoán, các công ty môi giới, hoặc các thực thể đầu tư chung. Tuy IOSCO không xây dựng những yêu cầu cụ thể như vậy nhưng đòi hỏi phải áp dụng các thủ tục nhận dạng khách hàng của *Bốn mươi khuyến nghị* (như mô tả một cách đầy đủ hơn ở phần hệ phương pháp<sup>40</sup>) cho khu vực chứng khoán.

## 9. Các biện pháp dành cho các doanh nghiệp và các ngành nghề phi tài chính chỉ định

Những yêu cầu như vậy về chú ý xác đáng tới khách hàng cũng như những yêu cầu liên quan đến lưu trữ hồ sơ đối với các doanh nghiệp và các ngành nghề phi tài chính chỉ định được áp dụng theo cách hạn chế hơn so với cho các tổ chức tài

chính. Phần dưới đây phác họa về những tình huống, trong đó các thủ tục về chú ý xác đáng có thể được áp dụng đối với những thực thể và cá nhân như vậy.

### a. Các sòng bạc

Các thủ tục về chú ý xác đáng dành cho các tổ chức tài chính được áp dụng khi các khách hàng của sòng bạc tham gia vào các giao dịch tài chính với giá trị bằng hoặc vượt 3000 USD/EUR. Những ví dụ về các giao dịch như vậy bao gồm mua hoặc gửi tiền vào hệ thống thanh toán bù trừ liên ngân hàng (CHIPS) của sòng bạc, mở tài khoản, chuyển tiền điện tử và đổi tiền. Điều này không có nghĩa là mọi giao dịch cờ bạc đều phải được theo dõi và lưu trữ trong 5 năm.<sup>41</sup>

### b. Các hãng môi giới bất động sản

Đối với các giao dịch với một khách hàng liên quan đến mua và bán bất động sản, cần áp dụng các thủ tục về chú ý xác đáng. Tuy nhiên, việc nhận dạng và các thủ tục khác về chú ý xác đáng tới khách hàng chỉ cần được thực hiện khi tiến hành giao dịch và chỉ liên quan đến phía khách hàng của hãng môi giới bất động sản này.<sup>42</sup> Ở nhiều nước, khách hàng là người bán chứ không phải là người mua.

### c. Các nhà buôn kim loại quý và đá quý

Các giao dịch bằng tiền mặt có giá trị bằng hoặc vượt 15.000 USD/EUR phải đáp ứng yêu cầu của các thủ tục về chú ý xác đáng tới khách hàng.<sup>43</sup>

41. Xem *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 12, đoạn a. Những khuyến nghị có thể được áp dụng là Khuyến nghị 5,6 và 8-11.

42. *Như trên*, Khuyến nghị 12, đoạn b.

43. *Như trên*, Khuyến nghị 2, đoạn c.

39. Xem IAIS, *Những điểm hướng dẫn về chống rửa tiền*, <http://www.iaisweb.org/02money.pdf>.

40. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth-2004\\_en.PDF](http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth-2004_en.PDF).

*d. Các luật sư, công chứng viên, các chuyên gia luật pháp độc lập khác và các kế toán viên*

Các yêu cầu về nhận dạng và chú ý xác đáng tới khách hàng được áp dụng đối với những giao dịch được chuẩn bị hoặc được tiến hành cho một khách hàng trong những hoạt động cụ thể sau:

- Mua, bán bất động sản;
- Quản lý tiền, chứng khoán hoặc các tài sản khác cho khách hàng;
- Quản lý các tài khoản ngân hàng, tiền tiết kiệm hoặc chứng khoán;
- Tổ chức việc quyên góp để thành lập, điều hành hoặc quản lý các công ty;
- Tạo ra, điều hành hoặc quản lý các pháp nhân hoặc các thỏa thuận, mua và bán các thực thể kinh doanh.<sup>44</sup>

Mệnh đề then chốt là “chuẩn bị cho hoặc tiến hành các giao dịch.” Mệnh đề này có nghĩa là không đề cập đến việc chỉ cung cấp tư vấn về cách tiến hành một giao dịch như vậy. Cần thực hiện việc nhận dạng và chú ý xác đáng (và lưu trữ hồ sơ) sau khi người chuyên nghiệp đó trở thành người tham gia vào việc tiến hành giao dịch, trong đó bao gồm công việc ban đầu về soạn thảo giao dịch cũng như thực hiện giao dịch đó. Có những tình huống, trong đó luật gia và kế toán viên thực hiện chức năng của “người gác cửa” cho hệ thống tài chính bởi việc cung cấp những dịch vụ, từ đó có thể tạo cơ hội cho khách hàng tham gia vào các giao dịch tiềm ẩn về rửa tiền và tài trợ cho kẻ khủng bố.

*e. Các nhà cung cấp các dịch vụ ủy thác và dịch vụ cho công ty*

Các thủ tục về chú ý xác đáng tới khách hàng có thể được áp dụng đối với các giao dịch được chuẩn bị và thực hiện cho một khách hàng có liên quan đến các hoạt động cụ thể sau:

44. *Như trên*, Khuyến nghị 12, đoạn d.

- Làm người đại diện thành lập của các pháp nhân;
- Làm (hoặc dàn xếp để một người phối hợp làm) giám đốc hoặc thư ký của một công ty, một bên trong một quan hệ đối tác, hoặc một vị trí tương tự có liên quan đến các pháp nhân khác;
- Cung cấp một văn phòng có đăng ký; một địa chỉ kinh doanh hoặc nhà ở, quan hệ thư từ hoặc địa chỉ nơi làm việc cho một công ty, quan hệ đối tác hoặc bất kỳ một pháp nhân hoặc một thỏa thuận pháp lý nào khác;
- Làm (hoặc dàn xếp để người khác làm) một người nhận ủy thác hoặc người nhận ủy thác trên văn bản; hoặc
- Làm (hoặc dàn xếp để người khác làm) một cổ đông đứng tên cho một người khác.<sup>45</sup>

Ở một số nước, những giao dịch nói trên do các luật sư thực hiện.

Để nhất quán với các tiêu chí dành cho các luật gia như được đặt ra ở trên, kiểm tra liên quan phải được tiến hành đối với việc “chuẩn bị cho và thực hiện”, trong đó chỉ loại trừ việc cung cấp dịch vụ nhưng đề cập đến công việc ban đầu cho việc tiến hành một giao dịch cụ thể.

**B. Các yêu cầu về lưu trữ hồ sơ**

**1. Các tổ chức tài chính**

Các tổ chức tài chính cần lưu trữ các hồ sơ về nhận dạng và giao dịch của khách hàng ít nhất 5 năm kể từ khi kết thúc một tài khoản.<sup>46</sup>

Các tổ chức có thể phải lưu trữ hồ sơ trong giai đoạn trên 5 năm nếu các cơ quan quản lý luật pháp của họ yêu cầu. Các nội dung của hồ sơ cần được sẵn sàng cung cấp cho các nhà chức trách theo yêu cầu và hơn nữa cần phải đủ chi tiết để cho phép truy tố hành vi phạm tội.<sup>47</sup>

Lưu trữ hồ sơ giữ vị trí quan trọng đối với cả việc ngăn ngừa lẫn phát hiện

45. *Như trên*, Khuyến nghị 12, đoạn e.

46. Xem *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 10.

47. *Như trên*.

các mục đích rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Nếu một khách hàng tiềm năng biết rằng hồ sơ sẽ được lưu trữ thì người đó có thể sẽ không cố gắng sử dụng tổ chức đó cho những mục đích phi pháp như vậy. Lưu trữ hồ sơ cũng giúp phát hiện những kẻ liên quan và cung cấp những dấu vết về tài chính để giúp các cơ quan có thẩm quyền truy nã những kẻ liên quan.

Những thông tin dưới đây cần được bao hàm trong hồ sơ giao dịch của khách hàng:

- Tên của khách hàng và/hoặc người thụ hưởng;
- Địa chỉ;
- Ngày và tính chất của giao dịch đó;
- Loại và khối lượng tiền liên quan trong giao dịch này;
- Loại và số để nhận dạng tài khoản; và
- Các thông tin liên quan tiêu biểu khác được tổ chức tài chính đó ghi lại.<sup>48</sup>

## 2. Khu vực bảo hiểm

IAIS duy trì một bộ riêng các yêu cầu về lưu trữ hồ sơ; các thực thể bảo hiểm phải tuân theo những yêu cầu đó bên cạnh những hướng dẫn liên quan như *Bốn mươi khuyến nghị*. Thực thể bảo hiểm cũng phải thu thập các thông tin dưới đây (nếu thích hợp) khi ghi chép một giao dịch của khách hàng:

- Địa điểm hoàn thành giao dịch;
- Đánh giá tài chính của khách hàng;
- Phân tích nhu cầu của khách hàng;
- Các chi tiết của phương thức thanh toán;
- Mô tả các lợi ích;
- Bản sao tài liệu được sử dụng để xác minh nhận dạng của khách hàng;
- Những hồ sơ có liên quan đến hợp đồng kể từ sau khi bán cho đến ngày hết hạn của nó;

48. *Như trên.*

- Các chi tiết của việc xử lý kỳ hạn và thanh toán bồi thường (kể cả “các tài liệu giải trừ hợp đồng”).<sup>49</sup>

Các giám sát viên của tổ chức tài chính phải xác minh rõ ràng mọi cơ quan đại diện cho các công ty bảo hiểm đều đã được cấp phép theo luật bảo hiểm và những pháp quyền thích hợp.<sup>50</sup> Các cơ quan đại diện có thể thay mặt một thực thể bảo hiểm để lưu trữ hồ sơ nhưng trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ lại thuộc về tổ chức bảo hiểm đó với tư cách là người cung cấp sản phẩm.<sup>51</sup> Trong những trường hợp như vậy, cần có sự phân định trách nhiệm rõ ràng giữa thực thể bảo hiểm và đại diện của nó, nếu cần thiết.<sup>52</sup>

## 3. Khu vực chứng khoán

IOSCO xây dựng một bộ các yêu cầu của riêng mình về lưu trữ hồ sơ mà các hãng chứng khoán cần tuân theo bên cạnh việc tôn trọng các yêu cầu chung có thể được áp dụng của *Bốn mươi khuyến nghị* như trình bày ở trên. IOSCO yêu cầu một cơ quan quốc gia trung ương về tội phạm tài chính hoặc một cơ quan có thẩm quyền khác phải bảo đảm rằng các tổ chức trung gian thực hiện lưu trữ hồ sơ theo yêu cầu để chứng minh sự tuân thủ của họ đối với các quy định của luật pháp.<sup>53</sup> Những hồ sơ này cần rõ ràng, dễ hiểu và toàn diện, và nên đề cập đến tất cả các giao dịch liên quan đến các tài sản và giao dịch đầu tư chung.<sup>54</sup>

49. Xem Những điểm hướng dẫn của IAIS về chống rửa tiền.

50. *Như trên.*

51. *Như trên.*

52. *Như trên.*

53. Xem Các nguyên tắc của IOSCO về giám sát hoạt động của các chương trình đầu tư chung (CIS, tháng 9-1997), có sẵn trên <http://www.iosco.org/pubdocs/pdf/IOSCOPD69.pdf>.

54. *Như trên.*

#### 4. Các doanh nghiệp và nghề nghiệp phi tài chính chỉ định

Yêu cầu lưu trữ hồ sơ đối với các doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính chỉ định được áp dụng trong những tình huống giống như được áp dụng đối với các yêu cầu về nhận dạng và chú ý xác đáng tới khách hàng.<sup>55</sup> Xem mục A.9 ở trên về Nhận dạng và chú ý xác đáng tới khách hàng, các biện pháp dành cho các doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính chỉ định.

#### C. Báo cáo về các giao dịch đáng ngờ

Nếu một tổ chức tài chính nghi ngờ hoặc có những căn cứ hợp lý để nghi ngờ rằng những khoản tiền gửi là tiền từ hoạt động phạm tội hoặc liên quan đến việc tài trợ cho khủng bố thì nó cần báo cáo những nghi ngờ của mình cho một đơn vị tình báo tài chính thích hợp.<sup>56</sup> Hơn nữa, các ngân hàng cần phải báo cáo những hoạt động đáng ngờ và những vụ việc gian lận đáng kể bất ngờ xảy ra cho các giám sát viên và các giám sát viên cần bảo đảm rằng những cơ quan thích hợp đã được cảnh báo.<sup>57</sup> Các tổ chức tài chính khi điền các báo cáo về hoạt động đáng ngờ (STR), không nên thông báo, trong bất kỳ tình huống nào, cho khách hàng rằng hành vi của ông ta/bà ta đã được báo cáo là hành vi bị nghi ngờ lên các cơ quan chức năng.<sup>58</sup> Từ thời điểm đó – thời điểm sau khi khai báo - các tổ chức tài chính cần tuân thủ đầy đủ các chỉ dẫn của các cơ quan chính quyền, bao gồm cả việc trình hồ sơ.<sup>59</sup>

##### 1. Các giao dịch đáng ngờ: Cái gì liên quan

Các giao dịch đáng ngờ có một số đặc điểm chung, rõ nét nhất là những giao dịch đi trệch khỏi các khuôn mẫu thông thường của hoạt động tài

55. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 12.

56. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 13.

57. Nguyên tắc cốt lõi Basle 15, đoạn mô tả 31

58. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 14.

59. *Như trên*, Khuyến nghị 10 và 28.

khoản. Bất kỳ một giao dịch phức tạp hoặc lớn bất thường – bên cạnh những kiểu giao dịch bất thường và thiếu vắng một mục đích kinh tế, thương mại hoặc luật pháp rõ ràng – là giao dịch đáng ngờ và do đó xứng đáng được một tổ chức tài chính và các cơ quan thích hợp, nếu cần, tiếp tục điều tra.<sup>60</sup> Nhằm hỗ trợ cho các tổ chức tài chính sàng lọc những giao dịch đáng ngờ, các tổ chức tài chính này cần thiết lập các giới hạn nhạy cảm với rủi ro để theo dõi các loại hoặc loại hình tài khoản. Các giám sát viên cần cung cấp những ví dụ cụ thể có ích cho từng tổ chức tài chính về hoạt động đáng ngờ (như lượng giao dịch của tài khoản rất cao không phù hợp với số dư của tài khoản) theo một vài hình thức nhất định.<sup>61</sup>

Các tổ chức tài chính và nhân viên của họ cần luôn cảnh giác với các giao dịch đáng ngờ. Dưới đây là những dấu hiệu cho thấy những giao dịch đáng ngờ; tuy nhiên danh mục này chưa hoàn toàn thấu đáo:

- Các dấu hiệu chung
  - Các tài sản được rút ra ngay lập tức sau khi chúng được gửi vào một tài khoản.
  - Một tài khoản không hoạt động bỗng nhiên trở nên hoạt động mà không có một lý do hợp lý nào.
  - Giá trị tài sản của một khách hàng cao một cách không tương thích với cả thông tin liên quan đến khách hàng đó lẫn hoạt động kinh doanh liên quan.
  - Một khách hàng cung cấp thông tin sai lạc hoặc giả mạo hoặc từ chối cung cấp những thông tin cần phải cung cấp cho ngân hàng.
  - Thỏa thuận của một giao dịch hoặc ám chỉ một mục đích phi pháp hoặc không logic về mặt kinh tế hoặc không thể nhận dạng được.
- Các dấu hiệu liên quan đến các giao dịch bằng tiền mặt
  - Thường xuyên gửi tiền mặt vào ngân hàng một cách không tương thích với hoặc thông tin liên quan đến khách hàng hoặc với hoạt động kinh doanh của anh ta.
  - Gửi tiền mặt và ngay sau đó, ký phát séc hoặc lệnh chuyển ngân

60. *Như trên*, Khuyến nghị 11.

61. *Như trên*, Khuyến nghị 25. Cũng xem Sự chú ý xác đáng tới khách hàng dành cho ngân hàng của Basle, (điều 53).

tới các tài khoản được mở ở các ngân hàng khác trong cùng một nước hoặc ở nước ngoài.

- Thường xuyên rút tiền mặt mà không có bất kỳ một mối liên hệ rõ ràng nào với hoạt động kinh doanh của khách hàng đó.
- Thường xuyên đổi tiền có mệnh giá lớn sang tiền có mệnh giá nhỏ hơn hoặc sang các đồng tiền khác.
- Chuyển tiền mặt với một khối lượng lớn sang séc, kể cả séc du lịch.
- Thường xuyên trả tiền mặt cho những giao dịch với khối lượng chỉ vừa thấp hơn mức mà một tổ chức tài chính đòi hỏi phải nhận dạng hoặc báo cáo.
- Những dấu hiệu liên quan đến các giao dịch về các tài khoản tiền gửi
  - Đóng một tài khoản và sau đó mở ngay một tài khoản mới dưới cùng một tên hoặc do thành viên gia đình của khách hàng đó mở.
  - Mua chứng khoán hoặc cổ phiếu bằng tiền được chuyển từ nước ngoài về hoặc bằng tiền rút ra từ tài khoản chỉ ngay sau khi tiền mặt được gửi vào tài khoản đó.
  - Cơ cấu thiếu logic (nhiều tài khoản, thường xuyên chuyển tiền giữa các tài khoản...).
  - Đứng ra bảo lãnh (thẻ chấp, giấy cam kết) mà không có lý do rõ ràng.
  - Chuyển tiền để làm lợi cho các ngân hàng khác mà không có một dấu hiệu rõ ràng nào của người được hưởng lợi đó.
  - Bất ngờ hoàn trả mà không có một sự giải thích đáng thuyết phục nào đối với khoản vay không được trả đúng kỳ hạn này.
  - Gửi séc với một khối lượng lớn không tương thích với hoặc thông tin liên quan đến khách hàng đó hoặc hoạt động kinh doanh liên quan.

## 2. Các điều khoản về “Bền vững an toàn” đối với việc làm báo cáo

Các luật “Bền vững an toàn” khuyến khích các tổ chức tài chính báo cáo mọi giao dịch đáng ngờ. Những luật này bảo vệ các tổ chức tài chính và nhân

viên của họ trước tội phạm và trách nhiệm dân sự khi làm báo cáo những giao dịch đáng ngờ tới các cơ quan có thẩm quyền một cách có thiện ý. Những quy định pháp lý này sẽ bảo vệ các tổ chức tài chính và nhân viên hoặc các đại diện của họ trước những vụ kiện về bất kỳ một sự vi phạm tính bí mật hoặc các luật về bí mật mà không có một căn cứ chứng minh nào, với điều kiện là báo cáo nghi vấn đó được viết với một thiện ý (nghĩa là không bông lông mà cũng không có ác tâm).<sup>62</sup>

## 3. Phạm vi của nghĩa vụ báo cáo

Một STR là một cách để cảnh báo các cơ quan về một khả năng là một giao dịch cụ thể có thể liên quan đến rửa tiền hoặc tài trợ cho kẻ khủng bố và vì vậy mà nó cần được điều tra. Trong hầu hết các trường hợp, tổ chức tài chính làm báo cáo thường không có bằng chứng chứng minh rằng giao dịch đó là hiện thân của các khoản tiền có được do phạm tội và có ít khả năng cho thấy họ biết được loại tội phạm cụ thể liên quan. Tổ chức tài chính đó chỉ nhận thức đơn thuần rằng giao dịch này là bất thường và không phù hợp với một khuôn mẫu giao dịch bình thường trên tài khoản. Khả năng hầu như chắc chắn là tổ chức này không biết được nguồn gốc của các món tiền đó và lý do dẫn đến giao dịch này và không thể căn vặn người khách hàng đó mà không vấp phải rủi ro về việc đã cảnh báo cho người khách này. Trong những tình huống như vậy, tổ chức này nên trình báo cáo về giao dịch đáng ngờ và để cho các cơ quan hữu quan tiếp tục điều tra.

Bởi vì các tổ chức báo cáo thường không biết căn nguyên của giao dịch nên hệ thống báo cáo giao dịch đáng ngờ sẽ dựa trên yêu cầu đó để báo cáo về “sự nghi ngờ” là các khoản tiền này có thể có liên quan đến sự phạm tội của tội phạm. Việc yêu cầu tổ chức làm báo cáo phải điều tra về giao dịch hoặc có bằng chứng rõ ràng rằng các khoản tiền đó liên quan đến hoạt động của tội phạm là không cần thiết.

62. *Bốn mươi khuyến nghị*. Khuyến nghị 14.

#### 4. Tội phạm tài chính

Một số nước không liệt các tội về tài chính như trốn thuế là tội phạm nguồn của tội rửa tiền. Vì vậy, việc rửa các khoản tiền từ trốn thuế không nhất thiết là tội rửa tiền. Tuy nhiên, các tổ chức tài chính vẫn nên báo cáo các giao dịch mà họ cảm thấy nghi ngờ và để cho các cơ quan hữu quan quyết định việc liệu chúng có dính líu tới hoạt động rửa tiền hay không. Nếu không làm như vậy thì sẽ có rủi ro là khách hàng sẽ tìm cách đưa ra lý do để bào chữa cho các giao dịch có liên quan đến rửa tiền bằng cách khẳng định rằng đó là tiền trốn thuế và ép các tổ chức không xếp chúng vào diện STR.

#### 5. Khu vực bảo hiểm

IAIS xây dựng một bộ riêng các hướng dẫn về việc làm báo cáo các giao dịch đáng ngờ<sup>63</sup> Ngành bảo hiểm cần tuân theo những hướng dẫn này bên cạnh những yêu cầu của *Bốn mươi khuyến nghị* như nêu ở trên. Các công ty bảo hiểm cần làm báo cáo hoạt động đáng ngờ cho đơn vị tình báo tài chính hoặc cơ quan trung ương quốc gia có thẩm quyền khác. Dưới đây là những trường hợp cụ thể của ngành bảo hiểm về các giao dịch đáng ngờ cần được điều tra thêm:

- Đột ngột trả hết hoặc thanh toán sớm hết một cách bất lợi cho một hợp đồng tái bảo hiểm;
- Bất thường thuê một tổ chức trung gian vào một quá trình giao dịch thông thường nào đó hoặc vào một hoạt động tài chính (ví dụ như thanh toán các trái quyền hoặc trả hoa hồng cao cho một tổ chức trung gian không bình thường);
- Phương pháp thanh toán không bình thường; và

63. Xem Những điểm hướng dẫn của IAIS về chống rửa tiền.

- Các giao dịch liên quan đến những nước và vùng lãnh thổ với các công cụ quản lý liên quan đến rửa tiền và/hoặc tài trợ cho khủng bố lỏng lẻo.<sup>64</sup>

#### 6. Khu vực chứng khoán

IOSCO không xây dựng các yêu cầu riêng về làm báo cáo hoạt động đáng ngờ dành cho các công ty chứng khoán, các nhà môi giới chứng khoán hoặc các thực thể đầu tư chung. Tuy IOSCO cho tới nay chưa hình thành những yêu cầu riêng hoặc bổ sung trong lĩnh vực này nhưng áp dụng những yêu cầu về báo cáo hoạt động đáng ngờ của *Bốn mươi khuyến nghị* đối với khu vực chứng khoán.

#### 7. Các doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính chỉ định

Theo phiên bản *Bốn mươi khuyến nghị* sửa đổi năm 2003, các doanh nghiệp và người chuyên nghiệp phi tài chính chỉ định hiện cũng được yêu cầu phải báo cáo về các giao dịch đáng ngờ nhưng với phạm vi hẹp hơn so với nghĩa vụ của họ về nhận dạng và tiến hành những thủ tục về chú ý xác đáng tới khách hàng.<sup>65</sup>

Đối với luật sư, công chứng viên, các chuyên gia pháp lý độc lập khác và kế toán viên, có một nghĩa vụ duy nhất là chỉ báo cáo STR khi tham gia vào một giao dịch tài chính cho hoặc đại diện cho một khách hàng. Nghĩa vụ này hẹp hơn so với nghĩa vụ phải nhận dạng các khách hàng và thực hiện thủ tục chú ý xác đáng tới khách hàng về hai khía cạnh:

- Nghĩa vụ báo cáo chỉ đề cập tới “các giao dịch tài chính” chứ không đề cập tới mọi giao dịch; và

64. Như trên.

65. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 16.

- Chỉ có một nghĩa vụ làm báo cáo vào thời điểm khi người chuyên nghiệp đó tham gia vào một giao dịch tài chính cho khách hàng của mình.<sup>66</sup>

Không có một nghĩa vụ phải làm báo cáo nào đối với những tình huống đặc quyền về mặt pháp lý. Mỗi nước có thể quyết định thời điểm khi xuất hiện những nghĩa vụ làm báo cáo nhưng đặc quyền vừa nêu lại thường bao quát những thông tin thu được hoặc để khẳng định vị trí pháp lý của một khách hàng hoặc về sự đại diện của khách hàng đó trong các vụ kiện. Các nước có thể quy định rằng các thành viên của nhóm này có thể phải làm báo cáo cho các tổ chức tự quản (SRO) liên quan chứ không cho FIU miễn là SRO đó hợp tác với FIU.<sup>67</sup>

Các nhà buôn kim loại quý và đá quý chỉ phải trình STRs khi họ tham gia vào một giao dịch tiền mặt có giá trị bằng hoặc trên 15.000 USD/EUR với một khách hàng.<sup>68</sup>

Quy tín thác và các nhà cung cấp dịch vụ cho công ty chỉ phải trình STRs trong những tình huống khi họ thay mặt một khách hàng để tham gia vào các giao dịch<sup>69</sup>. Vì vậy, bất kỳ giao dịch nào, không chỉ giao dịch tài chính, nếu có nghi ngờ thì cần phải được báo cáo. Tuy nhiên, việc báo cáo đó chỉ giới hạn trong những tình huống khi công ty tín thác hoặc nhà cung cấp dịch vụ cho công ty thực sự tiến hành giao dịch; nếu chỉ cung cấp dịch vụ hoặc chuẩn bị một giao dịch thì có thể không phải báo cáo.

#### D. Báo cáo về giao dịch bằng tiền mặt

Các nước cần xem xét những lợi ích có thể có được từ việc yêu cầu mọi giao dịch bằng tiền mặt khi có khối lượng vượt quá một mức cố định nào đó thì phải báo cáo.<sup>70</sup> Tuy nhiên, không phải là một đòi hỏi bắt buộc đối với việc

một nước phải đưa ra một yêu cầu như vậy. Báo cáo về giao dịch bằng tiền mặt có những mối liên quan đáng kể tới nguồn lực và sự bí mật mà mỗi nước đều phải tính đến khi xem xét vấn đề này. Mỗi nước hoặc vùng lãnh thổ quy định ngưỡng phải báo cáo riêng dựa trên những hoàn cảnh của riêng mình. Ví dụ, nước Mỹ đòi hỏi các tổ chức tài chính phải lưu trữ và báo cáo cho các cơ quan được chỉ định về mọi giao dịch liên quan đến tiền hoặc các công cụ chứng khoán vô danh có giá trị trên 10.000 USD<sup>71</sup>.

Các nước khác yêu cầu phải làm báo cáo khi giao dịch có giá trị ở các ngưỡng tương tự như vậy. Các ngưỡng này có thể được quy định bởi một đạo luật hoặc một quy định thuộc quyền quản lý của một cơ quan giám sát chính quyền thích hợp. Tùy thuộc vào hoàn cảnh của từng nước mà những yêu cầu như vậy cũng có thể được áp dụng đối với các doanh nghiệp và các ngành nghề phi tài chính như sòng bạc, các nhà buôn đồ cổ hoặc ô tô, luật sư, kế toán viên, hoặc trong những tình huống khác khi những khoản mua sắm lớn được trả bằng tiền mặt.

Các cơ quan chức năng liên quan cần hết sức quan tâm tới việc định rõ mức ngưỡng đó của nước mình; mức đó phải đủ cao để lọc ra những giao dịch chưa đủ thấp nhằm phát hiện được những giao dịch có thể có quan hệ với tội phạm tài chính. Hơn nữa, các nước có thể yêu cầu bổ sung những trường hợp ngoại lệ không phải làm báo cáo giao dịch khi việc báo cáo gây phiền hà cho hệ thống và đặc biệt là không có ích cho các mục đích thi hành pháp luật.

Ngoài ra, một số thực thể có thể ít có rủi ro bị dính líu vào rửa tiền, và do đó có thể được miễn trừ. Những thực thể như vậy bao gồm các chính quyền, một số tổ chức hoặc công ty tài chính nhất định, những tổ chức được công nhận với những lý do hợp lý là không có tham nhũng và các khách hàng thường tiến hành các giao dịch lớn bằng tiền mặt là do bản chất của hoạt động kinh doanh của họ. Những ngoại lệ đó cần được thường xuyên xem xét lại để quyết định xem ngoại lệ đó có còn thích hợp hay không dựa trên nguyên tắc chung và cho các thực thể cụ thể trong những tình huống thích hợp.

71. Ví dụ, xem Đạo luật 1970 của Mỹ về bí mật của ngân hàng.

66. *Như trên*, Khuyến nghị 16, đoạn a.

67. *Như trên*, Điều chủ giải cho khuyến nghị 16.

68. *Như trên*, Khuyến nghị 16, đoạn b.

69. *Như trên*, Khuyến nghị 16, đoạn c.

70. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 19.

### 1. Các giao dịch nhiều tầng bằng tiền mặt

Những yêu cầu về làm báo cáo tiền mặt cũng được áp dụng đối với các giao dịch nhiều tầng trong cùng ngày - một phương pháp có tựa đề “kết cấu hóa tiền gửi” (“smurfing”). Nếu khối lượng tổng hợp của một giao dịch vượt quá ngưỡng xác định đặt ra trong yêu cầu phải báo cáo thì các tổ chức tài chính cần báo cáo toàn bộ chuỗi giao dịch đó.<sup>72</sup> Biện pháp phòng chống việc kết cấu hóa tiền gửi – theo đó, nhiều giao dịch riêng lẻ liên quan đến nhiều tài khoản tại một tổ chức tài chính được thực hiện với giá trị chỉ vừa dưới ngưỡng phải làm báo cáo của một nước – là một phần thiết yếu trong nỗ lực phòng chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Những kẻ phạm tội và khủng bố rõ ràng là phải dựa vào các biện pháp đối kháng riêng của chúng để tránh bị các chương trình phần mềm phát hiện. Đó là lý do giải thích tầm quan trọng tuyệt đối của việc các cơ quan hữu quan phải sử dụng biện pháp phân tích tiên tiến để phát hiện hoạt động phạm tội và hoạt động tài chính của những kẻ khủng bố.

Tất nhiên, một giao dịch cũng có thể được báo cáo như một giao dịch đáng ngờ mặc dù giao dịch đó chưa đạt tới ngưỡng hoặc mức kiểm tra của một giao dịch nhiều tầng. Ví dụ, một khoản tiền gửi duy nhất có trị giá 9.900 USD có thể bị coi là giao dịch đáng ngờ trong nhiều tình huống khi ngưỡng báo cáo của nước đó là 10.000 USD bởi vì giao dịch này ám chỉ sự kết cấu hóa các giao dịch của một khách hàng để tránh các yêu cầu phải báo cáo.

### 2. Các luồng di chuyển xuyên biên giới

Những kẻ rửa tiền tham gia vào việc chuyển tiền mặt, các công cụ chứng khoán vô danh có thể chuyển nhượng được và các hàng hóa đắt tiền xuyên biên giới như một chương trình rửa tiền. Điều quan trọng là các nước phải có sẵn một cơ chế để phát hiện thời điểm khi những hoạt động chuyển tiền như vậy có thể được sử dụng cho mục đích rửa tiền hoặc tài trợ cho kẻ khủng bố.

72. Thủ tục Basle về Chú ý xác đáng tới khách hàng dành cho ngân hàng, (điều 16).

Các nhà chức trách cần xem xét việc quy định một giới hạn tối thiểu đòi hỏi phải báo cáo đối với các luồng di chuyển xuyên biên giới của tiền tệ, các công cụ tài chính có thể chuyển nhượng khác và các hàng hóa đắt tiền (như kim loại quý hoặc ngọc quý). Các luồng di chuyển bất thường hoặc đáng ngờ của những hàng hóa như vậy, điểm đi và điểm đến của chúng cần được báo cáo cho các cơ quan hải quan và các cơ quan thích hợp khác của đất nước đó.<sup>73</sup>

### 3. Các phương pháp quản lý tiền hiện đại

Việc chuyển các giao dịch bằng tiền mặt sang séc, thẻ thanh toán, tiền gửi trực tiếp và các bút toán ghi chép các chứng khoán tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát của các tổ chức tài chính và quan chức chính quyền. Những giao dịch này để lại những dấu hiệu có ích trên giấy tờ đối với trường hợp khi có nghi ngờ về một việc sai trái và cho phép các cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra. Sự thành công của các cuộc điều tra tùy thuộc vào sự chính xác và đầy đủ của tài liệu lưu trữ. Vì lý do đó mà việc sử dụng những phương pháp quản lý tiền và chuyển tiền thanh toán hiện đại rất được khuyến khích.<sup>74</sup>

### E. Hải hòa giữa các luật về bí mật đời tư và yêu cầu báo cáo và tiết lộ thông tin

Việc báo cáo về những thông tin, chẳng hạn như các giao dịch đáng ngờ và các giao dịch bằng tiền mặt hoặc tiết lộ tài liệu ghi chép của một tổ chức tài chính cho một cơ quan có thẩm quyền nhất định sẽ liên quan đến những thông tin mà thông thường vẫn được coi là bí mật theo pháp luật của một nước về bảo vệ bí mật ngân hàng và bí mật đời tư.

Khi được yêu cầu báo cáo hoặc tiết lộ những thông tin như vậy phục vụ mục đích AML và CFT, một nước cần phải quy định những ngoại lệ thích hợp trong các luật về bí mật đời tư hoặc phải quy định theo một cách khác để

73. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 19.

74. *Như trên*, Khuyến nghị 20 và 28.

chính thức cho phép việc báo cáo và tiết lộ thông tin phục vụ cho những mục đích hạn chế đó. FATF quy định một cách cụ thể là cần phải soạn thảo các luật về bảo mật của tổ chức tài chính theo hướng không hạn chế việc thực hiện bất kỳ một khuyến nghị nào của FATF.<sup>75</sup> Đồng thời, một nước cần thiết lập những biện pháp bảo vệ để bảo đảm tôn trọng sự cần mật, trừ khi sự đòi hỏi của chính sách công, như truy tố tội rửa tiền, có tầm quan trọng lớn hơn yêu cầu chung về bảo vệ bí mật thông tin tài chính. Bằng việc bảo đảm sự bí mật và sự riêng tư trong một chương trình chung, một nước sẽ chống được tình trạng lạm dụng yêu cầu báo cáo và tiết lộ thông tin. Với cách đó, một nước sẽ khuyến khích được sự hợp tác tối đa và việc báo cáo và tiết lộ thông tin đúng mực của các tổ chức và những người có nghĩa vụ thực hiện các yêu cầu đó.

## F. Kiểm soát, thi hành và kiểm toán nội bộ

Các nước cần yêu cầu tất cả các tổ chức tài chính thuộc đối tượng điều chỉnh của các luật về AML và CFT phải xây dựng và duy trì chính sách và thủ tục nội bộ nhằm ngăn ngừa tình trạng các tổ chức của họ bị lợi dụng vào mục đích rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.<sup>76</sup> Các chính sách và thủ tục nội bộ sẽ khác nhau giữa các tổ chức và các loại hình tổ chức khác nhau, nhưng đều phải cân nhắc đến quy mô, phạm vi và tính chất của hoạt động của tổ chức đó.

Các thủ tục nội bộ cần bao gồm hoạt động tập huấn liên tục để cán bộ nhân viên luôn được cập nhật thông tin về những diễn biến mới nhất của AML và CFT. Hoạt động tập huấn cho người lao động cần (1) mô tả tính chất và các quy trình rửa tiền và tài trợ cho khủng bố; (2) giải thích các luật về các yêu cầu quản lý đối với AML và CFT; (3) giải thích các chính sách và các hệ thống của một tổ chức đối với các yêu cầu báo cáo liên quan đến hoạt động đáng ngờ, trong đó nhấn mạnh việc nhận dạng khách hàng, yêu cầu về chú ý xác đáng và báo cáo.

Ngoài ra, các tổ chức tài chính cần sàng lọc kỹ những người nộp đơn xin

75. *Như trên*, Khuyến nghị 4 và 28.

76. *Như trên*, Khuyến nghị 15.

làm việc vì việc nộp đơn này có thể là nhằm sử dụng các tổ chức tài chính để rửa tiền và/hoặc tài trợ cho khủng bố.<sup>77</sup>

Đề nghị mỗi tổ chức tài chính chỉ định một cán bộ thi hành AML/CFT ở cấp quản lý<sup>78</sup>. Cán bộ thi hành sẽ giúp bảo đảm rằng ban quản lý sẽ dành sự chú ý thỏa đáng đến những nỗ lực tuân thủ của tổ chức này.

Chức năng kiểm toán cũng là một chính sách và thủ tục nội bộ cần có và phải được thiết lập; chức năng kiểm toán cần tách biệt khỏi chức năng quản lý sự tuân thủ để kiểm định và bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng thi hành nói chung.<sup>79</sup>

## G. Quản lý và giám sát – Các tiêu chuẩn về tính liêm chính

Những nội dung đã được đề cập ở trên về các biện pháp ngăn ngừa AML và CFT cần được các cơ quan hữu quan quốc gia áp dụng đối với các tổ chức tài chính, doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính nhất định. Việc các cơ quan cấp quốc gia chỉ áp đặt các yêu cầu này bằng luật pháp thì vẫn chưa đủ. Các nước còn phải tiến hành các biện pháp để bảo đảm rằng những yêu cầu đó được thực hiện trong thực tế. Giống như nhiều yếu tố khác của các tiêu chuẩn quốc tế, phạm vi quản lý và giám sát cần dựa trên mức độ rủi ro về rửa tiền và tài trợ cho khủng bố của tổ chức hữu quan. Khôn khổ được các tổ chức đặt tiêu chuẩn thiết lập cần quy định các loại quản lý và giám sát dành cho:

- Các tổ chức phải thi hành những nguyên tắc cốt lõi,
- Các tổ chức tài chính khác, và
- Các doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính chỉ định.

Những khuyến nghị về điều chỉnh và giám sát có liên quan đến các tiêu chuẩn liêm chính này của *Bốn mươi khuyến nghị* đã được trình bày chi tiết trong mục Giám sát và quản lý – Các tiêu chuẩn về tính liêm chính của Chương V.

77. *Như trên*.

78. *Như trên*, điểm chú giải giải cho Khuyến nghị 15.

79. *Như trên*.

## H. Các pháp nhân và thỏa thuận pháp lý

Mỗi nước cần tiến hành những biện pháp thích hợp để ngăn ngừa việc những kẻ rửa tiền và những kẻ tài trợ cho khủng bố sử dụng một cách bất hợp pháp các công ty và các loại hình pháp nhân khác.<sup>80</sup> Những biện pháp đó cần bao gồm thông tin chính xác và kịp thời về quyền hưởng lợi và quyền kiểm soát các pháp nhân; các cơ quan có thẩm quyền cần tiếp cận được những thông tin đó một cách nhanh chóng. Hơn nữa nếu một số nước chấp nhận cổ phiếu vô danh thì cần có những biện pháp để bảo đảm rằng loại cổ phiếu đó không bị lạm dụng cho mục đích rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.<sup>81</sup>

Mỗi nước cũng cần thực hiện những biện pháp thích hợp để bảo đảm rằng các thỏa thuận tín thác và những thỏa thuận pháp lý khác không bị những kẻ tham gia vào rửa tiền và tài trợ cho khủng bố lạm dụng.<sup>82</sup> Những biện pháp phòng ngừa nói trên cần bao gồm khả năng tiếp cận những thông tin chi tiết về người lập, người được ủy thác và những người thụ hưởng trong các loại thỏa thuận pháp lý này.<sup>83</sup>

80. *Như trên*, Khuyến nghị 33.

81. *Như trên*.

82. *Như trên*, Khuyến nghị 34.

83. *Như trên*.

## Chương VII

### Đơn vị tình báo tài chính

#### A. Định nghĩa về đơn vị tình báo tài chính

#### B. Các chức năng chính

1. Kho lưu trữ tập trung thông tin được báo cáo
2. Chức năng phân tích
3. Việc chia sẻ thông tin trong nước
4. Chia sẻ thông tin quốc tế

#### C. Các kiểu hay các mô hình của FIU

1. Mô hình hành chính
2. Mô hình thi hành pháp luật
3. Mô hình tòa án hay công tố
4. Các FIU kiểu lai ghép

#### D. Các chức năng bổ sung

1. Trách nhiệm giám sát và quản lý
2. Điều tra

3. Cường chế và phong tỏa tài sản
4. Đào tạo
5. Nghiên cứu

#### E. Công tác tổ chức FIU

1. Lựa chọn một mô hình đúng
2. Những vấn đề về năng lực
3. Vấn đề cán bộ

#### F. Những biện pháp bảo vệ bí mật

1. Tình trạng căng thẳng chủ yếu về chính sách: bí mật so với hiệu lực
2. Nguyên tắc giữ bí mật
3. Nguyên tắc hạn chế sử dụng thông tin
4. Tính độc lập và trách nhiệm giải trình

#### G. Thông tin và thông tin phản hồi

Những người tham gia vào cuộc chiến chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố phải được tiếp cận một số loại thông tin tài chính liên quan để tiến hành các cuộc điều tra tài chính. Về mặt này, đơn vị tình báo tài chính (FIU) giữ vai trò ngày càng quan trọng trong quá trình đó.<sup>1</sup>

1. Đề bàn một cách toàn diện về các FIU xin xem *Các đơn vị tình báo tài chính, Tổng quan năm 2004, (Tổng quan các FIU)* do Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới ban hành, sẵn có (để đọc) tại trang web [www.amlcft.org](http://www.amlcft.org).

Những kẻ rửa tiền sử dụng các khoản tiền kiếm được một cách bất hợp pháp của chúng theo cách cố tình che đậy, giấu giếm bản chất thực sự, nguồn gốc, địa điểm, chuyển nhượng và sự vận động của số tiền này nhằm mục đích cuối cùng là đưa các khoản tiền này vào nền kinh tế hợp pháp.<sup>2</sup> Những kẻ tài trợ cho khủng bố tìm cách che giấu nguồn gốc của các khoản tiền này và che đậy cách sử dụng bất hợp pháp các khoản tiền nhằm hỗ trợ cho khủng bố. Các cuộc điều tra về tài chính được tiến hành với hỗ trợ của một chế độ toàn diện của đất nước, trong đó đòi hỏi phải báo cáo về một số thông tin nhất định và lưu trữ hồ sơ và phải tạo điều kiện cho việc chia sẻ thông tin giữa các cơ quan có thẩm quyền, cả trong nước và quốc tế. Mục tiêu đầu tiên của việc điều tra tài chính là nhằm xác định, truy tìm và ghi thành văn bản sự di chuyển của các khoản tiền; để nhận biết và xác định những tài sản là đối tượng của các biện pháp thi hành pháp luật và để hỗ trợ cho việc truy tố tội phạm.

Các cuộc điều tra về tài chính được tiến hành nhằm phát hiện những dấu vết tài chính mà bọn tội phạm để lại. Là một bộ phận của quá trình này, các điều tra viên phân tích hồ sơ tài khoản của các tổ chức tài chính, hồ sơ về bất động sản, tài liệu về thế chấp và phán quyết của tòa án, đăng ký của công ty, tài khoản môi giới và quỹ chung, hợp đồng bảo hiểm và hàng loạt các hồ sơ về quan hệ tài chính và kinh doanh khác. Những hoạt động tài chính bất hợp pháp mới đây đã gia tăng sự tinh vi và phức tạp hơn, đòi hỏi các điều tra viên truyền thống phải có được những công cụ tình báo tài chính mới và chuyên dụng.

Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) được công nhận là cơ quan đặt tiêu chuẩn quốc tế về chống rửa tiền (AML) và chống tài trợ cho khủng bố (CFT), được quy định trong *Bốn mươi khuyến nghị về rửa tiền* ("*Bốn mươi khuyến nghị*") là mỗi nước cần thành lập một FIU<sup>3</sup>. Hơn nữa, FATF còn thúc dục các nước áp dụng các biện pháp đối với các tổ chức tài chính và một số ngành nghề và doanh nghiệp phi

tài chính nhất định, trong đó yêu cầu họ duy trì hồ sơ về đặc điểm nhận dạng của khách hàng và các giao dịch của họ và báo cáo về mọi giao dịch đáng ngờ.<sup>4</sup> Thông tin có được từ các yêu cầu phải báo cáo và lưu trữ hồ sơ này tạo ra những báo cáo trình FIU trong nước và được sử dụng để dựng lại các giao dịch, thiết lập mối liên kết giữa từng khách hàng riêng lẻ với một hoạt động kinh doanh cụ thể, để chứng minh "hình thức lỗi" của từng cá nhân, và cuối cùng để nhận diện vai trò của từng cá nhân trong một hành vi phạm tội hoặc tài trợ cho khủng bố.

Các yêu cầu về báo cáo thông tin và lưu trữ hồ sơ tạo ra dữ liệu tài chính thực, trong đó có nhiều phần mà các cơ quan có thẩm quyền không dễ sử dụng được nếu không được tiếp tục phân tích. Nếu muốn cho các khuôn khổ thể chế về AML và CFT của một nước cùng có hiệu lực thì nước này cần phải thiết lập một hệ thống hữu hiệu, đáng tin cậy để xử lý, phân tích và phổ biến thông tin. Nếu không có một hệ thống như thế hoạt động thì việc thi hành pháp luật sẽ gặp khó khăn vì phải mất nhiều thời gian hơn rất nhiều để khám phá ra tội phạm hoặc các giao dịch tài trợ cho khủng bố. Nhu cầu cấp bách về phân tích hiệu quả các dữ liệu về tội phạm tài chính có thể phần nào giải thích cho sự phát triển của các FIU và vai trò ngày càng quan trọng của các FIU trong nỗ lực quốc tế nhằm ngăn chặn, khám phá và truy tố hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.<sup>5</sup>

## A. Định nghĩa về đơn vị tình báo tài chính

Nhóm các đơn vị tình báo tài chính Egmont (Nhóm Egmont), một tổ chức đặt tiêu chuẩn quốc tế cho các FIU, đã thông qua định nghĩa về một FIU trong tháng 11-1996 như sau:

Là một cơ quan quốc gia trung ương chịu trách nhiệm nhận (và được phép yêu cầu), phân tích và phổ biến tới các cơ quan có thẩm

2. Công ước của Liên Hợp Quốc về chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và các chất tác động đến thần kinh (năm 1988) (Công ước Viên), Điều khoản 3(b)(i) và (ii). <http://www.incb.org/e/conv/1988/>.

3. *Bốn mươi Khuyến nghị*, Khuyến nghị 26., [http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003_en.pdf)

4. *Như trên*, các Khuyến nghị 10 –22.

5. Tính đến tháng 6- 2004, 94 nước đã thành lập các đơn vị tình báo tài chính, là các thành viên của Nhóm Egmont. Nhóm Egmont, Các đơn vị tình báo tài chính của thế giới, có thể xem tại <http://www.egmontgroup.org/>

quyền những thông báo về thông tin tài chính (i) liên quan đến các khoản tiền bị nghi ngờ là của tội phạm, hay (ii) do luật hoặc quy định quốc gia yêu cầu nhằm chống hoạt động rửa tiền.<sup>6</sup>

Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên Hợp Quốc, (năm 2000) (Công ước Palécmô) đã chấp nhận định nghĩa này, nêu rằng, “mỗi bên quốc gia ... phải... xem xét thành lập đơn vị tinh báo tài chính cấp quốc gia để thu thập, phân tích và phổ biến thông tin liên quan đến hoạt động rửa tiền tiềm năng.”<sup>7</sup>

Phát triển định nghĩa này, FATF yêu cầu các nước thành lập FIU với ba chức năng căn bản này, nghĩa là làm người thu thập hay “kho chứa” các thông tin đã báo cáo, phân tích và chia sẻ thông tin tài chính,<sup>8</sup> để khám phá và chống lại hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. FATF cũng có một yêu cầu chung là tất cả các cơ quan có thẩm quyền quốc gia phải trao đổi thông tin và hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế của mình.<sup>9</sup>

Năm 2004, Nhóm Egmont đã chỉnh sửa định nghĩa của Nhóm về FIU, đặc biệt đưa thêm vào việc đấu tranh chống tài trợ cho bọn khủng bố.<sup>10</sup> Định nghĩa hiện hành về FIU như sau:

Là một cơ quan quốc gia trung ương chịu trách nhiệm nhận (và được phép yêu cầu), phân tích và phổ biến tới các cơ quan có thẩm quyền những thông báo về thông tin tài chính:

6. Nhóm Egmont là một tổ chức phi chính thức của các đơn vị tinh báo tài chính được đặt tên theo tên của địa điểm họp đầu tiên của Nhóm, tổ chức tại Cung điện Egmont-Arenberg ở Brussels (Bi). Mục tiêu của tập đoàn là cung cấp cho các FIU một diễn đàn để cải tiến việc hỗ trợ những chương trình chống rửa tiền tương ứng của quốc gia của họ. Xem Nhóm Egmont, “Trang thông tin về các đơn vị tinh báo tài chính và Nhóm Egmont”, có sẵn tại [http://www.egmontgroup.org/info\\_paper\\_final\\_092003.pdf](http://www.egmontgroup.org/info_paper_final_092003.pdf). Xem thêm Chương III, Nhóm Egmont.

7. *Công ước Palécmô*, điều khoản 7(1)(b).

8. *Bốn mươi Khuyến nghị*, các Khuyến nghị 36, 37 và 40.

9. *Như trên.*, các Khuyến nghị 26 và 31.

10. Nhóm Egmont, Tuyên bố sửa đổi về Mục đích (23-6-2004), <http://www.egmontgroup.org/>

i. Liên quan đến khoản tiền bị nghi ngờ là của tội phạm và tiềm ẩn việc tài trợ cho khủng bố, hay

ii. Do pháp luật hoặc quy định quốc gia yêu cầu nhằm chống lại hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.<sup>11</sup>

Như vậy, định nghĩa của Nhóm Egmont về FIU hoàn toàn phù hợp với *Bốn mươi khuyến nghị*.

## B. Các chức năng chính

Các FIU của từng nước có khác nhau, nhưng tất cả đều có chung ba chức năng chính là thu nhận, phân tích và phổ biến thông tin để đấu tranh chống hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Việc phổ biến các thông tin tài chính nên được thực hiện trên cơ sở cả trong nước và quốc tế.

Do hoạt động rửa tiền thường mang tính xuyên biên giới, cho nên điều quan trọng đối với các FIU là phải liên kết các lực lượng với nhiều đơn vị tinh báo của quốc gia khác. Vì vậy, ngay cả các luật và quy định trong nước tốt nhất về chống rửa tiền, bao gồm cả các chức năng chính đối với một FIU, vẫn cần một cơ chế chia sẻ thông tin quốc tế hữu hiệu nhằm đấu tranh có hiệu quả hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

### 1. Kho lưu trữ tập trung thông tin được báo cáo

Các tổ chức tài chính phải thông báo mọi báo cáo về hoạt động đáng ngờ và các thông báo khác được yêu cầu (chẳng hạn như các báo cáo giao dịch tiền mặt) cho FIU của nước họ.<sup>12</sup> Việc tập trung “chức năng kho lưu trữ” này - thiết kế FIU làm nơi nhận các thông báo tài chính - là một điều kiện tiên quyết cho một khuôn khổ quốc gia và quốc tế phòng chống hiệu quả hoạt động rửa tiền.<sup>13</sup>

11. *Như trên.*

12. *Bốn mươi Khuyến nghị*, các Khuyến nghị 13 và 19, đoạn 6.

13. Xem *Tổng quan các FIU*, Chương 3, Nhận các báo cáo giao dịch.

Việc sử dụng một kho lưu trữ tập trung cho công tác báo cáo các thông tin và thông báo được yêu cầu bảo đảm mọi thông tin liên quan đều có ở một nơi, tạo thuận lợi cho việc xử lý thông tin và phân tích trên cơ sở nhất quán. Việc tập trung hoá cũng bảo đảm hiệu quả cao hơn trong thu thập thông tin.

## 2. Chức năng phân tích

Các FIU không đơn thuần là các cơ sở dữ liệu về thông tin tài chính cần phải được cung cấp theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của các cơ quan quản lý quốc gia. Các FIU phải phân tích dữ liệu họ nhận được vì quá nhiều báo cáo giao dịch đáng ngờ (STRs) và các thông báo tài chính khác thường có vẻ là các giao dịch bình thường. Tuy nhiên, các khoản tiền gửi, các khoản tiền rút ra, các khoản chuyển ngân, hoặc mua chứng khoán hay một chính sách bảo hiểm thông thường lại là những mẫu thông tin quan trọng cho việc khám phá và truy tố hoạt động rửa tiền và tài trợ cho các phần tử khủng bố.

Chỉ thông qua kiểm tra và phân tích, các FIU mới có thể khám phá ra các giao dịch tài chính của bọn tội phạm. Việc phân tích các giao dịch thực sự đáng ngờ từ những giao dịch chỉ hơi không bình thường đòi hỏi một sự phân tích mang tính suy luận. Nếu không, hầu hết những dữ liệu tinh vi thu thập trong thế giới này sẽ không còn hữu ích.

Các chức năng phân tích này đòi hỏi các nước phải trao cho FIU của họ những thẩm quyền pháp lý cần thiết, nguồn nhân lực thích hợp và năng lực kỹ thuật đầy đủ. Cụ thể, các chức năng phân tích của FIU đòi hỏi phải mở rộng các quyền hạn về tiếp cận thông tin. Các quyền này nên bao gồm: việc tiếp cận một số cơ sở dữ liệu kinh doanh hoặc quản lý; thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin bổ sung từ các đối tượng báo cáo và các nguồn khác khi cần thiết; và tiếp cận các phương pháp kỹ thuật và hệ thống các công cụ tình báo tiên tiến, chẳng hạn như các hoạt động mồi và nghe lén trên đường dây, với điều kiện tuân theo các nguyên tắc pháp lý trong nước.

Từng nước phải điều hòa giữa yêu cầu thực sự về bảo vệ bí mật đời tư và nhu cầu của FIU về thực hiện chức năng phân tích hiệu quả. Trong khi việc sử dụng các dữ liệu kinh doanh công khai có sẵn không gây quan ngại

về bí mật đời tư, thì việc các đơn vị tinh báo tập trung yêu cầu cung cấp thông tin bổ sung có thể làm nảy sinh quan ngại đó. Điều này cũng hoàn toàn đúng đối với chức năng giám sát và thu thập thông tin tinh báo bằng biện pháp kỹ thuật khác của các đơn vị tinh báo tài chính. Các luật về bí mật của tổ chức tài chính nên được soạn thảo sao cho không can thiệp vào các chức năng này của FIU, mà vẫn bảo vệ được tính bí mật của thông tin.<sup>14</sup>

Các FIU thực hiện ba chức năng phân tích chuyên sâu: chiến thuật, nghiệp vụ và chiến lược.<sup>15</sup>

### a. Phân tích chiến thuật

Phân tích chiến thuật là một quá trình thu thập những dữ liệu cần thiết để xây dựng hồ sơ một vụ việc và cung cấp các tình tiết đằng sau việc thực hiện một hành vi phạm tội. Mặc dù việc phân tích chiến thuật có thể được thực hiện trên cơ sở tất cả các báo cáo gửi đến, nhưng chắc chắn là các STR sẽ cung cấp thông tin trực tiếp hữu ích nhất.

Phân tích chiến thuật bao gồm việc khớp các dữ liệu nhận được từ các cơ quan báo cáo và các cơ quan khác với các dữ liệu mà FIU đã nắm được hoặc có thể tiếp cận. Dữ liệu đó bao gồm các danh sách họ tên, địa chỉ, số điện thoại và dữ liệu trong các báo cáo khác từ các cơ quan báo cáo. Trong khi một số cơ quan làm báo cáo đưa ra hình thức thông tin chiến thuật đơn giản nhất cho chính họ, thì các FIU bổ sung vào các báo cáo này thông tin có liên quan về khách hàng hoặc giao dịch đã báo cáo đã có trong các cơ sở dữ liệu của mình.

Ngay khi nhận được một STR, nhân viên của FIU sẽ tìm kiếm thông tin bổ sung về đối tượng, công ty, các giao dịch, hoặc các yếu tố khác liên quan đến một vụ việc cụ thể nhằm cung cấp cơ sở cho việc phân tích tiếp theo. Các nguồn chính của thông tin bổ sung đó là:

- Dữ liệu của chính FIU;

14. *Bốn mươi Khuyến nghị*, Khuyến nghị 4.

15. *Như trên*, Chương III, Phân tích các báo cáo.

- Các nguồn công khai sẵn có;
- Các cơ sở dữ liệu do chính phủ nắm giữ;
- Thông tin bổ sung từ các đối tượng báo cáo và các đối tượng khác;
- Các FIU khác.<sup>16</sup>

### b. Phân tích nghiệp vụ

Phân tích nghiệp vụ sử dụng thông tin chiến thuật để xây dựng các giả thuyết khác nhau về các hoạt động có thể của một nghi phạm. Việc phân tích nghiệp vụ hỗ trợ cho quá trình điều tra. Quá trình này sử dụng tất cả các nguồn thông tin sẵn có cho FIU để đưa ra các bước hành động, những mục tiêu mới, các mối quan hệ giữa đối tượng và các tông phạm của ông ta hoặc bà ta, những manh mối điều tra, các gương mặt của tội phạm và ở đâu những chỉ dẫn có thể có về hành vi ứng xử có thể trong tương lai.

Một phương pháp kỹ thuật trong phân tích các hoạt động là việc mô tả tài chính. Điều này cung cấp cho người phân tích các phương pháp để phát triển những chỉ tiêu thể hiện thu nhập giấu giếm của một cá nhân, một nhóm các cá nhân, hoặc một tổ chức. Đây là một phương pháp gián tiếp hiệu quả để thu thập, tổ chức và đưa ra chứng cứ về tình trạng tài chính của các đối tượng. Sự liên quan của mô tả này cho thấy rằng đối tượng mục tiêu không thể chứng minh được nguồn hợp pháp đối với khoảng khác biệt giữa số lượng tiền mặt rút ra so với thu nhập của mình. Việc truy tìm tài sản của một người cũng có giúp làm rõ mối liên hệ giữa đối tượng và tội phạm nguồn.

Thông qua phân tích nghiệp vụ, thông tin mà FIU nhận được sẽ được phát triển thành thông tin tình báo nghiệp vụ và có thể được chuyển đến các cơ quan thi hành pháp luật hoặc các công tố viên để có hành động tiếp theo.<sup>17</sup>

### c. Phân tích chiến lược

Phân tích chiến lược phát triển kiến thức sẽ được sử dụng cho công việc

16. Như trên.

17. Như trên.

tương lai của FIU. Đặc điểm chính của thông tin tình báo chiến lược là nó không liên quan đến từng vụ việc cụ thể, mà liên quan đến các vấn đề hoặc xu hướng mới. Phạm vi của bất kỳ phân tích chiến lược nào cũng đều rất khác nhau phụ thuộc vào nhiệm vụ của FIU. Việc phân tích này có thể bao gồm nhận diện các mô hình tội phạm đang tiến triển trong một nhóm cụ thể hoặc đưa ra đánh giá sâu sắc về xu hướng phát triển của tội phạm ở trong nước.

Phân tích chiến lược được tiến hành sau khi tất cả các thông tin có sẵn đã được thu thập và phân tích. Phân tích này đòi hỏi phải có một loạt dữ liệu rộng hơn so với phân tích nghiệp vụ, cũng như phải có các nhà phân tích giàu kinh nghiệm. Các dữ liệu này được lấy từ các báo cáo do các tổ chức làm báo cáo cung cấp, thông tin tình báo nghiệp vụ và thông tin chiến thuật của chính bản thân FIU, các nguồn tin công khai, các cơ quan thi hành pháp luật và các cơ quan chính phủ khác. Ở một phạm vi rộng hơn, phân tích chiến lược có thể gợi ý việc cần phải áp đặt các nghĩa vụ báo cáo và các nghĩa vụ AML/CFT khác đối với các thực thể mới hoặc tăng cường các yêu cầu báo cáo hiện có.<sup>18</sup>

### 3. Việc chia sẻ thông tin trong nước

Nếu nghi ngờ hoạt động rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố, FIU phải có thẩm quyền chia sẻ hoặc gửi thông tin tài chính và thông tin tình báo cho các cơ quan có thẩm quyền khác trong nước để điều tra hoặc hành động. FIU cũng cần được ủy quyền để hợp tác và phối hợp hoạt động của mình với các cơ quan có thẩm quyền khác trong nước đã dành thời gian và sức lực cho việc khám phá, ngăn chặn và truy tố hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

Tầm quan trọng của việc chia sẻ thông tin kịp thời với các cơ quan thích hợp không hề bị cường điệu. Các biện pháp chống rửa tiền hiệu quả dựa trên việc tìm kiếm thông tin sẵn có cho cơ quan có thẩm quyền thích hợp. Đối với hầu hết các FIU, việc chia sẻ thông tin thường tiếp nối một số phân tích

18. Như trên.

đối với những thông tin tiết lộ về tài chính đã được báo cáo. Đối với các FIU khác, đặc biệt là các FIU nhận được một khối lượng rất lớn những thông báo về tài chính, những tiết lộ về tài chính này được làm theo hướng sẵn có ngay lập tức cho các cơ quan thi hành pháp luật; các FIU này tiến hành phân tích các thông tin tiết lộ về tài chính và thông tin về tài chính khác theo yêu cầu của cơ quan thi hành pháp luật, khi cần, ở một thời điểm muộn hơn. Trong cả hai trường hợp nói trên, điều quan trọng đối với FIU là phải đảm bảo cung cấp thông tin tinh báo tài chính cho cơ quan có thẩm quyền một cách nhanh nhất có thể được để cơ quan có thẩm quyền này có thể truy nã theo các manh mối do FIU cung cấp.<sup>19</sup>

Sự phối hợp trong nước là tối cần thiết. FIU phải là một đối tác quan trọng trong việc phối hợp ở trong nước và thậm chí có thể được trao quyền để đảm nhận vai trò lãnh đạo trong việc phối hợp các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến đấu tranh chống hoạt động rửa tiền – như FIU, các cán bộ cơ quan quản lý và giám sát viên của ngành tài chính, cảnh sát, các cơ quan có thẩm quyền xét xử, các bộ và cơ quan hành chính liên quan khác.<sup>20</sup>

#### 4. Chia sẻ thông tin quốc tế

Do có quá nhiều hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố là các hoạt động xuyên biên giới, nên các FIU phải có khả năng chia sẻ thông tin tinh báo tài chính với các FIU khác trên khắp thế giới để trở thành các đối tác hiệu quả trong cuộc chiến quốc tế chống các tội phạm này. Một đặc điểm chính của FIU là khả năng hợp tác một cách nhanh chóng và hiệu quả với tất cả các đối tác nước ngoài của mình. Việc chia sẻ thông tin ở cấp quốc tế nên được tiến hành thông qua thông tin liên lạc trực tiếp và an toàn với các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.<sup>21</sup>

19. *Như trên*, chương III, Phổ biến các báo cáo.

20. *Bốn mươi Khuyến nghị*, Khuyến nghị 31.

21. Xem Chương VIII của tài liệu Hướng dẫn tham khảo này, Hợp tác quốc tế.

### C. Các kiểu hay các mô hình của FIU

Nói chung, các nước chọn một trong bốn mô hình cơ bản trong xây dựng và nâng cấp các hoạt động của FIU.

- Mô hình hành chính*, được gắn vào một cơ quan có thẩm quyền quản lý/giám sát, chẳng hạn như ngân hàng trung ương hay bộ tài chính hoặc một cơ quan hành chính độc lập;
- Mô hình thi hành pháp luật*, theo đó cơ quan này được gắn vào một cơ quan cảnh sát, chung hoặc chuyên sâu;
- Mô hình tòa án hoặc công tố*, theo đó cơ quan này được gắn vào một cơ quan xét xử hoặc cơ quan công tố; hoặc
- Mô hình hỗn hợp*, là sự kết hợp của ba mô hình trên.

Những biến thể này phát sinh chủ yếu từ những hoàn cảnh đất nước khác nhau và từ việc thiếu một mô hình được quốc tế chấp nhận, khi lần đầu tiên các đơn vị như vậy được thành lập vào đầu những năm 1990. Ví dụ, ở một số nước, lại nhấn mạnh chức năng của FIU như một công cụ bổ sung cho các tổ chức thi hành pháp luật trong việc đấu tranh chống rửa tiền và các tội phạm có liên quan và điều này dẫn đến việc thành lập FIU trong cơ quan điều tra hoặc công tố. Các nước khác thì nhấn mạnh việc cần có một “vật đệm” giữa các tổ chức tài chính và cảnh sát, và do đó các FIU của những nước đó được thành lập ở bên ngoài các cơ quan này.

Tuy nhiên, điều cần nhấn mạnh là ở một mức độ nhất định, bốn phân loại trên là tùy tiện và có các cách phân loại FIU khác. Phần dưới đây trình bày về từng mô hình, những ưu điểm và nhiệm điểm của từng mô hình (mặc dù việc liệt kê này không thấu đáo) và các ví dụ về việc sử dụng mô hình ở các nước.

#### 1. Mô hình hành chính

Các FIU kiểu hành chính thường là một bộ phận của cơ cấu, hoặc dưới sự giám sát của một cơ quan hành chính hoặc một cơ quan không phải là cơ

quan thi hành pháp luật hoặc xét xử.<sup>22</sup> Đôi khi kiểu hành chính này tạo thành một cơ quan riêng, đặt dưới sự giám sát của một bộ hoặc cơ quan hành chính (tự trị) hoặc không đặt dưới sự giám sát như vậy (độc lập). Lý do chính của việc sắp xếp như vậy là để thiết lập một “vật đệm” giữa khu vực tài chính (và nói một cách chung hơn, các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính có nghĩa vụ báo cáo) và các cơ quan có thẩm quyền thi hành pháp luật phụ trách việc điều tra, truy tố tội phạm tài chính. FIU kiểu hành chính có những ưu điểm sau đây:

- FIU hoạt động như một giao diện giữa một bên là khu vực tài chính và các khu vực khác có nghĩa vụ báo cáo và bên kia là các cơ quan có thẩm quyền thi hành pháp luật; điều này tránh được việc tạo ra các gắn kết tổ chức trực tiếp giữa các bên làm báo cáo và các cơ quan thi hành pháp luật.
- Các tổ chức tài chính và các tổ chức khác sẽ tự tin hơn về việc tiết lộ thông tin nếu họ biết việc phổ biến thông tin đó chỉ được giới hạn trong các vụ việc về rửa tiền và tài trợ cho khủng bố và sẽ được dựa trên cơ sở phân tích của chính bản thân FIU, thay cho việc báo cáo thông tin đã giới hạn của tổ chức đó.
- FIU là một đơn vị “trung lập”, kỹ thuật và chuyên đối thoại với các bên làm báo cáo.
- Nếu được đặt trong một cơ quan quản lý, FIU sẽ là bên đối thoại đương nhiên của các tổ chức tài chính.
- Thông tin có thể được dễ dàng trao đổi với tất cả các loại FIU.

Những nhược điểm:

- Vì FIU không phải là một bộ phận của cơ quan có thẩm quyền thi hành pháp luật, nên có thể có sự chậm trễ trong việc áp dụng các biện pháp thi hành pháp luật, chẳng hạn như phong tỏa một giao dịch đáng ngờ hay bắt giữ người bị tình nghi trên cơ sở những tiết lộ về tài chính.

22. Tổng quan các FIU, Việc thành lập một FIU.

- FIU thường không có một loạt các quyền lực pháp lý mà các cơ quan thi hành pháp luật và các cơ quan có thẩm quyền xét xử phải có để thu thập chứng cứ.
- Các FIU kiểu hành chính (trừ khi thực sự độc lập) phải chịu sự giám sát trực tiếp nhiều hơn của các cơ quan chính trị có thẩm quyền.<sup>23</sup>

Những ví dụ về các nước có các FIU kiểu hành chính bao gồm Andôra, Aruba, Ôxtrâyliya, Bi, Bôlivia, Bungari, Canada, Côlômbia, Crôatia, Cộng hòa Séc, Pháp, Ixraen, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, Lichtenxten, Manta, Mônacô, Hà Lan, Panama, Ba Lan, Rumani, Nga, Slôvenia, Tây Ban Nha, Ucraina, Mỹ, và Vê-nê-xuê-la.<sup>24</sup>

Bằng cách đưa một cơ quan hành chính có thẩm quyền làm “vật đệm” giữa tổ chức tài chính và các khu vực làm báo cáo khác và các khu vực thi hành pháp luật, các cơ quan có thẩm quyền có thể dễ dàng hơn trong việc tranh thủ sự hợp tác của nhiều tổ chức làm báo cáo vì những tổ chức đó thường biết được những trở ngại về phía khách hàng của họ khi họ có các mối liên kết trực tiếp đã thể chế hoá với các cơ quan thi hành pháp luật. Các FIU kiểu hành chính thường được khu vực ngân hàng ưa thích hơn. Các đơn vị này có thể cũng hấp dẫn đối với những người chuyên nghiệp và các tổ chức khác đã được bổ sung vào danh sách các thực thể làm báo cáo vì những lý do tương tự.

## 2. Mô hình thi hành pháp luật

Ở một số nước, việc nhấn mạnh khía cạnh thi hành pháp luật của FIU đã dẫn đến tạo lập FIU như một bộ phận của cơ quan thi hành pháp luật, vì đây là cách dễ nhất để lập ra một cơ quan với các quyền lực thi hành pháp luật thích hợp mà không phải thiết lập một cơ quan hay tổ chức mới và một khuôn khổ hành chính và pháp lý mới.<sup>25</sup>

23. Như trên.

24. Như trên.

25. Như trên.

Về mặt hoạt động, theo sự sắp xếp này, FIU sẽ gắn gũi với các đơn vị thi hành pháp luật khác, chẳng hạn như đơn vị chống tội phạm tài chính, và sẽ được nhận kiến thức chuyên môn sâu cũng như các nguồn thông tin cần thiết. Ngược lại, các cơ quan thi hành pháp luật có thể tiếp cận dễ dàng hơn thông tin mà FIU nhận được và có thể sử dụng trong bất kỳ việc điều tra nào, do đó sẽ làm tăng giá trị của thông tin. Những trao đổi thông tin cũng có thể được xúc tiến thông qua việc sử dụng các mạng lưới trao đổi thông tin về tội phạm quốc gia và quốc tế hiện có.

FIU kiểu thi hành pháp luật có những ưu điểm sau đây:

- Đơn vị được xây dựng trên một cơ sở hạ tầng có sẵn, do đó không cần xây dựng một cơ quan mới.
- Thông tin tài chính được sử dụng tối đa cho việc thi hành pháp luật.
- Có phản ứng thi hành pháp luật nhanh chóng đối với những người có biểu hiện rửa tiền và các tội phạm khác.
- Thông tin có thể được trao đổi bằng cách sử dụng mạng lưới có phạm vi rộng của các mạng trao đổi thông tin về tội phạm quốc tế (chẳng hạn như Cảnh sát quốc tế).
- Có thể tiếp cận tương đối dễ dàng thông tin tinh báo về tội phạm và cộng đồng tinh báo trên diện rộng.

Những nhược điểm:

- Kiểu FIU này có xu hướng tập trung nhiều vào điều tra hơn là các biện pháp phòng ngừa.
- Các cơ quan thi hành pháp luật không phải là một bên đối thoại đương nhiên của các tổ chức tài chính; do vậy phải tạo dựng sự tin cậy lẫn nhau và điều này đòi hỏi phải có thời gian nhất định, và các cơ quan thi hành pháp luật có thể thiếu những kiến thức chuyên môn về tài chính cần thiết để tiến hành đối thoại.
- Việc được tiếp cận dữ liệu của một tổ chức tài chính (khác với các giao dịch đã báo cáo) thường đòi hỏi phải mở một cuộc điều tra chính thức.

- Các tổ chức làm báo cáo có thể miễn cưỡng tiết lộ thông tin phục vụ mục đích thi hành pháp luật nếu họ biết thông tin này có thể được sử dụng trong điều tra một tội phạm nào đó (không chỉ hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố).
- Các tổ chức làm báo cáo có thể miễn cưỡng tiết lộ thông tin để phục vụ hoạt động thi hành pháp luật đối với các giao dịch không hơn gì “những sự nghi ngờ”.

Những ví dụ về các FIU kiểu thi hành pháp luật bao gồm Ôxtrâyliya, Extônia, Đức, Aixolen, Ailen, Xlôvakiya, Thụy Điển và Vương quốc Anh.

FIU kiểu thi hành pháp luật cũng thường có tất cả các quyền lực của chính bản thân một cơ quan thi hành pháp luật, mà không cần phải có thẩm quyền lập pháp riêng. Những quyền lực này bao gồm cả quyền phong tỏa các giao dịch và thu giữ tài sản (với mức độ giám sát xét xử tương tự như áp dụng đối với các quyền thi hành pháp luật khác trong nước).

### 3. Mô hình tòa án hay công tố

Nói chung, FIU loại này được thiết lập trong ngành tư pháp của đất nước và hầu hết thường thuộc thẩm quyền của cơ quan công tố. Việc sắp xếp như vậy thường thấy ở các nước theo truyền thống luật châu Âu lục địa, nơi các cơ quan công tố là một bộ phận của hệ thống tư pháp và có thẩm quyền hơn các cơ quan điều tra.<sup>26</sup>

FIU kiểu tòa án hay công tố có thể hoạt động tốt ở các nước, nơi pháp luật về giữ bí mật hoạt động ngân hàng mạnh đến mức mỗi liên kết trực tiếp với các cơ quan có thẩm quyền xét xử hay truy tố cần phải bảo đảm sự hợp tác của các tổ chức tài chính.

FIU kiểu tòa án hay công tố có những ưu điểm sau đây:

- Chúng thường có sự độc lập ở mức độ cao trước sự can thiệp chính trị.

26. Như trên.

- Thông tin được cung cấp trực tiếp cho cơ quan được ủy quyền điều tra hay truy tố tội phạm
- Các quyền lực của tòa án (ví dụ, thu giữ các khoản tiền, phong tỏa tài khoản, tiến hành thẩm vấn, giam giữ người, tiến hành khám xét) được phát huy ngay lập tức.

Những nhược điểm:

- Nói chung, những nhược điểm của các FIU kiểu thi hành pháp luật tương tự như nhược điểm của các FIU kiểu tòa án hoặc công tố, trừ việc miễn cưỡng tiết lộ thông tin do “có nghi ngờ”.
- Kiểu FIU này có thể gặp khó khăn khi trao đổi thông tin với các FIU không phải kiểu tòa án hoặc công tố.<sup>27</sup>

Những ví dụ về các FIU kiểu tòa án hoặc công tố gồm có Síp và Lúcxămbua.<sup>28</sup>

#### 4. Các FIU kiểu lai ghép

Loại cuối cùng này là các FIU có sự kết hợp khác nhau những đặc điểm của ba loại FIU nói ở trên. Kiểu sắp xếp lai ghép này là nhằm hội tụ các ưu điểm của các loại FIU khác nhau trong một tổ chức. Một số FIU kết hợp các đặc điểm của các FIU kiểu - hành chính và kiểu - thi hành pháp luật, trong khi các FIU khác kết hợp quyền lực của cơ quan hải quan với quyền lực của cảnh sát. Điều lưu ý là trong một số FIU, đội ngũ cán bộ từ cơ quan quản lý và thi hành pháp luật khác nhau làm việc trong FIU trong khi vẫn tiếp tục thực hiện các quyền lực của cơ quan chính của mình. Trong số các nước đã thiết lập các FIU “lai ghép” có Đan Mạch, Jersey, Guernsey và Na Uy.<sup>29</sup>

27. *Như trên.*

28. *Như trên.*

29. *Như trên.*

#### D. Các chức năng bổ sung

Ngoài chức năng chính, một FIU có thể được giao rất nhiều chức năng khác, bất kể FIU đó thuộc mô hình nào.

##### 1. Trách nhiệm giám sát và quản lý

FIU có thể được trao thẩm quyền giám sát đối với các tổ chức tài chính và các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính về việc thực hiện các yêu cầu lưu trữ hồ sơ và báo cáo.<sup>30</sup> Trong các trường hợp đó, FIU cũng có thể được ủy quyền áp dụng các chế tài hay hình phạt đối với các tổ chức, cá nhân vì không thực hiện các nghĩa vụ báo cáo hay lưu trữ hồ sơ - ví dụ, phạt tiền và/hoặc rút giấy phép. Hơn nữa, FIU có thể được ủy quyền ban hành các hướng dẫn cần thiết để thực hiện luật chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

Một số cơ quan có thẩm quyền trong nước cần phải chịu trách nhiệm về các vấn đề thực thi này. Ở hầu hết các nước, trách nhiệm này thuộc về cơ quan có thẩm quyền giám sát của từng khu vực tài chính, ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính. Nhưng vì là nơi duy nhất tiếp nhận và phân tích thông tin tình báo tài chính cho nên FIU cũng được giao nhiệm vụ theo dõi việc thực hiện các nghĩa vụ AML và CFT. Một số nước đã quyết định giao trách nhiệm thực hiện AML/CFT cho FIU. Ở vài nước, một số tổ chức và cá nhân làm báo cáo không phải là đối tượng giám sát của bất kỳ ai khác ngoài FIU, khiến cho đơn vị này trở thành một cơ quan phù hợp nhất để xử lý các vấn đề thực thi phát sinh trong bối cảnh này.

Bên cạnh đó, FIU có thể được ủy quyền ban hành các quy định đối với khu vực tài chính và khu vực làm báo cáo khác về việc thực hiện luật chống rửa tiền. Tuy nhiên, việc giao những trách nhiệm đó cho FIU nên tính đến các vấn đề về hài hòa nhu cầu AML/CFT với các vấn đề giám sát khác. Một FIU phải nhận được đầy đủ các nguồn lực và sự hỗ trợ thích hợp của chính phủ để hoàn thành tốt các chức năng chính và trách nhiệm bổ sung của mình.

30. *Như trên.* Các chức năng khác của FIU.

Nếu năng lực cán bộ của FIU bị hạn chế thì các chức năng giám sát và quản lý bổ sung có thể ảnh hưởng đến các chức năng chính của đơn vị này.

## 2. Điều tra

Các nước có thể trao cho FIU của mình chức năng hỗ trợ điều tra cho các cơ quan thi hành pháp luật khác trong quá trình tiến hành điều tra về hoạt động rửa tiền. Trong trường hợp này, FIU cần chia sẻ thông tin với các cơ quan có thẩm quyền điều tra khi có yêu cầu. Những quyền lực này có thể kéo theo việc thực hiện các quyền lực bổ sung để cho phép FIU đòi hỏi các thông tin bổ sung từ các tổ chức tài chính hoặc thậm chí tiến hành các điều tra, bao gồm nhận diện các tài sản có tiềm năng để phong tỏa, thu giữ hoặc tịch thu.

## 3. Cường chế và phong tỏa tài sản

Các nước cũng có thể trao cho FIU thẩm quyền áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời để có thể giải quyết có hiệu quả các trường hợp cần có hành động khẩn cấp. Vì FIU là điểm rất quan trọng của chính phủ để nhận diện các giao dịch đáng ngờ, việc trao cho FIU thẩm quyền tạm giữ các tài sản có thể trở thành đối tượng bị tịch thu là điều hợp lý. Các biện pháp như vậy có thể bao gồm tạm thời phong tỏa tài sản cũng như các biện pháp khác để ngăn chặn bất kỳ sự chuyển nhượng hợp pháp nào tài sản này.

Tuy nhiên, để thực hiện tốt các thẩm quyền tạm thời đó đòi hỏi FIU phải có khả năng điều tra và nhận diện bất tài sản có khả năng bị tịch thu theo luật chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Tuy nhiên, khi làm việc này cần đảm bảo rằng FIU có đủ các nguồn lực để thực hiện các chức năng chính của mình - đó là tiếp nhận và phân tích các báo cáo về giao dịch đáng ngờ cũng như chia sẻ thông tin với các đối tác trong nước và quốc tế.

Thẩm quyền tạm thời về ngừng giao dịch và/hoặc phong tỏa tài sản thường bị giới hạn về mặt thời hạn và điều kiện ngừng giao dịch hay phong

tỏa tài sản. Việc phong tỏa hay thu giữ tài sản thường đòi hỏi phải có lệnh của cơ quan tư pháp hoặc cơ quan quản lý bên ngoài FIU.<sup>31</sup>

## 4. Đào tạo

Với lợi thế về chuyên môn tập trung và đa ngành, FIU có thể dễ dàng hoạt động như một cơ quan chính phủ để cố vấn và đào tạo nhân sự của các tổ chức tài chính về các biện pháp chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố.

Các nước cũng phải xem xét các hạn chế về nguồn lực khi quyết định có giao chức năng này cho FIU hay không. Năng lực, kinh phí và trình độ chuyên môn là những vấn đề rất quan trọng trong lĩnh vực này do nhu cầu về các dịch vụ này có thể rất lớn.

## 5. Nghiên cứu

FIU có một vị trí độc nhất vô nhị về đảm bảo việc nghiên cứu cho chính phủ trên cơ sở kinh nghiệm của mình về tiếp nhận, phân tích và phổ biến thông tin tài chính về hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Điều này đặc biệt quan trọng nếu FIU được giao một nhiệm vụ chung liên quan đến phân tích chiến lược, như đã nêu ở phần trên của Chương này. Chức năng chiến lược này của FIU dễ dàng được mở rộng để cho phép tiến hành các cuộc nghiên cứu riêng biệt và báo cáo về những kết quả nghiên cứu đó.

Vì có quá nhiều chức năng, việc bổ sung thêm chức năng nghiên cứu và quy mô của nghiên cứu đó phụ thuộc vào khả năng cung cấp tài chính, cán bộ và trình độ chuyên môn. Thiếu các nguồn lực đó có thể ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện các chức năng chính của FIU.

## E. Công tác tổ chức FIU

Có rất nhiều quyết định phải được đưa ra trong quá trình thành lập FIU hay tăng cường hoạt động của một FIU hiện có.

31. Như trên.

## 1. Lựa chọn một mô hình đúng

Những quyết định đúng đắn về mô hình phù hợp để áp dụng đối với FIU xuất phát từ sự hiểu biết với đầy đủ căn cứ về các đặc điểm kinh tế, văn hóa, truyền thống lập pháp và thi hành pháp luật của một nước. Mặc dù không có một mô hình duy nhất nào phù hợp với tất cả các nước, nhưng có một số tiêu chí thiết yếu sau đây cần được tham khảo (được trình bày dưới dạng câu hỏi):

- FIU này sẽ hoặc có năng lực và chuyên môn thích hợp trong hoạt động tài chính không? Nếu không thì điều gì là cần thiết?
- Mọi quan hệ giữa FIU dự kiến hoặc hiện hành với ngành tài chính là gì trong bối cảnh trong nước? Mọi quan hệ đó tăng cường điều gì?
- Thể chế này sẽ hoặc có một nền văn hóa có lợi cho việc bảo vệ bí mật thông tin tài chính và giảm nhẹ tác hại tiềm tàng đối với bí mật cá nhân không?
- FIU dự kiến sẽ hoặc có thẩm quyền pháp lý thực sự, năng lực kỹ thuật và kinh nghiệm để đảm bảo sự hợp tác quốc tế thích hợp và kịp thời hay không?
- Liệu khung khổ pháp lý có thể áp dụng đối với FIU dự kiến hay hiện có có cho phép nó tham gia vào kiểu hợp tác hành chính quốc tế không và liệu khung khổ pháp lý này có cho phép trao đổi thông tin quốc tế liên quan đến các giao dịch đáng ngờ một cách nhanh chóng, hiệu quả, tự nguyện và/hoặc “theo yêu cầu” không?

## 2. Những vấn đề về năng lực

Chất lượng của các cuộc điều tra tài chính gần như phụ thuộc hoàn toàn vào chất lượng của từng điều tra viên và của cơ sở hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ cho những nỗ lực tinh báo tài chính. Một nước phải đưa ra các quyết định mang tính chính sách về việc làm thế nào để FIU có thể sử dụng một cách tốt nhất các kỹ năng phân tích tài chính của các thành viên trong đội ngũ cán bộ của đơn vị. Về mặt này, đất nước đó cũng phải quyết định việc xây dựng một môi

trường thể chế tốt nhất để phát huy các kỹ năng này - ngân hàng trung ương, bộ tài chính, cảnh sát, tòa án. Việc thiết lập FIU như một cơ quan hoàn toàn tách biệt với các cơ quan quản lý, hành chính và thi hành pháp luật hiện có cũng đòi hỏi phải có nguồn lực cần thiết.

## 3. Vấn đề cán bộ

Việc tuyển dụng cảnh sát có nhiều ý nghĩa đối với các vấn đề về nguồn lực, tính bí mật và hiệu quả của tổ chức. Tình trạng tương đối hiếm người có trình độ điều tra tài chính cho thấy những cân nhắc về cán bộ nên xuất phát từ tính chất đa ngành của các cuộc điều tra tài chính để làm cho việc tuyển dụng càng đa dạng càng tốt.

Trình độ học vấn của đội ngũ cán bộ và các điều kiện làm việc đều quan trọng. Một mặt, các công chức kho bạc hoặc bộ tài chính, giám sát viên ngân hàng và nhân viên hải quan có thể cung cấp trình độ chuyên môn tương ứng về tài chính và sự hiểu biết của họ về các giao dịch liên quan đến các tổ chức làm báo cáo. Mặt khác, cảnh sát và nhân viên tòa án đem lại kinh nghiệm thi hành pháp luật hữu ích, đặc biệt là nếu FIU được trao thẩm quyền thi hành pháp luật.

Các điều kiện làm việc cũng tác động đến mức độ độc lập và mức độ tự tin trong công việc của FIU. Tình trạng thiếu kỹ năng/kinh nghiệm ở trình độ cao mà các nhà phân tích của FIU cần phải có cũng có nghĩa là một số nước có thể phải chọn cách lấy các chuyên gia đứng ở phẩm cấp thứ hai từ các cơ quan khác để cung cấp cán bộ cho các đơn vị này. Mặc dù đây là sự lựa chọn nhân viên không tốn kém - và đây có thể là một lựa chọn đem lại lợi ích nhiều hơn cho việc chia sẻ thông tin một cách hiệu quả - nhưng các chính phủ cũng cần phải cân nhắc tính bí mật và những ảnh hưởng lâu dài của các quyết định như vậy.

## F. Những biện pháp bảo vệ bí mật

Các FIU là những kho chứa và người bảo vệ những thông tin có tính nhạy cảm cao; đây là một thực tế đòi hỏi phải không ngừng cảnh giác khi cân nhắc các biện pháp bảo vệ hợp pháp và mang tính hệ thống.

## 1. Tình trạng căng thẳng chủ yếu về chính sách: bí mật so với hiệu lực

Một số căng thẳng về chính sách nổi lên khi các FIU được hình thành; những căng thẳng này phần lớn nảy sinh từ những mục tiêu đầy tham vọng đối với các luật và quy định về AML/CFT, từ đó gây ra sự cạnh tranh hoặc làm xói mòn các lợi ích có được từ phía đối thủ là tính bí mật.<sup>32</sup>

Các luật chống rửa tiền nổi lên, một phần, như một sự đối phó lại những trở ngại mà các luật về bảo mật ngân hàng gây ra cho những nỗ lực giám sát và thi hành pháp luật. Trong một số phán quyết, những yêu cầu nghiêm ngặt về bảo vệ bí mật ngân hàng thường xuyên cản trở những nỗ lực điều tra để thu thập những thông tin tài chính cần thiết cho việc khám phá tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật khác hoặc để truy tìm hay tịch thu các tài sản. Một kết quả như vậy sẽ trái với tinh thần của khuyến nghị của FATF, trong đó quy định các luật về bí mật của các định chế tài chính không được cản trở bất cứ khuyến nghị nào của FATF.<sup>33</sup> Các thủ tục phiền hà cũng cản trở những nỗ lực điều tra nhằm thu thập thông tin và/hoặc chứng cứ ở nước ngoài. Với việc toàn cầu hóa tài chính, những vấn đề như vậy đã trở nên nghiêm trọng hơn. Các luật về AML/CFT có thể được coi như một cố gắng nhằm bảo đảm cho việc trao đổi thông tin và thu thập chứng cứ có hiệu quả, cả ở trong nước và quốc tế và là những điều kiện tiên quyết cho việc quản lý và thi hành có luật hình sự trong nền kinh tế toàn cầu hoá ngày nay.

Bản chất rất nhạy cảm và bí mật của thông tin tài chính đòi hỏi các FIU phải đề ra các biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt bằng thủ tục đối với các chức năng thu thập chứng cứ tài chính quan trọng và chia sẻ thông tin. Việc thi

hành pháp luật có hiệu quả lại dựa vào việc tiếp cận có hiệu quả và nhanh chóng thông tin tài chính. Nhưng nhu cầu thi hành pháp luật này lại có thể ảnh hưởng đến yêu cầu về bảo vệ bí mật tài chính, làm tăng những mối quan ngại chính đáng về tình trạng lạm dụng tiềm ẩn.

Với vai trò là kho chứa, đơn vị xử lý và duyệt thông tin tài chính liên quan đến tội phạm rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, các FIU đang ở tuyến đầu của cuộc tranh luận giữa một bên là phải bảo đảm tính hiệu quả và bên kia là yêu cầu giữ bí mật. Sự căng thẳng này thể hiện trong những lựa chọn của các nước về cơ cấu, các chức năng, quyền hạn và thủ tục của các đơn vị tinh báo tài chính của họ. Các nước cần phải có những đánh giá thực tế về giá phải trả cho sự bí mật vốn có trong từng lựa chọn mà họ đưa ra về các thẩm quyền và hạn chế của FIU.

## 2. Nguyên tắc giữ bí mật

Việc áp đặt các nguyên tắc giữ bí mật đối với các FIU là một trong những biện pháp quan trọng nhất chống lại sự lạm dụng bí mật của thông tin tài chính. Nguyên tắc này cũng cho phép các FIU thực hiện các chức năng của mình như một cơ quan trung gian giữa các bên làm báo cáo và hệ thống tòa án hình sự.

Trong những trường hợp FIU là một bộ phận của một cơ quan khác, chẳng hạn như cảnh sát hay văn phòng công tố viên, thì đơn vị này thường được chi phối bởi nghĩa vụ giữ bí mật chung. Tuy nhiên, nếu không có nghĩa vụ chung như vậy, một nghĩa vụ giữ bí mật cụ thể nên được quy định trong các quy định pháp luật về việc thành lập và hoạt động của FIU và nên được thực thi bằng các chế tài hình sự và/hoặc dân sự hữu hiệu.<sup>34</sup> Nghĩa vụ giữ bí mật cũng có trong phần áp dụng chung của các luật về bảo vệ bí mật trong nước.

34. Guy Stessens, *Rửa tiền: Một mô hình thi hành pháp luật quốc tế mới* (Cambridge, Anh, và New York, Hoa Kỳ: Báo của Trường đại học tổng hợp Cambridge, năm 2000), 191.

32. Tuyên bố về mục đích của Nhóm Egmont, trong lời mở đầu, quy định là “lưu tâm đến... bản chất nhạy cảm của việc tiết lộ thông tin tài chính”. Nhóm này cũng cho rằng “Không nên quan niệm việc các FIU nên hoạt động theo hướng khuyến khích các tiêu chuẩn pháp lý và các luật bí mật của quốc gia là để cản trở việc trao đổi thông tin, theo những nguyên tắc này, giữa hoặc trong các FIU; xem Nhóm Egmont, các nguyên tắc về trao đổi thông tin giữa các đơn vị tinh báo tài chính đối với các vụ rửa tiền, (ngày 13-6-2001), Nguyên tắc 7.[http:// www.egmontgroup. org/princ\\_info\\_exchange.pdf](http://www.egmontgroup.org/princ_info_exchange.pdf).

33. *Bốn mươi Khuyến nghị*, Khuyến nghị 4.

Tuy nhiên, nghĩa vụ giữ bí mật của các FIU nên được soạn thảo sao cho không hạn chế một cách quá đáng khả năng cung cấp thông tin phản hồi cho các tổ chức làm báo cáo vì thông tin phản hồi rất quan trọng đối với cả mối quan hệ giữa FIU và các trung gian tài chính và cho phép các tổ chức làm báo cáo xây dựng các cơ chế làm báo cáo hữu hiệu.<sup>35</sup> Những yêu cầu về giữ bí mật nên được soạn thảo theo cách không làm cản trở việc hợp tác quốc tế giữa các FIU.<sup>36</sup>

### 3. Nguyên tắc hạn chế sử dụng thông tin

Để bổ sung cho nghĩa vụ giữ bí mật, các FIU có thể thông qua “nguyên tắc hạn chế sử dụng thông tin”; điều này giúp hạn chế việc sử dụng thông tin báo cáo cho Đơn vị từ các tổ chức tài chính và các cơ quan khác, hoặc thông tin mà FIU yêu cầu từ các bên làm báo cáo. Nếu một FIU bị cấm sử dụng thông tin đã cung cấp cho mình vào bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích chống rửa tiền và tài trợ cho bọn khủng bố (và các tội phạm liên quan), các nước có thể tạo dựng được sự tin cậy lẫn nhau giữa các cơ quan làm báo cáo và các bên khác và FIU.

Việc hạn chế sử dụng thông tin dĩ nhiên phụ thuộc vào khái niệm thế nào là “chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố”. Sự hạn chế này có thể được soạn thảo theo hướng sao cho thông tin tài chính do FIU quản lý chỉ được sử dụng cho việc thực hiện các nghĩa vụ của cơ quan này, như đã nêu trong luật về thành lập FIU. Điều này cũng có thể được ghi trong một điều khoản cụ thể của luật hoặc quy định hướng dẫn về các điều kiện đối với việc phổ biến thông tin của FIU.

35. Xem phần G, Thông tin và thông tin phản hồi, của chương này. Xem cả FATF, Cung cấp thông tin phản hồi cho các tổ chức tài chính làm báo cáo và các cá nhân khác: Những hướng dẫn về các phương pháp tốt nhất, chỉ dẫn 6, có ở [http://www.fatf-gafi.org/pdf/FEEDB\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/FEEDB_en.pdf).

36. Nhóm Egmont, Các nguyên tắc về trao đổi thông tin giữa các đơn vị tinh báo tài chính đối với các vụ rửa tiền, (ngày 13-6-2001), Nguyên tắc 7.

Nguyên tắc hạn chế sử dụng thông tin nên được quy định theo nghĩa rộng sao cho FIU không bị cản trở trong việc thi hành các luật và quy định về chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Điều này cũng nên áp dụng đối với việc thông tin cung cấp cho FIU để sử dụng vào việc thi hành các luật và quy định liên quan đến tội phạm nguồn. Ngoài ra, nếu nguyên tắc hạn chế sử dụng thông tin được áp dụng đối với việc trao đổi thông tin quốc tế giữa các FIU, thì nên được quy định sao cho không cản trở hoặc làm giảm hiệu quả hợp tác quốc tế giữa các FIU.<sup>37</sup>

Hành vi vi phạm nguyên tắc hạn chế sử dụng thông tin cần bị xử phạt theo pháp luật tố tụng do chứng cứ không chấp nhận trước toà và/hoặc theo pháp luật dân sự về trách nhiệm pháp lý do làm lộ bí mật.

### 4. Tính độc lập và trách nhiệm giải trình

Các nước phải đảm bảo sự độc lập của FIU đối với tác động chính trị, cũng như sự độc lập trước cơ quan có thẩm quyền và giám sát khác trong việc quyết định các giao dịch nào phải phân tích hoặc thông tin nào phải phổ biến. Sự độc lập còn là biện pháp chống lại sự lạm dụng thông tin tài chính đã được cung cấp. Tính độc lập không phải là một khái niệm tuyệt đối, mà đi kèm với nó luôn là chế độ giải trình ở mức độ nhất định, nhưng FIU không được là đối tượng bị lạm dụng hay chịu tác động thái quá từ các cơ quan có thẩm quyền khác của chính phủ. Sự độc lập này làm tăng sự tin tưởng lẫn nhau giữa FIU và các tổ chức tài chính làm báo cáo, qua đó góp phần ngăn chặn và khám phá hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

Tính độc lập này có thể được bảo đảm bằng một số cách. Trong một số ví dụ, tính độc lập này có thể được gắn với việc thành lập FIU riêng biệt có ngân sách độc lập và đội ngũ cán bộ không chịu trách nhiệm giải trình trước bất kỳ cơ quan nào có ý định sử dụng hệ thống này cho các mục đích khác. Tuy nhiên, sự độc lập này nên đi kèm các cơ chế giải trình thích hợp, chẳng hạn như việc báo cáo quốc hội, kiểm toán, và/hoặc giám sát tư pháp.

37. *Như trên.*, trong Những nguyên tắc trao đổi thông tin giữa các đơn vị tinh báo tài chính đối với các vụ rửa tiền (ngày 13-6-2001), các nguyên tắc 11 và 12.

## G. Thông tin và thông tin phản hồi

Điều quan trọng là công việc của FIU liên quan chặt chẽ đến các tổ chức và cá nhân làm báo cáo cũng như các cơ quan có thẩm quyền của một nước để chống hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Nhất quán với các nghĩa vụ bí mật của mình, FIU nên cung cấp thông tin phản hồi về những xu hướng và các thủ đoạn rửa tiền và tài trợ cho khủng bố; điều đó sẽ giúp cho các tổ chức tài chính, doanh nghiệp và cá nhân phi tài chính cải tiến các phương pháp và các biện pháp kiểm tra AML/CFT của mình, đặc biệt là việc báo cáo của họ về các giao dịch đáng ngờ. Các tổ chức làm báo cáo thường phàn nàn là họ nhận được rất ít hoặc không nhận được thông tin phản hồi nào từ các FIU về tính hữu dụng của các báo cáo mà họ đã gửi đi. Vì vậy, các thực thể báo cáo không hề có được một hướng dẫn nào về việc liệu cách tiếp cận làm báo cáo của họ có giúp ích được gì cho cuộc chiến chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố không.

Mặc dù rõ ràng có những hạn chế về việc một FIU có thể nói với tổ chức làm báo cáo về một báo cáo cụ thể (đặc biệt nếu báo cáo đó liên quan đến việc điều tra đang tiến hành), điều FIU có thể làm là gửi cho các tổ chức thông tin phản hồi chung về chất lượng và tính hữu dụng của các báo cáo của họ. Các FIU cũng sẽ có các dữ liệu đã thu thập mà khi đã phân tích sẽ đem lại thông tin hữu ích về những diễn biến và xu hướng trong hoạt động rửa tiền. Điều này nên được chia sẻ với các tổ chức và cá nhân làm báo cáo sao cho họ biết điều gì cần phải thận trọng khi thiết kế các hệ thống AML/CFT của mình. Thông tin phản hồi về các hồ sơ vụ việc cụ thể, một khi việc điều tra và các hành vi tố tụng đã xong, cũng sẽ chứng tỏ tính hữu ích.

Hiện nay FATF quy định rằng tất cả các cơ quan có thẩm quyền, bao gồm cả các FIU, sẽ xây dựng bản hướng dẫn và cung cấp thông tin phản hồi.<sup>38</sup> Các cơ quan có thẩm quyền có thể trông đợi việc ban hành này để đề cao vai trò quan trọng nổi bật trong các đánh giá AML/CFT. Các FIU cũng cần duy trì việc thống kê toàn diện về các STR đã nhận được và đã phổ biến.<sup>39</sup>

38. *Bốn mươi Khuyến nghị*, Khuyến nghị 25.

39. *Như trên.*, Khuyến nghị 32.

## Chương VIII

### Hợp tác quốc tế

#### A. Những điều kiện tiên quyết để hợp tác quốc tế hiệu quả

1. Những điều kiện tiên quyết cho hợp tác quốc tế: Xây dựng năng lực trong nước một cách toàn diện và có hiệu quả
2. Phê chuẩn và thực hiện các công ước quốc tế
3. Thực thi các khuyến nghị của FATF và các tiêu chuẩn quốc tế chuyên ngành khác

#### B. Những nguyên tắc chung về hợp tác quốc tế trong chống rửa tiền

#### C. Hợp tác quốc tế giữa các FIU

1. Những đặc điểm chính trong hợp tác quốc tế giữa FIU
2. Điều kiện của các FIU trên tầm quốc tế
3. Mối quan hệ giữa các mô hình tổ chức khác nhau và hợp tác quốc tế

#### D. Hợp tác quốc tế giữa các cơ quan giám sát tài chính

1. Hợp tác giữa các giám sát viên ngân hàng
2. Hợp tác giữa các giám sát viên chứng khoán
3. Hợp tác quốc tế giữa các giám sát viên bảo hiểm

#### E. Hợp tác quốc tế giữa các cơ quan thi hành pháp luật và tư pháp

1. Những nguyên tắc cơ bản
2. Những nguyên tắc bổ sung

#### F. Những vấn đề liên quan đến các tội phạm về tài chính

Các hoạt động phạm tội có tổ chức và phạm tội có quy mô lớn và nhiều lợi nhuận khác đang được tiến hành ngày càng nhiều trên phạm vi xuyên biên giới. Điều này đặc biệt đúng đối với trường hợp các hoạt động rửa tiền,

trong đó những kẻ phạm tội sử dụng hệ thống tài chính quốc tế cởi mở để thu lợi từ dòng vốn dịch chuyển tự do trên toàn thế giới và che giấu các nguồn gốc bất hợp pháp của các khoản tiền tội lỗi và tiếp tục những hoạt động phi pháp của chúng. Trong bối cảnh của cuộc chiến chống rửa tiền dựa trên quan điểm toàn cầu, việc các cơ quan ở các nước khác nhau trên toàn cầu nhanh chóng trao đổi thông tin và tiến hành hợp tác quốc tế đã và đang trở thành một điều kiện tiên quyết cho thành công.

Hợp tác quốc tế ngày càng cần thiết ở mọi giai đoạn điều tra chống rửa tiền (AML) (đó là các giai đoạn thu thập thông tin tình báo tài chính, điều tra và truy tố). Ví dụ, ở giai đoạn thu thập thông tin tình báo tài chính đối với một vụ rửa tiền, các đơn vị tình báo tài chính (FIU) cần phải trao đổi thông tin với các đối tác của họ ở nước ngoài để có thể phân tích một cách đúng đắn các báo cáo về hoạt động đáng ngờ và các thông tin tài chính được tiết lộ khác. Có thể nói là những việc đúng như vậy cũng cần thiết cho giai đoạn điều tra để cảnh sát có thể điều tra thành công các vụ rửa tiền. Khả năng trao đổi thông tin nhanh chóng với các đối tác nước ngoài mà không gặp phải một trở ngại hoặc chậm trễ phi lý nào đang ngày càng trở thành một nét chủ yếu của bất kỳ một FIU, cơ quan thi hành pháp luật hoặc công tố nào.

Hơn nữa, vì những kẻ rửa tiền luôn tìm chỗ ẩn náu an toàn trong các hệ thống AML và hệ thống chống tài trợ cho khủng bố (CFT) lỏng lẻo, không hiệu quả và mục ruỗng hoặc những hệ thống với năng lực hợp tác quốc tế hạn chế thì các nước sẽ thấy rằng việc có sẵn một khuôn khổ hợp tác quốc tế thích hợp sẽ giúp họ ngăn chặn, phát hiện và truy tố hoạt động rửa tiền trong hệ thống tài chính ở nước họ.

### A. Những điều kiện tiên quyết để hợp tác quốc tế hiệu quả

Để có thể sử dụng các kênh hợp tác quốc tế hiện có thì các nước cần đáp ứng một số điều kiện tiên quyết, bao gồm:

(1) xây dựng năng lực trong nước một cách toàn diện và có hiệu quả; (2) phê chuẩn và thực hiện các công ước quốc tế liên quan đến rửa tiền và tài trợ cho khủng bố; và (3) tuân thủ các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài

chính về chống rửa tiền (FATF), đó là, *Bốn mươi khuyến nghị về rửa tiền (Bốn mươi khuyến nghị)*<sup>1</sup> và chín *khuyến nghị đặc biệt về tài trợ cho khủng bố (Những khuyến nghị đặc biệt)*<sup>2</sup>, cũng như các tiêu chuẩn quốc tế chuyên ngành khác.

1. Những điều kiện tiên quyết cho hợp tác quốc tế: Xây dựng năng lực trong nước một cách toàn diện và có hiệu quả

Tất nhiên, việc bố trí sẵn mọi cơ quan cần thiết và giao cho các cơ quan đó mọi quyền hạn, trách nhiệm, đội ngũ cán bộ và ngân sách cần thiết để họ có thể thực hiện nhiệm vụ của mình một cách có hiệu quả là điều kiện tiên quyết để một nước có thể hợp tác với các đối tác của mình trên tầm quốc tế.<sup>3</sup>

Để có một khuôn khổ AML/CFT hiệu quả, thì ngoài các biện pháp khác, một nước cần thiết lập các cơ quan giám sát hành chính để giám sát các tổ chức tài chính trong mỗi khu vực cũng như một FIU – là một cơ quan trung ương có nhiệm vụ thu thập và phân tích các hoạt động giao dịch đáng ngờ (STA) và các loại báo cáo bắt buộc khác (như các báo cáo về giao dịch dùng tiền mặt) phục vụ mục đích chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố.

Tương tự, về phía hệ thống tư pháp hình sự, các nước cần có lực lượng cảnh sát hữu hiệu có kỹ năng chuyên môn và được tập huấn về điều tra hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố cũng như có một hệ thống xét xử/công tố hoạt động và không tham nhũng

Việc xây dựng năng lực và tuyển chọn cán bộ một cách đúng đắn cho những cơ quan như vậy sẽ tạo nền móng cho một khuôn khổ hiệu quả và toàn diện để chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, ở các tầm trong nước và quốc tế.

1. Xem *Bốn mươi khuyến nghị* tại [http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003_en.pdf). In lại trong Phụ lục IV của cuốn Hướng dẫn tham khảo này.

2. Xem *Những khuyến nghị đặc biệt* tại [://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF\\_en.pdf](://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF_en.pdf). In lại trong Phụ lục V của cuốn Hướng dẫn tham khảo này.

3. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 36.

## 2. Phê chuẩn và thực hiện các công ước quốc tế

Tất cả các nước nên ký và phê chuẩn những công ước thích hợp đã được Liên Hợp Quốc (UN) thông qua: cụ thể là các nước nên ký và phê chuẩn *Công ước UN về chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và chất hướng thần* (năm 1988) (*Công ước Viên*)<sup>4</sup>, *Công ước UN về chống tài trợ cho khủng bố* (năm 1999),<sup>5</sup> và *Công ước UN về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia* (năm 2000) (*Công ước Palécmô*).<sup>6</sup> Những hành động này là một phần trong các khuyến nghị của FATF.<sup>7</sup>

Hơn nữa, các nước nên ký và phê chuẩn các công ước khác về AML và CFT do các tổ chức khác thông qua trong khu vực của họ như Công ước của Hội đồng châu Âu về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu các khoản tiền do phạm tội mà có (năm 1990) (*Công ước Strasbourg*).<sup>8</sup>

Các nước nên thực hiện đầy đủ tất cả các điều khoản của những Công ước này thông qua các đạo luật trong nước của mình, bao gồm những đạo luật liên quan đến việc quy định rửa tiền là hành vi phạm tội và hợp tác quốc tế; điều này sẽ tạo điều kiện cho các nước tham gia vào các dàn xếp về tương trợ tư pháp theo quy định của các Công ước nói trên.<sup>9</sup>

## 3. Thực thi các khuyến nghị của FATF và các tiêu chuẩn quốc tế chuyên ngành khác

Các nước cần tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế hiện có về chống tội phạm có tổ chức, rửa tiền, và chống tài trợ cho khủng bố. Những tiêu chuẩn này bao gồm các khuyến nghị của FATF được áp dụng đối với mọi lĩnh vực của luật

4. *Công ước Viên*, <http://www.incb.org/e/conv/1988/>.

5. Công ước UN về chống tài trợ cho khủng bố, <http://www.un.org/law/cod/finterr.htm>

6. *Công ước Palécmô*, <http://www.unodc.org/palermo/convmain.html>.

7. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 1, và Những khuyến nghị đặc biệt, Khuyến nghị đặc biệt I.

8. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 35.

9. *Như trên*, Khuyến nghị 36.

pháp và quy định của một nước để chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Nó cũng bao gồm Những nguyên tắc cơ bản về giám sát hiệu quả ngành ngân hàng do Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng (Ủy ban Basle) thông qua, và Các nguyên tắc về chú ý xác đáng tới khách hàng của Ủy ban này; các tiêu chuẩn khác do Hiệp hội quốc tế các giám sát viên bảo hiểm (IAIS), Tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán (IOSCO) và Nhóm Egmont.

Một trong số những tổ chức đặt tiêu chuẩn này đòi hỏi mỗi nước phải thiết lập các kênh hợp tác quốc tế với các đối tác nước ngoài của mình. Ví dụ, FATF khuyến nghị rằng “mỗi nước cần nỗ lực cải thiện một hệ thống trao đổi thông tin quốc tế tự nguyện hoặc theo yêu cầu liên quan đến các giao dịch, các cá nhân đáng ngờ và các công ty liên quan đến các giao dịch đó giữa các cơ quan có thẩm quyền”<sup>10</sup> Bên cạnh những nguyên tắc chung về hợp tác quốc tế về chống rửa tiền, cần áp dụng những điều kiện cụ thể cho hợp tác quốc tế giữa các FIU, các cơ quan giám sát tài chính, và giữa các cơ quan thi hành pháp luật và xét xử.

## B. Những nguyên tắc chung về hợp tác quốc tế trong chống rửa tiền

Theo các tiêu chuẩn quốc tế liên quan, các nước nên áp dụng các tiêu chuẩn chung sau đây để tăng cường trao đổi thông tin và sẵn sàng hợp tác quốc tế trong từng giai đoạn của quy trình điều tra về rửa tiền và tài trợ cho khủng bố:

- Khi một cơ quan chức năng ở một nước A có thông tin chính thức mà một cơ quan ở một nước B yêu cầu, thì cơ quan được yêu cầu ở nước A nên cung cấp ngay thông tin cho cơ quan yêu cầu ở nước B.
- Khi một cơ quan chức năng ở một nước A có thông tin mà cơ quan này biết là sẽ có ích cho cơ quan chức năng ở nước B thì cơ quan của nước A cần cung cấp thông tin cho cơ quan của nước B một cách tự nguyện và nhanh chóng.
- Khi một cơ quan chức năng ở một nước A được một cơ quan ở nước B yêu cầu thu thập thông tin hoặc tài liệu, tiến hành điều tra, thẩm vấn

10. *Như trên*, Khuyến nghị 40.

hoặc thực hiện một hành động cụ thể có ích cho việc phân tích, điều tra hoặc truy tố hoạt động rửa tiền thì cơ quan được yêu cầu của nước A nên hành động theo yêu cầu đó (tất nhiên nếu hành động đó được pháp luật nước đó cho phép thực hiện).<sup>11</sup>

Sự trao đổi thông tin hoặc hỗ trợ và hợp tác với cơ quan nước ngoài không phải chịu những điều kiện hạn chế vô lý. Tuy nhiên, có một sự chấp nhận chung là cơ quan được yêu cầu có thể đưa ra một số điều kiện cho sự hỗ trợ của mình. Ví dụ, cơ quan được yêu cầu có thể đưa ra những điều kiện sau đây cho sự trợ giúp của mình và quy định rằng cơ quan yêu cầu phải:

- Thực hiện những chức năng tương tự như cơ quan được yêu cầu (Nguyên tắc hạn chế sử dụng thông tin);
- Nêu rõ trong yêu cầu của mình mục đích và phạm vi thông tin sẽ phải sử dụng và thông tin đó, một khi được cơ quan được yêu cầu chuyển đi, phải được cơ quan yêu cầu xử lý trong phạm vi yêu cầu (điều kiện về minh bạch);
- Phải tuân theo các quy định về bảo mật tương tự như những điều khoản được áp dụng đối với cơ quan được yêu cầu (điều kiện bảo mật); và
- Sẵn sàng trao đổi thông tin với cơ quan được yêu cầu (điều kiện có đi có lại).

### C. Hợp tác quốc tế giữa các FIU

Vì rửa tiền là hoạt động xuyên quốc gia cho nên việc phát hiện ra các hoạt động rửa tiền thường dựa vào thông tin chia sẻ giữa các FIU ở các nước khác nhau và vào khả năng hợp tác một cách hiệu quả và nhanh chóng với các đối tác nước ngoài. Hơn nữa, khi thiết lập FIU của mình, các nước cần biết được hậu quả có thể xảy ra từ việc lựa chọn một cơ cấu tổ chức FIU cụ thể.

11. *Như trên*, Khuyến nghị 36 và 40.

### 1. Những đặc điểm chính trong hợp tác quốc tế giữa FIU

Khả năng hợp tác của một FIU trên tầm quốc tế phụ thuộc vào nguyên tắc thừa nhận lẫn nhau giữa các thực thể thực hiện các nhiệm vụ giống nhau và trên cơ sở tin cậy lẫn nhau.<sup>12</sup> Kết quả là mỗi FIU sẽ có một số đặc điểm chính phù hợp với định nghĩa của Nhóm Egmont và hành động phù hợp với các nguyên tắc của Nhóm Egmont. Điều này sẽ tạo điều kiện cho tổ chức đó có đủ tiêu chuẩn và được các FIU khác đối xử như một FIU. Những đặc điểm đó đã được nêu trong Chương VII - Đơn vị tình báo tài chính.

Ngoài ra, mỗi FIU cần được pháp luật cho phép chia sẻ thông tin tài chính và các thông tin tình báo tài chính thích hợp với các đối tác nước ngoài của mình. Đặc biệt, FIU đó cần có khả năng hợp tác và trao đổi thông tin theo ý mình hoặc theo yêu cầu. Điều này có thể đạt được theo nguyên tắc có đi có lại hoặc trên cơ sở thoả thuận chính thức giữa các bên, ví dụ như biên bản ghi nhớ (MOU). Cuối cùng, FIU được yêu cầu cần có quyền cung cấp hoặc có khả năng cung cấp một cách nhanh chóng mọi thông tin hoặc kết quả phân tích sẵn có nếu chúng thích hợp cho việc điều tra của FIU yêu cầu.

### 2. Điều kiện hợp tác của các FIU trên tầm quốc tế

Khả năng hợp tác ở tầm quốc tế của FIU không phải chịu những điều kiện hạn chế vô lý (xem phần B của chương này về những hạn chế pháp lý).

Cần có sẵn những biện pháp bảo vệ thích hợp – bao gồm các điều khoản về bảo mật – để bảo đảm rằng việc trao đổi thông tin giữa các FIU phù hợp với các nguyên tắc cơ bản ở trong nước và đã được quốc tế thừa nhận về bảo vệ bí mật đời tư và dữ liệu.<sup>13</sup> Ở mức tối thiểu, mỗi nước cần bảo đảm rằng thông tin nhận được từ FIU nước ngoài được xử lý và bảo vệ bằng các điều

12. Bản tuyên bố mục đích đã sửa đổi, Nhóm Egmont (Julyne 123, 20031),

[http://www.egmontgroup.org/statement\\_of\\_purpose.pdf](http://www.egmontgroup.org/statement_of_purpose.pdf).

13. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 40.

khoản về bảo mật giống như được áp dụng đối với thông tin thu được từ các nguồn trong nước.<sup>14</sup>

### 3. Mối quan hệ giữa các mô hình tổ chức khác nhau và hợp tác quốc tế

Một FIU cần được trao quyền để hợp tác ở tầm quốc tế với tất cả các đối tác nước ngoài của mình, bất kể cơ cấu nội bộ và tổ chức của nó. Điểm này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh tồn tại các cơ cấu tổ chức đa dạng của các FIU trên toàn cầu. Thực vậy, trong khi hầu hết các FIU là cơ quan thu thập thông tin tình báo tài chính thuộc các cơ quan hành chính như các bộ tài chính, kho bạc, các cơ quan quản lý/giám sát hoặc các cơ quan hành chính đặc biệt khác, thì số FIU còn lại gắn với các đơn vị cảnh sát. Một số thậm chí còn gắn với văn phòng công tố viên. Hơn nữa, ngay cả khi hầu hết các FIU có cùng chức năng thì giữa chúng vẫn có thể tồn tại những khác biệt về cơ cấu tổ chức cũng như về mặt pháp lý/thủ tục. Vì vậy, các quy định chi phối khả năng hợp tác quốc tế đầy đủ của một FIU cụ thể phải tính đến sự đa dạng này. Nói một cách khác, các quy định cần linh hoạt thỏa đáng để các FIU có thể trao đổi thông tin với các đối tác của họ, bất kể tính chất hoặc cơ cấu tổ chức.<sup>15</sup>

Vấn đề đối với một nước là (1) liệu có nên quy định những hạn chế về chia sẻ thông tin tài chính hay không; (2) nếu có, thì nên chia sẻ bao nhiêu thông tin; và (3) loại thông tin nào nên được chia sẻ. Vì vậy, các nhà hoạch định chính sách cần phải nhận thức rằng việc lựa chọn một mô hình tổ chức nào đó có thể ảnh hưởng trực tiếp và/hoặc gián tiếp đến khả năng hợp tác trên tầm quốc tế của một FIU. Ví dụ, việc lập ra một FIU chỉ dựa hoàn toàn vào hệ thống tư pháp có thể cản trở sự hợp tác quốc tế với những nước khác không có FIU thuộc hệ thống tư pháp. Thực vậy, ở nhiều nước, các nguyên tắc pháp lý cơ bản hoặc hiến pháp không cho phép các cơ quan xét xử tiếp cận các kênh hợp tác quốc tế hoặc trao đổi thông tin giống như của các cơ

quan hành pháp hoặc cảnh sát. Ở một số nước, các nguyên tắc pháp lý yêu cầu các cơ quan tư pháp chỉ được hợp tác trên tầm quốc tế theo các thủ tục hợp tác tư pháp (cơ chế tương trợ tư pháp) được điều chỉnh bởi các hiệp định và nguyên tắc, trong đó có thể chứa đựng các điều kiện hạn chế. Những điều kiện đó có thể cản trở sự trao đổi thông tin toàn diện và nhanh chóng trong giai đoạn tình báo với các FIU.

## D. Hợp tác quốc tế giữa các cơ quan giám sát tài chính

Có một sự thừa nhận rộng rãi rằng các giám sát viên tài chính (ngân hàng, bảo hiểm và chứng khoán) cần được quyền hợp tác - một cách tự nguyện hoặc theo yêu cầu - với các đối tác nước ngoài trong lĩnh vực phân tích AML/CFT và điều tra về khía cạnh quản lý. Những nguyên tắc chung về hợp tác quốc tế nêu trong phần B ở trên được áp dụng đối với những kênh trao đổi thông tin cụ thể. Trong bối cảnh của công tác giám sát, sự hợp tác này xảy ra trong từng khu vực cụ thể giữa các giám sát viên liên quan.

### 1. Hợp tác giữa các giám sát viên ngân hàng

Về khía cạnh chia sẻ thông tin, Ủy ban Basle đã ban hành các nguyên tắc bổ sung được áp dụng đối với tất cả các giám sát viên ngành ngân hàng. Những nguyên tắc này được quy định trong tài liệu về Chú ý xác đáng tới khách hàng do Ủy ban Basle ban hành vào tháng 10-2001. Cụ thể, các giám sát viên chi nhánh của các tập đoàn ngân hàng không bị hạn chế về việc chia sẻ các báo cáo tổng hợp liên quan đến các khoản tiền gửi, “sự tập trung hóa của người vay” hoặc khai báo về các quỹ dưới quyền quản lý của họ nếu các giám sát viên ở nước sở tại đòi hỏi thông tin đó.<sup>16</sup>

Quy định pháp lý của nước và vùng lãnh thổ là chủ nhà cần cho phép các giám sát viên hoặc kiểm toán viên tiến hành thanh tra tại hiện trường để xác minh việc thực thi các thủ tục và chính sách về “hiểu biết khách hàng

14. Các nguyên tắc về trao đổi thông tin giữa các đơn vị tình báo tài chính về các vụ rửa tiền,

Phụ lục về Bản tuyên bố mục đích, Nhóm Egmont.

15. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 40.

16. Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng, *Chú ý xác đáng tới khách hàng*, dành cho các ngân hàng, tháng 10-2001, đoạn 68 <http://www.bis.org/publ/bcbs85.pdf>.

của bạn” (KYC) của nước sở tại ở các cấp chi nhánh và giữa các công ty con của các ngân hàng nước ngoài tại vùng lãnh thổ đó. Công việc này đòi hỏi phải xem hồ sơ khách hàng và lấy mẫu các tài khoản.<sup>17</sup>

Các giám sát viên hoặc kiểm toán viên nước ngoài ở nước sở tại cần có khả năng tiếp cận ở mức cần thiết những thông tin về các tài khoản của từng khách hàng tại nước chủ nhà. Nghĩa là tới một mức để cho phép các giám sát viên đánh giá được một cách đúng đắn các tiêu chuẩn về chú ý xác đáng đang được áp dụng về nhận dạng khách hàng cũng như để đánh giá những phương pháp quản lý rủi ro hiện có.<sup>18</sup>

Cuối cùng, các giám sát viên cần có những phương pháp bảo vệ thích hợp để bảo đảm rằng thông tin liên quan đến các tài khoản cá nhân có được qua các thỏa thuận hợp tác sẽ được sử dụng theo hướng chỉ dành riêng cho các mục đích giám sát hợp pháp và có thể được người nhận thông tin bảo vệ một cách thỏa đáng.<sup>19</sup>

## 2. Hợp tác giữa các giám sát viên chứng khoán

IOSCO đã ban hành các nguyên tắc bổ sung để áp dụng đối với mọi giám sát viên chứng khoán. Các giám sát viên chứng khoán cần có quyền chia sẻ cả thông tin công khai lẫn không công khai với các đối tác trong nước và nước ngoài của họ.<sup>20</sup> Cần có sẵn các cơ chế hợp tác trên tầm quốc tế để tạo thuận lợi cho việc phát hiện và ngăn ngừa hành vi sai trái xuyên biên giới và hỗ trợ việc rút giấy phép và hoàn thành nhiệm vụ giám sát. Trong số đó, có các biên bản ghi nhớ.<sup>21</sup>

17. *Như trên.*

18. *Như trên.*

19. *Như trên.*

20. Tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán (IOSCO), nguyên tắc cốt lõi số 11.

<http://www.iaisweb.org/358coreprinciplesmethodologyoct03revised.pdf>. Để biết thêm thông tin, xem MOU đa phương của IOSCO (tháng 5-2002).

21. IOSCO, Các nguyên tắc, mục 9.4. Cũng xem Các nguyên tắc IOSCO, mục 11.10, và Tài liệu công bố của IOSCO số 52, Tài liệu thảo luận về Hợp tác quốc tế liên quan đến hoạt động xuyên biên giới của các chương trình đầu tư chung, Ủy ban kỹ thuật IOSCO, tháng 6-1999.

Hợp tác quốc tế có thể hỗ trợ cho: (1) thu thập các thông tin công khai hoặc không công khai, ví dụ như về một người giữ giấy phép, một công ty niêm yết, cổ đông, chủ sở hữu hưởng lợi, hoặc một người sử dụng quyền kiểm soát đối với người giữ giấy phép, công ty; lưu trữ hồ sơ của ngành ngân hàng, tổ chức môi giới hoặc các hồ sơ khác; (2) dàn xếp sự hợp tác tự nguyện của những người có thể có thông tin về vấn đề đang điều tra; (3) lấy thông tin bằng biện pháp cưỡng chế – xuất trình tài liệu và lời khai; (4) cung cấp thông tin về các quy trình quản lý tại một nước; (5) lấy được, ví dụ, quyết định hoặc các lệnh khẩn cấp khác của tòa án.<sup>22</sup>

Các thỏa thuận chia sẻ thông tin, chính thức hoặc không chính thức, cần quy định về việc tương trợ trong thu thập hoặc cung cấp (1) thông tin công khai hoặc không công khai, ví dụ về người giữ giấy phép, công ty niêm yết, cổ đông, chủ sở hữu hưởng lợi hoặc một người sử dụng quyền kiểm soát đối với người giữ giấy phép, công ty; (2) lưu trữ hồ sơ của ngành ngân hàng, tổ chức môi giới hoặc các hồ sơ khác; (3) hợp tác tự nguyện của những người có thể có thông tin về đối tượng đang điều tra; (4) thông tin cưỡng chế - trong một hoặc cả hai: xuất trình tài liệu và lời chứng hoặc trần thuật; và (5) thông tin về quy trình quản lý ở một địa bàn xét xử hoặc lấy ví dụ, án lệnh của thẩm phán hoặc các lệnh khẩn khác của tòa án.<sup>23</sup>

## 3. Hợp tác quốc tế giữa các giám sát viên bảo hiểm

Đối với các giám sát viên bảo hiểm, không có một quy định chính thức nào điều chỉnh sự hợp tác giữa họ với nhau vì các mục đích AML cụ thể. Điều đó không có nghĩa là các giám sát viên bảo hiểm không chia sẻ thông tin trong phạm vi thẩm quyền cho phép của mình. Trong trường hợp này, các nguyên tắc chung về hợp tác quốc tế nêu cần được áp dụng đối với ngành bảo hiểm.

22. Các nguyên tắc của IOSCO, mục 9.4; IOSCO, “Báo cáo về những vấn đề do các lãnh thổ kém quản lý và không hợp tác nêu ra cho các giám sát viên chứng khoán và hợp đồng tương lai”, Tài liệu công khai số 41, IOSCO, Ủy ban kỹ thuật, tháng 10-1994.

23. IOSCO, Các nguyên tắc, mục 9.3.

## E. Hợp tác quốc tế giữa các cơ quan thi hành pháp luật và tư pháp

Hợp tác quốc tế giữa các cơ quan công tố và tư pháp giữ vai trò thiết yếu cho bất kỳ một khuôn khổ nào mà người ta mong muốn là sẽ toàn diện và hiệu quả cho việc chống lại các hoạt động rửa tiền. Hầu như không một vụ truy tố về rửa tiền nào có thể thành công mà không có sự hỗ trợ của nước ngoài trong giai đoạn điều tra.<sup>24</sup>

Hợp tác quốc tế dựa trên việc ký và phê chuẩn tất cả các công ước liên quan được Liên Hợp Quốc và các tổ chức quốc tế khu vực khác ủng hộ. Thực vậy, những công ước đó thường tạo cơ sở pháp lý cho việc trao đổi thông tin với và tiến hành các hoạt động thay mặt cho các cơ quan tư pháp nước ngoài.

Những nguyên tắc chung trong lĩnh vực này giống như những nguyên tắc nêu tại phần B ở trên. Tính chất đặc thù nhất của hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp là một số nguyên tắc bổ sung và/hoặc hoàn toàn đặc thù đã được thiết lập trong lĩnh vực này. Những nguyên tắc này bắt nguồn từ các công ước khác nhau của Liên Hợp Quốc cũng như từ các khuyến nghị của FATF.

Cần phải nhấn mạnh rằng những quy định của hiến pháp phải được tôn trọng và tính đến khi đàm phán các hiệp định giữa các cơ quan tư pháp của các quốc gia có chủ quyền. Ngoài ra, cần phải thận trọng để không cho những kẻ bị tình nghi lợi dụng quy định về “tội phạm chính trị” để trốn tránh việc dẫn độ trong các vụ án AML/CFT, đặc biệt là khi có sự tham gia của những nhân vật có nhiều ảnh hưởng.

### 1. Những nguyên tắc cơ bản

Các luật và thủ tục cần khuyến khích và tạo điều kiện cho việc tương trợ tư pháp đối với các vấn đề về thực thi luật AML/CFT, đặc biệt là đối với việc sử dụng các biện pháp cưỡng chế. Những biện pháp này bao gồm việc xuất trình

24. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 36.

hồ sơ của các tổ chức tài chính và những người khác; việc khám xét những cá nhân và tìm các giả thuyết; truy tìm tài sản và nhận dạng tài sản; và thu giữ tài sản và thu thập chứng cứ để sử dụng trong các cuộc điều tra, truy tố và trong các hoạt động liên quan khác ở nước ngoài.<sup>25</sup>

Các luật và thủ tục liên quan phải quy định về tương trợ tư pháp hữu hiệu trong hoạt động điều tra hoặc truy tố các vụ án về AML/CFT khi quốc gia yêu cầu đang cần đến: (1) việc xuất trình hoặc thu thập thông tin, tài liệu hoặc chứng cứ (bao gồm các hồ sơ tài chính) từ các tổ chức tài chính, các tổ chức hoặc cá nhân; (2) khám xét các tổ chức tài chính, các tổ chức và cơ sở khác; (3) lấy lời khai nhân chứng; và (4) theo dõi, nhận dạng, phong tỏa, thu giữ và tịch thu các tài sản đã rửa hoặc dự định rửa hoặc các khoản tiền có được từ rửa tiền và các tài sản được sử dụng hoặc dự định được sử dụng để tài trợ cho khủng bố cũng như các phương tiện phạm tội hoặc các tài sản có giá trị tương đương.<sup>26</sup>

Các điều ước hoặc thỏa thuận chính thức (và các cơ chế không chính thức) khác phải luôn có sẵn để hỗ trợ cho hợp tác quốc tế; như thông qua việc sử dụng cơ chế tương trợ tư pháp song phương hoặc đa phương.<sup>27</sup> Những thỏa thuận mang tính thể chế và những thỏa thuận khác sẽ cho phép các cơ quan thi hành pháp luật trao đổi thông tin với các đối tác nước ngoài của mình liên quan đến những đối tượng điều tra; những thỏa thuận đó cần dựa trên những hiệp định có hiệu lực và bằng các cơ chế hợp tác khác. Hơn nữa, các cơ quan quốc gia cần ghi lại số, nguồn và mục đích của các yêu cầu về trao đổi thông tin, cũng như kết quả thực hiện yêu cầu đó.

Các nước cần tạo cho các cơ quan thi hành pháp luật và cơ quan xét xử liên quan các nguồn tài chính, nhân lực và kỹ thuật thích hợp để họ có thể bảo đảm giám sát, tiến hành điều tra, và đáp ứng nhanh chóng, đầy đủ các yêu cầu tương trợ từ các nước khác.

25. *Như trên*, Khuyến nghị 40.

26. *Như trên*, Khuyến nghị 38.

27. *Như trên*, Khuyến nghị 27.

## 2. Những nguyên tắc bổ sung

Trong một phạm vi rộng nhất có thể được, các tiêu chuẩn khác nhau ở quốc gia yêu cầu và quốc gia được yêu cầu liên quan đến “yếu tố lỗi” của tội phạm theo luật trong nước không được ảnh hưởng đến khả năng tương trợ tư pháp.<sup>28</sup>

Cũng cần tiến hành tương trợ tư pháp trong việc điều tra, truy tố khi người phạm tội vừa phạm tội rửa tiền vừa phạm tội nguồn, cũng như khi người đó chỉ phạm tội rửa tiền.

Các cơ quan cần được trao quyền thực hiện các cuộc điều tra mang tính hợp tác (bao gồm việc chuyên giao có kiểm soát thông tin bí mật) cùng với các cơ quan có thẩm quyền của nước khác; cần có sẵn các quy định về biện pháp bảo đảm an toàn.<sup>29</sup>

Các thỏa thuận cần cho phép sự phối hợp hữu hiệu xuyên biên giới về thu giữ và tịch thu, bao gồm, việc trao quyền chia sẻ tài sản bị tịch thu, nếu được phép, với các nước khác khi việc tịch thu đó là kết quả gián tiếp hoặc trực tiếp của các hoạt động thi hành pháp luật mang tính phối hợp.<sup>30</sup>

Cuối cùng, các thủ tục cần cho phép dẫn độ các cá nhân bị buộc tội rửa tiền, tài trợ cho khủng bố hoặc các tội liên quan khác hoặc cho phép truy tố bị can ở trong nước khi không thể dẫn độ người đó.<sup>31</sup>

## F. Những vấn đề liên quan đến các tội phạm về tài chính

Nói chung, các nước cần bảo đảm rằng các cơ quan có thẩm quyền của mình tạo ra những phạm vi hợp tác quốc tế hợp lý rộng lớn nhất với các đối tác nước ngoài. Như lưu ý ở trên (Mục B), các nước được quyền đặt ra các điều kiện cho sự hỗ trợ của mình nhưng đó phải là điều kiện hợp lý. Một điều kiện có thể được áp dụng trong tương trợ tư pháp hoặc dẫn độ là điều kiện về phạm

tội kép mặc dù các nước được khuyến khích thực hiện tương trợ ngay cả khi không có tình trạng phạm tội kép.

Một số nước quy định một số tội phạm về tài chính nhất định, ví dụ trốn thuế, là tội phạm nguồn của tội rửa tiền, và do vậy các nước đó không thể tương trợ nếu nước khác yêu cầu sự tương trợ đó nhằm phục vụ cho điều tra vụ rửa tiền do phạm tội về tài chính mà có. Tuy nhiên, nếu những vấn đề tài chính chỉ là một phần trong yêu cầu tương trợ và yêu cầu đó cũng có các phần không liên quan đến vấn đề tài chính, miễn là phần không liên quan đến vấn đề tài chính đó bao hàm tội phạm nguồn của tội rửa tiền, thì nước được yêu cầu cần tiến hành trợ giúp.

28. *Như trên*, Khuyến nghị 36.

29. *Như trên*, Khuyến nghị 27.

30. *Như trên*, Khuyến nghị 38.

31. *Như trên*, Khuyến nghị 39.

## Chương IX

# Chống tài trợ cho khủng bố

- A. Phê chuẩn và thực hiện các công cụ của Liên Hợp Quốc
- B. Hình sự hoá hành vi tài trợ cho khủng bố và rửa tiền gắn với tài trợ cho khủng bố
- C. Phong tỏa và tịch thu tài sản của kẻ khủng bố
- D. Báo cáo những giao dịch đáng ngờ liên quan đến khủng bố
- E. Hợp tác quốc tế
- F. Các hệ thống chuyển tiền thay thế
- G. Chuyển tiền điện tử
- H. Các tổ chức phi lợi nhuận
- I. Những người chuyển phát tiền mặt
- J. Bảng hỏi dành cho tự đánh giá về tài trợ cho khủng bố

Cuộc tấn công khủng bố vào nước Mỹ trong ngày 11-9-2001 đã làm tăng tầm quan trọng của việc phòng ngừa, phát hiện và chống các hành động tài trợ cho khủng bố của cộng đồng quốc tế. Vào tháng 10-2001, Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) đã mở rộng sứ mệnh của mình vượt ra khỏi phạm vi chống rửa tiền (ALM) để bao gồm thêm nỗ lực chống tài trợ cho khủng bố (CFT) trên toàn thế giới.

Để đạt được những mục đích này, FATF đã thông qua tám *khuyến nghị đặc biệt về tài trợ cho chủ nghĩa khủng bố* đầu tiên (*Những khuyến nghị đặc biệt*) đồng thời với việc sửa đổi nhiệm vụ của mình. Vào tháng 10-2004, FATF đã thông qua khuyến nghị đặc biệt IX mới liên quan đến người

chuyển phát nhanh tiền mặt. Giống như những nỗ lực ban đầu của mình, *Bốn mươi khuyến nghị về rửa tiền (Bốn mươi khuyến nghị)*, *Những khuyến nghị đặc biệt* của FATF không phải là những đề nghị mà đúng hơn là mệnh lệnh hành động đối với mỗi nước, không chỉ các nước thành viên của FATF, nếu nước đó muốn được coi là nước tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về CFT.<sup>1</sup> Các nước cũng có thể muốn tham khảo Phương pháp về AML/CFT để có được những thông tin về cách đánh giá *Những khuyến nghị đặc biệt*.<sup>2</sup> Hơn nữa, FATF cũng yêu cầu một cách cụ thể rằng tất cả các nước phải áp dụng *Những khuyến nghị đặc biệt* và tham gia vào việc tự đánh giá của mình.<sup>3</sup> Việc thực hiện *Những khuyến nghị đặc biệt* cùng với *Bốn mươi khuyến nghị* sẽ tạo ra một khuôn khổ cơ bản cho việc phát hiện, ngăn ngừa và chống tài trợ cho khủng bố.

*Những khuyến nghị đặc biệt* còn tương đối mới, vì vậy, kinh nghiệm giải thích và thực hiện chúng có phần còn hạn chế. Trước tiên, FATF thông qua *Những điểm hướng dẫn chung* để giúp giải thích cho *Những khuyến nghị đặc biệt*.<sup>4</sup> Bởi vì qua thời gian, FATF đã dần tích lũy được kinh nghiệm cho nên FATF đã ban hành *Những điểm chú giải chính thức* và quyết đoán hơn về một vài trong *Những khuyến nghị đặc biệt*.<sup>5</sup> Hơn nữa, FATF đã ban hành hướng dẫn về *Những phương pháp tốt nhất* cho

1. *Những khuyến nghị đặc biệt*, [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF_en.pdf). Những khuyến nghị đặc biệt và Những điểm hướng dẫn được in lại trong Phụ lục V của cuốn Hướng dẫn tham khảo này. *Bốn mươi khuyến nghị*, [http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs-2003_en.pdf). *Bốn mươi khuyến nghị* cũng được in lại trong Phụ lục IV của cuốn Hướng dẫn tham khảo này.

2. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth-2004\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth-2004_en.pdf).

3. Xem Bảng hỏi tự đánh giá về tài trợ cho khủng bố, [http://www.fatf-gafi.org/SAQTF\\_en.htm](http://www.fatf-gafi.org/SAQTF_en.htm).

4. Những điểm hướng dẫn đối với Những khuyến nghị đặc biệt về tài trợ cho khủng bố (*Những điểm hướng dẫn*) được in lại trong Phụ lục VI của cuốn Hướng dẫn tham khảo này, [http://www.fatf-gafi.org/pdf/TF-SAGUIDE20020327\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/TF-SAGUIDE20020327_en.pdf).

5. Những điểm chú giải về *Những khuyến nghị đặc biệt* II, III, VI và VII được in lại trong Phụ lục VI của cuốn Hướng dẫn tham khảo này. Đối với khuyến nghị đặc biệt II, xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/INSR2\\_en.PDF](http://www.fatf-gafi.org/pdf/INSR2_en.PDF) và đối với các khuyến nghị III, VI và VII, xem [http://www.fatf-gafi.org/TFInterpnotes\\_en.htm#Special%20Recommendation%20III](http://www.fatf-gafi.org/TFInterpnotes_en.htm#Special%20Recommendation%20III)

một số trong *Những khuyến nghị đặc biệt*.<sup>6</sup> Cuối cùng, FATF đã ban hành *Hướng dẫn dành cho các tổ chức tài chính về phát hiện việc tài trợ cho khủng bố* làm phương tiện giúp các tổ chức tài chính hiểu về các cơ chế được sử dụng để tài trợ cho khủng bố.<sup>7</sup>

## A. Phê chuẩn và thực hiện các công cụ của Liên Hợp Quốc

*Khuyến nghị đặc biệt* đầu tiên bao gồm hai phần.<sup>8</sup> Phần thứ nhất quy định “mỗi nước phải tiến hành ngay các bước để phê chuẩn và thực hiện đầy đủ Công ước của Liên Hợp Quốc về chống tài trợ cho khủng bố (1999).”<sup>9</sup> Những người đánh giá việc tuân thủ khuyến nghị này luôn quan tâm đặc biệt đến hành động cụ thể mà một nước đã tiến hành nhằm thực hiện những điều khoản khác nhau của Công ước này.

Phần thứ hai của *Khuyến nghị đặc biệt* thứ nhất đòi hỏi mỗi nước phải thực hiện đầy đủ Các nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc (UN) liên quan đến tài trợ cho khủng bố, đặc biệt là Nghị quyết số 1373 của Hội đồng bảo an.<sup>10</sup> Mặc dù *Những khuyến nghị đặc biệt* hết sức lưu ý đến Nghị quyết 1373<sup>11</sup> nhưng mỗi nước đều phải quan tâm tới tất cả các nghị quyết liên quan đến tài trợ cho khủng bố. Hơn nữa, những nghị quyết này có nhiều khả năng sẽ thay đổi theo thời gian. Dưới đây liệt kê những Nghị quyết của Hội đồng bảo an hiện đang được liệt vào loại quan trọng trong “Phương pháp về đánh giá sự tuân thủ 40 khuyến nghị của FATF và Những khuyến nghị đặc biệt của FATF”.<sup>12</sup>

- Nghị quyết: S/RES/1267 (1999)<sup>13</sup>
- Nghị quyết: S/RES/1333 (2000)<sup>14</sup>
- Nghị quyết: S/RES/1363 (2001)<sup>15</sup>
- Nghị quyết: S/RES/1390 (2002)<sup>16</sup>
- Nghị quyết: S/RES/1455 (2003)<sup>17</sup>
- Nghị quyết: S/RES/1526 (2004)<sup>18</sup>

Đối với mọi công ước của Liên Hợp Quốc, việc thực hiện trên thực tế là chìa khóa khẳng định việc tuân thủ mọi mục tiêu của FATF. Thực hiện có nghĩa là một nước tiến hành mọi biện pháp thích hợp và cần thiết để làm cho các điều khoản của Công ước UN và các Nghị quyết của Hội đồng bảo an UN có hiệu lực, nghĩa là làm cho chúng trở thành bắt buộc về mặt pháp lý ở bên trong biên giới của nước mình.<sup>19</sup> Những biện pháp cần thiết như vậy có thể được thực hiện bằng luật, quy định, chỉ thị, nghị định hoặc hành động lập pháp hoặc hành pháp khác tùy theo quy định của hiến pháp và luật pháp của mỗi nước.<sup>20</sup>

Trong số các nghị quyết của Hội đồng bảo an UN liên quan đến tài trợ cho khủng bố, nghị quyết được lưu tâm đặc biệt trong *Khuyến nghị* này là Nghị quyết 1373.<sup>21</sup> Nghị quyết này yêu cầu tất cả các nước thành viên UN phải:

- Hình sự hoá hành vi tài trợ cho khủng bố;
- Ngăn chặn mọi hình thức hỗ trợ cho các nhóm khủng bố;
- Chống việc cung cấp nơi ẩn náu an toàn hoặc hỗ trợ cho các phần tử khủng bố, bao gồm phong tỏa các quỹ hoặc tài sản của những cá nhân, tổ chức dính líu đến các hoạt động khủng bố;
- Cấm sự hỗ trợ chủ động hoặc bị động cho những kẻ khủng bố; và

6. Đối với Khuyến nghị đặc biệt III, xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR3-BPP\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR3-BPP_en.pdf); đối với Khuyến nghị đặc biệt VI, xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR6-BPP\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR6-BPP_en.pdf); đối với Khuyến nghị đặc biệt VIII, xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR8-NPO\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR8-NPO_en.pdf).

7. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/GuidFITF01\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/GuidFITF01_en.pdf).

8. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt I.

9. Xem <http://www.un.org/law/cod/finterr.htm>. Cũng xem chương III, Liên Hợp Quốc.

10. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt 1.

11. Xem [http://www.state.gov/p/io/rls/othr/2001/5\\_108.htm](http://www.state.gov/p/io/rls/othr/2001/5_108.htm).

12. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth-2004\\_en.PDF](http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth-2004_en.PDF)

13. Xem <http://www.un.org/Docs/scres/1999/sc99.htm>.

14. Xem <http://www.un.org/Docs/scres/2000/sc2000.htm>.

15. Xem <http://www.un.org/Docs/scres/2001/sc2001.htm>.

16. Xem <http://www.un.org/Docs/scres/2002/sc2002.htm>.

17. Xem <http://www.un.org/Docs/sc/unscreolutions03.html>.

18. Xem <http://www.un.org/Docs/sc/unscreolutions04.html>.

19. FATF, *Những điểm hướng dẫn*, đoạn 5.

20. *Như trên*.

21. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt I.

- Hợp tác với các nước khác trong điều tra tội phạm và chia sẻ thông tin về các hoạt động khủng bố dự kiến.<sup>22</sup>

## B. Hình sự hoá hành vi tài trợ cho khủng bố và rửa tiền gắn với tài trợ cho khủng bố

Phần thứ hai của *Những khuyến nghị đặc biệt* bao gồm hai yếu tố, trong đó đòi hỏi mỗi nước phải:

- Hình sự hoá hành vi tài trợ cho khủng bố, các hoạt động khủng bố và các tổ chức khủng bố; và
- Quy định các tội khủng bố là tội phạm nguồn của tội rửa tiền.<sup>23</sup>

FATF đã ban hành cuốn *Những điểm chú giải*, trong đó giải thích cách thức để một nước thực hiện *Khuyến nghị đặc biệt II*.<sup>24</sup> Khuyến nghị này yêu cầu mỗi nước phải hình sự hoá hành vi tài trợ cho khủng bố, các hoạt động khủng bố và các tổ chức khủng bố bất kể các ngân quỹ đó có nguồn gốc bất hợp pháp (trong trường hợp này, hành động đó cần được coi là tội phạm nguồn của tội rửa tiền theo yếu tố thứ hai của khuyến nghị này) hay hợp pháp. Pháp luật phải cụ thể khi hình sự hoá hành vi tài trợ cho khủng bố. Việc hình sự hoá các hành vi “giúp sức và xúi giục”, “phạm tội chưa đạt” hoặc “tàng phạm” là phạm tội là chưa đủ.<sup>25</sup> Khái niệm này không phải lúc nào cũng đủ rõ trong một số hệ thống luật pháp. Luật cần đề cập đến bất kỳ người nào quyền góp hoặc cung cấp các quỹ với ý định là những quỹ này sẽ được sử dụng cho khủng bố; không nhất thiết phải xác định hoặc chứng minh là những quỹ đó đã thực sự được dùng cho khủng bố.<sup>26</sup>

## C. Phong tỏa và tịch thu tài sản của kẻ khủng bố

Theo *Khuyến nghị đặc biệt* thứ ba, mỗi nước cần thực hiện các biện pháp để phong tỏa “tiền và các tài sản khác của những kẻ khủng bố, những kẻ tài trợ cho khủng bố, các tổ chức khủng bố theo các nghị quyết của UN”<sup>27</sup> Hơn nữa, mỗi nước cần có hành động thích hợp để ủy quyền cho các cơ quan có thẩm quyền ở trong nước tiến hành “thu giữ và tịch thu tài sản bắt nguồn từ những đồng tiền của, hoặc được sử dụng trong, hoặc được dự định hoặc phân bổ cho việc sử dụng vào việc tài trợ cho khủng bố, các hoạt động khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố.”<sup>28</sup>

FATF đã ban hành một bản Chú giải chính thức về việc thực hiện *Khuyến nghị đặc biệt III*.<sup>29</sup> Bên cạnh đó, FATF cũng ban hành một bộ Những phương pháp tốt nhất nhằm giúp cho các nước hiểu được cách thực hiện những yêu cầu của Khuyến nghị này một cách tốt nhất.<sup>30</sup>

Trong Khuyến nghị này, có ba khái niệm cơ bản có thể mang những nghĩa khác nhau ở các nước khác nhau: phong tỏa, thu giữ và tịch thu (hay sung công). “Phong tỏa” có nghĩa là một cơ quan có thẩm quyền ở bên trong một nước có quyền ngăn chặn hoặc hạn chế quyền định đoạt ngân quỹ hoặc tài sản nhất định và do đó, ngăn không cho các quỹ hoặc tài sản này di chuyển hoặc tẩu tán theo một cách khác.<sup>31</sup> Các quỹ hoặc tài sản “bị phong tỏa” vẫn là tài sản của người chủ đó và vẫn thuộc quyền quản lý của tổ chức tài chính đó (hoặc tổ chức khác) và thuộc quyền kiểm soát của ban quản lý hiện hành. Mục tiêu của việc phong tỏa tài sản là để loại trừ việc kiểm soát tài sản của người chủ của chúng sao cho những tài sản này không thể được sử dụng cho bất kỳ một mục đích bị cấm nào.

“Thu giữ” có nghĩa là cơ quan chính quyền có thẩm quyền có quyền tiếp

22. Xem S/RES/1371 (2001), <http://www.un.org/Docs/scres/2001/sc2001.htm>.

23. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt II.

24. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/INSR2\\_en.PDF](http://www.fatf-gafi.org/pdf/INSR2_en.PDF).

25. *Như trên*.

26. *Như trên*.

27. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt III.

28. *Như trên*.

29. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/INSR3\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/INSR3_en.pdf).

30. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR3-BPP\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR3-BPP_en.pdf).

31. FATF, Điểm chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt III, ở đoạn 7a.

quản việc kiểm soát các quỹ và tài sản nhất định.<sup>32</sup> Khi bị thu giữ, các quỹ và tài sản đó vẫn thuộc tài sản của chính chủ nhưng quyền chiếm giữ, cai quản và quản lý tài sản đó được cơ quan có thẩm quyền thích hợp tiếp quản. “Tịch thu” hay “sung công” có nghĩa là cơ quan có thẩm quyền có quyền chuyển giao quyền sở hữu những quỹ và tài sản nhất định cho chính đất nước đó.<sup>33</sup> Tịch thu thường xảy ra khi bị kết án hình sự hoặc có quyết định của tòa án, trong đó xác định rằng những tài sản hoặc quỹ đó có nguồn gốc từ hoạt động phạm tội hoặc được dự định để sử dụng cho việc vi phạm pháp luật.

Theo quy định của những nghị quyết liên quan của UN, việc phong tỏa các quỹ của những kẻ khủng bố cần được tiến hành thông qua quyết định hành chính mà không cần phải có thêm các thủ tục về mặt lập pháp hoặc tư pháp. Bởi vì việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng bảo an UN là một nghĩa vụ pháp lý bắt buộc đối với các quốc gia thành viên nên điều hợp lý là tất cả các nước phải hành động ngay. Thực vậy, điều quan trọng là phải tiến hành ngay việc phong tỏa bởi vì nếu chậm trễ thì có nhiều khả năng các quỹ đó sẽ bị đưa ra khỏi địa bàn thuộc thẩm quyền xét xử.

Ủy ban 1267 của Liên Hợp Quốc ban hành một danh sách tổng hợp những cá nhân và tổ chức mà quỹ phải bị phong tỏa theo chỉ thị của các UNSCR khác nhau về Al-Qaeda, Taliban và Osama bin-Laden.<sup>34</sup> Chỉ thị phong tỏa liên quan đến cả các cá nhân và tổ chức và bất kỳ ai hành động cho chúng. Danh sách này thỉnh thoảng được cập nhật và công bố trên trang web của Liên hợp quốc.

Theo *Khuyến nghị đặc biệt III*, các nước cũng cần có ngay các cơ chế để phong tỏa quỹ của các cá nhân hoặc các tổ chức có dính líu tới khủng bố. Đây cũng là một yêu cầu chung của Nghị quyết 1373 của Hội đồng bảo an. Ủy ban chống khủng bố (CTC), hoạt động theo quy định của Nghị quyết 1373, không ban hành danh sách nhưng ủy quyền cho từng nước chỉ định những cá nhân và tổ chức mà quỹ phải bị phong tỏa. Các nước cần cân nhắc đến việc phong tỏa mà các nước khác đã tiến hành theo Nghị quyết 1373.<sup>35</sup> Mặc dù không có một

nghĩa vụ bắt buộc nào về việc phải theo gương các nước khác trong việc phong tỏa, những danh sách như vậy vẫn cần được nghiên cứu và nếu thấy phù hợp thì noi theo các nước đó. Các nước cần tiến hành những hành động như vậy dựa trên những cơ sở hợp lý hoặc trên niềm tin có lý trí rằng tổ chức hoặc cá nhân đã định rõ đó có liên quan đến tài trợ cho khủng bố.

## D. Báo cáo những giao dịch đáng ngờ liên quan đến khủng bố

Theo khuyến nghị thứ tư trong *Những khuyến nghị đặc biệt* thì các tổ chức tài chính khi có “nghỉ ngờ hoặc có những cơ sở hợp lý để nghi ngờ những khoản quỹ có gắn với hoặc liên quan đến, hoặc được sử dụng cho khủng bố, cho các hành động khủng bố hoặc bởi các tổ chức khủng bố” thì họ cần báo cáo ngay những nghi ngờ đó của mình cho các cơ quan có thẩm quyền.<sup>36</sup>

Yêu cầu này được áp dụng đối với cả các tổ chức tài chính, như được định nghĩa trong *Bốn mươi khuyến nghị*, lẫn cho các doanh nghiệp và ngành nghề phi tài chính, hiện được định nghĩa trong *Bốn mươi khuyến nghị* (xem chương 5).<sup>37</sup> Những yêu cầu làm báo cáo này phải thống nhất trong áp dụng với các luật AML và CFT của nước đó.

Khuyến nghị này liên quan đến việc làm báo cáo trong hai tình huống lựa chọn sau: khi có sự “nghỉ ngờ” về những khoản quỹ được gắn với tài trợ cho khủng bố; và khi có “những căn cứ hợp lý để nghi ngờ” rằng những khoản quỹ được gắn với việc tài trợ cho khủng bố. Sự khác nhau giữa hai tình huống đó là sự chắc chắn để từ đó hình thành tiêu chuẩn cho việc làm báo cáo theo yêu cầu đối với một giao dịch.<sup>38</sup> Tiêu chuẩn “nghỉ ngờ” là một tiêu chuẩn mang tính chủ quan và giống như tiêu chuẩn được sử dụng trong các khuyến nghị của FATF về AML.<sup>39</sup> Tiêu chuẩn “căn cứ hợp lý để nghi

36. *Những khuyến nghị đặc biệt*, khuyến nghị đặc biệt IV.

37. FATF, Những điểm hướng dẫn, đoạn 19.

38. FATF, Những điểm hướng dẫn, đoạn 21.

39. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 15,13, trong đó quy định “Nếu các tổ chức tài chính nghi ngờ rằng các khoản tiền bắt nguồn từ một hoạt động phạm tội” thì họ cần báo cáo ngay những nghi ngờ này của họ.

32. *Như trên*, đoạn 7b.

33. *Như trên*, Những điểm hướng dẫn, ở đoạn 7c.

34. Xem <http://www.un.org/Docs/sc/committees/1267/1267ListEng.htm>.

35. FATF, Điểm chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt II, ở đoạn I.

ngờ” thống nhất với khuyến nghị của AML nhưng có phần rộng hơn so với các tiêu chuẩn chỉ “nghi ngờ” và vì vậy mà đòi hỏi phải làm báo cáo theo một loạt các tình huống rộng hơn. Các nước cần đáp ứng yêu cầu về làm báo cáo này dựa trên tiêu chuẩn “nghi ngờ” hoặc tiêu chuẩn “có cơ sở hợp lý để nghi ngờ”.<sup>40</sup>

## E. Hợp tác quốc tế

Khuyến nghị thứ năm của *Những khuyến nghị đặc biệt* quy định rằng mỗi nước cần dành cho nước khác “biện pháp hỗ trợ mạnh nhất có thể được về điều tra hình sự, dân sự và hành chính, các cuộc thẩm vấn và truy tố liên quan đến việc tài trợ cho khủng bố, các hành động khủng bố và các tổ chức khủng bố” thông qua cơ chế tương trợ tư pháp hoặc các cơ chế khác.<sup>41</sup> Mỗi nước cũng cần tiến hành những biện pháp thích hợp để bảo đảm việc không cung cấp nơi ẩn náu an toàn cho các cá nhân bị buộc tội tài trợ cho khủng bố, các hành động khủng bố hoặc cho các tổ chức khủng bố, và cần có các thủ tục thích hợp để dẫn độ những cá nhân như vậy, nếu có thể.<sup>42</sup>

Phần đầu tiên của khuyến nghị này đòi hỏi phải trao đổi thông tin thông qua các cơ chế tương trợ tư pháp hoặc thông qua các phương tiện khác ngoài tương trợ tư pháp. “Tương trợ tư pháp” nghĩa là cơ quan có thẩm quyền phải hỗ trợ pháp lý tới mức cao nhất, bao gồm thu thập chứng cứ; khám xét và thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến điều tra, truy tố hình sự; và khả năng thi hành lệnh của phía nước ngoài về cưỡng chế, thu giữ, tịch thu hoặc sung công trong một vụ án hình sự.<sup>43</sup> Trao đổi thông tin bằng những phương tiện khác “ngoài tương trợ tư pháp” có nghĩa là bất kỳ một thỏa thuận nào khác, bao gồm sự trao đổi xảy ra trong các đơn vị tình báo tài chính (FIU) hoặc các cơ quan chính phủ khác, trong đó, sự trao đổi

40. FATF, Những điểm hướng dẫn, đoạn 21.

41. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt V.

42. *Như trên*.

43. FATF, Những điểm hướng dẫn, đoạn 24.

thông tin song phương theo các biên bản ghi nhớ (MOU), sự trao đổi thư tín hoặc theo các cách khác.<sup>44</sup>

Phần thứ hai của Khuyến nghị này liên quan đến các khái niệm về “chỗ ẩn náu an toàn” và “dẫn độ”. Những thuật ngữ này có cùng nghĩa như thuật ngữ “nơi ẩn náu an toàn”<sup>45</sup> được sử dụng trong Nghị quyết 1373<sup>46</sup> của Hội đồng bảo an và thuật ngữ “dẫn độ”<sup>47</sup> như được sử dụng trong Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố.<sup>48</sup> Về dẫn độ, các nước cần bảo đảm rằng “động cơ chính trị sẽ không được công nhận là cơ sở cho việc từ chối yêu cầu dẫn độ những cá nhân bị cáo buộc có liên quan đến tài trợ cho khủng bố”.<sup>49</sup> Khái niệm và mệnh đề này được trích từ *Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố*.<sup>50</sup>

## F. Các hệ thống chuyển tiền thay thế

Theo *Khuyến nghị đặc biệt* thứ sáu, mỗi nước cần có những hành động để bảo đảm rằng những cá nhân và pháp nhân cung cấp dịch vụ “chuyển tiền hoặc chuyển giá trị” được cấp phép hoặc được đăng ký và phải chấp hành các tiêu chuẩn, đó là *Bốn mươi khuyến nghị*, đúng như những tiêu chuẩn áp dụng đối với các tổ chức tài chính khác.<sup>51</sup> Hơn nữa, những thực thể thực hiện những dịch vụ đó một cách phi pháp thì phải chịu những chế tài hành chính, dân sự hoặc hình sự.<sup>52</sup> Những yêu cầu như vậy cần được áp dụng đối với

44. *Như trên*, ở đoạn 25.

45. *Như trên*, ở đoạn 26.

46. Nghị quyết của Hội đồng bảo an UN 1373 (năm 2001), ở đoạn 2 (c).

47. *Như trên*.

48. Công ước UN về chống tài trợ cho khủng bố, tại điều khoản 11,

<http://www.un.org/law/cod/finterr.htm>

49. FATF, Những điểm hướng dẫn, đoạn 26.

50. Điều 14 của Công ước.

51. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt VI.

52. *Như trên*.

hoạt động chuyển tiền hoặc chuyển giá trị thông qua hệ thống chuyển tiền không chính thức.

FATF đã ban hành cuốn *Điểm chú giải* cũng như Những phương pháp tốt nhất cho *Khuyến nghị đặc biệt VI* để cung cấp, lần lượt, bản hướng dẫn chính thức và sự hỗ trợ chung cho các nước về phương cách thực hiện khuyến nghị này.<sup>53</sup>

Các dịch vụ chuyển ngân hoặc chuyển tiền thường do một loại hình các tổ chức tài chính phi ngân hàng riêng biệt thực hiện, theo đó nhân danh cá nhân hoặc pháp nhân, các quỹ được chuyển đi qua một mạng lưới chuyên dụng hoặc thông qua hệ thống ngân hàng được quản lý. Nhằm các mục đích thực thi *Bốn mươi khuyến nghị*, những người chuyển tiền này, như được đề cập đến trong định nghĩa của thuật ngữ “các tổ chức tài chính”, phải tuân theo các đạo luật AML/CFT của một nước và cần được cấp phép hoặc được đăng ký.<sup>54</sup>

“Hệ thống chuyển tiền hoặc chuyển giá trị” được nói đến như một loại dịch vụ tài chính mà thông qua đó, các quỹ hoặc giá trị được chuyển khỏi một địa điểm địa lý này tới một địa điểm địa lý khác qua những mạng lưới hoặc các cơ chế không chính thức và không bị giám sát.<sup>55</sup> Ở nhiều nước và vùng lãnh thổ, những hệ thống phi chính thức như vậy có truyền thống được vận hành bên ngoài khu vực tài chính được quản lý như được mô tả ở trên. Những hệ thống phi chính thức này bao gồm Thị trường đen trao đổi Peso hay còn gọi là các hệ thống *hundi* hoặc *Hawala*.<sup>56</sup>

53. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/INSR6\\_en.PDF](http://www.fatf-gafi.org/pdf/INSR6_en.PDF) và [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR6\\_BPP\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR6_BPP_en.pdf).

54. *Bốn mươi khuyến nghị*, danh mục các từ khó, xem từ các tổ chức tài chính.

55. FATF, Những điểm hướng dẫn, tại đoạn 31, và *Điểm chú giải* ở đoạn 4.

56. Đối với phần thảo luận về chủ đề này, hãy xem các bài báo của Ngân hàng/Quỹ về những vấn đề này (xem chương X, Phân tích Hệ thống Hawala và những nghiên cứu về hệ thống chuyển tiền). Cũng xem Báo cáo các loại hình FATF-XI (năm 2000) ([http://www.fatf-gafi.org/pdf/TY2000\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/TY2000_en.pdf)), và Báo cáo của Tập đoàn châu Á Thái bình dương về các hệ thống ngân hàng ngầm và hệ thống chuyển tiền thay thế (năm 2001) ([http://www.apgml.org/content/typologies\\_reports.jsp](http://www.apgml.org/content/typologies_reports.jsp)).

Mục đích của *Khuyến nghị đặc biệt VI* là để bảo đảm rằng các nước đều áp đặt các yêu cầu AML và CFT đối với mọi loại hình hệ thống chuyển tiền / giá trị.<sup>57</sup> Vì vậy, ở mức tối thiểu, một nước cần bảo đảm rằng tất cả các dịch vụ chuyển tiền và chuyển giá trị, bao gồm cả các dịch vụ phi chính thức, đều phải tuân theo các tiêu chuẩn cụ thể của FATF và các tiêu chuẩn quốc tế.<sup>58</sup> Hơn nữa, một yêu cầu tất yếu của khuyến nghị đặc biệt này là phải chỉ định một cơ quan có thẩm quyền để cấp phép hoặc cấp đăng ký cho mọi dịch vụ chuyển tiền/ giá trị phi chính thức như vậy và để yêu cầu những thực thể như vậy phải có các chương trình thích hợp nhằm ngăn ngừa một cách cẩn thận hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.<sup>59</sup> Một yêu cầu như vậy sẽ phù hợp với *Bốn mươi khuyến nghị*.<sup>60</sup>

Cộng đồng quốc tế không có ý định thông qua khuyến nghị này để loại trừ các hệ thống chuyển giá trị tiền phi chính thức. Trong nhiều trường hợp, những hệ thống như vậy cung cấp dịch vụ có giá trị cho những người không có khả năng tiếp cận một cách dễ dàng tới khu vực ngân hàng chính thức. Tuy nhiên, có những trường hợp, trong đó các hệ thống như vậy đã bị lạm dụng để rửa tiền và chuyển quỹ cho những kẻ khủng bố và khuyến nghị này nhằm áp dụng các biện pháp kiểm soát AML/CFT đối với các hệ thống này. Khuyến nghị cũng đòi hỏi việc chấp hành của những thực thể như vậy nhưng không buộc họ vào những loại yêu cầu như được áp dụng đối với quản lý và giám sát đối với tổ chức phải tuân theo các quy định của Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng, Hiệp hội quốc tế các giám sát viên bảo hiểm hoặc của Tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán.

## G. Chuyển tiền điện tử

Theo *Khuyến nghị đặc biệt* thứ bảy, mỗi nước cần có những hành động thích hợp để yêu cầu các tổ chức tài chính, bao gồm những người chuyển tiền,

57. FATF, Những điểm hướng dẫn, tại đoạn 29, và *Điểm chú giải* ở đoạn 2.

58. *Bốn mươi khuyến nghị*, Khuyến nghị 4-25.

59. *Như trên*, Khuyến nghị 23.

60. *Như trên*.

được đề cập đến trong khuyến nghị này phải ghi những thông tin chính xác và có ý nghĩa của người gửi tiền ban đầu (tên, địa chỉ và số tài khoản) trong các thông điệp chuyển tiền và những thông điệp liên quan được gửi đi và hơn nữa, khuyến nghị này còn yêu cầu phải bảo đảm rằng những thông tin này vẫn còn trong thông điệp chuyển tiền và thông điệp liên quan trong suốt dây chuyền thanh toán.<sup>61</sup> Hơn nữa, những tổ chức tài chính như vậy còn phải tăng cường kiểm tra và theo dõi những vụ chuyển ngân của hoạt động bị tình nghi, mà trên phiếu chuyển tiền không bao gồm đầy đủ thông tin của người gửi tiền ban đầu.<sup>62</sup>

Cho tới nay, việc thực hiện khuyến nghị này đã được chứng minh là khá phức tạp và FATF đã đưa ra cuốn: *Điểm chú giải để làm sáng tỏ những yêu cầu đặt ra đối với Khuyến nghị đặc biệt VII*.<sup>63</sup> Không có một bộ Những phương pháp tốt nhất nào có thể áp dụng được cho khuyến nghị này.

Mục tiêu của khuyến nghị này là thu thập những thông tin về người gửi tiền điện tử sao cho những quỹ được chuyển cho các đích phi pháp có thể được xác định cùng với những người gửi chúng.<sup>64</sup> Những yêu cầu về thông tin này tùy thuộc vào việc liệu khoản chuyển ngân đó là xuyên biên giới hay ở trong nước. Đối với những khoản chuyển ngân xuyên biên giới, thông tin đi kèm cần phải có là tên, số tài khoản (hoặc số tham chiếu duy nhất nếu không có tài khoản, ví dụ đối với các giao dịch chỉ xảy ra một lần), và địa chỉ.<sup>65</sup> Số chứng minh thư hoặc số để nhận dạng khách hàng hoặc nơi và ngày sinh có thể được dùng thay thế cho địa chỉ nếu cảm thấy lo ngại về việc tiết lộ địa chỉ của khách hàng. Việc cung cấp những thông tin như vậy trên phiếu chuyển ngân điện tử sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập thông tin về người gửi tiền một cách nhanh chóng và dễ dàng hơn rất nhiều so với việc phải tiến hành thẩm vấn dài dòng một khi cần tiến hành những cuộc điều tra quốc tế về rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố.

61. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt VII.

62. *Như trên*.

63. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/INSR7\\_en.PDF](http://www.fatf-gafi.org/pdf/INSR7_en.PDF).

64. *Như trên*, ở đoạn 1.

65. *Như trên*, đoạn 8 và 9.

Đối với các khoản chuyển ngân trong nước, thông tin đính kèm chỉ cần là số tài khoản miễn là từ đó, người ta có thể truy tìm được những thông tin còn lại về tổ chức này trong vòng ba ngày kể từ khi tổ chức của phía người gửi tiếp nhận một yêu cầu từ tổ chức của phía người thụ hưởng hay từ các cơ quan chức năng. Các nước có thể miễn trừ yêu cầu này đối với các giao dịch dưới 3.000 EUR/USD.<sup>66</sup>

Các tổ chức tài chính ở phía người thụ hưởng cần có khả năng nhận dạng những khoản chuyển ngân điện tử, trong đó không chứa những thông tin có ý nghĩa. Yêu cầu này không đòi hỏi phải xem xét kỹ lưỡng từng giao dịch và có rất ít khả năng là các tổ chức của phía người thụ hưởng có thể tiến hành điều tra về sự chính xác của các thông tin đó. Người gửi ban đầu các khoản quỹ đó không phải là khách hàng của họ. Tuy nhiên, các tổ chức cần có các hệ thống thích hợp để kiểm tra một mẫu các khoản chuyển ngân điện tử. Nếu như thông tin được điền không đầy đủ thì nên xem xét việc điền một báo cáo về giao dịch đáng ngờ. Nếu một tổ chức tài chính gửi những thông điệp, trong đó không bao gồm những thông tin cần có về người gửi ban đầu thì tổ chức của người thụ hưởng cần xem lại mối quan hệ kinh doanh với người gửi ban đầu đó.<sup>67</sup>

## H. Các tổ chức phi lợi nhuận

Theo *Khuyến nghị đặc biệt* thứ tám, mỗi nước cần xem xét lại tính thích hợp của các đạo luật và quy định liên quan đến các tổ chức phi lợi nhuận để xác định việc liệu những tổ chức này có thể bị lợi dụng cho các mục đích tài trợ cho khủng bố hay không.<sup>68</sup> Cụ thể là một nước cần bảo đảm để các tổ chức phi lợi nhuận của mình không bị lạm dụng:

- Bởi các tổ chức khủng bố trá hình là các tổ chức hợp pháp;
- Để lợi dụng các pháp nhân như các kênh truyền dẫn cho hoạt động tài

66. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/INSR7\\_en.PDF](http://www.fatf-gafi.org/pdf/INSR7_en.PDF).

67. *Như trên*, đoạn 11-14.

68. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt VIII.

trợ cho khủng bố, bao gồm việc né tránh các biện pháp phong tỏa tài sản; hoặc

- Để che giấu hoặc che đậy việc bí mật chuyển bất hợp pháp các quỹ được dự định dành cho các mục đích hợp pháp sang cho các tổ chức khủng bố.<sup>69</sup>

Tuy nhiên, do không có một cuốn chú giải nào về cho khuyến nghị này nhằm giúp các nước bảo vệ các tổ chức phi lợi nhuận của họ trước việc bị lợi dụng, FATF đã ban hành một bộ các thông lệ quốc tế tốt nhất có tên Chống lạm dụng các tổ chức phi lợi nhuận.<sup>70</sup>

Mục đích của khuyến nghị này là để ngăn ngừa các tổ chức phi lợi nhuận (đó là những tổ chức cho các mục đích từ thiện, tôn giáo, giáo dục, xã hội hoặc ái hữu) cũng như các pháp nhân và thỏa thuận khác không bị những kẻ khủng bố lợi dụng.<sup>71</sup> Về khía cạnh như vậy, khuyến nghị này còn khá chung chung bởi vì các thực thể khác nhau được xếp vào loại các tổ chức phi lợi nhuận thường có các hình thức pháp luật khác nhau và tính chất hoạt động cũng khác nhau tùy thuộc vào thẩm quyền của họ.<sup>72</sup>

Với một nỗ lực để không đòi hỏi phải chấp hành một bộ quy tắc cứng nhắc mà ở đó có thể ít có hoặc không có nghĩa trong những nước và vùng lãnh thổ nhất định, khuyến nghị này bao gồm những hướng dẫn và mục tiêu chung cần đạt được mà không phải là những yêu cầu cụ thể. Có ba lĩnh vực đòi hỏi các nước được đề cập tới trong khuyến nghị này phải quan tâm:

*Bảo đảm sự minh bạch về tài chính.* Những tổ chức như vậy cần có hồ sơ tài chính minh bạch và tiến hành các hoạt động của mình theo hướng có thể kiểm toán được và có thể giải thích được các quỹ. Các tài khoản nên được công khai và việc giải ngân các quỹ nên được tiến hành qua tài khoản với các tổ chức tài chính có uy tín.

*Kiểm tra bằng chương trình.* Các tổ chức cần biết ai nhận quỹ và quỹ đó được sử dụng như thế nào và cần có những biện pháp tích cực để theo dõi

những việc như vậy. Điều này đặc biệt quan trọng khi người nhận kinh phí ở một nước khác.

*Quản trị.* Hồ sơ về các hoạt động của tổ chức đó nên được lưu trữ đầy đủ và cần có cơ cấu quản trị rõ ràng và có trách nhiệm giải trình nội bộ.

## I. Những người chuyển phát tiền mặt

Mục tiêu của *Khuyến nghị đặc biệt* thứ chín (được thông qua vào tháng 10-2004) là để bảo đảm rằng những kẻ khủng bố và tội phạm không thể tài trợ cho các hoạt động của chúng hoặc không thể rửa các khoản tiền từ hoạt động tội phạm của chúng thông qua việc chuyển tiền và những công cụ tiền tệ từ nước này sang nước khác.<sup>73</sup> Những cá nhân và thực thể mang tiền mặt và những thứ tương tự tiền mặt qua các biên giới quốc gia thường được gọi là “những người chuyển phát tiền mặt”.

*Khuyến nghị đặc biệt IX* về cơ bản có bốn yêu cầu cụ thể liên quan đến các hoạt động của những người chuyển phát tiền mặt. Thứ nhất, mỗi nước cần có một hệ thống thích hợp để phát hiện việc chuyển phát trực tiếp tiền và giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được qua biên giới.<sup>74</sup> Thứ hai, mỗi nước cần trao thẩm quyền pháp lý cho các cơ quan có thẩm quyền để ngăn chặn hoặc hạn chế những đồng tiền và công cụ vô danh có thể chuyển nhượng được mà chúng hoặc: (i) bị nghi ngờ là có liên quan đến việc tài trợ cho khủng bố hoặc tới rửa tiền; hoặc (ii) bị miêu tả sai trong một tờ khai hoặc tờ công bố. Thứ ba, *Khuyến nghị đặc biệt* này còn đòi hỏi mỗi nước phải có sẵn các chế tài có hiệu lực, tương xứng và có tính can ngăn đối với những cá nhân có tờ khai hoặc tờ công bố sai liên quan đến việc chuyển chở tiền hoặc (các) công cụ vô danh có giá trị có thể chuyển nhượng được qua biên giới. Thứ tư và là yêu cầu cuối cùng, có một yêu cầu đòi hỏi mỗi nước phải thông qua các biện pháp để cho phép tịch thu tiền và các công cụ vô danh có giá trị có thể chuyển nhượng được có liên quan đến việc tài trợ cho khủng bố và rửa tiền.

69. Như trên.

70. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR8\\_NPO\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR8_NPO_en.pdf) (ngày 11-10-2002).

71. FATF, Những điểm hướng dẫn, tại đoạn 39.

72. Như trên.

73. Điểm chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt IX, đoạn 1.

74. *Những khuyến nghị đặc biệt*, Khuyến nghị đặc biệt IX.

FATF đã thông qua bản Điểm chú giải chính thức đi kèm với *Khuyến nghị đặc biệt IX* vào cùng thời điểm với việc thông qua khuyến nghị này.<sup>75</sup> Cuốn Điểm chú giải đưa ra những định nghĩa khá trọn vẹn cho các thuật ngữ được sử dụng trong khuyến nghị này cũng như những mô tả khá đầy đủ về phương cách để mỗi nước có thể thực hiện các yêu cầu của khuyến nghị này. FATF cũng ban hành kèm với khuyến nghị này một tài liệu về Những phương pháp quốc tế tốt nhất có tựa đề “Phát hiện và ngăn ngừa việc chuyên chở tiền mặt qua biên giới của những kẻ khủng bố và những kẻ phạm tội khác” đi kèm với khuyến nghị này.<sup>76</sup> Một nước cũng có thể muốn tham khảo tài liệu về những phương pháp tốt nhất - được thông qua vào tháng 2-2005 - nhằm mục đích tìm kiếm phương cách thực hiện các yêu cầu của *Khuyến nghị đặc biệt IX*.

Theo cuốn: Điểm chú giải thì “các giấy tờ có giá trị có thể chuyển nhượng được” có nghĩa là:

- các công cụ tiền tệ ở dạng vô danh như séc du lịch;
- các công cụ có thể chuyển nhượng được (bao gồm séc, kỳ phiếu và phiếu chuyển tiền) ở dạng vô danh, được ký hậu cho một người thụ hưởng không có thực hoặc nếu không thì ở dạng mà quyền sở hữu được chuyển khi nhận; hoặc
- các phiếu khoán trống (bao gồm séc, kỳ phiếu và lệnh chuyển tiền), những phiếu được ký nhưng không bao gồm tên của người thụ hưởng.<sup>77</sup>

Một điểm cần lưu ý là để phục vụ cho các mục đích của *Khuyến nghị đặc biệt* này, vàng, kim loại quý và đá quý được loại trừ một cách rõ ràng ra khỏi ngữ nghĩa của thuật ngữ “các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được”.<sup>78</sup> Tuy nhiên, việc công bố, khai báo hoặc xuất trình khác liên quan đến các chủng loại này có thể được kể đến trong các yêu cầu luật pháp của một nước như các luật và quy định của hải

quan nhưng để tuân theo khuyến nghị này thì không nhất thiết phải đề cập đến chúng.<sup>79</sup>

“Chuyển phát vật lý xuyên biên giới” có nghĩa là bất kỳ một sự chuyển phát đến hoặc đi của tiền hoặc các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được từ nước này sang nước khác. Nó bao gồm: sự chuyển phát vật lý (i) bởi một thể nhân hoặc trong hành lý hoặc xe của thể nhân đó; (ii) chuyển thông qua chuyển hàng bằng container; hoặc (iii) chuyển qua bưu điện của một thể nhân hoặc pháp nhân.<sup>80</sup>

Theo cuốn Điểm chú giải thì một nước có thể đáp ứng những yêu cầu của khuyến nghị này khi có những biện pháp thích hợp thông qua việc sử dụng một hoặc hai hệ thống: hệ thống khai báo hoặc hệ thống công bố.<sup>81</sup> Với “hệ thống khai báo”, tất cả những cá nhân đang tiến hành việc chuyên chở vật lý xuyên biên giới tiền hoặc các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được có giá trị ở mức ngưỡng đã xác định (giá trị tối đa không được vượt quá 10.000 EUR/USD) hoặc nhiều hơn thế sẽ phải trình một tờ khai đúng sự thật với cơ quan có thẩm quyền được chỉ định liên quan đến giá trị của sự chuyển ngân đó và những thông tin liên quan khác. Ngưỡng đã được định trước cần phải đủ thấp để đáp ứng các mục tiêu của khuyến nghị này.<sup>82</sup>

Với “hệ thống công bố”, tất cả những người đang tiến hành việc chuyên chở xuyên biên giới tiền hoặc các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được đều phải công bố đúng sự thật cho các cơ quan có thẩm quyền theo yêu cầu liên quan đến giá trị của sự chuyển ngân đó và những thông tin liên quan khác.<sup>83</sup> Về khía cạnh này, mỗi nước đều cần bảo đảm rằng các cơ quan có thẩm quyền đó được ủy quyền để đưa ra các yêu cầu dựa trên cơ sở mục tiêu đã định, hoặc trên cơ sở tình báo hay tình nghi hoặc ngẫu nhiên.

79. *Như trên*.

80. *Như trên*, ở đoạn 5.

81. *Như trên*, ở đoạn 9.

82. *Như trên*, ở đoạn 9a.

83. *Như trên*, ở đoạn 9 b.

75. Điểm chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt IX.

76. Xem <http://www.fatf-gafi/50/63/3442418.pdf>.

77. Điểm chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt IX, đoạn 3.

78. *Như trên*, ở lời chú 1 cuối trang.

Một điểm cần lưu ý là mỗi nước cần có một hệ thống thích hợp để phát hiện những sự chuyên chở như vậy, cả đối với chuyên chở vào lẫn ra, nhưng không cần sử dụng cùng một loại hệ thống phát hiện cho sự chuyên chở đến và đi.<sup>84</sup> Vì vậy, một nước, ví dụ, có thể có một hệ thống khai báo cho chuyên chở đến và một hệ thống công bố cho chuyên chở đi và ngược lại.

Một tờ khai báo hoặc công bố sai được xác định là có ý:

- xuất trình sai giá trị của tiền hoặc của (các) giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được đang được chuyên chở,
- xuất trình sai bất kỳ một dữ liệu nào liên quan được yêu cầu phải khai báo trong tờ khai hoặc tờ công bố hoặc do các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, hoặc
- không khai báo hay không công bố như yêu cầu.<sup>85</sup>

Khi phát hiện hoặc khai báo sai hoặc công bố sai thì cơ quan có thẩm quyền được chỉ định cần có đủ quyền lực pháp lý để yêu cầu và thu được thông tin bổ sung từ cá nhân có liên quan về nguồn gốc của tiền hoặc (các) giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được đang bị giám sát và về mục đích dự kiến sử dụng số tiền hoặc các công cụ đó.<sup>86</sup>

Bất kể hệ thống nào được sử dụng thì thông tin cần thu thập thông qua các quy trình khai báo hoặc công bố cũng phải được sẵn sàng cung cấp cho các đơn vị tình báo tài chính (FIU).<sup>87</sup> Hơn nữa, quy trình khai báo hoặc công bố cần phải cho phép phát triển hợp tác quốc tế tới mức cao nhất có thể được và cho phép sự hỗ trợ phù hợp với *Bốn mươi khuyến nghị*, cụ thể là những khuyến nghị từ 35 tới 40 và *Khuyến nghị đặc biệt V*.<sup>88</sup> Về khía cạnh này, khi ở các tờ khai hoặc công bố, giá trị vượt quá ngưỡng tối đa, khi sự khai báo

84. *Như trên*, ở đoạn 9 và 10 a.

85. *Như trên*, ở đoạn 6 và 7.

86. *Như trên*, ở đoạn 10 b.

87. *Như trên*, ở đoạn 10 c.

88. *Như trên*, ở đoạn 10 f.

hoặc công bố sai bị phát hiện, khi có những nghi ngờ về việc rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố thì thông tin cần giữ lại bao gồm số lượng tiền hoặc (các) công cụ đã khai báo, công bố hoặc phát hiện, và những dữ liệu để nhận dạng những người đó.<sup>89</sup>

Về những cá nhân đang tiến hành việc chuyên chở vật lý số tiền và các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng đó, nếu thực sự là có liên quan đến tài trợ cho khủng bố hoặc rửa tiền thì số tiền và các công cụ đó sẽ phải chịu các biện pháp, bao gồm cả các biện pháp lập pháp, phù hợp với *Bốn mươi khuyến nghị* (Khuyến nghị 3) và *Khuyến nghị đặc biệt III*, theo đó được phép tịch thu chúng.<sup>90</sup> Trước khi có một quyết định như vậy, khi có hoặc một: (i) sự nghi ngờ về việc tài trợ cho khủng bố hoặc rửa tiền; hoặc (ii) khai báo sai hoặc công bố sai, thì các cơ quan có thẩm quyền cần có quyền lực pháp lý để ngăn chặn hoặc cầm giữ số tiền và/hoặc (các) giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được đó trong một khoảng thời gian hợp lý để xác định việc liệu có bằng chứng về việc tài trợ cho khủng bố hay không.<sup>91</sup>

Cuối cùng, các nước được khuyến khích thực hiện *Khuyến nghị đặc biệt IX* phải tuân theo các biện pháp bảo vệ để bảo đảm sử dụng đúng mục đích những thông tin đã được nhận và không hề hạn chế cả các khoản thanh toán thương mại giữa các nước cho hàng hóa và dịch vụ lẫn cho sự tự do di chuyển của tư bản theo bất kỳ cách nào.<sup>92</sup>

## J. Bảng hỏi dành cho tự đánh giá về tài trợ cho khủng bố

Để tập trung vào những vấn đề về giải thích và thực hiện liên quan đến Những khuyến nghị đặc biệt, FATF đã ban hành một Bảng hỏi dành cho

89. *Như trên*.

90. *Khuyến nghị đặc biệt IX* và Điểm chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt IX, tại đoạn 11.

91. Điểm chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt IX, đoạn 10 e.

92. Điểm chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt IX, đoạn 10 e

tự đánh giá về khủng bố (SAQFT).<sup>93</sup> Ban đầu, SAQFT chỉ được sử dụng cho các thành viên của FATF. Sau khi hoàn thành việc đánh giá SAQFT ban đầu, FATF đã ban hành Những điểm hướng dẫn về *Những khuyến nghị đặc biệt* và SAQFT này. Có thể xem SAQFT trên trang web của FATF và bất kỳ nước nào cũng có thể sử dụng nó cho các mục đích đánh giá của riêng mình.<sup>94</sup>

93. [http://www.fatf-gafi.org/SAQTF\\_en.htm](http://www.fatf-gafi.org/SAQTF_en.htm).

94. *Như trên*.

## Chương X

# Những sáng kiến của Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ quốc tế về chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố

### A. Nâng cao nhận thức

1. Hàng loạt các cuộc đối thoại toàn cầu
2. Chiến lược hỗ trợ quốc gia

### B. Phát triển Phương pháp chung về đánh giá AML/CFT

1. Chương trình thử nghiệm Mười hai tháng
2. Các báo cáo về sự tuân thủ các tiêu chuẩn và các đạo luật
3. Sửa đổi Phương pháp chung

### C. Tăng cường năng lực thể chế

1. Tổ chức các hội nghị tập huấn
2. Hỗ trợ kỹ thuật cho các quốc gia riêng lẻ

### D. Nghiên cứu và phân tích

1. Phân tích Hệ thống Hawala
2. Những nghiên cứu về Các hệ thống chuyển tiền thay thế
3. Trang web về AML/CFT của Ngân hàng Thế giới
4. Sổ tay hướng dẫn của FIU
5. Cuốn Hướng dẫn tham khảo

**S**ứ mệnh của Ngân hàng Thế giới (Ngân hàng) và Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF hay Quỹ) về cơ bản là khác nhau. Tuy nhiên, cả hai tổ chức đều có cùng các mục đích về chống rửa tiền (AML) và chống tài trợ cho khủng bố (CFT). Hơn nữa, Ngân hàng và Quỹ cùng hợp tác bằng tất cả những nỗ lực của mình để đạt được những mục đích trên.

Nhiệm vụ cơ bản của Ngân hàng là chống đói nghèo trên toàn thế giới. Ngân hàng hỗ trợ các nước trong việc tăng cường những nỗ lực phát triển của họ bằng cách cung cấp những khoản cho vay và hỗ trợ kỹ thuật để tăng cường năng lực thể chế cũng như cung cấp các khoản cho vay để cải thiện kết cấu hạ tầng và môi trường ở các nước đang phát triển. Sứ mệnh của Ngân hàng bao gồm cung cấp các nguồn lực, chia sẻ kiến thức và thúc đẩy quan hệ đối tác trong khu vực công và tư nhân.<sup>1</sup>

Thực chất, sứ mệnh của IMF là về kinh tế vĩ mô và liên quan đến giám sát sự ổn định tài chính trên toàn thế giới. Các mục tiêu của IMF gồm:

- Thúc đẩy sự hợp tác quốc tế về tiền tệ;
- Tạo thuận lợi cho việc mở rộng tăng trưởng cân đối của thương mại quốc tế;
- Tăng cường sự ổn định trong trao đổi tiền tệ quốc tế; và
- Hỗ trợ việc thành lập các hệ thống thanh toán đa phương.

Ngoài ra, Quỹ còn đẩy mạnh sự ổn định của hệ thống tiền tệ quốc tế bằng việc cung cấp các khoản vay cho các nước để cho phép họ điều chỉnh lại những điều chỉnh sai lệch trong cán cân thanh toán quốc tế của họ mà không phải dùng tới những biện pháp có thể dẫn tới hủy hoại sự phồn thịnh của quốc gia hoặc quốc tế.<sup>2</sup>

Vào tháng 4/2001, hai Hội đồng giám đốc điều hành của Ngân hàng Thế giới và IMF đã thừa nhận rằng rửa tiền là một vấn đề quan tâm của toàn cầu, có tác động tới cả các thị trường tài chính lớn lẫn thị trường tài chính nhỏ.<sup>3</sup> Khi cân nhắc tới việc rửa tiền đang tiềm ẩn sự tàn phá đối với các kết quả phát triển kinh tế, chính trị và xã hội của những nước đang trong quá trình phát triển nền kinh tế trong nước và xây dựng các thể chế tài chính vững

manh, Ngân hàng thừa nhận rửa tiền có thể gây ra những thiệt hại rất hệ trọng cho các nước đang phát triển. IMF thừa nhận rửa tiền dẫn tới rất nhiều hậu quả kinh tế vĩ mô, bao gồm những thay đổi không thể dự báo trước được trong nhu cầu về tiền tệ, những rủi ro cho sự lành mạnh của các tổ chức tài chính và các hệ thống tài chính, và làm tăng tính thay đổi bất thường của các luồng vốn quốc tế và tỷ giá hối đoái do những vụ chuyển ngân xuyên biên giới bất ngờ.

Sau những sự kiện hôm 11-9-2001, Hội đồng giám đốc điều hành của Ngân hàng thế giới và IMF đã thông qua các kế hoạch hành động để tăng cường những nỗ lực cho AML/CFT. Hơn nữa, các Hội đồng này cũng công nhận vào tháng 7 và tháng 8 năm 2002 rằng *Bốn mươi khuyến nghị về rửa tiền (Bốn mươi khuyến nghị)* và tám *Khuyến nghị đặc biệt về tài trợ cho khủng bố (Những khuyến nghị đặc biệt)* do Lực lượng đặc nhiệm tài chính về tài trợ cho khủng bố (FATF) ban hành là những tiêu chuẩn quốc tế thích hợp đối với AML/CFT. Các Hội đồng này đã bổ sung AML và CFT vào danh mục những lĩnh vực hữu ích cho hoạt động nghiệp vụ của họ và khởi động một chương trình thử nghiệm 12 tháng bắt đầu từ tháng 11-2002, trong đó sử dụng hệ phương pháp đánh giá AML/CFT chung và toàn diện.

Trong quá trình của chương trình thử nghiệm, Quỹ và Ngân hàng đã tiến hành đánh giá ở 33 nước và vùng lãnh thổ và FATF và các cơ quan vùng kiểu FATF (FSRBs) đã tiến hành đánh giá thêm 8 nước và vùng lãnh thổ nữa. Các Hội đồng đó của Quỹ và Ngân hàng đã tổng kết kết quả của chương trình thử nghiệm vào tháng 3-2004. Họ kết luận rằng chương trình thử nghiệm đã thành công và hoan nghênh sự quan tâm sâu sắc hơn của quốc tế, nhờ đó đã đưa đến sự quan tâm tới những vấn đề về AML/CFT và tới sự phối hợp chặt chẽ với FATF và các cơ quan vùng kiểu FATF (FSRBs). Đồng thời, các Hội đồng này cũng quyết tâm đưa công tác AML/CFT thành một bộ phận lâu dài trong các hoạt động của mình; tiếp tục phối hợp với FATF; thông qua những khuyến nghị sửa đổi của FATF như một tiêu chuẩn mới để theo đó chuẩn bị các Báo cáo về tuân thủ các tiêu chuẩn và đạo luật (ROSCs) và sửa đổi Phương pháp để đánh giá tiêu chuẩn đó; và dành thêm các nguồn lực cho công việc này trong tương lai. Quỹ và Ngân hàng hy vọng mỗi năm sẽ tiến hành được 20 bản đánh giá, trong đó có sử dụng Hệ phương pháp giống như FATF và FSRBs đang sử dụng

1. Về Ngân hàng Thế giới, xem <http://www.worldbank.org>.

2. Về IMF, hãy xem <http://www.imf.org>

3. Để biết thêm những thảo luận chi tiết về các hành động của Ngân hàng và Quỹ, hãy xem Báo cáo chung của Ngân hàng Thế giới và IMF: Tăng cường công tác chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố, tại <http://www.imf.org/external/np/mae/aml/2002/eng/092502.htm>

## A. Nâng cao nhận thức

### 1. Hàng loạt các cuộc đối thoại toàn cầu

Bước đầu tiên trong việc thiết lập hoặc hoàn thiện khuôn khổ thể chế về AML và CFT của một nước là nâng cao nhận thức về vấn đề này trong hàng ngũ lãnh đạo của quốc gia, chứng minh những mối liên hệ đối với tương lai của một đất nước, chia sẻ kinh nghiệm từ những nước đã có kinh nghiệm, và thông báo cho nước đó về những nguồn lực và sự hỗ trợ sẵn có. Hướng tới mục đích này, Ngân hàng Thế giới và IMF đã hình thành hàng loạt các cuộc Đối thoại toàn cầu về chính sách khu vực đối với AML/CFT. Những cuộc đối thoại này đã được tổ chức thông qua hội thảo tương tác viđêô trên mạng cho các nước thành viên bên trong một vùng lãnh thổ đã định nhằm tạo điều kiện cho các quan chức chính phủ của những nước đó, cán bộ của Ngân hàng và Quỹ, các cơ quan vùng kiểu FATF (FSRBs), các ngân hàng phát triển khu vực và những tổ chức quốc tế khác thảo luận và trao đổi thông tin. Những vấn đề được đưa ra thảo luận tập trung vào:

- Nhận dạng những thách thức mà các nước đang phải đối mặt trong cuộc chiến chống lại các luồng tiền phi pháp;
- Chia sẻ những bài học thành công;
- Xác định những vấn đề cụ thể đối với các nước trong khu vực đó; và
- Hiểu được các loại hỗ trợ mà các nước cần có để đấu tranh chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

Một số vấn đề then chốt đã được xử lý trong những loạt đối thoại toàn cầu này là:

- Ngân hàng Thế giới và IMF có thể giúp đỡ các nước theo cách nào để tăng cường được khả năng phản ứng của họ đối với vấn đề rửa tiền và tài trợ cho khủng bố?
- Làm thế nào để đưa rửa tiền và tài trợ cho khủng bố vào trong bối cảnh rộng lớn hơn của vấn đề tham nhũng và quản trị kém?

- Phản ứng của các chính phủ là gì?
- Đây là những thách thức hiện nay đối với các nhà quản lý?
- Cơ cấu thể chế thích hợp cho mỗi nước để thực hiện một chương trình hiệu quả về chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố là gì?
- Đây là những thách thức trong tương lai đối với các nước tham gia vào cuộc chiến chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố?

Để trả lời cho những câu hỏi này, các nhà hoạch định chính sách cấp cao ở các nước tham gia đã đưa ra quan điểm của mình về những chi phí kinh tế bất nguồn từ tình trạng những kẻ phạm tội, đặc biệt là về tội rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, lợi dụng các hệ thống tài chính. Những điểm được thảo luận khác bao gồm các phương sách thực tế để phát triển kinh tế bền vững, và bảo đảm sự toàn vẹn của thị trường tài chính trước những mối đe dọa như vậy. Sự đối thoại đó giúp cho các nước học hỏi lẫn nhau bằng cách rút ra những kinh nghiệm cụ thể cho riêng mình cũng như những kinh nghiệm rộng lớn hơn của các chuyên gia quốc tế.

### 2. Chiến lược hỗ trợ quốc gia

Ngân hàng đang lồng ghép các kết quả của Chương trình đánh giá khu vực tài chính (FSAP) vào một diện rộng hơn các biện pháp phát triển đã được xem xét trong Chiến lược hỗ trợ quốc gia (CAS); đó là một chiến lược, trong đó đưa ra các ưu tiên cho chương trình của Ngân hàng dành cho một nước nhất định trên cơ sở 3 năm, có tham vấn ý kiến của chính phủ nước này. Tiếp sau những tổng kết về những phát hiện của FSAP, những hỗ trợ cho AML/CFT đã được đưa vào trong hơn 30 CAS được chuẩn bị sẵn từ tháng 3-2002. Hỗ trợ kỹ thuật được ưu tiên cao cho những nước, trong đó những yếu kém về tính liêm chính của hệ thống AML/CFT có thể dẫn tới những rủi ro đáng kể cho lĩnh vực quản trị và phát triển. CASs cũng đề cập tới những vấn đề AML/CFT cụ thể hơn ở những nước mà cho tới nay vẫn chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và phương pháp tốt nhất của quốc tế.

Quỹ cũng lồng ghép các hợp phần AML/CFT vào trong Điều IV của Quỹ về giám sát.<sup>4</sup> Bên cạnh Báo cáo đánh giá sự ổn định của hệ thống tài chính (FSSA) cho Hội đồng giám đốc điều hành (trong đó tóm tắt kết quả của FSAPs, bao gồm những đánh giá về AML/CFT), kể từ tháng 1-2002 đến nay, các kết quả từ bảng hỏi AML/CFT cũng đã được tổng hợp vào trong hơn 70 tài liệu thảo luận về Điều IV này.

## B. Phát triển Phương pháp chung về đánh giá AML/CFT

Trong suốt năm 2002, Ngân hàng và IMF đã phối hợp chặt chẽ với FATF và các tổ chức đặt tiêu chuẩn quốc tế khác, bao gồm Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng (Ủy ban Basle), Hiệp hội quốc tế các ủy ban chứng khoán (IOSCO), Hiệp hội quốc tế các giám sát viên bảo hiểm (IAIS) và Nhóm Egmont, để đưa ra một Phương pháp duy nhất, toàn diện về đánh giá AML/CFT. Phương pháp này đã được FATF thống nhất và thông qua trong Phiên họp toàn thể vào tháng 10-2002. Phương pháp đó bao gồm 120 tiêu chí đề cập đến từng khuyến nghị trong *Bốn mươi khuyến nghị* và *Những khuyến nghị đặc biệt* của FATF, bao gồm hiệu lực thực thi hành luật hình.<sup>5</sup> Phương pháp này đề cập tới một khuôn khổ pháp lý và thể chế về AML/CFT cho từng nước, kể cả việc thành lập một đơn vị tình báo tài chính (FIUs). Phương pháp này cũng đề cập đến những Nghị quyết thích hợp của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc và các công ước quốc tế cũng như các biện pháp của các tổ chức đặt chuẩn quốc tế khác. Nó cũng quy định một bản đánh giá sâu sắc những biện pháp phòng ngừa dành cho các tổ chức tài chính.

Tiếp sau sự sửa đổi bản *Bốn mươi khuyến nghị* vào tháng 6/2003, Ngân hàng và Quỹ đã cùng cộng tác với FATF và FSRBs để đưa ra Phương pháp đánh giá (sửa đổi). Phương pháp này đã được phê chuẩn bởi FATF vào tháng 2-2004 và bởi các Hội đồng giám đốc điều hành của Ngân hàng và Quỹ vào tháng 3-2004. Phương pháp này hợp nhất trên 200 “tiêu chí thiết yếu”- theo đó các nước sẽ được đánh giá về sự tuân thủ của họ đối với các tiêu chuẩn của FATF- và một số “tiêu chí bổ sung” mà mặc dù không phải là một bộ phận

của tiêu chuẩn để khi so với chúng, người ta tiến hành đánh giá sự tuân thủ; Phương pháp này còn bao gồm những phương pháp tốt nhất của quốc tế và sẽ là một phần của sự đánh giá này. So với phiên bản trước của Phương pháp này, số tiêu chí đã nhiều hơn đáng kể; điều đó phản ánh sự mở rộng của các tiêu chuẩn được thống nhất vào năm 2003.

Phương pháp sẽ được các tổ chức quốc tế sử dụng trong những đánh giá của mình về các biện pháp kiểm soát AML/CFT đã được tiến hành như một bộ phận của các bản đánh giá chung về sự tuân thủ của một nước đối với các tiêu chuẩn quốc tế trong các quy trình FSAP và OFC. Chúng cũng dẫn tới một ROSC về AML/CFT; ROSC này sẽ được báo cáo lên các Hội đồng điều hành của Ngân hàng và Quỹ. Phương pháp này cũng được FATF và FSRBs sử dụng trong các đánh giá chéo của họ. FATF và FSRBs sẽ chuẩn bị một ROSC như một phần trong sự đánh giá chéo của mình và ROSC sẽ được Ngân hàng và Quỹ công nhận.

Đây là một quy trình mà theo đó, FATF, FSRBs, Ngân hàng và Quỹ, mỗi tổ chức sẽ tiến hành đánh giá bằng cách sử dụng cùng một Phương pháp và nhất trí việc thừa nhận lẫn nhau các bản báo cáo đó. Các tổ chức này sẽ cùng cộng tác để thiết lập một kế hoạch làm việc hợp lý cho những đánh giá như vậy, và các biểu thời gian này sẽ được lồng ghép với kế hoạch về FSAP/OFC của các tổ chức tài chính quốc tế và các biểu thời gian về đánh giá chéo của FATF/FSRB. Hy vọng rằng Quỹ và Ngân hàng sẽ thực hiện được khoảng 20 bản đánh giá mỗi năm, và FATF và FSRBs cũng sẽ thực hiện được một số lượng giống như vậy. Kế hoạch làm việc này sẽ cho phép mỗi nước tiếp nhận một bản đánh giá đầy đủ với tần suất gần 5 năm một lần.

## C. Tăng cường năng lực thể chế

### 1. Tổ chức các hội nghị tập huấn

Ngân hàng và Quỹ tổ chức các hội nghị tập huấn định hướng mục tiêu tới các vấn đề về AML/CFT thông qua việc sử dụng các công chức có liên quan đến AML/CFT từ một khu vực cụ thể. Ví dụ, trong năm 2002, hai hội nghị về hỗ trợ kỹ thuật đã được tiến hành: một ở Montevideo, Uruguay, và một ở Mátxcova, Nga.

4. Về IMF, xem <http://www.imf.org>.

5. Hệ phương pháp về AML/CFT, [http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth-2\\_004\\_en.PDF](http://www.fatf-gafi.org/pdf/Meth-2_004_en.PDF).

Hội nghị Mátxcova là một minh họa cho loại thông tin được trình bày. Trọng tâm của hội nghị này là sáng lập các đơn vị tình báo tài chính (FIUs) sẵn sàng hoạt động. Hội nghị đó nhằm vào những nước hoặc chưa có FIUs sẵn sàng hoạt động hoặc mới chỉ bắt đầu điều hành chúng. Mục tiêu chủ yếu của hội nghị là thu hút các chuyên gia từ những nước Đông Âu mới đạt được các tiêu chuẩn tuân thủ AML/CFT trong thời gian gần đây, và cho phép các công chức từ những nước đó trình bày kinh nghiệm và những phương pháp tốt nhất của họ.

Hội nghị này cũng là một cơ chế hữu ích để giúp các nước và những tổ chức cung cấp hỗ trợ kỹ thuật AML/CFT hiểu được đâu là những nhu cầu khẩn thiết nhất và tạo điều kiện để họ có những quan hệ cá nhân với các quan chức chính phủ của những nước mà việc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật trong tương lai cho họ có thể sẽ sẵn sàng và dễ dàng hơn.

Hội nghị cũng đã thành công trong việc trình bày tầm quan trọng của việc quan tâm tới những vấn đề AML/CFT, và trình bày những yêu cầu khác nhau của các tiêu chuẩn quốc tế theo cách để các công chức của những nước tham gia có thể hiểu được. Hội nghị cũng trình bày những bước cụ thể cần thiết để từng nước bắt đầu hành động. Ngoài ra, các quan chức chính phủ còn có thể có các mối liên hệ cá nhân với các chuyên gia trong lĩnh vực này cũng như với các đối tác của họ ở các nước láng giềng; điều này sẽ khiến họ có được những ý kiến tư vấn và hỗ trợ nhằm thực hiện AML/CFT một cách ít khó khăn hơn.

Một cuộc hội thảo nữa đã được tổ chức vào tháng 5-2004 ở Nam Phi với sự tham gia của 14 nước thành viên của Nhóm chống rửa tiền của Đông và Nam Phi (ESAAMLG). Cuộc hội thảo này do ESAAMLG tổ chức với sự tham gia của Ngân hàng và Quỹ và có cả các chuyên gia từ một số tổ chức quốc tế và nước khác. Mục tiêu của cuộc hội thảo này là thông báo cho các nhà hoạch định chính sách từ các nước ESAAMLG về những yếu tố cơ bản của một chiến lược quốc gia về chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố và cộng tác với họ để xây dựng các chiến lược của họ nhằm giải quyết những vấn đề chủ yếu về AML/CFT ở mỗi nước. Các thành viên đã làm việc tại hội nghị đó để đưa ra các chiến lược phác thảo và sau đó, chúng được tiếp tục phát triển ở trong nước trước khi được thông qua và trình bày tại phiên họp toàn thể của ESAAMLG vào tháng 8-2004.

## 2. Hỗ trợ kỹ thuật cho các quốc gia riêng lẻ

Ngân hàng và Quỹ đang có nhiều hình thức hỗ trợ kỹ thuật (TA) khác nhau cho những nước muốn thiết lập hoặc cải thiện các hệ thống AML/CFT của mình.<sup>6</sup> Kể từ tháng 4-2001, những nỗ lực TA này đã tăng lên. Ngân hàng và Quỹ sử dụng những phát hiện từ FSAPs và các báo cáo tổng kết AML/CFT làm phương tiện để quyết định dạng TA nào là cần thiết và để đặt ưu tiên cho TA.

Đối với các nước đang phát triển, TA về AML/CFT được bao hàm trong CAS của một nước và vùng lãnh thổ, trong đó đưa ra các ưu tiên cho chương trình hỗ trợ trên cơ sở 3 năm của Ngân hàng có sự tham vấn của chính phủ nước đó. Cụ thể, TA được ưu tiên cao ở những nước, trong đó sự yếu kém trong tính liêm chính của AML/CFT có thể dẫn tới những rủi ro đáng kể cho quản trị và phát triển.

TA của Ngân hàng và Quỹ dành cho AML/CFT tập trung vào việc:

- Xây dựng luật và quy định về AML/CFT đáp ứng yêu cầu của các phương pháp quốc tế tốt nhất;
- Việc thực hiện luật, quy định, chính sách và thủ tục của các giám sát viên khu vực tài chính và các cơ quan có thẩm quyền tương tự khác chịu trách nhiệm thi hành các biện pháp AML/CFT;
- Thiết lập các khuôn khổ pháp lý cho các đơn vị tình báo tài chính (FIUs) đáp ứng yêu cầu của các phương pháp quốc tế tốt nhất;
- Xây dựng các chương trình tập huấn và nâng cao nhận thức nhằm tới những mối quan ngại về AML/CFT trong khu vực công và khu vực tư nhân;
- Phối hợp với các bên khác trong các chương trình tập huấn đa phương; xây dựng tài liệu tập huấn dựa trên máy tính.

Trong giai đoạn hai năm tính đến ngày Hội đồng giám đốc Ngân hàng

6. Xem: Intensified Work on AML/CFT, đoạn 39 và 40. Tại

[http://finsec.worldbank.org/assets/images/AML-CFT\\_Methodology\\_SecM\\_2002\\_0554.pdf](http://finsec.worldbank.org/assets/images/AML-CFT_Methodology_SecM_2002_0554.pdf).

và Quỹ quyết định việc đưa AML/CFT thành một phần trong chương trình làm việc dài hạn của họ vào tháng 3-2004, Ngân hàng và Quỹ đã cung cấp 85 dự án hỗ trợ kỹ thuật mang tính đặc thù của từng nước cho 63 nước và 32 dự án vùng cho trên 130 nước.

## D. Nghiên cứu và phân tích

### 1. Phân tích hệ thống Hawala

Ngân hàng và Quỹ đã thực hiện một nghiên cứu về những tính chất nghiệp vụ của các hệ thống chuyển ngân phi chính thức (IFTs), được gọi chung là *Hawalas*.<sup>7</sup> Nghiên cứu này khảo sát bối cảnh lịch sử và kinh tế - xã hội, trong đó *Hawalas* đã phát triển. Về khía cạnh này, sự phát triển của chúng bắt rễ chủ yếu vào việc tạo điều kiện thuận lợi cho buôn bán giữa các địa phương cách xa nhau về mặt địa lý tại thời điểm mà các công cụ thông thường của ngành ngân hàng hoặc còn yếu kém hoặc chưa tồn tại.

Nghiên cứu này cũng phân tích những tính chất nghiệp vụ của IFTs cho cả mục đích hợp pháp và không hợp pháp. Những tính chất nghiệp vụ này chủ yếu là nhanh, chi phí giao dịch thấp hơn, thuận tiện về khía cạnh đạo đức, văn hóa, gần gũi, linh hoạt và tiềm ẩn tính vô danh. Hơn nữa, IFTs đã phát triển ở những nước, trong đó các tổ chức tài chính không hiệu quả và các chính sách tài chính mang tính hạn chế. Cuối cùng, giống như bất kỳ hoạt động kinh tế ngầm nào khác, IFTs có những mối quan hệ với việc kiểm soát tiền tệ; ảnh hưởng tới các hoạt động của tỷ giá hối đoái; làm méo mó các số liệu kinh tế, (và do đó làm sai lệch những thông tin thống kê sẵn có cho các nhà hoạch định chính sách); làm giảm thuế đánh vào thu nhập và các dịch vụ.

Nghiên cứu này còn thảo luận thêm những hàm ý về sự đáp ứng của lĩnh vực quản lý và giám sát đối với loại hoạt động này. Khuyến nghị VI trong

*Những khuyến nghị đặc biệt* của FATF đề nghị rằng các nước hãy đối xử với *Hawalas* và IFTs khác như một bộ phận của hệ thống được quản lý, phải tuân theo nhiều trong số những yêu cầu AML/CFT giống như những yêu cầu đòi hỏi đối với các tổ chức tài chính được đề cập đến trong các khuyến nghị đó.<sup>8</sup> Có nhiều hơn các quốc gia đã buộc những thực thể này phải xin giấy phép hoặc đăng ký theo khuyến nghị của FATF.

### 2. Những nghiên cứu về các hệ thống chuyển tiền thay thế

Vào tháng 9-2002, các bộ trưởng tài chính của Tổ chức hợp tác kinh tế châu Á-Thái Bình Dương (APEC) đã thành lập một nhóm công tác về các hệ thống chuyển tiền thay thế (ARS) để khảo sát những nhân tố kinh tế, cơ cấu và quản lý kích thích việc sử dụng ARS ở các nền kinh tế APEC. Để hỗ trợ cho đề án này, Ngân hàng Thế giới đã chuẩn bị một báo cáo, trong đó tạo ra một khuôn khổ cho việc ước lượng quy mô của các luồng tiền gửi, phân tích những động cơ thúc đẩy các kênh chính thức so với các kênh phi chính thức, và khảo sát vai trò của các khu vực tài chính chính thức trong việc cung cấp các dịch vụ chuyển tiền phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về AML/CFT.<sup>9</sup>

Như một phần tiếp theo Sáng kiến ARS của APEC và một phần trong nỗ lực tăng cường sự tham gia của Ngân hàng Thế giới vào việc nghiên cứu chủ đề quan trọng về ARS này đối với mọi khách hàng của mình, những nghiên cứu so sánh tình huống đã được lên kế hoạch cho từng nền kinh tế cụ thể. Những phát hiện trong nghiên cứu và những kết luận của những nghiên cứu tình huống này sẽ được chia sẻ như một phần của việc trao đổi ý tưởng và kinh nghiệm. Đây là một dự án vẫn còn tiếp tục; những phát hiện từ những nghiên cứu khác nhau sẽ được viết thành báo cáo và sẽ được đăng tải trên trang web về AML/CFT của Ngân hàng.

8. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF_en.pdf).

9. Xem <http://www.amlcft.org>, APEC Symposium on Remittances (Hội nghị chuyên đề của APEC về chuyển tiền).

7. Xem [http://www.worldbank.org/finance/html/amlcft/docs/IFTS\\_IMF/IFTS\\_Contents.pdf](http://www.worldbank.org/finance/html/amlcft/docs/IFTS_IMF/IFTS_Contents.pdf).

### 3. Trang web về AML/CFT của Ngân hàng Thế giới

Ngân hàng đang có một trang web dành riêng cho các mục đích về AML/CFT.<sup>10</sup> Trang web này có những thông tin cập nhật về các chương trình và những nỗ lực chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố của Ngân hàng. Nó cũng bao gồm những tài liệu và ấn bản tham khảo, như cuốn Hướng dẫn tham khảo này. Có thể truy cập vào trang web này ở: [www.amlcft.org](http://www.amlcft.org). Những ai muốn liên hệ với Ngân hàng về những vấn đề AML/CFT thì hãy viết và gửi theo địa chỉ: [aml@worldbank.org](mailto:aml@worldbank.org).

### 4. Sổ tay hướng dẫn của FIU

Vào năm 2004, Quỹ và Ngân hàng đã đồng xuất bản cuốn sổ tay hướng dẫn về gần như mọi khía cạnh của việc thành lập và điều hành các đơn vị tình báo tài chính (FIUs). Cuốn sổ tay hướng dẫn này có tựa đề *Tổng quan về Đơn vị tình báo tài chính*.<sup>11</sup>

Cuốn sổ tay này đề cập tới một diện rộng các chủ đề liên quan đến FIU, bao gồm:

- Những bước then chốt cho việc hình thành một FIU,
- Những mô hình hoạt động cơ bản,
- Các chức năng chính,
- Các chức năng bổ sung, và
- Những đánh giá quốc tế.

### 5. Cuốn Hướng dẫn tham khảo

Cuốn Hướng dẫn tham khảo về AML và CFT này là sản phẩm của những nỗ lực chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố của Ngân hàng và Quỹ. Khi các nhà hoạch định chính sách xem xét tài liệu AML/CFT có sẵn cho mỗi

nước, đặc biệt là một nước đang phát triển có kinh nghiệm hạn hẹp trong lĩnh vực này, thì một điều nhanh chóng trở nên rõ ràng là đã không có một nguồn duy nhất nào có thể được sử dụng cho việc giải quyết những vấn đề như vậy. Vì vậy, Ngân hàng và Quỹ đã đưa ra cuốn Hướng dẫn tham khảo này như một phương tiện để tìm kiếm mọi thông tin thích hợp từ một nguồn duy nhất và toàn diện.

Phiên bản đầu tiên được xuất bản vào năm 2003 bằng 5 ngôn ngữ (Anh, Pháp, Nga, Ả-rập và Tây ban nha). Phiên bản thứ hai đã được chuẩn bị như một bản cập nhật, tiếp theo sự sửa đổi của *Bốn mươi khuyến nghị* vào tháng 6-2003,<sup>12</sup> Phương pháp đánh giá được sửa đổi vào năm 2004,<sup>13</sup> những thay đổi khác trong các tài liệu liên quan và những phát triển sau đó của các chương trình và hoạt động AML/CFT của Quỹ và Ngân hàng.

Cuốn Hướng dẫn tham khảo này có ở trên trang web của Ngân hàng: <http://www.amlcft.org/>, và cũng đã được dịch sang các ngôn ngữ khác.

10. Xem <http://www.amlcft.org>.

11. IMF sẵn có để bán cuốn sổ tay hướng dẫn này. Nó cũng có sẵn để xem (ở dạng chỉ đọc ra) trên trang web về AML/CFT của Ngân hàng Thế giới, <http://www.amlcft.org>.

12. Xem [http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Reecs-2003\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Reecs-2003_en.pdf)

13. Xem <http://www.worldbank.org/finance/html/amlcft/methodology.htm>.

## Phụ lục I

### Các trang web về các tổ chức chủ yếu, văn kiện pháp lý và sáng kiến

#### Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng - Ngân hàng thanh toán quốc tế

- <http://www.bis.org/> (Trang chính của BIS)
- <http://www.bis.org/bcbs/> (Ủy ban Basle về giám sát ngân hàng)
- <http://www.bis.org/publ/bcbs30.pdf> (Các nguyên tắc cốt lõi về giám sát hiệu quả các ngân hàng)
- <http://www.bis.org/publ/bcbs61.pdf> (Hệ phương pháp về các nguyên tắc cốt lõi)
- <http://www.bis.org/publ/bcbs85.htm#pgtop> (Thủ tục về Chú ý xác đáng tới khách hàng dành cho các ngân hàng)
- <http://www.bis.org/publ/bcbsc137.pdf> (Ngăn ngừa những kẻ phạm tội sử dụng hệ thống ngân hàng cho mục đích rửa tiền - tháng 12-1988)

#### Ban Thư ký khối Thịnh vượng chung

- <http://www.thecommonwealth.org/> (Trang chính)
- <http://www.thecommonwealth.org/dynamic/Country.asp> (Các nước thuộc Khối Thịnh vượng chung)

#### Hội đồng châu Âu

- <http://www.coe.int/portalT.asp> (Trang chính)
- <http://conventions.coe.int/Treaty/en/Treaties/Html/141.htm>
- (Công ước về Rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu các khoản thu nhập từ tội phạm - Công ước Strasbourg, ngày 8-11-1990),

#### Nhóm các đơn vị tình báo tài chính (FIUs) Egmont

- <http://www.egmontgroup.org/> (Trang chính)
- [http://www.egmontgroup.org/list\\_of\\_fius\\_062304.pdf](http://www.egmontgroup.org/list_of_fius_062304.pdf) (Các nước có các đơn vị tình báo tài chính hoạt động)
- [http://www.egmontgroup.org/statement\\_of\\_purpose.pdf](http://www.egmontgroup.org/statement_of_purpose.pdf) (Bản tuyên bố mục đích của Nhóm các đơn vị tình báo tài chính Egmont, Guernsey, năm 2004)
- [http://www.egmontgroup.org/info\\_paper\\_final\\_092003.pdf](http://www.egmontgroup.org/info_paper_final_092003.pdf) (Tài liệu truyền thông về các đơn vị tình báo tài chính và Nhóm Egmont)
- [http://www.egmontgroup.org/procedure\\_for\\_being\\_recognised.pdf](http://www.egmontgroup.org/procedure_for_being_recognised.pdf) (Thủ tục để được công nhận là nước thành viên)
- <http://www.fincen.gov/fiuinaction.pdf> (Danh mục các vụ AML)

#### Liên minh châu Âu

- <http://europa.eu.int/> (Trang chính)
- <http://www.imolin.org/eudireng.htm> (Chi thị của Hội đồng châu

Âu về ngăn ngừa việc sử dụng hệ thống tài chính cho mục đích rửa tiền (91/308/EC))

- <http://www.imolin.org/EUdir01e.htm> (Chi thị 2001/97/EC của Nghị viện châu Âu và Hội đồng châu Âu ngày 4-12-2001 sửa đổi Chi thị 91/308/EC về ngăn ngừa việc sử dụng hệ thống tài chính cho mục đích rửa tiền)

### Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF)

- <http://www.fatf-gafi.org> (Trang đầu)
- [http://www.fatf-gafi.org/MLaundering\\_en.htm](http://www.fatf-gafi.org/MLaundering_en.htm) (Rửa tiền)
- [http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs2003\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/40Recs2003_en.pdf) (*Bốn mươi khuyến nghị, năm 2003*)
- [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SRecTF_en.pdf) (*Những khuyến nghị đặc biệt, năm 2001*)
- [http://www1.oecd.org/fatf/TerFinance\\_en.htm](http://www1.oecd.org/fatf/TerFinance_en.htm) (Tài trợ cho khủng bố)
- [http://www1.oecd.org/fatf/pdf/PB9906\\_en.pdf](http://www1.oecd.org/fatf/pdf/PB9906_en.pdf) (Tóm tắt các chính sách về chống rửa tiền)
- [http://www.fatf-gafi.org/FATDocs\\_en.htm](http://www.fatf-gafi.org/FATDocs_en.htm) (Các phương pháp và xu hướng rửa tiền)
- [http://www1.oecd.org/fatf/pdf/GuidFITF01\\_en.pdf](http://www1.oecd.org/fatf/pdf/GuidFITF01_en.pdf) (Hướng dẫn các tổ chức tài chính phát hiện việc tài trợ cho khủng bố)
- [http://www1.oecd.org/fatf/Initiatives\\_en.htm](http://www1.oecd.org/fatf/Initiatives_en.htm) (Những sáng kiến của quốc tế khác về chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố)
- [http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR8-NPO\\_en.pdf](http://www.fatf-gafi.org/pdf/SR8-NPO_en.pdf) (Chống lạm dụng các tổ chức phi lợi nhuận: Các phương pháp quốc tế tốt nhất (ngày 11-10-2002))
- [http://www1.oecd.org/fatf/pdf/PR-20021220\\_en.pdf](http://www1.oecd.org/fatf/pdf/PR-20021220_en.pdf) (Các bản tuyên bố và tài liệu của FATF về NCCT, Thông cáo báo chí, 20/12/2002, FATF quyết định áp đặt các biện pháp đối kháng đối với Ucraina; không áp đặt một biện pháp đối kháng nào đối với Nigêria tại thời điểm đó)

- [http://www1.oecd.org/fatf/pdf/INSR7-Consult\\_en.pdf](http://www1.oecd.org/fatf/pdf/INSR7-Consult_en.pdf) (FATF đưa ra dự thảo Điểm chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt VII: Chuyển ngân điện tử để lấy ý kiến của công chúng (ngày 11-10-2002))
- [http://www1.oecd.org/fatf/pdf/FEEDB\\_en.pdf](http://www1.oecd.org/fatf/pdf/FEEDB_en.pdf) (Hướng dẫn về các phương pháp tốt nhất của FATF về cung cấp các thông tin phản hồi cho các tổ chức tài chính và các cá nhân làm báo cáo khác (ngày 25-6-1998))
- [http://www1.oecd.org/fatf/pdf/AR2004\\_en.PDF](http://www1.oecd.org/fatf/pdf/AR2004_en.PDF) (Báo cáo thường niên (2003–2004))
- [http://www.fatf-gafi.org/SAQTF\\_en.htm](http://www.fatf-gafi.org/SAQTF_en.htm) (Bảng hỏi tự đánh giá)
- [http://www1.oecd.org/fatf/NCCT\\_en.htm](http://www1.oecd.org/fatf/NCCT_en.htm) (Các nước và vùng lãnh thổ không hợp tác)

### Các cơ quan vùng kiểu FATF

#### Nhóm châu Á/Thái Bình Dương về chống rửa tiền

- <http://www.apgml.org> (Trang chính)
- [http://www.apgml.org/content/member\\_jurisdiction.jsp](http://www.apgml.org/content/member_jurisdiction.jsp) (Các vùng lãnh thổ thành viên)
- [http://www.apgml.org/content/observer\\_jurisdiction.jsp](http://www.apgml.org/content/observer_jurisdiction.jsp) (Các vùng lãnh thổ quan sát viên)
- <http://www.apgml.org/content/organisations.jsp> (Các tổ chức quan sát viên)

#### Lực lượng đặc nhiệm tài chính Caribê

- <http://www.cfatf.org> (Trang chính)
- [http://www1.oecd.org/fatf/Ctry-orgpages/org-cfatf\\_en.htm](http://www1.oecd.org/fatf/Ctry-orgpages/org-cfatf_en.htm) (Các quốc gia hợp tác và hỗ trợ và các quan sát viên)

- <http://www.cfatf.org/about/about.asp?PageNumber=1> (Tư cách thành viên)
- <http://www.cfatf.org/eng/recommendations/cfatf/> (Lực lượng đặc nhiệm tài chính Caribê - 19 khuyến nghị của CFATF, năm 1990)
- <http://www.cfatf.org/eng/kingdec/index.pdf> (Bản tuyên ngôn Kingston về rửa tiền ngày 5-6-11-1992)

MONEYVAL (Ủy ban lựa chọn các chuyên gia về đánh giá các biện pháp chống rửa tiền của Hội đồng châu Âu (Ủy ban PC-R-EV), (Ngày nay được biết đến là MONEYVAL)

- [http://www.coe.int/T/E/Legal\\_affairs/Legal\\_cooperatio/Combating\\_economic\\_crime/Money\\_laundering/](http://www.coe.int/T/E/Legal_affairs/Legal_cooperatio/Combating_economic_crime/Money_laundering/) (Trang chính)
- [http://www1.oecd.org/fatf/Ctry-orgpages/org-pcrev\\_en.htm](http://www1.oecd.org/fatf/Ctry-orgpages/org-pcrev_en.htm) (Các thành viên và các quan sát viên)

Nhóm Chống rửa tiền Đông và Nam phi (ESAAMLG)

- <http://www.esaamlg.org> (Trang chính)
- [http://www1.oecd.org/fatf/Ctry-orgpages/org-esaamlg\\_en.htm](http://www1.oecd.org/fatf/Ctry-orgpages/org-esaamlg_en.htm) (Các thành viên và các quan sát viên)

Lực lượng đặc nhiệm tài chính Nam Mỹ (GAFISUD)

- <http://www.gafisud.org> (Trang chính)
- <http://www.gafisud.org> (Xem các thành viên và các quan sát viên)

### **Hiệp hội quốc tế các giám sát viên ngân hàng**

- <http://www.iaisweb.org/> (Trang chính)

- <http://www.iaisweb.org/framesets/pas.html> (Tổng quan các nguyên tắc, tiêu chuẩn và tài liệu hướng dẫn của IAIS)
- [http://www.iaisweb.org/132\\_176\\_ENU\\_HTML.asp](http://www.iaisweb.org/132_176_ENU_HTML.asp) (Các nước và vùng lãnh thổ thành viên)

### **Quỹ Tiền tệ quốc tế**

- <http://www.imf.org/> (Trang chính)
- <http://www.imf.org/external/np/mae/aml/2002/eng/092502.htm> (Tác phẩm chuyên sâu về chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố (AML/CFT) (tháng 9-2002)
- <http://www.imf.org/external/np/mae/am/2002/eng/092523.htm> (Hệ phương pháp toàn diện về AML/CFT)

### **Tổ chức quốc tế các ủy viên hội đồng chứng khoán**

- <http://www.iosco.org/iosco.html> (Trang chính)
- <http://www.iosco.org/pubdocs/pdf/IOSCOPD125.pdf> (Các mục tiêu và nguyên tắc của IOSCO về quản lý chứng khoán) (năm 2002)
- [http://www.iosco.org/docs-public/1997-authorisation\\_of\\_collective.html](http://www.iosco.org/docs-public/1997-authorisation_of_collective.html) (Ủy quyền cho các chương trình đầu tư chung (CIS) và các dịch vụ liên quan. Báo cáo của Ủy ban kỹ thuật) (năm 1997)
- <http://www.iosco.org/library/index.cfm?whereami=resolutions> (Danh mục các Nghị quyết đã được Tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán thông qua)
- <http://www.iosco.org/docs> (Các nguyên tắc giám sát những người điều hành các chương trình đầu tư chung) (tháng 9-1997))

### **Tổ chức các quốc gia châu Mỹ –CICAD**

- <http://www.oas.org/main/english/> (Trang chính)

- <http://www.cicad.oas.org/en/?CICAD%20-%20New.htm> (Hội nghị thượng đỉnh Bộ trưởng các nước châu Mỹ liên quan đến rửa các khoản thu nhập và các phương tiện của tội phạm – Buenos Aires, Argentina, ngày 2-12-1995. Xem Money Laundering, xem Documents, xem Plan of Action of Buenos Aires.)
- [http://www.cicad.oas.org/Desarrollo\\_Juridico/eng/legalregulations\\_money.htm](http://www.cicad.oas.org/Desarrollo_Juridico/eng/legalregulations_money.htm) (Quy định mẫu liên quan đến tội rửa tiền gắn với các tội buôn bán bất hợp pháp ma túy và các tội phạm nghiêm trọng khác) (năm 1998)

### Liên Hợp Quốc

- <http://www.un.org>
- <http://www.undcp.org/> (Văn phòng Kiểm soát ma túy và tội phạm)
- <http://www.un.org/Overview/unmember.html> (Danh sách các quốc gia thành viên)
- [http://www.unodc.org/pdf/lap\\_money-laundering-proceeds\\_2000.pdf](http://www.unodc.org/pdf/lap_money-laundering-proceeds_2000.pdf) (Chương trình của Liên Hợp Quốc về kiểm soát ma túy quốc tế (UNDCP) Dự luật về Rửa tiền và các khoản thu nhập từ phạm tội năm 2000)
- <http://www.incb.org/e/conv/1988/> (Công ước quốc tế của Liên Hợp Quốc về chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và chất hướng thần (năm 1988) (*Công ước Viên*))
- <http://www.undcp.org/adhoc/palermo/convmain.html> (Công ước quốc tế của Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (năm 2000) (*Công ước Palécmô*))
- [http://www.unodc.org/unodc/crime\\_cicp\\_signatures\\_convention.html](http://www.unodc.org/unodc/crime_cicp_signatures_convention.html) (Các bên ký kết – Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia)
- <http://www.un.org/law/cod/finterr.htm> (Công ước quốc tế của Liên Hợp Quốc về chống tài trợ cho khủng bố (năm 1999))
- [http://www.untreaty.un.org/ENGLISH/Status/Chapter\\_xviii/treaty11.asp](http://www.untreaty.un.org/ENGLISH/Status/Chapter_xviii/treaty11.asp) (Tình trạng– Công ước chống tài trợ cho khủng bố)

- <http://www.un.org/aboutun/charter/index.html> (Hiến chương UN)
- <http://untreaty.un.org/English/Terrorism.asp> (Tập hợp các hiệp định, công ước của Liên Hợp Quốc về khủng bố)
- <http://www.imolin.org/ml199eng.htm> (Luật mẫu của Liên Hợp Quốc về rửa tiền, tịch thu và hợp tác quốc tế liên quan đến các khoản thu nhập từ tội phạm (năm 1999))
- <http://www.un.org/terrorism/> (Hành động chống khủng bố của Liên hợp quốc)
- <http://www.un.org/sc/ctc> (Ủy ban chống khủng bố)
- [http://www.unodc.org/unodc/treaty\\_adherence.html](http://www.unodc.org/unodc/treaty_adherence.html) (Danh sách các nước thành viên)
- <http://www.imolin.org/imolin/en/pocf03.html> (Dự luật mẫu của Liên Hợp Quốc về chống rửa tiền, truy tố tội phạm và tài trợ cho khủng bố năm 2003)
- <http://www.imolin.org/imolin/en/tfbill03.html> (Dự luật mẫu của Liên Hợp Quốc về chống tài trợ cho khủng bố năm 2003)

### Liên Hợp Quốc – Hệ thống thông tin quốc tế về rửa tiền

- <http://www.imolin.org/> (Trang chính)
- <http://www.imolin.org/imolin/gpml.html> (Chương trình toàn cầu chống rửa tiền của Liên hợp quốc)
- <http://www.imolin.org/conventi.htm> (Các tiêu chuẩn, công ước và các văn kiện pháp lý)
- <http://www.imolin.org/model.htm> (Các luật/quy định mẫu)
- <http://www.imolin.org/map.htm> (Pháp luật quốc gia liên quan đến chống rửa tiền (bản đồ))
- <http://www.imolin.org/reference.htm> (Tài liệu tham khảo)
- <http://www.imolin.org/current.htm> (Những vụ án hiện hành trong lĩnh vực chống rửa tiền)
- <http://www.imolin.org/calendar.htm> (Danh mục những vụ án đã được đưa ra xét xử)

### **Liên Hợp Quốc – Các nghị quyết của Hội đồng bảo an**

- <http://www.un.org/documents/scres.htm>

### **Tập đoàn ngân hàng Wolfsberg**

- [http://www.wolfsberg\\_principles.com/index.html](http://www.wolfsberg_principles.com/index.html) (Tập đoàn ngân hàng Wolfsberg)
- [http://www.wolfsberg\\_principles.com/privat\\_banking.html](http://www.wolfsberg_principles.com/privat_banking.html) (Hướng dẫn về chống rửa tiền dành cho hệ thống ngân hàng tư nhân)
- [http://www.wolfsberg\\_principles.com/wolfsberg\\_statement.html](http://www.wolfsberg_principles.com/wolfsberg_statement.html) (Chống tài trợ cho khủng bố)
- [http://www.wolfsberg\\_principles.com/corresp\\_banking.html](http://www.wolfsberg_principles.com/corresp_banking.html) (Các nguyên tắc của Wolfsberg về chống rửa tiền dành cho hệ thống ngân hàng đại lý)

### **Tập đoàn Ngân hàng Thế giới**

- <http://www.worldbank.org/>
- <http://www.amlcf.org> (Trang web Sự toàn vẹn của thị trường tài chính về chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố)

## **Phụ lục II**

### **Các trang web và các nguồn hữu ích khác**

#### **Các trang web**

Ngân hàng Trung ương châu Âu

- <http://www.ecb.int/>

Hệ thống thi hành các hình phạt về tài chính (FinCEN)

- [http://www.fincen.gov/af\\_main.html](http://www.fincen.gov/af_main.html)

Diễn đàn ổn định tài chính

- <http://www.fsforum.org/>

Cảnh sát quốc tế (Interpol)

- <http://www.interpol.com/Public/Terrorism/default.asp> (Sự tham gia của Interpol vào cuộc chiến chống khủng bố quốc tế)

Trang web về chống rửa tiền

- <http://www.coumtermoneylaundering.com/>

Tổ chức Hợp tác kinh tế và phát triển

- <http://www.oecd.org/> (Trang chủ)

Bộ Tài chính, kiểm soát tiền tệ, quản lý các ngân hàng quốc gia của Mỹ

- <http://www.occ.treas.gov/launder/origc.htm> (Rửa tiền: Hướng dẫn của giám đốc ngân hàng để tránh các vấn đề rắc rối)

Bộ Ngoại giao Mỹ - Những điểm tóm tắt về quốc gia

- <http://www.state.gov/documents/organization/8703.pdf> (Các hình tội về rửa tiền và tài chính)

Tổ chức Hải quan thế giới

- <http://www.wcoomd.org/ie/index.html> (Trang chính)

**Các nguồn khác**

- Guy Stessens. 2000. *Rửa tiền : Mẫu mới về thực thi luật quốc tế*. Cambridge, England, và New York, New York, United States: Nhà xuất bản Đại học Cambridge.
- Herbert Morais. 2002. “Cuộc chiến chống rửa tiền, khủng bố và tài trợ cho khủng bố”, *Tạp san LAWASIA*. Ấn phẩm này do Hội luật gia xuất bản cho châu Á, Thái Bình Dương, Darwin, Ôxtrâyliã, mặc dù hiện không có trên mạng (<http://www.lawsocnsw.asn.au/publications.htm>). Hãy liên hệ với Ban thư ký của LAWASIA. Một phiên bản ngắn hơn của bài báo này dưới tựa đề “Tuyến sau của cuộc chiến chống tài trợ cho khủng bố” đã được xuất bản trong *Tạp chí Luật tài chính quốc tế (International Financial Law Review)*, tháng 12-2001.

## Phụ lục III

### Các công ước của Liên Hợp Quốc về chống khủng bố được viện dẫn trong Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố

1. Công ước về trừng trị hành vi chiếm giữ bất hợp pháp tàu bay, làm tại La Hay ngày 16-12-1970.
2. Công ước về trừng trị hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn hàng không dân dụng, làm tại Montreal ngày 23-9-1971.
3. Công ước về phòng ngừa và trừng trị các tội chống lại người được hưởng sự bảo hộ quốc tế, kể cả viên chức ngoại giao, do Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua ngày 14-12-1973.
4. Công ước quốc tế về chống bắt cóc con tin, do Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua ngày 17-12-1979.
5. Công ước về bảo vệ an toàn vật liệu hạt nhân, được thông qua tại Viên ngày 3-3-1980.

6. Nghị định thư về trừng trị hành vi bạo lực bất hợp pháp tại các cảng hàng không phục vụ hàng không dân dụng quốc tế, bổ sung cho Công ước về trừng trị hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn hàng không dân dụng, làm tại Montreal ngày 24-2-1988.
7. Công ước về trừng trị hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn hành trình hàng hải, làm tại Rô-ma ngày 10-3-1988.
8. Nghị định thư về trừng trị hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn các công trình cố định trên thềm lục địa, làm tại Rô-ma ngày 10-3-1988.
9. Công ước quốc tế về trừng trị hành vi khủng bố bằng bom, được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua ngày 15-12-1997.

## Phụ lục IV

# Bốn mươi khuyến nghị về chống rửa tiền và những điểm chú giải của Lực lượng đặc nhiệm tài chính

### A. Các hệ thống pháp luật

Phạm vi áp dụng hành vi phạm tội hoạt động rửa tiền

1. Các nước cần hình sự hoá hành vi rửa tiền theo quy định của *Công ước chống buôn bán bất hợp pháp ma tuý và chất hướng thần của Liên Hợp Quốc năm 1988 (Công ước Viên)* và *Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên Hợp Quốc năm 2000 (Công ước Palécmô)*.

Các nước cần quy định tội rửa tiền là tội nghiêm trọng nhằm quy định phạm vi rộng nhất các tội phạm nguồn. Các tội phạm nguồn có thể được định nghĩa bằng việc viện dẫn đến tất cả tội phạm hoặc quy định một ngưỡng gắn với một loại tội phạm nghiêm trọng hoặc hình phạt tù giam có thể áp dụng đối với tội phạm nguồn (cách quy định theo ngưỡng), hoặc quy định một danh mục các tội phạm nguồn hoặc kết hợp các cách này.

Nước nào áp dụng cách tiếp cận ngưỡng thì các tội phạm nguồn ở mức tối thiểu nên bao gồm tất cả các hành vi phạm tội rơi vào loại hành vi phạm tội nghiêm trọng theo luật pháp quốc gia của nước đó hoặc nên quy định các hành vi phạm tội có thể bị trừng phạt với mức hình phạt tối đa trên một năm tù giam, còn đối với những nước có ngưỡng tối thiểu đối với các hành vi phạm tội trong hệ thống pháp lý của họ, các tội phạm nguồn nên bao gồm tất cả các tội có mức hình phạt tối thiểu trên sáu tháng tù giam.

Dù áp dụng cách tiếp cận nào thì ở mức tối thiểu, mỗi nước nên quy định thêm một loạt các hành vi phạm tội trong từng loại hành vi phạm tội đã định danh.<sup>1</sup>

Các tội phạm nguồn của tội rửa tiền nên mở rộng đến hành vi xảy ra ở một nước khác và cũng cấu thành tội phạm ở nước đó, và nếu như hành vi như vậy xảy ra ở trong nước thì cũng cấu một tội phạm nguồn. Các nước có thể quy định điều kiện tiên quyết duy nhất là hành vi đó cấu thành tội phạm nguồn nếu xảy ra ở trong nước.

Các nước có thể quy định tội rửa tiền không áp dụng đối với những người đã thực hiện tội phạm nguồn nếu đó là nguyên tắc luật pháp cơ bản của nước mình.

## 2. Các nước cần bảo đảm rằng:

- a) Yêu cầu về ý định và sự hiểu biết (yếu tố lỗi) để chứng minh hành vi phạm tội rửa tiền nhất quán với các tiêu chuẩn nêu ra trong các *Công ước Viên* và *Palécmô*, bao gồm cả khái niệm tình trạng tâm thần đó có thể được suy luận từ các hoàn cảnh thực tế khách quan.
- b) Nếu không thể áp dụng trách nhiệm hình sự thì trách nhiệm dân sự hoặc hành chính cần được áp dụng đối với pháp nhân. Điều này không được cản trở trình tự tố tụng hình sự, dân sự hoặc hành chính đồng thời đối với các pháp nhân ở các nước mà các hình thức trách nhiệm đó được áp dụng. Pháp nhân cần phải chịu các chế tài có hiệu lực, tương xứng và có tính chất răn đe.

<sup>1</sup> Xem định nghĩa về “các loại hành vi phạm tội đã định danh” trong Bảng chú giải thuật ngữ.

Các biện pháp đó không được ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của cá nhân.

## Các biện pháp khẩn cấp tạm thời và tịch thu

3. Các nước cần quy định các biện pháp tương tự như các biện pháp nêu trong các *Công ước Viên* và *Palécmô*, bao gồm cả các biện pháp lập pháp, nhằm cho phép các cơ quan có thẩm quyền của mình tịch thu tài sản đã được rửa, các khoản thu nhập có được từ hoạt động rửa tiền hoặc từ các tội phạm nguồn, các phương tiện đã sử dụng hoặc có ý định sử dụng trong quá trình thực hiện các tội này hoặc tài sản có giá trị tương đương, mà không gây thiệt hại cho quyền lợi của các bên thứ ba có ngay tình.

Các biện pháp như vậy cần bao gồm thẩm quyền để: (a) nhận diện, truy tìm hoặc đánh giá tài sản là đối tượng bị tịch thu; (b) thực hiện các biện pháp khẩn cấp tạm thời, hạn như phong tỏa và thu giữ, ngăn chặn bất kỳ thỏa thuận, giao dịch chuyển khoản hay chuyển nhượng nào đối với tài sản đó; (c) tiến hành các bước để ngăn chặn hoặc có các hành động để bảo đảm khả năng thu hồi tài sản là đối tượng bị Nhà nước tịch thu; và (d) tiến hành các biện pháp điều tra thích hợp.

Các nước có thể xem xét việc chấp thuận các biện pháp cho phép tịch thu các khoản tiền hoặc các phương tiện mà không đòi hỏi phải có bản án kết tội theo luật hình sự, hay đòi hỏi phải có một người phạm pháp để chứng minh căn cứ pháp lý cho việc tịch thu tài sản được cho là có nguồn gốc hợp pháp, trong phạm vi mà yêu cầu đó nhất quán với các nguyên tắc của luật trong nước.

## **B. Những biện pháp cần phải được các tổ chức tài chính và ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính thực hiện để ngăn chặn hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố**

4. Các nước cần đảm bảo rằng các luật về giữ bí mật của tổ chức tài chính không được cản trở việc thực hiện các khuyến nghị của FATF .

### Chú ý xác đáng tới khách hàng và lưu trữ hồ sơ

5\* Các tổ chức tài chính không được duy trì các tài khoản giấu tên hoặc các tài khoản rõ ràng dưới những tên giả.

Các tổ chức tài chính cần thực hiện các biện pháp chú ý xác đáng tới khách hàng, bao gồm cả việc nhận dạng và kiểm tra nhân dạng của các khách hàng của mình khi:

- thiết lập các mối quan hệ kinh doanh;
- thực hiện các giao dịch không thường xuyên: (i) trên ngưỡng thích hợp; hoặc (ii) là các lệnh chuyển tiền điện tử trong những khung cảnh đã đề cập trong Điểm chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt số VII;
- có nghi ngờ về hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố; hoặc
- tổ chức tài chính đã có nghi ngờ về tính chân thật hay sự đầy đủ của dữ liệu về nhận dạng khách hàng đã thu thập được trước đó.

Các biện pháp về chú ý xác đáng tới khách hàng (CDD) phải được tiến hành như sau:

- a) Nhận dạng khách hàng và kiểm tra nhân dạng của khách hàng đó bằng cách sử dụng các tư liệu, dữ liệu hoặc thông tin có nguồn độc lập, đáng tin cậy.<sup>2</sup>
- b) Nhận dạng chủ sở hữu hưởng lợi và thực hiện các biện pháp thích hợp để kiểm tra nhân dạng của người chủ hưởng lợi đến mức mà tổ chức tài chính hài lòng về việc họ đã biết ai là chủ sở hữu hưởng lợi. Đối với các pháp nhân và các thỏa thuận hợp pháp, điều này cần bao gồm cả việc các tổ chức tài chính thực hiện các biện pháp thích hợp để hiểu được quyền sở hữu và cơ cấu kiểm soát của khách hàng.
- c) Thu thập thông tin về mục đích và thực chất ý đồ của mối quan hệ kinh doanh.

\* Các khuyến nghị đánh dấu hình sao cần được đọc cùng với điểm chú giải của chúng.

2. Sau đây, các tư liệu, dữ liệu hoặc thông tin có nguồn độc lập, đáng tin cậy sẽ được gọi là “các dữ liệu nhận dạng”.

- d) Tiếp tục tiến hành các biện pháp chú ý xác đáng tới mối quan hệ kinh doanh và xem xét kỹ lưỡng các giao dịch được thực hiện trong suốt quá trình của mối quan hệ kinh doanh đó nhằm bảo đảm rằng các giao dịch đã được tiến hành phù hợp với sự hiểu biết của tổ chức về khách hàng, hoạt động kinh doanh và hồ sơ rủi ro của họ, và nếu cần, bao gồm cả nguồn gốc của các quỹ đó.

Các tổ chức tài chính cần áp dụng từng mục trong các biện pháp CDD từ (a) đến (d) ở trên, nhưng có thể xác định mức độ của các biện pháp đó dựa trên tính nhạy cảm đối với rủi ro tùy thuộc vào loại khách hàng, mối quan hệ kinh doanh hoặc giao dịch. Các biện pháp được tiến hành cần nhất quán với bất kỳ hướng dẫn nào do các cơ quan có thẩm quyền ban hành. Đối với các loại rủi ro cao hơn, các tổ chức tài chính cần thực hiện việc tăng cường các thủ tục chú ý xác đáng tới khách hàng. Trong những hoàn cảnh nhất định, nơi có rủi ro thấp, các nước có thể quyết định để các tổ chức tài chính có thể áp dụng các biện pháp đã giảm bớt hoặc đã đơn giản hoá.

Các tổ chức tài chính cần kiểm tra nhân dạng của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi trước hoặc trong suốt quá trình thiết lập mối quan hệ kinh doanh hoặc thực hiện các giao dịch đối với những khách hàng không thường xuyên. Các nước có thể cho phép tổ chức tài chính hoàn thành nhanh việc kiểm tra này ngay khi thực tế có thể chấp nhận được sau khi thiết lập mối quan hệ ở nơi những rủi ro về rửa tiền đã được quản lý hiệu quả và ở nơi điều này không quan trọng đến mức phải làm gián đoạn việc quản lý bình thường của doanh nghiệp.

Nơi nào tổ chức tài chính không thể tuân theo các điểm từ (a) đến (c) nêu trên, thì không nên mở tài khoản, các mối quan hệ kinh doanh hay thực hiện các giao dịch; hoặc chấm dứt các mối quan hệ kinh doanh; và cần xem xét việc làm báo cáo về các giao dịch đáng ngờ liên quan đến khách hàng đó.

Những yêu cầu này cần được áp dụng đối với tất cả các khách hàng mới, tuy nhiên các tổ chức tài chính cũng cần áp dụng khuyến nghị này cho các khách hàng hiện có trên cơ sở tính chất quan trọng và rủi ro, và cần tiến hành thủ tục chú ý xác đáng tới các mối quan hệ hiện có ở những thời điểm thích hợp.

6.\* Liên quan đến những người có địa vị chính trị cao, bên cạnh việc thực hiện các biện pháp chú ý xác đáng tới khách hàng thông thường, các tổ chức tài chính còn cần:

- a) Có các hệ thống quản lý rủi ro thích hợp để xác định xem liệu khách hàng đó có phải là người có địa vị chính trị cao hay không.
- b) Có sự thông qua của ban quản lý cấp cao đối với việc thiết lập các mối quan hệ kinh doanh với những khách hàng như vậy.
- c) Thực hiện các biện pháp hợp lý để xác định nguồn gốc của tài sản và nguồn gốc của các quỹ.
- d) Tiến hành việc tiếp tục tăng cường theo dõi mối quan hệ kinh doanh đó.

7. Liên quan đến hoạt động ngân hàng đại lý xuyên biên giới và các mối quan hệ tương tự khác, bên cạnh việc thực hiện các biện pháp thông thường về chú ý xác đáng tới khách hàng, các tổ chức tài chính còn cần:

- a) Thu thập đầy đủ thông tin về tổ chức đối tác để hiểu đầy đủ bản chất công việc kinh doanh của tổ chức đó và từ thông tin công khai có sẵn xác định danh tiếng của tổ chức này và chất lượng giám sát, bao gồm cả việc nó đã từng là đối tượng của việc điều tra hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố hoặc hoạt động quản lý.
- b) Đánh giá các biện pháp kiểm soát về chống rửa tiền và chống tài trợ cho khủng bố của tổ chức đối tác.
- c) Có sự thông qua của ban quản lý cấp cao trước khi thiết lập các mối quan hệ đại lý mới.
- d) Xác nhận bằng văn bản các trách nhiệm phải tuân thủ của từng tổ chức.
- e) Về “việc trả tiền thông qua các tài khoản”, cần phải thoả mãn rằng ngân hàng đối tác đã kiểm tra nhân dạng và đã tiếp tục thực hiện các thủ tục chú ý xác đáng tới những khách hàng có khả năng tiếp cận trực tiếp tới các tài khoản của ngân hàng đại lý và rằng nó có thể cung cấp các dữ liệu về nhận dạng khách hàng liên quan theo yêu cầu của ngân hàng đại lý.

8. Các tổ chức tài chính cần chú ý đặc biệt đến bất kỳ rủi ro nào về hoạt động rửa tiền có thể nảy sinh từ những công nghệ mới hay đang phát triển, trong đó thiên về tính vô danh và nếu cần thì có các biện pháp để ngăn chặn việc sử dụng chúng trong các kế hoạch rửa tiền. Đặc biệt, các tổ chức tài chính cần có các chính sách và thủ tục thích hợp để giải quyết bất kỳ rủi ro cụ thể nào gắn với các mối quan hệ kinh doanh và các giao dịch không trực diện.

9.\* Các nước có thể cho phép các tổ chức tài chính dựa vào các tổ chức trung gian hoặc các bên thứ ba khác để thực hiện các yếu tố từ (a) đến (c) của quá trình CDD, hoặc để giới thiệu doanh nghiệp, với điều kiện là phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chí nêu dưới đây. Nơi nào cho phép việc dựa vào như vậy thì trách nhiệm cuối cùng về nhận dạng và kiểm tra khách hàng vẫn thuộc về tổ chức tài chính dựa vào bên thứ ba đó.

Tiêu chuẩn cần được đáp ứng là như sau:

- a) Tổ chức tài chính dựa vào bên thứ ba cần thu thập ngay những thông tin cần thiết liên quan đến các yếu tố từ (a) đến (c) của quá trình CDD. Các tổ chức tài chính cần tiến hành các bước đi đầy đủ để yên tâm rằng các bản sao dữ liệu nhận dạng và các tài liệu khác liên quan đến các yêu cầu CDD sẽ trở nên sẵn có từ bên thứ ba theo yêu cầu và không chậm trễ.
- b) Tổ chức tài chính cần có đủ bằng chứng để tự thuyết phục rằng bên thứ ba được quản lý và giám sát, và có các biện pháp phù hợp để tuân thủ các yêu cầu CDD theo các khuyến nghị số 5 và số 10.

Điều còn lại đối với mỗi nước là xác định xem ở những nước nào, bên thứ ba đáp ứng các điều kiện để có thể dựa vào được, trong đó có xem xét đến những thông tin sẵn có về các nước không áp dụng hoặc áp dụng không đầy đủ các khuyến nghị của FATF.

10.\* Các tổ chức tài chính cần lưu giữ ít nhất 5 năm tất cả các hồ sơ cần thiết về các giao dịch, cả trong nước và trên quốc tế, để cho phép họ thực hiện nhanh các yêu cầu về thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền. Các

hồ sơ lưu trữ đó phải đầy đủ để cho phép tái tạo lại các giao dịch cá nhân (bao gồm cả số lượng và loại tiền liên quan nếu có) để khi cần, cung cấp chứng cứ cho việc truy tố hoạt động phạm tội.

Các tổ chức tài chính cần lưu trữ hồ sơ về dữ liệu nhận dạng thu thập được thông qua quy trình chú ý xác đáng tới khách hàng (ví dụ, các bản sao hoặc các hồ sơ về tư liệu nhận dạng chính thức như các hộ chiếu, thẻ căn cước, giấy phép lái xe hoặc các tài liệu tương tự), các hồ sơ về tài khoản và thư từ giao dịch kinh doanh ít nhất 5 năm sau khi mối quan hệ kinh doanh chấm dứt.

Các dữ liệu nhận dạng và hồ sơ về giao dịch cần có sẵn cho các cơ quan có thẩm quyền trong nước theo thẩm quyền thích hợp.

11.\* Các tổ chức tài chính cần chú ý đặc biệt đến tất cả các giao dịch phức tạp, lớn bất thường và tất cả các kiểu giao dịch không bình thường mà không có mục đích kinh tế thật sự hay hợp pháp rõ ràng. Nền tảng và mục đích của các giao dịch như vậy cần được kiểm tra một cách càng kỹ càng tốt, những phát hiện được xác minh bằng văn bản và có sẵn để giúp cho các cơ quan có thẩm quyền và các kiểm toán viên.

12.\* Các yêu cầu về chú ý xác đáng tới khách hàng và lưu trữ hồ sơ được nêu trong các khuyến nghị 5, 6 và từ 8 đến 11 áp dụng đối với các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định trong các trường hợp sau:

- a) *Các sòng bạc* - khi các khách hàng tham gia vào các giao dịch lớn hơn hoặc bằng ngưỡng có thể áp dụng đã xác định.
- b) *Các đại lý bất động sản* - khi họ tham gia vào các giao dịch cho khách hàng của họ liên quan đến mua và bán bất động sản.
- c) *Các nhà buôn kim loại quý và những nhà buôn đá quý* - khi họ tham gia vào bất kỳ giao dịch tiền mặt nào với khách hàng với giá trị lớn hơn hoặc bằng ngưỡng đã xác định có thể được áp dụng.
- d) *Các luật sư, các công chứng viên, những người hành nghề pháp luật độc lập khác và các kế toán viên* - khi họ chuẩn bị để hoặc thực hiện các giao dịch cho khách hàng của họ liên quan đến các hoạt động sau đây:

- mua và bán bất động sản;
- quản lý tiền, chứng khoán hay các tài sản khác của khách hàng;
- quản lý các tài khoản ngân hàng, tài khoản tiết kiệm hoặc chứng khoán;
- tổ chức đóng góp để sáng lập, vận hành hoặc quản lý các công ty;
- sáng lập, vận hành hoặc quản lý các pháp nhân hay các thỏa thuận hợp pháp, và hoạt động mua và bán các thực thể kinh doanh;

- e) các nhà cung cấp dịch vụ tín thác và dịch vụ công ty khi họ chuẩn bị để, hoặc thực hiện các giao dịch vì một khách hàng liên quan đến các hoạt động đã liệt kê trong định nghĩa trong Bảng chú giải thuật ngữ.

#### Báo cáo giao dịch đáng ngờ và việc tuân thủ

13.\* Nếu một tổ chức tài chính nghi ngờ hoặc có các căn cứ hợp lý để nghi ngờ rằng các quỹ là các khoản thu nhập từ hoạt động tội phạm hoặc có liên quan đến việc tài trợ cho khủng bố, thì họ cần được yêu cầu, trực tiếp bằng luật hoặc quy định, phải nhanh chóng báo cáo những nghi ngờ của mình cho đơn vị tình báo tài chính (FIU).

14.\* Các tổ chức tài chính, giám đốc, cán bộ và nhân viên cần được:

- a) Bảo vệ bằng các quy phạm pháp luật khỏi trách nhiệm hình sự và dân sự vì vi phạm bất kỳ hạn chế nào về tiết lộ thông tin đã được chấp nhận bằng hợp đồng hoặc bằng bất kỳ quy định pháp luật quản lý hay hành chính nào, miễn là họ có thiện chí báo cáo các nghi ngờ của mình cho FIU, thậm chí cả khi họ không biết chính xác hoạt động tội phạm chính là gì, và bất kể việc liệu hoạt động bất hợp pháp đã thực sự xảy ra hay chưa.

- b) Cấm bằng luật việc tiết lộ việc báo cáo về giao dịch đáng ngờ (STR) hoặc thông tin liên quan đang được báo cáo lên FIU.

15.\* Các tổ chức tài chính cần xây dựng các chương trình chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Các chương trình này cần bao gồm:

- a) Xây dựng các chính sách, thủ tục và kiểm tra nội bộ, bao gồm cả các dàn xếp thích hợp về quản lý việc tuân thủ và các thủ tục rà soát đầy đủ để đảm bảo các tiêu chuẩn cao khi thuê nhân viên.
- b) Chương trình tiếp tục đào tạo nhân viên.
- c) Chức năng kiểm toán để kiểm tra hệ thống này.

16.\* Các yêu cầu nêu trong các khuyến nghị từ 13 đến 15 và 21 áp dụng đối với tất cả các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính đã chỉ định, tuân theo các điều kiện sau đây:

- a) Cần yêu cầu các luật sư, các công chứng viên, những người hành nghề pháp luật độc lập khác và các kế toán viên phải báo cáo các giao dịch đáng ngờ khi, nhân danh hoặc vì khách hàng, họ tham gia vào giao dịch tài chính liên quan đến các hoạt động nêu trong Khuyến nghị 12 (d). Cổ vũ mạnh mẽ các nước mở rộng yêu cầu làm báo cáo sang các hoạt động chuyên nghiệp khác của các kế toán viên, bao gồm cả hoạt động kiểm toán.
- b) Cần yêu cầu những nhà buôn kim loại quý và những nhà buôn đá quý phải báo cáo các giao dịch đáng ngờ khi họ tham gia vào bất kỳ giao dịch tiền mặt nào với một khách hàng có giá trị lớn hơn hoặc bằng ngưỡng đã xác định đang được áp dụng.
- c) Cần yêu cầu các nhà cung cấp dịch vụ tín thác và dịch vụ công ty báo cáo các giao dịch đáng ngờ đối với một khách hàng khi, nhân danh hoặc vì khách hàng, họ tham gia vào một giao dịch có liên quan đến các hoạt động đã nhắc đến trong khuyến nghị 12(e).

Không yêu cầu các luật sư, các công chứng viên, những người hành nghề

pháp luật độc lập khác và các kế toán viên hoạt động như những người hành nghề pháp luật độc lập, phải báo cáo các nghi ngờ của họ nếu thông tin liên quan thu thập được trong những hoàn cảnh mà họ phải tuân theo nghĩa vụ giữ bí mật nghề nghiệp hoặc đặc quyền nghề nghiệp pháp lý.

Những biện pháp khác để ngăn chặn rửa tiền và tài trợ cho khủng bố

17. Các nước cần đảm bảo có sẵn các chế tài hình sự, dân sự hay hành chính hữu hiệu, tương xứng và có tính chất răn đe để đối phó với cá nhân và pháp nhân đã đề cập trong các khuyến nghị này mà không tuân theo các yêu cầu về chống hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

18. Các nước không được cho phép thành lập hay chấp thuận việc tiếp tục hoạt động của các ngân hàng trá hình. Các tổ chức tài chính cần từ chối tham gia vào hoặc tiếp tục các mối quan hệ hoạt động ngân hàng đại lý với các ngân hàng trá hình. Các tổ chức tài chính cũng cần chú ý ngăn ngừa việc thiết lập các mối quan hệ với các tổ chức tài chính đối tác nước ngoài cho phép các ngân hàng trá hình sử dụng tài khoản của mình.

19.\* Các nước cần xem xét tính khả thi và hữu dụng của một hệ thống, trong đó các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác và các tổ chức trung gian sẽ báo cáo tất cả các giao dịch tiền tệ trong nước và quốc tế trên mức quy định, cho một cơ quan trung ương quốc gia có cơ sở dữ liệu điện tử hoá và sẵn có cho các cơ quan có thẩm quyền sử dụng trong các vụ việc về rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, tuân theo các biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt nhằm bảo đảm sử dụng đúng đắn thông tin đó.

20. Các nước cần xem xét việc áp dụng các khuyến nghị của FATF cho các ngành nghề và doanh nghiệp, không phải là ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính đã chỉ định, mà ở đó có rủi ro về hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Các nước cần tiếp tục khuyến khích phát triển các phương pháp quản lý tiền tiên tiến, hiện đại và an toàn, không dễ bị hoạt động rửa tiền tấn công.

Các biện pháp cần được áp dụng đối với các nước không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ các khuyến nghị của FATF

21. Các tổ chức tài chính cần quan tâm đặc biệt tới các mối quan hệ kinh doanh và các giao dịch với những người, bao gồm cả các công ty và các tổ chức tài chính, từ những nước không áp dụng hoặc áp dụng không đầy đủ các khuyến nghị của FATF. Bất cứ ở đâu, các giao dịch này không có mục đích kinh tế thực sự hay hợp pháp rõ ràng, nền tảng và mục đích của chúng cần, một cách nhanh chóng nhất trong phạm vi có thể, được kiểm tra, các phát hiện ghi thành văn bản và sẵn có để giúp cho các cơ quan có thẩm quyền. Nơi nào mà một nước tiếp tục không áp dụng hoặc áp dụng không đầy đủ các khuyến nghị của FATF như vậy, các nước cần có thể áp dụng các biện pháp đối kháng thích hợp.

22. Các tổ chức tài chính cần đảm bảo rằng các nguyên tắc có thể áp dụng đối với các tổ chức tài chính được nêu ở trên, cũng được áp dụng đối với các chi nhánh và các công ty con có sở hữu đa số phân bố ở nước ngoài, đặc biệt ở các nước không áp dụng hoặc áp dụng không đầy đủ các khuyến nghị của FATF, đến mức độ các luật và quy định được áp dụng ở địa phương cho phép. Khi các luật và quy định của địa phương cấm việc thực hiện này, các cơ quan có thẩm quyền ở trong nước có tổ chức mẹ cần được các tổ chức tài chính thông báo rằng họ không thể áp dụng các khuyến nghị của FATF.

#### Việc quản lý và giám sát

23.\* Các nước cần đảm bảo rằng các tổ chức tài chính tuân thủ đầy đủ việc quản lý và giám sát và thực hiện có hiệu quả các khuyến nghị của FATF. Các cơ quan có thẩm quyền cần thực hiện các biện pháp lập pháp hoặc quản lý cần thiết để ngăn chặn không cho các tội phạm và những kẻ tòng phạm của chúng nắm giữ hoặc trở thành chủ sở hữu hưởng lợi của một lợi ích lớn hoặc một lợi ích có tính chất kiểm soát hoặc nắm giữ một chức năng quản lý trong một tổ chức tài chính.

Đối với các tổ chức tuân theo Những nguyên tắc cốt lõi, các biện pháp

quản lý và giám sát áp dụng vì các mục đích thận trọng và cũng liên quan đến hoạt động rửa tiền, cần được áp dụng theo cách tương tự đối với các mục đích chống việc rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

Các tổ chức tài chính khác cần được cấp phép hoặc đăng ký và quản lý một cách thích hợp và tuân thủ việc giám sát hoặc kiểm soát các mục đích chống hoạt động rửa tiền, khi được coi là có rủi ro đối với việc rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố trong khu vực đó. Ở mức tối thiểu, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị hoặc dịch vụ đổi tiền hoặc tiền tệ cần được cấp phép hoặc đăng ký và tuân thủ các hệ thống giám sát hiệu quả và đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của quốc gia đề đấu tranh chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

24. Các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định cần tuân thủ các biện pháp quản lý và giám sát như nêu ra dưới đây:

- a) Các sòng bạc cần tuân thủ chế độ quản lý và giám sát toàn diện bảo đảm rằng mình đã thực hiện có hiệu quả các biện pháp cần thiết chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Ở mức tối thiểu là:
  - các sòng bạc cần được cấp phép;
  - các cơ quan có thẩm quyền cần tiến hành các biện pháp lập pháp hoặc quản lý cần thiết để ngăn chặn không để các tội phạm và các đồng phạm của chúng nắm giữ hoặc trở thành chủ sở hữu hưởng lợi của một lợi ích lớn hoặc lợi ích có tính chất kiểm soát, hoặc nắm giữ chức năng quản lý trong, hoặc trở thành người điều hành sòng bạc;
  - các cơ quan có thẩm quyền cần đảm bảo rằng các sòng bạc được giám sát hiệu quả để tuân thủ các yêu cầu đấu tranh chống việc rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.
- b) Các nước cần đảm bảo rằng các loại ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính đã chỉ định khác tuân thủ các hệ thống hiệu quả để giám sát và bảo đảm việc họ tuân theo các yêu cầu đấu tranh chống việc rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Điều này cần được thực hiện

trên cơ sở tính nhạy cảm của rủi ro. Việc này có thể do một cơ quan chính phủ hoặc một tổ chức tự quản lý thích hợp thực hiện, miễn là tổ chức đó có thể bảo đảm các thành viên của họ thực hiện các nghĩa vụ đấu tranh chống việc rửa tiền và tài trợ cho khủng bố của mình.

25.\* Các cơ quan có thẩm quyền cần xây dựng các hướng dẫn và cung cấp thông tin phản hồi để giúp cho các tổ chức tài chính được chỉ định áp dụng các biện pháp quốc gia chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, đặc biệt là phát hiện và báo cáo các giao dịch đáng ngờ.

### **C. Các biện pháp về thể chế và các biện pháp cần thiết khác trong các hệ thống đấu tranh chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố**

Các cơ quan có thẩm quyền, quyền hạn và nguồn lực

26.\* Các nước cần thành lập FIU làm trung tâm quốc gia để nhận (và, như đã cho phép, đưa ra yêu cầu), phân tích và phổ biến các STR và thông tin khác liên quan đến hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố tiềm tàng. FIU cần có khả năng tiếp cận trực tiếp hoặc gián tiếp một cách kịp thời tới các thông tin tài chính, hành chính và thi hành pháp luật cần thiết để thực hiện đúng các chức năng của mình, bao gồm cả việc phân tích STR.

27.\* Các nước cần đảm bảo rằng các cơ quan thi hành pháp luật được chỉ định phải chịu trách nhiệm về điều tra hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Các nước được khuyến khích hỗ trợ và phát triển, một cách nhanh nhất có thể, các phương pháp kỹ thuật điều tra đặc biệt phù hợp với việc điều tra hoạt động rửa tiền, chẳng hạn như chuyển giao đã kiểm tra, các hoạt động do thám và các phương pháp kỹ thuật khác liên quan. Các nước cũng được khuyến khích sử dụng các cơ chế có hiệu quả. Các nước cũng được khuyến khích sử dụng các cơ chế hiệu quả khác, chẳng hạn như sử dụng tạm thời hoặc lâu dài các nhóm chuyên sâu về điều tra tài sản, và các cuộc điều tra hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền thích hợp ở nước khác.

28. Khi tiến hành các cuộc điều tra về rửa tiền và tội phạm nguồn, các cơ quan có thẩm quyền cần có khả năng thu thập các tư liệu và thông tin để sử dụng trong các cuộc điều tra đó, trong việc truy tố và các hoạt động liên quan. Điều này cần bao gồm cả các quyền lực sử dụng các biện pháp cưỡng chế để buộc xuất trình các hồ sơ do các tổ chức tài chính và những người khác nắm giữ, để khám xét người và trụ sở, và để thu giữ và thu thập chứng cứ.

29. Các giám sát viên cần có đầy đủ các quyền lực để theo dõi và bảo đảm rằng các tổ chức tài chính tuân thủ các yêu cầu đấu tranh chống việc rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, bao gồm cả thẩm quyền tiến hành các cuộc thanh tra. Họ cần được ủy quyền để buộc các tổ chức tài chính xuất trình bất kỳ thông tin nào liên quan đến theo dõi việc tuân thủ như vậy, và để áp dụng các chế tài hành chính đầy đủ đối với việc không tuân thủ các yêu cầu đó.

30. Các nước cần đảm bảo cho các cơ quan có thẩm quyền tham gia vào cuộc chiến chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố có đầy đủ các nguồn lực tài chính, con người và kỹ thuật. Các nước cần có các quy trình hợp lý để bảo đảm đội ngũ cán bộ của các cơ quan đó có tính liêm chính cao.

31. Các nước cần bảo đảm cho các nhà hoạch định chính sách, FIU, cơ quan thi hành pháp luật và các giám sát viên có các cơ chế hữu hiệu, phù hợp cho phép họ hợp tác và có sự phối hợp thích hợp trong nước với nhau đối với việc phát triển và thực hiện các chính sách và hoạt động để đấu tranh chống hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

32. Các nước cần bảo đảm rằng các cơ quan có thẩm quyền của họ có thể xem xét lại tính hiệu quả của các hệ thống của mình để đấu tranh chống các hệ thống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố bằng cách duy trì việc thống kê toàn diện những vấn đề liên quan đến hiệu lực và hiệu quả của các hệ thống đó. Điều này cần bao gồm cả các thống kê về: các STR đã nhận được và đã phổ biến; các cuộc điều tra, truy tố và kết án về rửa tiền và tài trợ cho khủng

bổ; việc phong tỏa, thu giữ và tịch thu tài sản; và sự giúp đỡ pháp lý lẫn nhau hay các yêu cầu hợp tác quốc tế khác.

#### Tính minh bạch của các pháp nhân và các thỏa thuận pháp lý

33. Các nước cần thực hiện các biện pháp ngăn chặn việc sử dụng bất hợp pháp các pháp nhân của những kẻ rửa tiền. Các nước cần bảo đảm có thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về quyền hưởng lợi và kiểm soát lợi ích của các pháp nhân theo hướng các cơ quan có thẩm quyền có thể thu thập hoặc truy cập kịp thời. Đặc biệt, những nước có các pháp nhân có thể phát hành cổ phiếu vô danh cần thực hiện các biện pháp thích hợp để bảo đảm rằng họ không bị lạm dụng để rửa tiền và có thể chứng tỏ có đầy đủ các biện pháp đó. Các nước có thể xem xét các biện pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin về quyền sở hữu và kiểm soát lợi ích cho các tổ chức tài chính thực hiện các yêu cầu nêu trong khuyến nghị số 5.

34. Các nước cần thực hiện các biện pháp ngăn chặn việc sử dụng bất hợp pháp các thỏa thuận pháp lý của bọn rửa tiền. Đặc biệt, các nước cần bảo đảm có thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về những sở hữu tín thác được xác lập rõ ràng, bao gồm cả các thông tin về người ký thác gia tài, người được ủy thác và người thụ hưởng mà các cơ quan có thẩm quyền có thể thu thập được hoặc tiếp cận kịp thời. Các nước có thể xem xét các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các thông tin về quyền sở hữu và kiểm soát cho các tổ chức tài chính thực hiện các yêu cầu đã nêu trong khuyến nghị số 5.

#### D. Hợp tác quốc tế

35. Các nước cần tiến hành ngay các bước để trở thành thành viên và thực hiện đầy đủ *Công ước Viên*, *Công ước Palécmô* và Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố năm 1999 của Liên hợp quốc. Các nước cũng được khuyến khích thông qua và thực hiện các công ước quốc tế liên quan khác, chẳng hạn

như Công ước về rửa tiền, khám xét, thu giữ và tịch thu các khoản tiền thu được từ tội phạm năm 1990 của Hội đồng châu Âu và Công ước liên Mỹ về chống khủng bố năm 2002.

#### Tương trợ tư pháp và dẫn độ

36. Các nước cần đảm bảo một cách nhanh chóng, hiệu quả và có tính chất xây dựng phạm vi tương trợ tư pháp rộng rãi nhất có thể liên quan đến việc điều tra, truy tố và các thủ tục liên quan đối với rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Đặc biệt, các nước cần:

- a) Không cấm hoặc đặt ra các điều kiện hạn chế bất hợp lý hoặc không chính đáng về tương trợ tư pháp.
- b) Bảo đảm rằng các nước có các quy trình rõ ràng và hiệu quả để thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp.
- c) Không từ chối thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp trên cơ sở duy nhất là hành vi phạm tội đó cũng bị coi là có liên quan đến các vấn đề tài chính.
- d) Không từ chối thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp trên các cơ sở mà các luật đòi hỏi các tổ chức tài chính phải giữ bí mật hoặc sự cần mật.

Các nước cần bảo đảm rằng quyền lực của các cơ quan có thẩm quyền của mình theo Khuyến nghị số 28 cũng sẵn sàng để thực hiện các yêu cầu tương trợ tư pháp, và nếu nhất quán với khung khổ trong nước mình, thì thực hiện những yêu cầu trực tiếp từ các cơ quan xét xử hoặc thi hành pháp luật nước ngoài đối với các đối tác trong nước.

Để tránh xung đột về thẩm quyền xét xử, nên xem xét lập ra và sử dụng các cơ chế nhằm xác định địa điểm tốt nhất để truy tố bị can vì lợi ích của công lý trong những trường hợp phải tuân thủ việc truy tố ở nhiều nước.

37. Các nước cần, đến mức độ lớn nhất có thể, danh cho nhau tương trợ tư pháp cho dù không đáp ứng điều kiện tội phạm kép.

Nơi nào đòi hỏi phải đáp ứng điều kiện tội phạm kép mới tương trợ tư pháp hoặc dẫn độ, thì cần thấy rằng yêu cầu đó được thoả mãn bất kể cả hai nước đó có quy định hành vi phạm tội này là loại hành vi phạm tội tương tự hoặc phân loại hành vi phạm tội đó bằng thuật ngữ tương tự hay không, miễn là cả hai nước đều quy định hành vi đó là hành vi phạm tội chính.

38.\* Cần có thẩm quyền để tiến hành hành động khẩn trương đáp lại các yêu cầu từ các nước ngoài về nhận diện, thu giữ, phong tỏa và tịch thu tài sản đã rửa, các khoản tiền thu được từ rửa tiền hoặc các tội phạm nguồn, các phương tiện đã sử dụng hoặc có ý định sử dụng trong việc thực hiện các hành vi phạm tội này hoặc tài sản có giá trị tương ứng. Cũng cần có các thỏa thuận để phối hợp các thủ tục thu giữ và tịch thu trong đó có thể bao gồm cả việc chia sẻ tài sản đã tịch thu.

39. Các nước cần thừa nhận rửa tiền là tội phạm bị dẫn độ. Mỗi nước cần hoặc là dẫn độ công dân của chính mình; nước dẫn độ công dân của mình thì theo đề nghị của nước yêu cầu dẫn độ, báo cáo ngay trường hợp này cho các cơ quan có thẩm quyền của mình để truy tố hành vi phạm tội nêu trong yêu cầu dẫn độ. Các cơ quan có thẩm quyền đó cần đưa ra quyết định và tiến hành các thủ tục tố tụng theo cách tương tự như đối với tội phạm nghiêm trọng theo pháp luật của nước đó. Các nước liên quan cần hợp tác với nhau, đặc biệt là về mặt thủ tục tố tụng và chứng cứ để bảo đảm tính hiệu quả của việc truy tố nói trên.

Tuân thủ pháp luật của mình, các nước có thể xem xét đơn giản hoá việc dẫn độ bằng cách cho phép chuyển trực tiếp các yêu cầu dẫn độ giữa các bộ thích hợp, những người đang dẫn độ chỉ trên cơ sở các lệnh bắt giữ hoặc các phán quyết của toà án và/hoặc áp dụng thủ tục dẫn độ đơn giản đối với những người đồng ý từ bỏ các thủ tục dẫn độ hình thức.

#### Các hình thức hợp tác khác

40.\* Các nước cần bảo đảm rằng các cơ quan có thẩm quyền của mình quy định phạm vi hợp tác quốc tế rộng nhất có thể đối với các đối tác nước ngoài.

Cần có các phương cách rõ ràng và hiệu quả nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi nhanh chóng và có tính xây dựng một cách trực tiếp giữa các đối tác, hoặc tự nguyện hoặc theo yêu cầu, các thông tin liên quan đến rửa tiền và các tội phạm nguồn. Việc trao đổi cần được phép mà không có các điều kiện hạn chế vô lý. Cụ thể:

- a) Các cơ quan có thẩm quyền không được từ chối yêu cầu tương trợ trên cơ sở duy nhất là yêu cầu đó cũng được coi là có liên quan đến các vấn đề tài chính.
- b) Các nước không được viện dẫn các luật đòi hỏi các tổ chức tài chính phải giữ bí mật làm lý do để từ chối hợp tác.
- c) Các cơ quan có thẩm quyền cần có khả năng tiến hành thẩm vấn và điều tra thay mặt cho đối tác nước ngoài, khi có thể.

Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tìm kiếm khả năng thu thập thông tin không thuộc nhiệm vụ của đối tác của họ, các nước cũng được khuyến khích cho phép trao đổi thông tin với các bên không phải là đối tác một cách nhanh chóng và có tính xây dựng. Việc hợp tác với các cơ quan nước ngoài không phải là các đối tác có thể diễn ra trực tiếp hoặc gián tiếp. Khi không chắc chắn về phương cách thích hợp để tuân theo, các cơ quan có thẩm quyền trước tiên cần liên hệ với các đối tác nước ngoài để được giúp đỡ.

Các nước cần thực hiện các biện pháp kiểm tra và bảo vệ để bảo đảm thông tin đã trao đổi giữa các cơ quan có thẩm quyền chỉ được sử dụng theo cách uỷ quyền, phù hợp với nghĩa vụ của mình về bảo mật và bảo vệ dữ liệu.

#### Bảng chú giải thuật ngữ

Trong các khuyến nghị này, các chữ viết tắt và các cụm từ dưới đây đã được sử dụng:

“**Chủ sở hữu hưởng lợi**” nói đến (các) thể nhân là người làm chủ hoặc kiểm soát cuối cùng một khách hàng và/hoặc là người mà nhân danh họ, giao dịch

được thực hiện. Điều này cũng bao gồm cả những người thực hiện quyền kiểm soát thực sự cuối cùng đối với một pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý.

**“Những nguyên tắc chính”** nói đến những nguyên tắc cốt lõi cho việc giám sát hiệu quả hoạt động ngân hàng do Ủy ban giám sát hoạt động ngân hàng Basle ban hành, Các mục tiêu và nguyên tắc đối với việc quản lý chứng khoán do Tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán ban hành và Các nguyên tắc giám sát bảo hiểm do Hiệp hội quốc tế các giám sát viên bảo hiểm ban hành.

**“Các loại hành vi phạm tội đã định danh” có nghĩa là:**

- tham gia vào một nhóm tội phạm có tổ chức và hoạt động tổng tiền;
- khủng bố, bao gồm cả tài trợ cho khủng bố;
- buôn bán người và chuyên chở lậu những người nhập cư trái phép;
- bóc lột tình dục, bao gồm cả bóc lột tình dục trẻ em;
- buôn bán bất hợp pháp ma túy và chất hướng thần;
- buôn lậu vũ khí;
- buôn lậu hàng hoá trộm cắp và các hàng hoá khác;
- tham nhũng và hối lộ;
- lừa đảo;
- làm tiền giả;
- làm giả và vi phạm quyền tác giả của các sản phẩm;
- tội phạm về môi trường;
- giết người, gây thương tích nặng cho người khác;
- bắt cóc, giam giữ và bắt làm con tin bất hợp pháp;
- cướp hoặc trộm cắp;
- buôn lậu;
- tống tiền;
- giả mạo giấy tờ;
- cướp biển; và
- buôn bán tay trong thao túng thị trường.

Khi quy định phạm vi của các hành vi phạm tội đã định danh được đề cập là các tội phạm nguồn theo từng loại tội danh đã liệt kê ở trên, mỗi nước có thể quyết định, theo luật pháp trong nước, việc sẽ định nghĩa các hành vi phạm tội đó như thế nào và bản chất của bất kỳ các yếu tố cụ thể nào của các hành vi phạm tội đó làm cho chúng trở thành các hành vi phạm tội nghiêm trọng.

**“Các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định” là:**

- a) Các sòng bạc (cũng bao gồm cả các sòng bạc trên Internet).
- b) Các đại lý bất động sản.
- c) Những nhà buôn kim loại quý.
- d) Những người buôn đá quý.
- e) Các luật sư, công chứng viên, người hành nghề pháp luật độc lập khác và kế toán viên - ở đây nói đến những người hành nghề một mình, các đối tác hoặc những người chuyên nghiệp được thuê trong các hãng chuyên nghiệp. Không có nghĩa là nói đến những người chuyên nghiệp “bên trong” là các nhân viên của các loại doanh nghiệp khác, cũng không có nghĩa là nói đến những người chuyên nghiệp đang làm việc cho các cơ quan chính phủ, những người có thể đã phải tuân thủ các biện pháp chống rửa tiền.
- f) Các nhà cung cấp dịch vụ tín thác và dịch vụ công ty là nói đến tất cả những người và doanh nghiệp chưa được đề cập đến ở đâu đó trong các khuyến nghị này, và như một doanh nghiệp, cung cấp bất kỳ những dịch vụ nào dưới đây cho các bên thứ ba:
  - Làm một người đại lý thành lập của các pháp nhân;
  - Làm (hoặc sắp xếp để người khác làm) giám đốc hoặc thư ký cho một công ty, một bên trong quan hệ đối tác, hoặc một vị trí tương tự liên quan đến các pháp nhân khác
  - Cung cấp văn phòng đã đăng ký, địa chỉ hoặc địa điểm kinh doanh, quan hệ thư từ hoặc địa chỉ hành chính cho một công ty, quan hệ đối tác hay bất kỳ một pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý nào khác
  - Làm (hoặc sắp xếp để người khác làm) người nhận ủy thác của một tín thác được xác lập;

- Làm (hoặc sắp xếp để người khác làm) cổ đông đứng tên cho một người khác

“**Ngưỡng đã xác định**” nói đến một lượng nêu trong các Điểm chú giải.

“**Tổ chức tài chính**” là một người hoặc tổ chức bất kỳ như một doanh nghiệp quản lý một hoặc nhiều hoạt động hoặc công việc sau đây cho hoặc nhân danh một khách hàng:

1. Nhận các khoản tiền gửi và các khoản quỹ phải trả khác từ công chúng.<sup>3</sup>
2. Cho vay.<sup>4</sup>
3. Cho thuê tài chính.<sup>5</sup>
4. Chuyển tiền hoặc giá trị.<sup>6</sup>
5. Phát hành và quản lý các phương tiện chi trả (ví dụ, các thẻ tín dụng và thẻ mua hàng, séc, séc du lịch, các phiếu chuyển tiền và các hối phiếu của ngân hàng, tiền điện tử).
6. Các bảo đảm và cam kết tài chính.
7. Buôn bán:
  - a) các công cụ thị trường tiền tệ (các loại séc, hoá đơn, CD, công cụ phái sinh...);
  - b) hối đoái;
  - c) các công cụ tỉ giá, lãi suất và chỉ số;

---

3. Điều này cũng bao gồm cả ngân hàng tư nhân.

4. Điều này không kể những cái khác bao gồm: tín dụng tiêu dùng; tín dụng thế chấp; bao thanh toán, có hoặc không có nguồn; và cấp tiền cho các giao dịch thương mại (bao gồm cả bao thanh toán tiền phạt vi ước).

5. Điều này không mở rộng đến các thỏa thuận cho thuê tài chính liên quan đến các sản phẩm tiêu dùng.

6. Điều này áp dụng đối với hoạt động tài chính trong cả hai khu vực chính thức và không chính thức, ví dụ hoạt động chuyển tiền thay thế. Xem Điểm chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt VI. Điều này không áp dụng đối với bất kỳ thể nhân hoặc pháp nhân nào chỉ cung cấp thư tín cho các tổ chức tài chính hoặc các hệ thống hỗ trợ khác để chuyển các khoản quỹ. Xem chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt số VII.

- d) các chứng khoán có thể chuyển nhượng;
  - e) buôn bán các hợp đồng tương lai của hàng hoá.
8. Tham gia vào phát hành chứng khoán và cung cấp các dịch vụ tài chính liên quan đến việc phát hành đó.
  9. Quản lý đầu tư gián tiếp cá nhân và tập thể.
  10. Bảo quản an toàn và quản lý tiền mặt hoặc chứng khoán để thanh tiêu nhân danh những người khác.
  11. Các hoạt động đầu tư, quản trị hoặc quản lý các quỹ hoặc tiền mặt nhân danh những người khác.
  12. Bao mua và phân phối bán ra bảo hiểm nhân thọ và đầu tư khác liên quan đến bảo hiểm.<sup>7</sup>
  13. Hoạt động đổi tiền và ngoại tệ.

Khi một người hoặc một thực thể thực hiện một hoạt động tài chính trên cơ sở không thường xuyên hoặc rất hạn chế (liên quan đến tiêu chí khối lượng và tuyệt đối) ít có nguy cơ là hoạt động rửa tiền sẽ xảy ra, thì một nước có thể quyết định là việc áp dụng các biện pháp chống rửa tiền là, hoàn toàn hoặc một phần, không cần thiết.

Trong các khung cảnh rất hạn chế và đã xác nhận, và dựa trên cơ sở rủi ro về hoạt động rửa tiền đã được chứng minh là thấp, một nước có thể quyết định không áp dụng một số hoạt tất cả Bốn mươi khuyến nghị đối với một số hoạt động tài chính đã nói rõ ở trên.

“**FIU**” là đơn vị tình báo tài chính.

“**Các thỏa thuận pháp lý**” là việc sở hữu tín thác được xác lập rõ ràng hoặc các thỏa thuận pháp lý tương tự.

“**Các pháp nhân**” là các thực thể công ty, các quỹ, các mối quan hệ đối tác, các hiệp hội hay bất kỳ cơ quan tương tự nào có thể thiết lập mối quan hệ lâu dài của một khách hàng với một tổ chức tài chính hoặc tài sản có chủ sở hữu khác.

---

7. Điều này áp dụng đối với cả các công ty bảo hiểm và các tổ chức bảo hiểm trung gian (các đại lý và các nhà môi giới)

**“Phải trả thông qua các tài khoản”** là các tài khoản khách hàng vắng lai được các bên thứ ba sử dụng trực tiếp để giao dịch làm ăn nhân danh của chính họ.

**“Những người có địa vị chính trị cao”** (các PEP) là các cá nhân đang hoặc đã được giao phó các hoạt động công nổi bật ở nước ngoài, ví dụ, những người đứng đầu nhà nước hoặc chính phủ, các chính trị gia cao cấp, quan chức chính phủ, tòa án hoặc quân sự cao cấp, các nhà quản trị kinh doanh cao cấp của các công ty thuộc sở hữu nhà nước, các quan chức quan trọng của các đảng chính trị. Các mối quan hệ kinh doanh với các thành viên trong gia đình hoặc những người đồng sự gần gũi của các PEP dính dáng vào những rủi ro về thanh danh tương tự như đối với chính các PEP. Định nghĩa này không ngụ ý đề cập đến các cá nhân hạng trung hoặc cấp thấp hơn trong các loại vừa nêu.

**“Ngân hàng trá hình”** là một ngân hàng được thành lập ở một nước và vùng lãnh thổ mà ở đó, nó không có sự hiện diện thực tế và không được gắn với một tập đoàn tài chính bị quản lý nào.

**“STR”** là các báo cáo giao dịch đáng ngờ.

**“Các giám sát viên”** nói đến cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm bảo đảm để các tổ chức tài chính tuân thủ các yêu cầu về chống việc rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

**“Các khuyến nghị của FATF”** nói đến các khuyến nghị này và các khuyến nghị đặc biệt của FATF về chống tài trợ cho khủng bố.

## Những Điểm chú giải cho Bốn mươi khuyến nghị

### Phần chung

1. Trong tài liệu này, cụm từ “các nước” nên được hiểu tương tự như “các vùng lãnh thổ” hoặc “nước và vùng lãnh thổ”.

2. Các khuyến nghị từ 5 đến 16 và từ 21 đến 22 nêu rõ rằng các tổ chức tài chính hoặc các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định cần thực hiện những hành động nhất định. Những tham khảo này đòi hỏi các nước phải thực hiện các biện pháp để bắt buộc các tổ chức tài chính hoặc các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định thực hiện từng khuyến nghị. Các nghĩa vụ cơ bản theo các khuyến nghị 5, 10 và 13 nên được đưa vào luật hoặc hướng dẫn, đồng thời các yếu tố chi tiết hơn trong các khuyến nghị đó, cũng như các nghĩa vụ theo các khuyến nghị khác, có thể đòi hỏi phải có hoặc bằng luật hoặc bằng quy định, hoặc bằng các văn bản khác có hiệu lực thi hành do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Nơi nào nói đến tổ chức tài chính thì phải thỏa mãn được vấn đề là tổ chức đó phải có khả năng khẳng định đánh giá của mình cho các cơ quan có thẩm quyền.

4. Để tuân theo các khuyến nghị số 12 và 16, các nước không cần ban hành các luật hoặc các hướng dẫn dành riêng cho các luật sư, các công chứng viên, các kế toán viên và các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định, miễn là các ngành nghề hoặc các doanh nghiệp này được đưa vào các luật hoặc các hướng dẫn về các hoạt động chính.

5. Các Điểm chú giải áp dụng đối với các tổ chức tài chính cũng có liên quan đến các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định, nơi có thể áp dụng.

Các khuyến nghị số 5, 12 và 16

Các ngưỡng đã xác định cho các giao dịch (theo các khuyến nghị số 5 và 12) là như sau:

- Các tổ chức tài chính (đối với các khách hàng không thường xuyên theo khuyến nghị số 5) - 15.000 USD/EUR.
- Các sòng bạc, bao gồm cả các sòng bạc trên Internet (theo khuyến nghị số 12) - 3.000 USD/EUR.

- Đối với những người buôn bán kim loại quý và những người buôn bán đá quý khi tham gia vào bất kỳ giao dịch tiền mặt nào (theo khuyến nghị số 12 và 16) - 15.000 USD/EUR.

Các giao dịch tài chính trên một ngưỡng đã xác định bao gồm các tình huống nơi giao dịch được thực hiện trong một hoạt động đơn chiếc hoặc trong vài hoạt động dường như có liên kết với nhau.

### Khuyến nghị số 5

#### CHÚ Ý XÁC ĐÁNG TỚI KHÁCH HÀNG VÀ CẢNH BÁO

1. Nếu trong suốt quá trình thành lập và quan hệ với khách hàng hoặc trong quản lý các giao dịch không thường xuyên, một tổ chức tài chính nghi ngờ rằng các giao dịch liên quan đến hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, thì tổ chức đó cần:

- a) Một cách thông thường cố gắng nhận diện và kiểm tra nhân dạng của khách hàng và người chủ sở hữu hưởng lợi, hoặc thường xuyên hoặc không thường xuyên, và bất kể có ngoại trừ hay có ngưỡng đã xác định mà có thể áp dụng cách khác.
- b) Làm STR cho FIU theo khuyến nghị số 13.

2. Khuyến nghị số 14 cấm các tổ chức tài chính, các giám đốc, các viên chức và những người làm thuê của họ để lộ việc có một STR hoặc thông tin liên quan đã được báo cáo cho FIU. Một rủi ro hiện hữu là các khách hàng có thể vô tình được cảnh báo khi tổ chức tài chính đang cố gắng thực hiện các nghĩa vụ về chú ý xác đáng tới khách hàng của mình trong những hoàn cảnh như vậy. Sự nhận biết của khách hàng về việc có một STR hoặc điều tra có thể làm hại những nỗ lực tiếp theo nhằm điều tra hoạt động bị nghi ngờ là rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

3. Vì vậy, nếu các tổ chức tài chính định hình một nghi ngờ là các giao dịch có liên quan đến việc rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, họ nên tính đến

rủi ro cảnh báo khi thực hiện quy trình chú ý xác đáng tới khách hàng. Nếu tổ chức đó tin tưởng một cách có lý rằng việc thực hiện quy trình CDD sẽ cảnh báo cho khách hàng hoặc khách hàng tiềm năng, nó có thể lựa chọn không tiếp tục quá trình đó, và nên nộp một STR. Các tổ chức cần bảo đảm rằng các nhân viên của họ ý thức được và nhạy cảm với các vấn đề này khi tiến hành CDD.

#### CDD CHO CÁC PHÁP NHÂN VÀ CÁC THỎA THUẬN PHÁP LÝ

4. Khi thực hiện các yếu tố (a) và (b) của quy trình CDD liên quan đến các pháp nhân hoặc các thỏa thuận pháp lý, các tổ chức tài chính cần:

- a) Kiểm tra xem có người nào có ý hoạt động nhân danh khách hàng được ủy quyền như vậy và nhận dạng người đó.
- b) Nhận dạng khách hàng và kiểm tra nhân dạng của người đó - các loại biện pháp bình thường cần thiết để thực hiện tốt chức năng này đòi hỏi phải thu thập bằng chứng hợp nhất hoặc chứng cứ tương tự về địa vị pháp lý của pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý, cũng như thông tin về tên khách hàng, tên của các chủ sở hữu tín thác, hình thức pháp lý, địa chỉ, các giám đốc, các điều khoản quy định quyền lực ràng buộc pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý.
- c) Nhận diện những người chủ sở hữu hưởng lợi, bao gồm cả việc hình thành sự hiểu biết về quyền sở hữu và cơ cấu kiểm soát, và tiến hành các biện pháp hợp lý để kiểm tra nhân dạng của những người đó. Các loại biện pháp mà bình thường cần có để đáp ứng việc thực hiện chức năng này sẽ đòi hỏi phải nhận diện các thể nhân có quyền lợi kiểm soát và nhận diện các thể nhân tạo thành ban lãnh đạo và quản lý của pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý đó. Nơi nào khách hàng hoặc người chủ sở hữu quyền lợi kiểm soát là một công ty công ích phải tuân thủ các yêu cầu quản lý công khai, thì không cần thiết phải tìm cách nhận diện và kiểm tra nhân dạng của bất kỳ cổ đông nào của công ty đó.

Thông tin hoặc dữ liệu liên quan có thể thu thập được từ một cơ quan đăng ký công, từ khách hàng hoặc từ các nguồn tin cậy khác.

#### **DỰA VÀO VIỆC NHẬN DIỆN VÀ KIỂM TRA ĐÃ THỰC HIỆN**

5. Các biện pháp CDD nêu trong Khuyến nghị số 5 không áp dụng đối với các tổ chức tài chính lặp đi lặp lại việc nhận dạng và kiểm tra nhân dạng của từng khách hàng mỗi lần khách hàng thực hiện một giao dịch. Một tổ chức được phép dựa vào các bước nhận diện và kiểm tra nhân dạng mà nó đã thực sự thực hiện, trừ khi nó có những nghi ngờ về tính chân thật của thông tin đó. Các ví dụ về những trường hợp, trong đó một tổ chức có thể có những nghi ngờ như vậy là khi ở đó có sự nghi ngờ về hoạt động rửa tiền liên quan đến khách hàng đó, hoặc ở đó có sự thay đổi tài liệu theo cách mà tài khoản của khách hàng được quản lý không phù hợp với hồ sơ kinh doanh của khách hàng đó.

#### **THỜI ĐIỂM KIỂM TRA**

6. Những ví dụ về hoàn cảnh theo đó cho phép thẩm tra đầy đủ sau khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh vì điều này là cần thiết mà không làm gián đoạn việc quản lý kinh doanh bình thường, bao gồm:

- Kinh doanh không trực diện.
- Các giao dịch chứng khoán. Trong ngành chứng khoán, các công ty và các tổ chức trung gian có thể đòi hỏi phải thực hiện các giao dịch rất nhanh, theo các điều kiện của thị trường tại thời điểm khách hàng đang liên hệ với họ, và có thể đòi hỏi phải thực hiện giao dịch đó trước khi kiểm tra nhân dạng đầy đủ.
- Kinh doanh bảo hiểm nhân thọ. Liên quan đến kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, các nước có thể cho phép tiến hành nhận diện và kiểm tra người thụ hưởng theo hợp đồng sau khi đã thiết lập mối quan hệ kinh doanh với người giữ đơn bảo hiểm. Tuy nhiên, trong tất cả các

trường hợp như vậy, việc nhận diện và kiểm tra nhân dạng nên diễn ra tại hoặc trước thời điểm trả tiền hoặc thời điểm mà người thụ hưởng định thực hiện các quyền đã trao theo hợp đồng đó.

7. Các tổ chức tài chính cũng sẽ cần phải thông qua các thủ tục quản lý rủi ro với các điều kiện mà theo đó, một khách hàng có thể sử dụng mối quan hệ kinh doanh trước khi kiểm tra.

Những thủ tục này bao gồm một tập hợp các biện pháp chẳng hạn như hạn chế số lượng, loại và/hoặc khối lượng của các giao dịch có thể được thực hiện và theo dõi các giao dịch lớn hoặc phức tạp đang được tiến hành nằm ngoài các tiêu chuẩn đã dự kiến cho loại quan hệ đó. Các tổ chức tài chính nên tham khảo tài liệu CDD Basle<sup>8</sup> (phần 2.2.6.) về hướng dẫn cụ thể các mẫu biện pháp quản lý rủi ro đối với kinh doanh không trực diện.

#### **YÊU CẦU PHẢI NHẬN DẠNG CÁC KHÁCH HÀNG HIỆN CÓ**

8. Các nguyên tắc nêu trong tài liệu CDD Basle về việc nhận diện các khách hàng hiện có nên được dùng như bản hướng dẫn khi áp dụng các quy trình chú ý xác đáng tới khách hàng đối với các tổ chức tham gia vào hoạt động ngân hàng và có thể áp dụng đối với các tổ chức tài chính khác có liên quan.

#### **CÁC BIỆN PHÁP CDD ĐƠN GIẢN HOÁ VÀ ĐÃ GIẢM NHỆ**

9. Nguyên tắc chung là các khách hàng phải tuân thủ đầy đủ một loạt biện pháp CDD, bao gồm cả yêu cầu phải nhận diện người chủ sở hữu hưởng lợi. Tuy nhiên, có nhiều hoàn cảnh nơi rủi ro về hoạt động rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố thấp hơn, nơi thông tin về nhân dạng của khách hàng và người chủ sở hữu hưởng lợi của khách hàng công khai sẵn có, hoặc nơi việc kiểm tra và kiểm soát đầy đủ đã có ở một nơi nào đó trong hệ thống quốc gia. Trong

---

8. “Tài liệu CDD Basle” nói đến tài liệu hướng dẫn về Chú ý xác đáng tới khách hàng dành cho các ngân hàng do Ủy ban Basle về Giám sát hoạt động ngân hàng ban hành tháng 10-2001.

những hoàn cảnh như vậy, điều hợp lý đối với một nước là cho phép các tổ chức tài chính của mình áp dụng các biện pháp CDD đã đơn giản hóa hoặc đã giảm nhẹ khi nhận diện và kiểm tra nhân dạng của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi.

10. Những ví dụ về các khách hàng có thể áp dụng các biện pháp CDD đã đơn giản hoá hoặc đã giảm nhẹ là:

- Các tổ chức tài chính - nơi phải tuân thủ các yêu cầu theo các khuyến nghị của FATF về chống rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố và bị giám sát việc tuân thủ các biện pháp kiểm soát đó.
- Các công ty công ích phải tuân thủ các yêu cầu quản lý đối với việc tiết lộ công khai.
- Các cơ quan hành chính hoặc doanh nghiệp nhà nước.

11. Các biện pháp CDD đã đơn giản hoá hoặc đã giảm nhẹ cũng có thể áp dụng đối với các chủ sở hữu hưởng lợi của các tài khoản vốn chung do các ngành nghề và doanh nghiệp phi tài chính chỉ định nắm giữ, với điều kiện các ngành nghề và doanh nghiệp đó phải tuân thủ các yêu cầu về đấu tranh chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố nhất quán với các khuyến nghị của FATF và phải tuân thủ các hệ thống giám sát có hiệu quả và bảo đảm việc thực hiện các yêu cầu đó của họ. Các ngân hàng cũng cần tham khảo tài liệu CDD Basle (phần 2.2.4.), trong đó đưa ra hướng dẫn cụ thể về các trường hợp nơi một tổ chức nắm giữ tài khoản có thể dựa vào khách hàng là một tổ chức tài chính chuyên nghiệp trung gian để thực hiện thủ tục chú ý xác đáng đối với các khách hàng của chính mình hoặc của họ (tức là những người chủ sở hữu hưởng lợi của tài khoản ngân hàng). Nơi nào có liên quan, tài liệu CDD cũng có thể đưa ra hướng dẫn cho các tài khoản tương tự do các kiểu tổ chức tài chính khác nắm giữ.

12. Các biện pháp CDD đã đơn giản hoá hoặc đã giảm nhẹ cũng có thể được chấp nhận đối với nhiều loại sản phẩm hoặc các giao dịch chẳng hạn như (chỉ là những ví dụ):

- Các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ với phí bảo hiểm hàng năm không quá 1.000 USD/EUR hoặc phí bảo hiểm đóng một lần không quá 2.500 USD/EUR.
- Các hợp đồng bảo hiểm đối với các chương trình hưu trí nếu không có điều khoản khước từ và hợp đồng đó không thể sử dụng để thế chấp.
- Một chương trình hưu trí hoặc lương hưu, hoặc tương tự quy định các lợi ích khi nghỉ hưu cho những người làm thuê, trong đó những phần đóng góp được tạo thành bằng cách khấu trừ từ tiền lương và các nguyên tắc của chương trình đó không cho phép chuyển nhượng lợi ích của một thành viên trong chương trình đó.

13. Các nước cũng có thể quyết định hoặc để các tổ chức tài chính có thể chỉ áp dụng các biện pháp đã đơn giản hoá này cho các khách hàng trong vùng lãnh thổ của chính họ hoặc cho phép họ làm như vậy đối với khách hàng từ bất kỳ vùng lãnh thổ nào khác mà nước xuất xứ của họ đáp ứng việc tuân thủ và đã đang thực hiện có hiệu quả các khuyến nghị của FATF.

Các biện pháp CDD đã đơn giản hóa không thể áp dụng ở nơi nào có nghi ngờ về hoạt động rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố hoặc có các kịch bản rủi ro đặc biệt cao hơn.

#### Khuyến nghị số 6

Các nước được khuyến khích mở rộng các yêu cầu của khuyến nghị số 6 đến các cá nhân nắm giữ vị trí công nổi bật ở nước mình.

#### Khuyến nghị số 9

Khuyến nghị này không áp dụng đối với các mối quan hệ thầu khoán hoặc đại lý.

Khuyến nghị này cũng không áp dụng đối với các mối quan hệ, các tài khoản hoặc các giao dịch giữa các tổ chức tài chính vì khách hàng của họ. Các mối quan hệ đó được giải quyết bằng các khuyến nghị số 5 và 7.

### Khuyến nghị số 10 và 11

Liên quan đến kinh doanh bảo hiểm, từ “các giao dịch” cần được hiểu là nói đến chính sản phẩm bảo hiểm, việc trả tiền phí bảo hiểm và các lợi ích.

### Khuyến nghị số 13

1. Viện dẫn đến tội phạm nêu trong Khuyến nghị số 13 là nói đến:

- a) tất cả các tội phạm nguồn của tội rửa tiền trong vùng lãnh thổ; hoặc
- b) ở một mức tối thiểu là các phạm tội là tội phạm nguồn theo yêu cầu của Khuyến nghị số 1.

Các nước được cổ vũ mạnh mẽ trong việc chấp thuận lựa chọn (a). Tất cả các giao dịch đáng ngờ, bao gồm cả các giao dịch đã cố thử, cần được báo cáo bất chấp khối lượng của giao dịch.

2. Trong quá trình thực hiện Khuyến nghị số 13, các tổ chức tài chính cần báo cáo các giao dịch đáng ngờ bất chấp chúng cũng được cho là có dính dáng đến vấn đề thuế hay không. Các nước cũng cần tính đến việc là, nhằm ngăn cản các tổ chức báo cáo các giao dịch đáng ngờ, những kẻ rửa tiền có thể tìm cách, không kể những cái khác, khẳng định rằng các giao dịch của chúng liên quan đến các vấn đề thuế.

### Khuyến nghị số 14 (việc cảnh báo)

Nơi nào các luật sư, các công chứng viên, những người hành nghề pháp luật độc lập khác và các kế toán viên hoạt động như những người hành nghề pháp luật độc lập cố gắng ngăn cản một khách hàng tham gia vào hoạt động bất hợp pháp, thì điều này nói chung không phải là cảnh báo.

### Khuyến nghị số 15

Loại và mức độ của các biện pháp phải thực hiện đối với một trong các yêu cầu nêu trong Khuyến nghị này nên có sự quan tâm thích hợp đến rủi ro về hoạt động rửa tiền và tài trợ cho khủng bố và quy mô của doanh nghiệp.

Đối với các tổ chức tài chính, việc thực hiện các thỏa thuận về quản lý nên bao gồm cả bổ nhiệm một cán bộ thi hành ở cấp quản lý.

### Khuyến nghị số 16

1. Mỗi vùng lãnh thổ sẽ quyết định những vấn đề thuộc về đặc quyền của nghề luật hay bí mật nghề nghiệp. Điều này thường đề cập đến thông tin mà các luật sư, các công chứng viên hoặc những người hành nghề pháp luật độc lập khác nhận được từ hoặc thông qua các khách hàng của họ: a) trong quá trình xác định vị trí pháp lý của khách hàng của họ; hoặc b) trong thực hiện nhiệm vụ bào chữa của họ hoặc đại diện cho khách hàng đó trong, hoặc liên quan đến trình tự tố tụng tư pháp, làm các thủ tục hành chính, thủ tục phân xử trọng tài hoặc thủ tục làm trung gian. Nơi nào các kế toán viên tuân thủ các nghĩa vụ tương tự về bí mật hoặc đặc quyền, thì họ cũng không bị yêu cầu phải báo cáo các giao dịch đáng ngờ.

2. Các nước có thể cho phép các luật sư, các công chứng viên, các kế toán viên và những người hành nghề pháp luật độc lập khác gửi STR đến các tổ chức tự quản lý thích hợp của họ, miễn là có các hình thức hợp tác thích hợp giữa các tổ chức này và FIU.

### Khuyến nghị số 23

Không được coi khuyến nghị số 23 là để đòi hỏi phải đưa ra một hệ thống xem xét lại thường xuyên việc cấp phép cho các lợi ích kiểm soát trong các tổ chức tài chính chỉ vì các mục đích chống rửa tiền, mà là để nhấn mạnh mong muốn xem xét lại tính phù hợp đối với các cổ đông kiểm soát trong các tổ chức tài chính (đặc biệt là các ngân hàng, và các tổ chức phi ngân hàng) theo quan điểm của FATF. Vì vậy, nơi nào hiện có các biện pháp kiểm định tính phù hợp

(hoặc “khớp và đúng”) của cô đồng, thì các giám sát viên nên tập trung chú ý vào sự liên quan của họ đối với các mục đích chống rửa tiền.

#### Khuyến nghị số 25

Khi xem xét việc nên cung cấp thông tin phản hồi hay không, các nước cần chú trọng đến các Hướng dẫn về phương pháp tốt nhất của FATF về cung cấp thông tin phản hồi cho các tổ chức tài chính làm báo cáo và những người khác.

#### Khuyến nghị số 26

Những nước đã thành lập FIU nên xem xét việc xin làm thành viên của Nhóm Egmont. Các nước cần chú trọng bản Tuyên bố mục đích của Nhóm Egmont, và các Nguyên tắc của nó về trao đổi thông tin giữa các đơn vị tình báo tài chính đối với các vụ việc rửa tiền. Những tài liệu này đưa ra hướng dẫn quan trọng về vai trò và chức năng của các FIU và các cơ chế để trao đổi thông tin giữa các FIU.

#### Khuyến nghị số 27

Các nước cần xem xét việc thực hiện các biện pháp, bao gồm cả các biện pháp lập pháp, ở cấp quốc gia, để cho phép các cơ quan có thẩm quyền điều tra các vụ rửa tiền hoãn hoặc khước từ việc bắt những người bị nghi ngờ và/hoặc việc thu giữ tiền vì mục đích nhận diện những người có dính dáng vào các hoạt động đó hoặc để thu thập chứng cứ. Nếu không có các biện pháp nói trên, việc sử dụng các thủ tục chẳng hạn như các chuyển giao đã kiểm soát và các hoạt động chưa được đề cập đầy đủ sẽ bị cản trở.

#### Khuyến nghị số 38

Các nước cần xem xét:

- a) Việc thành lập quỹ tài sản sung công ở nước có liên quan mà trong đó tất cả hoặc một phần tài sản tịch thu được sẽ được sử dụng cho việc thi hành pháp luật, y tế, giáo dục hoặc các mục đích thích hợp khác.
- b) Việc thực hiện các biện pháp cần thiết để cho phép chia sẻ tài sản tịch thu được trong số hoặc giữa các nước khác, đặc biệt, khi việc tịch thu là kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp của các hoạt động thi hành pháp luật có phối hợp.

#### Khuyến nghị số 40

1. Trong Khuyến nghị này:

- “Các đối tác” là các cơ quan thực hiện các chức năng và chịu trách nhiệm tương tự.
- “Cơ quan có thẩm quyền” nói đến tất cả các cơ quan hành chính thi hành pháp luật liên quan đến chống rửa tiền và tài trợ cho khủng bố, bao gồm cả FIU và các giám sát viên.

2. Tùy thuộc vào loại cơ quan có thẩm quyền liên quan và tính chất và mục đích của việc hợp tác mà có thể sử dụng các kênh khác nhau cho việc trao đổi thông tin. Những ví dụ về các cơ chế hoặc các kênh được sử dụng để trao đổi thông tin bao gồm: các thỏa thuận hoặc hiệp định song phương và đa phương, biên bản ghi nhớ, những trao đổi trên cơ sở có đi có lại, hoặc thông qua các tổ chức khu vực hoặc quốc tế thích hợp. Tuy nhiên, Khuyến nghị này không định đề cập đến việc hợp tác liên quan đến tương trợ tư pháp hoặc dẫn độ.

3. Khi nói về trao đổi thông tin trực tiếp với các cơ quan nước ngoài khác với các đối tác là đề cập đến tình trạng, trong đó thông tin được yêu cầu chuyển từ cơ quan nước ngoài đi qua một hoặc nhiều cơ quan trong nước hoặc nước ngoài trước khi cơ quan làm yêu cầu nhận được. Cơ quan có thẩm quyền yêu

cầu có thông tin cần luôn nêu rõ ràng yêu cầu đó dành cho mục đích gì và nhân danh ai.

4. Các FIU cần có quyền đưa ra các yêu cầu nhân danh các đối tác nước ngoài khi điều này có thể liên quan đến việc phân tích các giao dịch tài chính. Ở mức tối thiểu, các yêu cầu này bao gồm:

- Tìm các cơ sở dữ liệu của chính mình, bao gồm thông tin liên quan đến các báo cáo về giao dịch đáng ngờ.
- Tìm các cơ sở dữ liệu khác mà có thể đã truy cập một cách trực tiếp hoặc gián tiếp vào đó, bao gồm cả các cơ sở dữ liệu thi hành pháp luật, các cơ sở dữ liệu công khai, các cơ sở dữ liệu hành chính và các cơ sở dữ liệu kinh doanh sẵn có.

Nơi nào đã cho phép làm như vậy thì các FIU cũng nên liên lạc với các cơ quan có thẩm quyền và các tổ chức tài chính khác để thu thập thông tin liên quan.

## Phụ lục V

# Những khuyến nghị đặc biệt của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống tài trợ cho khủng bố

### I. Phê chuẩn và thực hiện các văn kiện của UN

Mỗi nước cần tiến hành ngay những biện pháp để phê chuẩn và thực hiện đầy đủ Công ước quốc tế của Liên Hợp Quốc năm 1999 về chống tài trợ cho khủng bố.

Các nước cũng cần thực hiện ngay những nghị quyết của Liên Hợp Quốc liên quan đến các đạo luật về phòng, chống tài trợ cho khủng bố, đặc biệt là Nghị quyết 1373 của Hội đồng bảo an Liên hợp quốc.

### II. Hình sự hóa hành vi tài trợ cho khủng bố và hoạt động rửa tiền liên quan

Mỗi nước cần hình sự hóa hành vi tài trợ cho khủng bố, các hoạt động khủng bố và các tổ chức khủng bố. Các quốc gia cần bảo đảm rằng những hành vi phạm tội đó phải được quy định là tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

### III. Phong tỏa và tịch thu tài sản của kẻ khủng bố

Mỗi nước cần thực hiện các biện pháp để phong tỏa một cách không chậm trễ tiền và các tài sản khác của những kẻ khủng bố, những kẻ tài trợ cho khủng bố và các tổ chức khủng bố theo các nghị quyết của Liên Hợp Quốc liên quan đến phòng, chống tài trợ cho khủng bố.

Mỗi nước cũng cần thông qua và thực hiện những biện pháp, kể cả các biện pháp lập pháp, để tạo điều kiện cho các cơ quan có thẩm quyền thu giữ và tịch thu tài sản mà thu nhập từ đó được, hoặc tài sản đó được dùng cho, hoặc được dự định hoặc được phân bổ cho việc sử dụng vào việc tài trợ cho khủng bố, các hoạt động khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố.

### IV. Báo cáo về những giao dịch đáng ngờ liên quan đến khủng bố

Các tổ chức tài chính hoặc các doanh nghiệp hay các tổ chức khác phải chấp hành các nghĩa vụ về chống rửa tiền nếu có nghi ngờ hoặc có những căn cứ hợp lý để nghi ngờ rằng các quỹ gắn với hoặc có liên quan đến, hoặc được sử dụng cho khủng bố, các hoạt động khủng bố hoặc được các tổ chức khủng bố sử dụng thì họ cần phải thông báo ngay lập tức những nghi ngờ của mình cho các cơ quan có thẩm quyền.

### V. Hợp tác quốc tế

Mỗi nước cần tạo điều kiện cho nước khác trên cơ sở của một hiệp định hoặc thỏa thuận hoặc cơ chế tương trợ tư pháp hoặc cơ chế trao đổi thông tin khác thông qua những biện pháp mạnh nhất có thể được để hỗ trợ những việc liên quan đến thi hành luật hình sự, dân sự, và các điều tra hành chính, thẩm vấn và truy tố liên quan đến tài trợ cho khủng bố, hoạt động khủng bố và các tổ chức khủng bố.

Các nước cũng cần tiến hành mọi biện pháp có thể có để bảo đảm rằng họ không cung cấp nơi ẩn náu an toàn cho các cá nhân bị buộc tội tài trợ cho khủng bố, các hoạt động khủng bố hoặc cho các tổ chức khủng bố, và cần có các thủ tục thích hợp để dẫn độ những cá nhân đó, nếu có thể.

Mỗi nước cũng cần tiến hành những biện pháp để bảo đảm rằng những người hoặc những thực thể pháp lý, bao gồm các đại lý, cung cấp dịch vụ cho

việc chuyển tiền hoặc chuyển giá trị, bao gồm chuyển qua hệ thống hoặc mạng lưới phi chính thức chuyển tiền hoặc giá trị, cần được cấp phép hoặc được đăng ký theo đúng mọi khuyến nghị của FATF đang được áp dụng đối với các ngân hàng và các tổ chức tài chính. Mỗi nước cần bảo đảm rằng những người hoặc các thực thể pháp lý tiến hành dịch vụ này một cách phi pháp sẽ phải chịu các chế tài hành chính, dân sự hoặc hình sự.

### VII. Chuyển tiền điện tử

Các nước cần tiến hành các biện pháp để đòi hỏi các tổ chức tài chính, bao gồm những người chuyển tiền, phải bao hàm những thông tin chính xác và có ý nghĩa của người gửi tiền ban đầu (tên, địa chỉ và số tài khoản) trên phiếu chuyển quỹ hoặc trong các thông điệp trên toàn bộ dây chuyền thanh toán đó.

Các nước cần tiến hành các biện pháp để bảo đảm rằng các tổ chức tài chính, bao gồm những người chuyển tiền, phải thực hiện việc tăng cường kiểm soát và theo dõi những vụ chuyển tiền đáng ngờ, trong đó không có những thông tin đầy đủ về người gửi tiền ban đầu (tên, địa chỉ và số tài khoản).

### VIII. Các tổ chức phi lợi nhuận

Các nước cần xem xét lại tính phù hợp của các luật và quy định có liên quan đến những tổ chức có thể bị lợi dụng cho việc tài trợ cho khủng bố. Các tổ chức phi lợi nhuận rất dễ bị lợi dụng và các nước cần bảo đảm rằng họ không bị lợi dụng:

- i. bởi các tổ chức khủng bố có vẻ là các thực thể hợp pháp;
- ii. để khai thác những thực thể hợp pháp như các kênh để tài trợ cho khủng bố, bao gồm cho mục đích né tránh các biện pháp phong tỏa tài sản; và
- iii. để che giấu hoặc che đậy chiến thuật nghi binh bí mật chuyển các quỹ dự định dành cho các mục đích hợp pháp sang cho các tổ chức khủng bố.

## IX. Những người chuyên phát tiền mặt

Các nước cần có các biện pháp thích hợp để phát hiện sự chuyên chở vật lý qua biên giới tiền và những giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được, bao gồm hệ thống khai báo hoặc nghĩa vụ công bố thông tin khác.

Các nước cần bảo đảm rằng các cơ quan có thẩm quyền của họ có quyền lực pháp lý để ngăn chặn hoặc thu giữ tiền hoặc giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được bị nghi ngờ là có liên quan đến tài trợ cho khủng bố hoặc tới rửa tiền hoặc bị khai báo hoặc công bố sai.

Các nước cần bảo đảm có sẵn các chế tài có hiệu lực, tương xứng và có tính răn đe để xử lý những người có (những) tờ khai báo hoặc (những) tờ công bố sai. Trong những tình huống khi mà tiền và các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được có liên quan đến tài trợ cho khủng bố hoặc tới rửa tiền thì các nước cũng cần thông qua và thực hiện các biện pháp, bao gồm các biện pháp lập pháp, phù hợp với khuyến nghị 3 và khuyến nghị đặc biệt III để tạo điều kiện cho việc tịch thu những khoản tiền và các công cụ như vậy.

## Phụ lục VI

# Những điểm chú giải và những điểm giải thích về các khuyến nghị đặc biệt về chống tài trợ cho khủng bố và Bảng câu hỏi tự đánh giá của Lực lượng đặc nhiệm tài chính

### Những điểm chú giải

Điểm chú giải về Khuyến nghị đặc biệt II: Hình sự hoá hành vi tài trợ cho khủng bố và rửa tiền liên quan đến khủng bố

### MỤC TIÊU

1. Khuyến nghị đặc biệt II (SR II) được xây dựng với mục tiêu bảo đảm rằng các nước có năng lực pháp lý để truy tố và áp dụng các chế tài hình sự đối với những kẻ tài trợ cho khủng bố. Do mối liên kết chặt chẽ giữa khủng bố quốc tế, *ngoài những vấn đề khác*, với rửa tiền, cho nên một mục tiêu khác của SR II là nhấn mạnh tới mối liên kết này bằng việc bắt buộc các nước phải quy

định các hành vi phạm tội tài trợ cho khủng bố là tội phạm nguồn của tội rửa tiền. Cơ sở cho việc quy định tài trợ cho khủng bố là phạm tội là Công ước quốc tế về chống tài trợ cho khủng bố năm 1999 của Liên hợp quốc.<sup>1</sup>

## ĐỊNH NGHĨA

2. Vì các mục đích của SR II và Điểm chú giải này, những định nghĩa sau đây được áp dụng:

- a) Thuật ngữ *Các quỹ* là tài sản các loại, hữu hình hay vô hình, động sản hay bất động sản, tuy nhiên đã có được, và các tài liệu hoặc văn kiện pháp lý ở mọi dạng, bao gồm cả dạng điện tử hay số hóa, chứng minh cho quyền đối với, hoặc quyền lợi trong, những tài sản như vậy, bao gồm nhưng không giới hạn ở các khoản tín dụng ngân hàng, séc du lịch, chi phiếu ngân hàng, phiếu chuyển tiền, cổ phiếu, chứng khoán, trái phiếu, hối phiếu, thư tín dụng.
- b) Thuật ngữ *kẻ khủng bố* nói là bất kỳ cá nhân nào: (i) thực hiện hoặc toan tính để thực hiện các hành động khủng bố bằng bất kỳ phương tiện nào, trực tiếp hay gián tiếp, bất hợp pháp hay cố ý; (ii) tham gia với tư cách người tòng phạm vào những hành động khủng bố; (iii) tổ chức hoặc ra lệnh cho người khác thực hiện các hành động khủng bố; hoặc (iv) góp phần vào việc thực hiện các hành động khủng bố của một nhóm người hành động vì một mục đích chung khi mà sự đóng góp đó đã được thực hiện một cách cố ý và với mục tiêu là giúp cho hoạt động khủng bố hoặc vì biết ý định của nhóm là để thực hiện một hành động khủng bố.
- c) Thuật ngữ *hành vi khủng bố* bao gồm:

1. Mặc dù Công ước này của UN chưa có hiệu lực tại thời điểm khi SR II được ban hành lần đầu vào tháng 10-2001 – và vì vậy mà không được viện dẫn trong chính SR này – chủ trương của FATF kể từ khi ban hành SR II tới nay vẫn là nhắc lại và củng cố tiêu chuẩn hình sự hóa như được nêu ra trong Công ước (cụ thể là ở Điều 2). Công ước này có hiệu lực vào tháng 4-2003.

- i) Hành vi cấu thành một tội phạm trong phạm vi của, và như được định nghĩa trong các điều ước sau: Công ước về trừng trị hành vi chiếm giữ bất hợp pháp tàu bay (năm 1970), Công ước về trừng trị hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn hàng không dân dụng (năm 1971), Công ước về ngăn ngừa và trừng trị các tội chống lại người được hưởng sự bảo hộ quốc tế, kể viên chức ngoại giao (năm 1973), Công ước quốc tế về chống bắt cóc con tin (năm 1979), Công ước về bảo vệ an toàn vật liệu hạt nhân (năm 1980), Nghị định thư về trừng trị hành vi bạo lực bất hợp pháp tại các cảng hàng không phục vụ hành không dân dụng quốc tế, bổ sung cho Công ước về trừng trị hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn hàng không dân dụng (năm 1988), Công ước về trừng trị hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn hành trình hàng hải (năm 1988), Nghị định thư về trừng trị hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn các công trình cố định trên thềm lục địa (năm 1988), và Công ước quốc tế về trừng trị hành vi khủng bố bằng bom (năm 1997); và
- ii) Bất kỳ hành vi nào khác được dự định để giết hoặc gây thương tích cho một thường dân hoặc bất kỳ người nào khác không chủ động tham gia vào chiến sự trong trường hợp có xung đột vũ trang, khi mục đích của hành động như vậy, bằng bản chất của nó hoặc ngữ cảnh, là để dọa dẫm một bộ phận dân cư hoặc để buộc một Chính phủ hoặc một tổ chức quốc tế phải làm hoặc không làm việc gì.
- d) Thuật ngữ *tài trợ cho khủng bố* bao gồm việc tài trợ cho các hành động khủng bố, và tài trợ cho những kẻ khủng bố và các tổ chức khủng bố.
- e) Thuật ngữ *tổ chức khủng bố* là bất kỳ một nhóm khủng bố nào:
  - (i) thực hiện, hoặc toan tính thực hiện các hành động khủng bố, bằng bất kỳ cách nào, trực tiếp hay gián tiếp, bất hợp pháp hay cố ý; (ii) tham gia với tư cách là người tòng phạm vào những hành động khủng bố; (iii) tổ chức hoặc ra lệnh cho người khác thực hiện các hành động khủng bố; hoặc (iv) góp phần vào việc thực hiện các hành động khủng bố của một nhóm người hành

động vì một mục đích chung khi mà sự đóng góp đó đã được làm một cách cố ý và với mục tiêu là giúp cho hoạt động khủng bố hoặc vì biết ý định của nhóm là để thực hiện một hành động khủng bố.

#### CÁC TÍNH CHẤT CỦA MỘT HÀNH VI CẤU THÀNH TỘI TÀI TRỢ CHO KHỦNG BỐ

3. Bị coi là phạm tội tài trợ cho khủng bố bất kỳ người nào cố tình cung cấp hoặc quyên góp các quỹ bằng dưới bất kỳ hình thức nào, trực tiếp hay gián tiếp, với mục đích bất hợp pháp là chúng sẽ được sử dụng hoặc biết là chúng sẽ được sử dụng, toàn bộ hay một phần: (a) để tiến hành một hành động khủng bố; (b) bởi một tổ chức khủng bố; hoặc (c) bởi một kẻ khủng bố đơn lẻ.

4. Quy định tài trợ cho khủng bố là phạm tội chỉ dựa độc nhất trên cơ sở xúi giục, phạm tội chưa đạt hoặc đồng phạm là không phù hợp với Khuyến nghị này.

5. Các hành vi phạm tội tài trợ cho khủng bố sẽ mở rộng để bao gồm bất kỳ khoản quỹ nào từ nguồn hợp pháp hoặc bất hợp pháp.

6. Để bị coi là hành vi phạm tội tài trợ cho khủng bố không đòi hỏi các khoản quỹ đó: (a) đã thực sự được sử dụng để tiến hành hoặc tiến hành chưa đạt (các) hành động khủng bố; hoặc (b) gắn với (các) hành động khủng bố cụ thể.

7. Cũng bị coi là hành vi phạm tội nếu thực hiện chưa đạt hành vi tài trợ cho khủng bố.

8. Cũng bị coi là phạm tội nếu tham gia vào bất kỳ hành vi nào sau đây:

- a) Tham gia với tư cách là người đồng phạm vào một hành vi phạm tội nêu tại các đoạn 3 hoặc 7 của Điểm chủ giải này;

- b) Tổ chức hoặc ra lệnh cho người khác thực hiện hành vi phạm tội nêu tại các đoạn 3 hoặc 7 của Điểm chủ giải này;
- c) Góp phần vào việc thực hiện một hoặc nhiều hành vi phạm tội nêu tại các đoạn 3 hoặc 7 của Điểm chủ giải này của một nhóm người hành động vì mục đích chung. Sự đóng góp đó sẽ bị coi cố ý nếu: (i) được tiến hành với một mục đích là giúp cho hoạt động tội phạm đó hoặc với mục đích phạm tội của nhóm người đó khi hoạt động hoặc mục đích đó liên quan đến việc thực hiện tội tài trợ cho khủng bố; hoặc (ii) được tiến hành khi biết ý định của nhóm người đó là để thực hiện hành vi phạm tội tài trợ cho khủng bố.

9. Tội tài trợ cho khủng bố là tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

10. Bị coi là phạm tội tài trợ cho khủng bố bất kể nghi can đã thực hiện hành vi đó ở trong cùng một nước hay ở các nước khác nhau, trong đó (các) kẻ khủng bố/(các) tổ chức khủng bố ở hoặc (các) hành động khủng bố đã/sẽ xảy ra.

11. Luật cần cho phép suy luận yếu tố lỗi của hành vi phạm tội tài trợ cho khủng bố từ hoàn cảnh thực tế khách quan

12. Trách nhiệm hình sự đối với tài trợ cho khủng bố cần được mở rộng đối với các pháp nhân. Nếu không thể thực hiện được điều này (ví dụ như do các nguyên tắc cơ bản của luật trong nước) thì trách nhiệm dân sự hoặc hành chính cần được áp dụng.

13. Việc buộc các pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc tài trợ cho khủng bố không được ngăn cản khả năng truy tố hình sự, dân sự hoặc hành chính kép ở những nước cho phép áp dụng đồng thời nhiều loại trách nhiệm pháp lý.

14. Các cá nhân và pháp nhân cần phải chịu các chế tài hình sự, dân sự hoặc hành chính có hiệu lực, tương xứng và có tính răn đe việc tài trợ cho khủng bố.

Điểm chú giải về Khuyến nghị đặc biệt III: Các mục tiêu phong tỏa và tịch thu tài sản của kẻ khủng bố

1. Khuyến nghị đặc biệt III của FATF quy định hai nghĩa vụ. Nghĩa vụ thứ nhất đòi hỏi các nước và vùng lãnh thổ phải thực hiện các biện pháp, từ đó sẽ phong tỏa hoặc nếu có thể thì thu giữ tiền hoặc tài sản khác có liên quan đến khủng bố, nếu thích hợp, một cách không chậm trễ căn cứ vào các nghị quyết liên quan của Liên hợp quốc. Nghĩa vụ thứ hai của khuyến nghị đặc biệt này là phải có các biện pháp thích hợp để cho phép cơ quan xét xử thu giữ và tịch thu tiền hoặc tài sản khác của kẻ khủng bố theo lệnh hoặc một cơ chế do cơ quan có thẩm quyền hoặc tòa án ban hành.

2. Mục tiêu của yêu cầu thứ nhất là phong tỏa tài sản hoặc tài sản khác có liên quan đến khủng bố dựa trên những căn cứ hợp lý hoặc những cơ sở hợp lý để nghi ngờ hoặc tin rằng tiền hoặc tài sản khác đó có thể được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động khủng bố. Mục tiêu của yêu cầu thứ hai là tước đi tiền hoặc tài sản khác của những kẻ khủng bố nếu và khi đã được chứng minh một cách thỏa đáng các mối liên kết giữa tiền hoặc tài sản đó với những kẻ khủng bố hoặc hoạt động khủng bố. Ý đồ của mục tiêu thứ nhất là phòng ngừa trong khi đó ý đồ của mục tiêu thứ hai chủ yếu là phòng ngừa và trừng trị. Cả hai yêu cầu đều cần thiết để tước đi của những kẻ khủng bố và các mạng lưới khủng bố các phương tiện giúp chúng tiến hành hoạt động khủng bố trong tương lai, duy trì cơ sở hạ tầng và các hoạt động của chúng.

## PHẠM VI

3. Khuyến nghị đặc biệt III, khi xem xét yêu cầu 1, có chủ trương bổ sung cho các nghĩa vụ trong khung cảnh của các nghị quyết của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc có liên quan đến ngăn ngừa và chống tài trợ cho các hành động khủng bố - Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999) và các nghị quyết kế

thừa<sup>2</sup> S/RES/1373 (năm 2001) và bất kỳ nghị quyết sắp tới nào liên quan đến phong tỏa hay thu giữ, nếu thích hợp, các tài sản của bọn khủng bố. Điểm cần nhấn mạnh là khuyến nghị đặc biệt III không hề có ý định thay thế bất kỳ một nghĩa vụ nào trong khuyến nghị cho các biện pháp hoặc nghĩa vụ có thể đã có để xử lý các quỹ hoặc tài sản khác trong khung cảnh của việc điều tra hoặc khởi tố hình sự, dân sự hoặc hành chính.<sup>3</sup> Thay vì như vậy, trọng tâm của khuyến nghị đặc biệt III là về các biện pháp phòng ngừa cần thiết và duy nhất trong khung cảnh của việc ngăn chặn luồng hoặc sự sử dụng tiền hoặc tài sản khác cho các nhóm khủng bố.

4. Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999) và S/RES/1373 (năm 2001) khác nhau về khía cạnh những cá nhân và thực thể mà tiền và tài sản khác phải bị phong tỏa, về những cơ quan chịu trách nhiệm đưa ra những chỉ định và hiệu lực của những chỉ định đó.

5. Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999) và những nghị quyết kế thừa nó yêu cầu các nước và vùng lãnh thổ phong tỏa một cách không chậm trễ tiền hoặc tài sản khác được sở hữu bởi Al-Qaida, Taliban, Osama bin Laden, hoặc các cá nhân và thực thể có dính líu đến chúng do Ủy ban của Liên Hợp Quốc về

2. Khi được ban hành, Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999) có giới hạn thời gian là một năm. Một loạt nghị quyết đã được Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc ban hành để gia hạn và tiếp tục hoàn thiện các điều khoản của Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999). Bằng những nghị quyết kế thừa có nghĩa là những nghị quyết đó đã gia hạn và liên quan trực tiếp tới nghị quyết gốc S/RES/1267 (năm 1999). Tại thời điểm ban hành cuốn Điểm chú giải này, những nghị quyết này gồm S/RES/1333 (năm 2000), S/RES/1363 (năm 2001), S/RES/1390 (năm 2002) và S/RES/1455 (năm 2003). Trong cuốn Điểm chú giải này, thuật ngữ S/RES/1267 (năm 1999) hàm ý Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999) và các văn bản kế thừa của nó.

3. Ví dụ, cả Công ước của UN về chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và chất tác động tới tâm thần (năm 1988) và Công ước của UN về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (năm 2000) đều bao gồm các nghĩa vụ liên quan đến phong tỏa, thu giữ và tịch thu trong khung cảnh của cuộc chiến chống tội phạm xuyên biên giới. Những nghĩa vụ đó tồn tại một cách riêng biệt và tách rời với những nghĩa vụ đã được đặt ra trong các Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999), S/RES/1373 (năm 2001) và Khuyến nghị đặc biệt III.

trừng phạt Al-Qaida và Taliban được thành lập theo Nghị quyết 1267 (Ủy ban trừng trị Al-Qaida và Taliban) của Liên hợp quốc, chỉ định, bao gồm tiền hoặc tài sản do chúng hoặc những người nhân danh chúng sở hữu hoặc kiểm soát một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, và bảo đảm rằng không một chút nào trong số những quỹ hoặc tài sản này cũng như các quỹ hoặc tài sản khác được những công dân hay bất kỳ người nào ở trong lãnh thổ của chúng tạo dựng ở dạng sẵn sàng chi dùng để làm lợi một cách trực tiếp hoặc gián tiếp cho những cá nhân như vậy. Ủy ban trừng trị Al-Qaida và Taliban là cơ quan chịu trách nhiệm chỉ định những cá nhân và thực thể mà các quỹ và những tài sản khác phải bị phong tỏa theo Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999). Tất cả các nước và vùng lãnh thổ thành viên của Liên Hợp Quốc phải có nghĩa vụ thực hiện theo Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999) để phong tỏa các tài sản của những cá nhân và thực thể được Ủy ban trừng trị Al-Qaida and Taliban chỉ định như vậy.<sup>4</sup>

6. Nghị quyết S/RES/1373 (năm 2001) yêu cầu các nước và vùng lãnh thổ<sup>5</sup> phải phong tỏa một cách không chậm trễ tiền và các tài sản khác của những cá nhân thực hiện hoặc có ý đồ thực hiện các hành động khủng bố hoặc tham gia vào hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các hành động khủng bố; của các tổ chức do những cá nhân đó sở hữu hoặc kiểm soát một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; và của những cá nhân và thực thể nhân danh hoặc được những cá nhân và tổ chức đó ra lệnh, bao gồm tiền và tài sản khác bắt nguồn từ hoặc được tạo ra từ tài sản do những cá nhân đó hoặc các cá nhân và tổ chức có liên đới sở hữu hoặc kiểm soát một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Mỗi nước và vùng lãnh thổ có quyền định rõ những cá nhân và những tổ chức mà tiền hoặc các tài sản khác của họ phải bị phong tỏa. Hơn nữa, để bảo đảm xây dựng mối quan hệ hợp tác hiệu quả giữa các nước và vùng lãnh thổ thì các nước và vùng lãnh thổ này cần nghiên cứu và nếu thích hợp thì thực hiện những

hành động theo các cơ chế phong tỏa do các nước và vùng lãnh thổ khác đã khởi động. Khi (i) một thông báo hoặc thông tin cụ thể được gửi đi và (ii) nước và vùng lãnh thổ tiếp nhận yêu cầu, khi chiếu các những nguyên tắc pháp lý thích hợp, cảm thấy có đủ căn cứ pháp lý hay cơ sở hợp lý để nghi ngờ hoặc tin rằng người bị dự kiến chỉ định đó là một kẻ khủng bố, một kẻ tài trợ cho khủng bố hoặc cho một tổ chức khủng bố thì vùng lãnh thổ tiếp nhận yêu cầu phải bảo đảm rằng tiền và các tài sản khác của kẻ đã được chỉ định này phải bị phong tỏa một cách không chậm trễ.

## ĐỊNH NGHĨA

7. Vì các mục đích của Khuyến nghị đặc biệt III và cuốn Điểm chú giải này, những định nghĩa sau đây được áp dụng:

- a) Thuật ngữ *phong tỏa* có nghĩa là cấm chuyển giao, hoán đổi, chuyển nhượng hoặc di chuyển các quỹ hoặc tài sản khác trên cơ sở của, và cho giai đoạn còn hiệu lực của một hành động được khởi xướng bởi một cơ quan có thẩm quyền hoặc bởi một tòa án theo cơ chế phong tỏa. Quỹ hoặc các tài sản khác bị phong tỏa vẫn là tài sản của (những) cá nhân hoặc (những) tổ chức nắm giữ quyền lợi trong quỹ hoặc các tài sản đã được định rõ tại thời điểm phong tỏa và có thể vẫn tiếp tục được quản lý bởi tổ chức tài chính hoặc những thỏa thuận khác do (những) cá nhân hoặc (những) thực thể này chỉ định trước khi một hành động theo cơ chế phong tỏa được bắt đầu.
- b) Thuật ngữ *thu giữ* có nghĩa là cấm sự chuyển giao, hoán đổi, chuyển nhượng hoặc di chuyển các quỹ hoặc tài sản khác mà cơ sở là một hành động do một cơ quan có thẩm quyền hoặc một tòa án khởi xướng theo một cơ chế phong tỏa. Tuy nhiên, không giống như hành động phong tỏa, hành động thu giữ được thực hiện bằng một cơ chế, trong đó cho phép cơ quan có thẩm quyền hoặc tòa án kiểm soát các quỹ hoặc tài sản khác đã được xác định rõ đó. Các quỹ hoặc những tài sản bị thu giữ vẫn là tài sản của (các) cá nhân hoặc (các) tổ chức nắm giữ quyền lợi trong các quỹ hoặc các tài

4. Vì UNSC hành động theo Chương VII Hiến chương Liên Hợp Quốc nên những nghị quyết này khi được ban hành sẽ là bắt buộc đối với mọi thành viên UN.

5. UNSC đã hành động theo Chương VII của Hiến chương UN khi ban hành Nghị quyết S/RES/1373 (năm 2001) (xem điểm chú giải trước)

sản đã được định rõ đó tại thời điểm thu giữ mặc dù cơ quan có thẩm quyền hoặc tòa án sẽ thường tiếp quản quyền chiếm hữu, quản trị hay quản lý các quỹ hoặc tài sản khác bị thu giữ này.

- c) Thuật ngữ *tịch thu*, trong đó có bao gồm việc sung công nếu có thể được áp dụng, có nghĩa là sự tước đoạt vĩnh viễn các quỹ hoặc tài sản khác bằng lệnh của cơ quan có thẩm quyền hoặc của tòa án. Tịch thu hoặc sung công xảy ra thông qua thủ tục xét xử hoặc hành chính, theo đó quyền sở hữu những quỹ hoặc tài sản khác đã được định rõ này sẽ được chuyển giao cho Nhà nước. Trong trường hợp này, (những) cá nhân hoặc (những) tổ chức nắm giữ quyền lợi trong tiền và các tài sản khác đã xác định đó tại thời điểm bị tịch thu hoặc sung công, về nguyên tắc, sẽ mất tất cả các quyền đối với các quỹ hoặc tài sản khác đã bị tịch thu hoặc bị sung công.<sup>6</sup>
- d) Thuật ngữ *tiền và các tài sản khác* có nghĩa là các tài sản tài chính, tài sản dưới bất kỳ dạng nào, hữu hình hoặc vô hình, động sản hay bất động sản, nhưng đã có được, và các công chứng thư hoặc các văn bản pháp lý khác ở bất kỳ dạng nào, kể cả dạng điện tử và số hóa, chứng minh cho quyền sở hữu đối với, hoặc quyền lợi trong những quỹ và những tài sản khác như vậy, bao gồm nhưng không giới hạn ở tín dụng ngân hàng, séc du lịch, chi phiếu ngân hàng, phiếu chuyển tiền, cổ phiếu, chứng khoán, trái phiếu, hối phiếu, thư tín dụng, và bất kỳ khoản lãi suất, cổ tức hoặc thu nhập hay những giá trị khác có được từ hay được tạo ra từ những quỹ và những tài sản khác đó.
- e) Thuật ngữ *khủng bố* nói đến bất kỳ một thể nhân nào: (i) thực hiện hoặc toan tính để thực hiện các hành động khủng bố<sup>7</sup> bằng bất kỳ

cách nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất hợp pháp hay cố ý; (ii) tham gia với tư cách là người tòng phạm vào những hành động khủng bố; (iii) tổ chức hoặc ra lệnh cho người khác thực hiện các hành động khủng bố; hoặc (iv) góp phần vào việc thực hiện các hành động khủng bố của một nhóm người hành động vì mục đích chung mà sự đóng góp đó đã được tiến hành một cách cố ý và với mục tiêu là giúp cho hành động khủng bố đó hoặc vì biết ý định của nhóm là để thực hiện một hành động khủng bố.

- f) Thuật ngữ *những kẻ tài trợ cho khủng bố* nói đến bất kỳ một cá nhân, nhóm người nào tiến hành hoặc bất kỳ một tổ chức nào cung cấp hoặc quyên góp bằng bất kỳ cách nào, trực tiếp hay gián tiếp, những khoản quỹ hoặc tài sản khác có thể được sử dụng, một phần hay toàn bộ, để tạo thuận lợi cho việc thực hiện các hành động khủng bố, hay để cho bất kỳ cá nhân hay thực thể nào hành động nhân danh, hoặc theo lệnh của những cá nhân, nhóm người, hoặc các doanh nghiệp hoặc thực thể khác như vậy. Thuật ngữ này cũng bao gồm những người cung cấp hoặc quyên góp tiền và các tài sản khác với một ý định là chúng sẽ được sử dụng hoặc biết rằng chúng sẽ được sử dụng, toàn bộ hay một phần, để tiến hành các hành động khủng bố.
- g) Thuật ngữ *tổ chức khủng bố* là bất kỳ một pháp nhân, nhóm người, doanh nghiệp hoặc thực thể khác được sở hữu hoặc kiểm soát một cách trực tiếp hoặc gián tiếp bởi (những) kẻ khủng bố.
- h) Thuật ngữ *những cá nhân bị chỉ định* nói tới những cá nhân hoặc thực

6. Các lệnh tịch thu hoặc sung công thường gắn với việc phạm tội hoặc với quyết định của tòa án nơi mà tài sản bị tịch thu hoặc bị sung công được xác định là bắt nguồn từ hoặc dự định để sử dụng trong một hành vi vi phạm pháp luật.

7. Hành vi khủng bố là hành vi cấu thành một phạm tội trong phạm vi của, và như được định nghĩa trong các điều ước sau: Công ước về trừng trị hành vi chiếm giữ bất hợp pháp tàu bay, Công ước về trừng trị hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn hàng không dân sự, Công ước về ngăn ngừa và trừng trị các tội chống lại người được

hưởng sự bảo hộ quốc tế, kể cả viên chức ngoại giao, Công ước quốc tế về chống bắt cóc con tin, Công ước về bảo vệ an toàn vật liệu hạt nhân, Nghị định thư về trừng trị hành vi bạo lực bất hợp pháp tại các sân cảng hàng không phục vụ hành không dân dụng quốc tế - bổ sung cho Công ước chống về trừng trị hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn hàng không dân dụng, Công ước về trừng trị hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn hành trình hàng hải, Nghị định thư về trừng trị hành vi bất hợp pháp xâm phạm an toàn các công trình cố định trên thềm lục địa, Công ước quốc tế về trừng trị hành vi khủng bố bằng bom và Công ước quốc tế về trừng trị hành vi tài trợ cho khủng bố (năm 1999).

thể do Ủy ban trừng phạt Al-Qaida và Taliban chỉ định theo Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999) hoặc những cá nhân hoặc thực thể khác được chỉ định hay được thừa nhận, nếu thích hợp, bởi các nước và vùng lãnh thổ theo Nghị quyết S/RES/1373 (năm 2001).

- i) Thuật ngữ *không chậm trễ*, với các mục đích của Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999), có nghĩa, một cách lý tưởng, là trong vòng những giờ khi có sự chỉ định đó của Ủy ban trừng phạt Al-Qaida và Taliban. Vì các mục đích của Nghị quyết S/RES/1373 (năm 2001), nghĩa của mệnh đề *không chậm trễ* tùy thuộc vào những căn cứ hợp lý hoặc cơ sở hợp lý để nghi ngờ hoặc tin rằng một cá nhân hoặc một thực thể là kẻ khủng bố, kẻ tài trợ cho khủng bố hoặc một tổ chức khủng bố. Mệnh đề *không chậm trễ* cần được hiểu trong khung cảnh của việc cần thiết phải ngăn chặn chuyến bay hoặc sự tẩu tán tiền và các tài sản khác có liên quan đến kẻ khủng bố, và sự cần thiết phải có hành động có phối hợp toàn cầu để ngăn chặn và phá vỡ một cách nhanh chóng luồng của tiền và các tài sản khác này.

#### PHONG TOẢ MỘT CÁCH KHÔNG CHẬM TRỄ TIỀN VÀ CÁC TÀI SẢN KHÁC CÓ DÍNH LÍU TỚI KHỦNG BỐ

8. Để thực hiện chủ trương phòng ngừa của khuyến nghị đặc biệt III, các nước và vùng lãnh thổ cần thành lập một cơ quan thiết yếu, thông qua và thực hiện những tiêu chuẩn và thủ tục sau đây để phong tỏa tiền và các tài sản khác của những kẻ khủng bố, những kẻ tài trợ cho khủng bố và các tổ chức khủng bố theo cả Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999) và Nghị quyết S/RES/1373 (năm 2001):

- a) **Ủy quyền để phong tỏa, huỷ phong tỏa và cấm giao dịch bằng tiền và tài sản khác của những cá nhân bị chỉ định.** Các nước và vùng lãnh thổ cần cấm việc chuyển giao, hoán đổi, chuyển nhượng hoặc di dời tiền và các tài sản khác bằng những phương tiện có thể buộc thi hành được. Những sự lựa chọn để tạo điều kiện cho cơ quan phong tỏa và bỏ phong tỏa tiền và các tài sản khác của kẻ khủng bố bao gồm:

- i) trao quyền hoặc phân quyền cho một cơ quan có thẩm quyền hoặc một tòa án để đưa ra, quản lý và thực thi các hành động phong tỏa, huỷ phong tỏa theo các cơ chế thích hợp, hoặc
- ii) ban hành pháp lệnh, trong đó đặt trách nhiệm phong tỏa tiền và các tài sản khác của những cá nhân bị chỉ định đã được một cơ quan có thẩm quyền hoặc tòa án xác định một cách công khai lên cá nhân đó hoặc thực thể đang giữ tiền và các tài sản khác và buộc họ vào các chế tài về không phục tùng.

Quyền phong tỏa và bỏ phong tỏa tiền và các tài sản khác cũng cần được mở rộng sang tiền và các tài sản khác bắt nguồn từ hoặc được tạo ra từ tiền và các tài sản khác do những kẻ khủng bố, những kẻ tài trợ cho khủng bố, các tổ chức khủng bố như vậy sở hữu hoặc kiểm soát một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

Bất kỳ lựa chọn nào khi đã được chọn thì đều phải được xác định rõ ràng cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm thực thi các biện pháp này. Các cơ quan có thẩm quyền cần bảo đảm rằng các công dân hoặc bất kỳ cá nhân và thực thể nào ở bên trong các lãnh thổ của họ phải bị cấm tạo ra bất kỳ tiền và các tài sản khác, các nguồn lực kinh tế hoặc tài chính hoặc các dịch vụ liên quan khác nào, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, toàn bộ hay một phần, cho lợi ích của những cá nhân, những kẻ khủng bố bị chỉ định; những kẻ tài trợ cho khủng bố, các tổ chức khủng bố; các thực thể do những cá nhân hoặc thực thể như vậy sở hữu hoặc kiểm soát một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; và cá nhân hoặc thực thể nhân danh hoặc theo lệnh của cá nhân hoặc thực thể như vậy.

- b) **Các thủ tục phong tỏa.** Các nước và vùng lãnh thổ cần xây dựng và thực hiện các thủ tục để phong tỏa tiền và các tài sản khác được chỉ rõ ở đoạn (c) dưới đây một cách không chậm trễ và không báo trước cho những cá nhân và thực thể liên quan. Các cá nhân hoặc thực thể đang giữ tiền và các tài sản khác như vậy cần được yêu cầu bằng luật pháp để phong tỏa chúng và hơn nữa phải chịu các chế tài về không phục tùng cùng với yêu cầu này. Bất kỳ sự chậm trễ nào giữa sự tiếp nhận một cách chính thức thông tin được cung cấp để hỗ trợ

cho một sự chỉ định với sự phong tỏa thực sự tiền và các tài sản khác của những cá nhân bị chỉ định sẽ gây phương hại cho hiệu quả của sự chỉ định đó do tạo điều kiện về thời gian cho những cá nhân bị chỉ định di dời tiền và các tài sản khác từ các tài khoản hoặc những chỗ có thể nhận diện được. Vì vậy, những thủ tục này phải bảo đảm (i) xác định ngay lập tức việc liệu những căn cứ hợp lý hoặc những cơ sở hợp lý có tồn tại không để bắt đầu một hành động theo một cơ chế phong tỏa và (ii) phong tỏa tiền và các tài sản khác một cách không chậm trễ sau khi đã xác định là những căn cứ hoặc cơ sở cho phong tỏa có tồn tại. Các nước và vùng lãnh thổ cần xây dựng các hệ thống hiệu quả và hiệu lực để thông báo những hành động đã được tiến hành theo các cơ chế phong tỏa cho khu vực tài chính ngay khi tiến hành một hành động như vậy. Đồng thời, họ cũng cần cung cấp những hướng dẫn rõ ràng, đặc biệt là cho các tổ chức tài chính và những cá nhân hoặc thực thể khác có thể đang nắm giữ những quỹ hoặc tài sản mục tiêu khác, về những nghĩa vụ phải hành động theo các cơ chế phong tỏa.

- c) **Tiền và các tài sản khác phải bị phong tỏa hoặc thu giữ, khi thích hợp.** Theo khuyến nghị đặc biệt III, tiền và các tài sản khác bị phong tỏa bao gồm những quỹ hoặc tài sản bị phong tỏa theo các Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999) và S/RES/1373 (năm 2001). Những quỹ hoặc các tài sản khác như vậy cũng bao gồm cả quỹ và tài sản do những cá nhân bị chỉ định sở hữu hoặc kiểm soát toàn bộ hay một phần, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Phù hợp với nghĩa vụ được quy định bởi Công ước Liên Hợp Quốc về chống tài trợ cho khủng bố (năm 1999) (Công ước về chống tài trợ cho khủng bố (năm 1999)), các nước và vùng lãnh thổ cần có khả năng phong tỏa hoặc thu giữ, nếu thích hợp, bất kỳ quỹ hoặc tài sản khác nào nếu họ xác định, phát hiện và kiểm tra theo những nguyên tắc pháp lý thích hợp rằng chúng đang được sử dụng bởi, phân bổ cho, hoặc được tạo sẵn cho những kẻ khủng bố, kẻ tài trợ cho các phần tử khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố. Phong tỏa hoặc thu giữ theo Công ước về chống tài trợ cho khủng bố (năm 1999) có thể được tiến hành bằng cách phong tỏa hoặc thu giữ trong khung cảnh của một cuộc điều tra

hoặc truy tố tội phạm. Hành động phong tỏa được tiến hành theo khuyến nghị đặc biệt III sẽ không làm tổn hại đến các quyền của những bên thứ ba ngay tình.

- d) **Các thủ tục để loại ra khỏi danh sách và huỷ phong tỏa.** Các nước và vùng lãnh thổ cần xây dựng và thực hiện các thủ tục được công bố công khai để xem xét các đơn thỉnh cầu về việc được đưa ra khỏi danh sách khi đáp ứng những tiêu chí nhất định phù hợp với các nghĩa vụ quốc tế và những nguyên tắc pháp lý thích hợp và về việc bỏ phong tỏa tiền và các tài sản khác của những cá nhân hoặc thực thể đã được đưa ra khỏi danh sách một cách kịp thời. Đối với các cá nhân hoặc thực thể bị chỉ định theo Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999), những thủ tục và tiêu chí như vậy cần được áp dụng theo các thủ tục đã được Ủy ban trừng trị Al-Qaida và Taliban thông qua tại Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999).
- e) **Huỷ phong tỏa thông qua kiểm định nhân dạng.** Đối với các cá nhân hoặc thực thể có tên giống hoặc tương tự như tên của các cá nhân bị chỉ định bị tác động của cơ chế phong tỏa một cách tình cờ thì các nước và vùng lãnh thổ cần xây dựng và thực hiện các thủ tục được công bố công khai về bỏ phong tỏa tiền và các tài sản khác của những cá nhân hoặc thực thể liên quan không phải là cá nhân bị chỉ định một cách kịp thời.
- f) **Cung cấp khả năng tiếp cận tiền và các tài sản khác đã bị phong tỏa trong những tình huống nhất định.** Khi các nước và vùng lãnh thổ xác định rằng tiền và các tài sản khác, sẽ bị phong tỏa theo quy định của Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999), nhưng là thiết yếu cho các khoản chi tiêu cơ bản; cho việc thanh toán một số loại phí, các khoản chi tiêu và phí dịch vụ nhất định, hoặc cho các khoản chi bất thường<sup>8</sup>, thì nước và vùng lãnh thổ cần trao quyền tiếp cận tới những quỹ hoặc tài sản khác đó theo các thủ tục được đặt ra trong Nghị quyết S/RES/1452 (năm 2002) và phải được của Ủy ban trừng trị Al-Qaida và Taliban thông qua. Dựa trên những căn cứ giống như vậy, nước và

8. Xem Điều 1, Nghị quyết S/RES/1452 (năm 2002) về các loại chi phí cụ thể được đề cập đến.

vùng lãnh thổ có thể trao quyền tiếp cận tới tiền và các tài sản khác nếu các biện pháp phong tỏa được áp dụng phù hợp với Nghị quyết S/RES/1373 (năm 2001).

- g) **Các biện pháp khắc phục.** Các nước và vùng lãnh thổ cần có cơ chế để thông qua đó, một cá nhân hoặc thực thể là mục tiêu của cơ chế phong tỏa trong trường hợp tài trợ cho khủng bố có thể chính thức phản đối biện pháp đó để được một cơ quan có thẩm quyền hoặc một tòa án xem xét lại.
- h) **Các chế tài.** Các nước và vùng lãnh thổ cần thông qua và thực hiện những biện pháp thích hợp để giám sát một cách hiệu quả việc thực thi luật, quy tắc hoặc quy định về các cơ chế phong tỏa đối với các tổ chức tài chính và các cá nhân hoặc thực thể khác có thể đang giữ tiền và các tài sản khác như được chỉ ra tại đoạn 8c) ở trên. Việc không tuân theo luật, quy tắc hoặc quy định đó cần phải chịu những chế tài dân sự, hành chính hoặc hình sự.

## THU GIỮ VÀ TỊCH THU

9. Theo Khuyến nghị số 3 của FATF, các nước và vùng lãnh thổ cần thông qua các biện pháp tương tự như những biện pháp được đưa ra trong Điều V của Công ước Liên Hợp Quốc về chống buôn bán bất hợp pháp ma túy và chất hướng thần (năm 1988), Điều 12 tới 14 của Công ước Liên Hợp Quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (năm 2000), và Điều 8 của Công ước chống tài trợ cho khủng bố (năm 1999), bao gồm các biện pháp lập pháp, để tạo điều kiện cho tòa án hoặc các cơ quan có thẩm quyền của mình thu giữ và tịch thu tiền và các tài sản khác của kẻ khủng bố.

Điểm chú giải cho khuyến nghị đặc biệt VI: Hệ thống chuyển tiền thay thế

## PHẦN CHUNG

1. Các hệ thống chuyển tiền hoặc chuyển giá trị cho thấy chúng dễ bị lợi dụng cho các mục đích rửa tiền và tài trợ cho khủng bố. Mục tiêu của khuyến nghị

đặc biệt VI là làm tăng tính minh bạch của các luồng thanh toán bằng cách bảo đảm rằng các nước và vùng lãnh thổ áp đặt những biện pháp thích hợp để chống việc rửa tiền và tài trợ cho khủng bố đối với mọi loại hệ thống chuyển tiền/giá trị, đặc biệt là những hệ thống hoạt động theo truyền thống ở bên ngoài khu vực tài chính thông thường và hiện không thuộc diện điều chỉnh của các khuyến nghị của FATF. Khuyến nghị này và Điểm chú giải nhấn mạnh sự cần thiết phải áp đặt các yêu cầu lập pháp và quản lý tối thiểu phù hợp với những khuyến nghị liên quan của FATF đối với tất cả các dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị, bất kể chính thức hay phi chính thức.

2. Khuyến nghị đặc biệt VI bao gồm ba yếu tố cơ bản:

- a) Các nước và vùng lãnh thổ cần yêu cầu những người (thể nhân hoặc pháp nhân) cung cấp các dịch vụ chuyển tiền/giá trị, bao gồm các dịch vụ qua các hệ thống phi chính thức, phải có giấy phép hoặc phải đăng ký.
- b) Các nước và vùng lãnh thổ cần bảo đảm rằng các dịch vụ chuyển tiền/giá trị, bao gồm các hệ thống phi chính thức (như được mô tả ở đoạn 5 dưới đây) phải tuân theo những khuyến nghị thích hợp trong Bốn mươi khuyến nghị (năm 2003) của FATF (cụ thể là khuyến nghị 4 đến 16 và 21 đến 25)<sup>9</sup>; và trong tám khuyến nghị đặc biệt (cụ thể là khuyến nghị VII); và
- c) Các nước và vùng lãnh thổ cần có khả năng áp dụng chế tài đối với các dịch vụ chuyển tiền/giá trị, bao gồm các hệ thống phi chính thức, hoạt động không có giấy phép hoặc không đăng ký và những dịch vụ không tuân theo những khuyến nghị liên quan của FATF.

9. Khi cuốn Điểm chú giải này được ban hành lần đầu, những tài liệu tham khảo này là về Bốn mươi khuyến nghị của FATF năm 1996. Tiếp theo việc xuất bản Bốn mươi khuyến nghị sửa đổi vào tháng 6-2003, phần viết này cũng được cập nhật theo. Tất cả các tài liệu tham khảo hiện nay là về Bốn mươi khuyến nghị của FATF năm 2003.

## Phạm vi và áp dụng

3. Vì các mục đích của Khuyến nghị này, những định nghĩa dưới đây được sử dụng:

4. *Dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị* nói tới một dịch vụ tài chính, theo đó, tiền mặt, séc, các công cụ tiền tệ khác hoặc các vật cất trữ giá trị được tiếp nhận ở một địa điểm và được trả bằng một khoản tương ứng dưới dạng tiền mặt hoặc dạng khác cho một người thụ hưởng ở một địa điểm khác bằng cách hoặc chuyển một thông tin, tin nhắn hoặc thông qua mạng lưới thanh toán bù trừ mà dịch vụ chuyển tiền/giá trị này là một bộ phận. Các giao dịch được thực hiện thông qua những dịch vụ như vậy có thể liên quan đến một hoặc hơn một tổ chức trung gian và tới việc thanh toán cuối cùng của bên thứ ba.

5. Dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị có thể do những người (thể nhân hoặc pháp nhân) cung cấp một cách chính thức thông qua hệ thống tài chính được quản lý hoặc một cách không chính thức thông qua các tổ chức tài chính phi ngân hàng hoặc các thực thể kinh doanh khác hay bằng bất kỳ một cơ chế nào khác của hệ thống tài chính được quản lý (ví dụ, sử dụng các tài khoản ngân hàng) hoặc thông qua mạng lưới hay cơ chế hoạt động bên ngoài hệ thống được quản lý. Ở một số vùng lãnh thổ, các hệ thống phi chính thức thường được nói tới như *các dịch vụ chuyển tiền thay thế hay các hệ thống ngân hàng ngầm (hay song song)*. Những hệ thống như vậy thường có quan hệ với các vùng địa lý cụ thể và vì vậy chúng được mô tả theo nhiều thuật ngữ cụ thể khác nhau. Một số ví dụ của những thuật ngữ như vậy gồm *hawala, hundi, fei-chien, và thị trường đen trao đổi peso*.<sup>10</sup>

6. *Sự cấp phép* có nghĩa là yêu cầu phải xin giấy xin phép từ một cơ quan có thẩm quyền được chỉ định để vận hành hợp pháp một dịch vụ chuyển tiền/giá trị.

10. Việc đưa ra những ví dụ này không nhằm ám chỉ rằng những hệ thống như vậy là hợp pháp ở bất kỳ một nước và vùng lãnh thổ nào.

7. *Đăng ký* trong khuyến nghị này có nghĩa là một yêu cầu phải đăng ký hoặc khai báo với một cơ quan có thẩm quyền được chỉ định về sự tồn tại của một dịch vụ chuyển tiền/giá trị nhằm làm cho doanh nghiệp đó hoạt động một cách hợp pháp.

8. Nghĩa vụ về xin cấp phép hoặc đăng ký được áp dụng đối với *các đại lý*. Ở mức tối thiểu, doanh nghiệp chính phải luôn cập nhật một danh sách những đại lý và phải sẵn sàng cung cấp danh sách này cho cơ quan có thẩm quyền được chỉ định. Một *đại lý* là bất kỳ người nào cung cấp dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị theo chỉ thị của hoặc theo một hợp đồng với một người chuyển tiền có đăng ký hoặc được cấp phép (ví dụ những người được cấp phép, đại lý độc quyền, những người được nhượng đặc quyền).

## KHẢ NĂNG ÁP DỤNG KHUYẾN NGHỊ ĐẶC BIỆT

9. Khuyến nghị đặc biệt VI cần được áp dụng đối với tất cả những người (thể nhân hoặc pháp nhân) tiến hành cho hoặc nhân danh một người khác (thể nhân hoặc pháp nhân) các loại hoạt động được mô tả trong đoạn 4 và 5 ở trên như những phần chủ yếu hoặc quan trọng trong hoạt động kinh doanh của họ hoặc khi hoạt động như vậy được tiến hành trên cơ sở thường xuyên hoặc định kỳ, bao gồm cả hoạt động dưới dạng một phần phụ trợ của một doanh nghiệp kinh doanh riêng rẽ.

10. Các nước và vùng lãnh thổ không được áp đặt hệ thống cấp phép/đăng ký riêng rẽ hoặc không được chỉ định một cơ quan có thẩm quyền khác đối với những người (thể nhân hoặc pháp nhân) đã được cấp phép hoặc được đăng ký như các tổ chức tài chính (theo định nghĩa của Bốn mươi khuyến nghị của FATF [năm 2003]) ở bên trong một nước hay vùng lãnh thổ cụ thể mà theo những giấy phép hoặc giấy đăng ký đó, họ được phép thực hiện các hoạt động như chỉ ra ở đoạn 4 và 5 bên trên trong khi họ đã phải tuân theo một cách đầy đủ các nghĩa vụ đặt ra trong Bốn mươi khuyến nghị (năm 2003) (cụ thể là

khuyến nghị 4 đến 16 và 21 đến 25) và tám khuyến nghị đặc biệt (cụ thể là khuyến nghị đặc biệt VII).

### CẤP PHÉP HOẶC ĐĂNG KÝ VÀ TUÂN THỦ

11. Các nước và vùng lãnh thổ cần chỉ định một cơ quan cấp giấy phép và/hoặc đăng ký để tiến hành cấp phép và cấp đăng ký và bảo đảm rằng yêu cầu đó được tuân thủ. Cần có một cơ quan chịu trách nhiệm để bảo đảm rằng các dịch vụ chuyển tiền/giá trị tuân theo các khuyến nghị của FATF (gồm cả tám khuyến nghị đặc biệt). Cũng cần có một hệ thống thích hợp có hiệu lực cho việc giám sát và bảo đảm sự tuân thủ đó. Sự giải thích này đối với khuyến nghị đặc biệt VI (ví dụ, sự cần thiết phải chỉ định các cơ quan có thẩm quyền) là phù hợp với khuyến nghị 23 của FATF.

### CÁC CHẾ TÀI

12. Những người cung cấp các dịch vụ chuyển tiền/giá trị mà không có giấy phép hoặc giấy đăng ký cần phải chịu những chế tài hành chính, dân sự hoặc hình sự thỏa đáng.<sup>11</sup> Các dịch vụ chuyển tiền/giá trị được cấp phép hoặc đăng ký không tuân theo đầy đủ những biện pháp liên quan đặt ra trong Bốn mươi khuyến nghị của FATF (năm 2003) hoặc Tám khuyến nghị đặc biệt thì cũng cần phải chịu những chế tài thỏa đáng.

Điểm chú giải cho Khuyến nghị đặc biệt VII: Chuyển ngân điện tử<sup>12</sup>

11. Việc đưa ra những ví dụ như vậy không ám chỉ rằng những hệ thống như vậy là hợp pháp ở bất kỳ lãnh thổ có chủ quyền nào.

12. Một điều được thừa nhận là các lãnh thổ có chủ quyền cần có thời gian để đưa ra những thay đổi liên quan về khía cạnh lập pháp và quản lý và để cho phép các tổ chức tài chính có những biện pháp cần thiết nhằm thích ứng với các hệ thống và thủ tục của vùng lãnh thổ này. Giai đoạn này không được dài hơn hai năm kể từ khi thông qua Điểm chú giải này.

### MỤC TIÊU

1. Khuyến nghị đặc biệt VII (SR VII) được xây dựng với mục đích là ngăn không cho những kẻ khủng bố và những kẻ phạm tội khác tiếp cận được hoạt động chuyển ngân điện tử để chuyển các quỹ của chúng và nhằm phát hiện sự lạm dụng như vậy khi nó xảy ra. Cụ thể là nó nhằm bảo đảm có ngay những thông tin cơ bản về người gửi ban đầu của các vụ chuyển ngân đó (1) cho cơ quan thi hành pháp luật và/hoặc cho các cơ quan công tố thích hợp nhằm hỗ trợ các cơ quan này phát hiện, điều tra, khởi tố những kẻ khủng bố hoặc những kẻ phạm tội khác và truy tìm các tài sản của những kẻ khủng bố và những kẻ phạm tội khác, (2) cho các đơn vị tình báo tài chính để phân tích hoạt động đáng ngờ hoặc bất thường và phổ biến thông tin đó khi cần, và (3) cho các tổ chức tài chính của bên hưởng lợi để tạo thuận lợi cho việc xác định và làm báo cáo về các giao dịch đáng ngờ. FATF không có chủ trương áp đặt các tiêu chuẩn cứng nhắc hoặc đòi hỏi một quy trình điều hành duy nhất có thể tác động bất lợi tới hệ thống thanh toán.

### CÁC ĐỊNH NGHĨA

2. Vì các mục đích của điểm chú giải này, những định nghĩa sau đây được áp dụng:

- a) Thuật ngữ *chuyển ngân* hoặc *chuyển quỹ điện tử* là bất kỳ giao dịch nào được thực hiện nhân danh người gửi ban đầu (cả thể nhân và pháp nhân) thông qua một tổ chức tài chính bằng phương tiện điện tử nhằm làm cho một khoản tiền sẵn có cho một người thụ hưởng ở một tổ chức tài chính khác. Người gửi ban đầu và người thụ hưởng có thể là cùng một người.
- b) *Chuyển ngân xuyên biên giới* có nghĩa là bất kỳ một sự chuyển ngân điện tử nào mà người gửi ban đầu và người thụ hưởng ở các nước và vùng lãnh thổ khác nhau. Thuật ngữ này cũng nói đến bất kỳ một dây chuyền chuyển ngân điện tử nào, trong đó có ít nhất một yếu tố xuyên biên giới.
- c) *Chuyển ngân trong nước* có nghĩa là bất kỳ một sự chuyển ngân điện tử nào mà người gửi ban đầu và người thụ hưởng ở trong cùng

một nước và vùng lãnh thổ. Vì vậy, thuật ngữ này nói tới bất kỳ một dây chuyền chuyển ngân điện tử nào xảy ra một cách trọn vẹn trong một vùng lãnh thổ duy nhất, thậm chí có thể thông qua một hệ thống đặt ở một nước và vùng lãnh thổ khác để thực hiện việc chuyển ngân điện tử như vậy.

- d) Thuật ngữ *tổ chức tài chính* như được định nghĩa trong Bốn mươi khuyến nghị của FATF (năm 2003)<sup>13</sup>. Thuật ngữ này không được áp dụng đối với bất kỳ cá nhân hoặc thực thể chỉ cung cấp cho các tổ chức tài chính thông điệp hoặc các hệ thống phụ trợ khác cho việc chuyển quỹ.<sup>14</sup>
- e) *Người gửi ban đầu* là người giữ tài khoản hoặc nếu không có tài khoản thì là người (thể nhân hay pháp nhân) đặt lệnh để tổ chức tài chính thực hiện việc chuyển ngân..

## PHẠM VI

3. Khuyến nghị đặc biệt VII áp dụng với những điều kiện đặt ra dưới đây cho việc chuyển ngân xuyên biên giới và trong nước giữa các tổ chức tài chính.

## CHUYỂN NGÂN ĐIỆN TỬ XUYÊN BIÊN GIỚI

4. Chuyển ngân điện tử xuyên biên giới cần phải đi kèm với những thông tin chính xác và có ý nghĩa về người gửi ban đầu.<sup>15</sup>

13. Khi cuốn Điểm chú giải này được ban hành lần đầu, những tài liệu tham khảo này là về Bốn mươi khuyến nghị năm 1996 của FATF. Tiếp theo việc xuất bản Bốn mươi khuyến nghị sửa đổi vào tháng 6-2003, phần viết này cũng được cập nhật theo. Tất cả các tài liệu tham khảo hiện nay là về Bốn mươi khuyến nghị năm 2003 của FATF.

14. Tuy nhiên, những hệ thống này không giữ vai trò cung cấp những phương tiện cần thiết cho các tổ chức tài chính để thực hiện các nghĩa vụ của họ theo khuyến nghị đặc biệt VII và cụ thể là để giữ gìn tính liêm chính của thông tin được truyền đi cùng với một vụ chuyển ngân điện tử.

15. Các nước và vùng lãnh thổ có một ngưỡng tối thiểu (không nhiều hơn 3.000 USD) cho một giai đoạn một năm kể từ khi xuất bản cuốn Điểm chú giải này. Vào cuối giai

5. Thông tin đi kèm với các vụ chuyển ngân điện tử xuyên biên giới phải luôn bao gồm tên của người gửi ban đầu và nếu tồn tại tài khoản thì cả số của tài khoản đó. Trong trường hợp không có tài khoản thì phải bao hàm một số tham chiếu duy nhất.

6. Thông tin đi kèm với các vụ chuyển ngân điện tử cũng cần bao gồm địa chỉ của người gửi ban đầu. Tuy nhiên, các nước và vùng lãnh thổ có thể cho phép các tổ chức tài chính thay thế địa chỉ bằng số chứng minh thư, số để nhận dạng khách hàng, hoặc ngày và nơi sinh.

7. Những lệnh chuyển ngân điện tử xuyên biên giới bao hàm trong những lệnh chuyển ngân cả gói, ngoại trừ những khoản do những người chuyển tiền gửi, sẽ được xử lý như lệnh chuyển ngân điện tử trong nước. Trong những tình huống như vậy, các tổ chức đặt lệnh phải lưu giữ những thông tin cần thiết để nhận dạng tất cả những người gửi ban đầu và sẵn sàng cung cấp chúng theo yêu cầu cho các nhà chức trách và tổ chức tài chính hưởng lợi. Các tổ chức tài chính cần bảo đảm không đưa vào gói những giao dịch bất thường bởi vì điều này sẽ làm tăng rủi ro về việc rửa tiền và tài trợ cho khủng bố.

## CHUYỂN NGÂN ĐIỆN TỬ TRONG NƯỚC

8. Thông tin đi kèm với những vụ chuyển ngân điện tử trong nước cũng phải bao gồm thông tin về người gửi ban đầu như trường hợp chuyển ngân điện tử xuyên biên giới trừ khi có thể sẵn sàng cung cấp đầy đủ thông tin về người gửi ban đầu cho tổ chức tài chính hưởng lợi và cơ quan chức năng thích hợp bằng cách khác. Đối với trường hợp thứ hai, các tổ chức tài chính

đoạn này, FATF sẽ tiến hành đánh giá về vấn đề này để xác định xem việc sử dụng ngưỡng tối thiểu này có thể chấp nhận được hay không. Bất kỳ ngưỡng nào thì thông tin chính xác và có ý nghĩa về người gửi ban đầu đều phải được lưu giữ và sẵn sàng cung cấp cho tổ chức tài chính có yêu cầu như được quy định trong đoạn 9.

chỉ cần đưa vào số tài khoản hoặc một số nhận dạng duy nhất miễn là con số hoặc số nhận dạng này cho phép truy hồi lại người gửi ban đầu theo giao dịch đó.

9. Thông tin đó cần phải được tổ chức tài chính đặt lệnh sẵn sàng cung cấp trong thời gian ba ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu từ phía tổ chức tài chính hưởng lợi hoặc từ các cơ quan chức năng thích hợp. Các cơ quan thi hành pháp luật cần có khả năng bắt buộc xuất trình ngay lập tức những thông tin như vậy.

#### **NHỮNG NGOẠI LỆ ĐỐI VỚI KHUYẾN NGHỊ ĐẶC BIỆT VII**

10. Khuyến nghị đặc biệt VII không có ý định đề cập tới những dạng thanh toán sau đây:

- a) Bất kỳ sự chuyển ngân nào, trong đó các luồng của giao dịch được tiến hành theo cách sử dụng thẻ tín dụng hoặc thẻ mua hàng có số đi kèm với mọi dòng chuyển tiền từ giao dịch đó. Tuy nhiên khi thẻ tín dụng hoặc thẻ mua hàng được sử dụng như một hệ thống thanh toán để thực hiện một vụ chuyển tiền thì chúng sẽ được đề cập đến trong khuyến nghị đặc biệt VII và thông tin cần thiết sẽ phải bao hàm trong thông điệp này.
- b) Các vụ chuyển ngân và thanh toán từ tổ chức tài chính này sang tổ chức tài chính khác, trong đó cả người gửi ban đầu lẫn người thụ hưởng đều là các tổ chức tài chính đại diện cho chính họ.

#### **VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH ĐẶT LỆNH, TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TRUNG GIAN VÀ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH HƯỞNG LỢI**

##### **CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH ĐẶT LỆNH**

11. Tổ chức tài chính đặt lệnh phải bảo đảm rằng các vụ chuyển tiền điện tử

đủ tiêu chuẩn có chứa đầy đủ thông tin về người gửi ban đầu. Tổ chức tài chính đặt lệnh cũng phải kiểm tra những thông tin này về tính chính xác và lưu trữ thông tin đó theo những tiêu chuẩn đặt ra trong Bốn mươi khuyến nghị (năm 2003).<sup>16</sup>

##### **CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH TRUNG GIAN**

12. Đối với cả việc chuyển ngân xuyên biên giới lẫn chuyển ngân trong nước, các tổ chức tài chính xử lý một yếu tố trung gian trong những dây chuyền chuyển ngân điện tử như vậy phải bảo đảm để mọi thông tin về người gửi ban đầu đi kèm với sự chuyển ngân đó được lưu giữ cùng với việc chuyển ngân này.

13. Nếu những hạn chế về kỹ thuật không cho phép lưu giữ đầy đủ thông tin đi kèm về người gửi ban đầu trong vụ chuyển ngân xuyên biên giới cùng với vụ chuyển ngân trong nước liên quan (trong khoảng thời gian cần thiết để thích ứng với các hệ thống thanh toán) thì tổ chức tài chính trung gian tiếp nhận lệnh chuyển ngân cần phải lưu trữ trong 5 năm tất cả các thông tin đã nhận được từ tổ chức tài chính đặt lệnh.

##### **TỔ CHỨC TÀI CHÍNH HƯỞNG LỢI**

14. Tổ chức tài chính hưởng lợi cần có các thủ tục hữu hiệu dựa trên rủi ro để nhận dạng những phiếu chuyển tiền điện tử thiếu thông tin về người gửi ban đầu. Tình trạng thiếu thông tin về người gửi ban đầu có thể được coi là một nhân tố để đánh giá xem liệu vụ chuyển ngân điện tử đó hoặc các giao dịch liên quan có đáng ngờ không và nếu thấy thích hợp thì chúng cần được báo cáo cho đơn vị tình báo tài chính hoặc các cơ quan có thẩm quyền. Trong một số trường hợp, tổ chức tài chính hưởng lợi cần xem xét việc hạn chế hoặc thậm chí chấm dứt quan hệ kinh doanh với các tổ chức tài chính không tuân theo các tiêu chuẩn của khuyến nghị đặc biệt VII.

16. Xem điểm chú giải 2.

## CÁC CƠ CHẾ BUỘC TUÂN THỦ DÀNH CHO CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH KHÔNG TUÂN THEO CÁC QUY TẮC VÀ QUY ĐỊNH VỀ CHUYÊN NGÂN ĐIỆN TỬ

15. Các nước và vùng lãnh thổ cần thông qua và thực hiện các biện pháp thích hợp để theo dõi một cách hiệu quả việc tuân thủ các quy tắc và quy định chi phối hoạt động chuyên ngân điện tử của các tổ chức tài chính. Các tổ chức tài chính không tuân theo những quy tắc và quy định như vậy cần phải chịu những chế tài dân sự, hành chính hoặc hình sự.

### Những điểm hướng dẫn

1. Tám khuyến nghị đặc biệt về tài trợ cho khủng bố đã được FATF thông qua vào tháng 10-2001. Ngay sau việc thông qua đó, FATF đã tiến hành đánh giá mức độ thực hiện các khuyến nghị đặc biệt thông qua hoạt động tự đánh giá. Bảng câu hỏi dành cho tự đánh giá về việc tài trợ cho khủng bố (SAQTF) đã được xây dựng với hàng loạt câu hỏi về từng khuyến nghị đặc biệt. Các câu hỏi này đã được thiết kế để luận ra các chi tiết, từ đó giúp xác định việc trong thực tế, một nước và vùng lãnh thổ cụ thể có thực hiện những khuyến nghị cụ thể không.

2. Từ khi thông qua Những khuyến nghị đặc biệt, FATF có rất ít thời gian cho việc đưa ra những luận giải dựa trên kinh nghiệm thực hiện những biện pháp đó. Với việc kết thúc giai đoạn đầu tiên, trong đó các thành viên của FATF tiến hành tự đánh giá, FATF đã quyết định việc cần phải soạn thảo và xuất bản thêm những hướng dẫn để giúp cho các vùng lãnh thổ không phải là thành viên của FATF hiểu được một số khái niệm hàm chứa trong các khuyến nghị đặc biệt về tài trợ cho khủng bố và làm rõ những phần nhất định của SAQTF. Vì vậy, tài liệu này bao gồm cả phần làm sáng tỏ Tám khuyến nghị đặc biệt và SAQTF.

3. Cần nhấn mạnh ngay từ đầu rằng những thông tin được trình bày ở đây chủ yếu là để phục vụ cho việc hướng dẫn những nước và vùng lãnh thổ đang cố gắng và đệ trình SAQTF. Vì lý do này mà không nên coi những thông tin này là thấu đáo và cuối cùng. Nếu có bất kỳ một câu hỏi nào về

những sự giải thích cụ thể nào hoặc về những hàm ý của các khuyến nghị đặc biệt này thì hãy gửi tới Ban thư ký của FATF qua địa chỉ: [contact@fatf-gafi.org](mailto:contact@fatf-gafi.org).

Khuyến nghị đặc biệt I: Thông qua và thực hiện các văn kiện của UN

4. Khuyến nghị đặc biệt này bao gồm sáu yếu tố:

- Các nước và vùng lãnh thổ cần thông qua và thực hiện đầy đủ Công ước quốc tế của Liên Hợp Quốc về chống tài trợ cho khủng bố, và
- Các nước và vùng lãnh thổ cần thực hiện 5 Nghị quyết của Hội đồng bảo an UN: S/RES/1267(năm 1999), S/RES/1269 (năm 1999), S/RES/1333 (năm 2000), S/RES/1373 (năm 2001) và S/RES/1390 (năm 2001).

5. Vì những mục đích của Khuyến nghị đặc biệt này, thuật ngữ *thông qua* có nghĩa là tiến hành bất kỳ thủ tục quốc gia cần thiết nào về mặt lập pháp hoặc hành pháp để phê chuẩn công ước của UN và trình những văn kiện thích hợp về sự thông qua đó lên Liên hợp quốc. *Thực hiện* được sử dụng ở đây có nghĩa là có những biện pháp thích hợp để đưa những yêu cầu được chỉ ra trong Công ước UN và các Nghị quyết của Hội đồng bảo an UN vào thực hiện. *Các biện pháp có thể được thiết lập bằng luật, quy định, chỉ thị, nghị định, hoặc bất kỳ một hành động lập pháp hoặc hành pháp nào khác thích hợp với luật pháp của quốc gia.*

6. Công ước của UN được mở ký từ ngày 10-1-2000 đến 31/12/2001 và với việc ký đó là việc phải phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt. Các văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt phải được gửi tới Tổng thư ký Liên Hợp Quốc tại New York. Những nước chưa ký Công ước này thì có thể tán thành Công ước (xem Điều 25 của Công ước này). Có thể xem toàn văn của Công ước tại: <http://untreaty.un.org/English/Terrorism/conv12.pdf>. Cho tới ngày 19-3-2002, 132 nước đã ký công ước và 24 nước đã gửi các văn kiện phê chuẩn. Vào ngày 10-3-2002, Công ước UN đã đạt được con số phê chuẩn tối thiểu (22) như quy định, là

số cần thiết để Công ước có hiệu lực. Ngày bắt đầu hiệu lực của Công ước này là ngày 10-4-2002. Trang web có hàm chứa những thông tin về hiệu lực pháp lý của Công ước này ở trong trang web của UN tại: [http://untreaty.un.org/ENGLISH/status/Chapter\\_xviii/treaty11.asp](http://untreaty.un.org/ENGLISH/status/Chapter_xviii/treaty11.asp). Để có những thông tin chung về các hiệp định UN, hãy xem <http://untreaty.un.org/english/guide.asp> và xem cuốn *Sổ tay hiệp định* của Văn phòng Liên Hợp Quốc về các vấn đề pháp lý tại <http://untreaty.un.org/English/TreatyHandbook/hbframeset.htm>. Có thể tham khảo toàn văn các Nghị quyết liên quan của Hội đồng bảo an Liên Hợp Quốc trên trang web của Liên Hợp Quốc tại: <http://www.un.org/documents/scres.htm>.

Khuyến nghị đặc biệt II: Hình sự hoá hành vi tài trợ cho khủng bố và hành vi rửa tiền liên quan đến tài trợ cho khủng bố

7. Khuyến nghị này có hai yếu tố:

- Các nước và vùng lãnh thổ cần quy định “việc tài trợ cho khủng bố, các hành động khủng bố, và các tổ chức khủng bố” là phạm tội; và
- Các nước và vùng lãnh thổ cần quy định tội tài trợ cho khủng bố là tội phạm nguồn của tội rửa tiền.

8. Khi thực hiện Khuyến nghị đặc biệt II, các nước và vùng lãnh thổ phải hoặc quy định các hành vi phạm tội hình sự cụ thể cho các hoạt động tài trợ cho khủng bố hoặc phải có khả năng trích dẫn các hành vi phạm tội hình sự hiện có có thể được áp dụng một cách trực tiếp hay gián tiếp cho những trường hợp như vậy. Thuật ngữ tài trợ cho khủng bố hoặc tài trợ cho các hành động khủng bố nói tới các hoạt động được mô tả trong Công ước UN này (Điều 2) và Nghị quyết S/RES/1373 (năm 2001), đoạn 1b (xem trang web của UN tại <http://www.un.org/documents/scres.htm> để có toàn văn của Nghị quyết này). Cần lưu ý là mỗi nước và vùng lãnh thổ cũng nên bảo đảm rằng các hành vi phạm tội tài trợ cho khủng bố được áp dụng như các tội phạm nguồn ngay cả khi được thực hiện ở quốc gia khác. Việc luận giải như vậy về khuyến nghị đặc biệt II lúc này là hoàn toàn phù hợp với Khuyến nghị 4 của FATF.

9. Khuyến nghị 4 của FATF đã yêu cầu các nước và vùng lãnh thổ quy định “các hành vi phạm tội nghiêm trọng” là tội phạm nguồn của tội rửa tiền. Khuyến nghị đặc biệt II dựa trên khuyến nghị 4 khi yêu cầu rằng do tính nghiêm trọng của các hành vi phạm tội tài trợ cho khủng bố mà các hành vi phạm tội tài trợ cho khủng bố cần được kể đến như tội phạm nguồn của tội rửa tiền. Để có được toàn văn của Bốn mươi khuyến nghị của FATF cùng với Những điểm chú giải, hãy xem trang web của FATF tại: [http://www.fatf-gafi.org/40Recs\\_en.htm](http://www.fatf-gafi.org/40Recs_en.htm).

10. Cuối cùng, như hầu hết các tội phạm nguồn khác của tội rửa tiền khác, các nước và vùng lãnh thổ cần bảo đảm rằng tội tài trợ cho khủng bố phải là tội phạm nguồn ngay cả khi xảy ra ở một nước và vùng lãnh thổ bên ngoài vùng lãnh thổ mà ở đó tội rửa tiền được áp dụng.

Khuyến nghị đặc biệt III: Phong tỏa và tịch thu tài sản của kẻ khủng bố

11. Khuyến nghị này bao gồm ba yếu tố:

- Các nước và vùng lãnh thổ cần có quyền *phong tỏa* tiền và các tài sản khác của (a) những kẻ khủng bố và các tổ chức khủng bố và (b) những kẻ tài trợ cho các hành động khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố;
- Họ cần có quyền *thu giữ* (a) những khoản thu được từ các hành động của khủng bố và kẻ khủng bố, (b) tài sản được hoặc có ý định để sử dụng trong các hành động của khủng bố và kẻ khủng bố hoặc bởi các tổ chức khủng bố và (c) tài sản được dự định hoặc được phân bổ cho việc sử dụng trong các hành động của khủng bố và kẻ khủng bố hoặc bởi các tổ chức khủng bố; và
- Họ cần có quyền *tịch thu* (a) những khoản thu được từ các hành động của khủng bố và kẻ khủng bố, (b) tài sản được sử dụng trong các hành động của khủng bố và kẻ khủng bố hoặc bởi các tổ chức khủng bố và (c) tài sản được dự định hoặc phân bổ cho việc sử dụng trong các hành động của khủng bố và kẻ khủng bố hoặc bởi các tổ chức khủng bố.

12. Thuật ngữ *các biện pháp*, như được sử dụng trong khuyến nghị đặc biệt III, nói tới các điều khoản (lập pháp hay quản lý) hoặc “các quyền lực hành pháp” cho phép ba loại hành động. Tương tự như khuyến nghị trước, những văn bản trao những quyền như vậy không nhất thiết phải đề cập một cách cụ thể đến việc tài trợ cho khủng bố. Tuy nhiên, các nước và vùng lãnh thổ khi đã có những đạo luật hiện hành thì cần phải có khả năng áp dụng các điều khoản cụ thể cho phép họ phong tỏa, thu giữ hoặc tịch thu tiền và các tài sản khác liên quan đến khủng bố ở bên trong khung cảnh lập pháp/tư pháp của quốc gia.

13. Các định nghĩa về những khái niệm phong tỏa, thu giữ và tịch thu khác nhau giữa các nước và vùng lãnh thổ khác nhau: Vì các mục đích của Hướng dẫn này, những mô tả sau của những định nghĩa này quy định:

14. *Phong tỏa*: Trong Khuyến nghị này được hiểu là một cơ quan chính quyền có thẩm quyền hoặc một cơ quan xét xử phải có khả năng phong tỏa để ngăn chặn hoặc cầm giữ những quỹ hoặc tài sản cụ thể và do đó mà ngăn không cho chúng di dời hoặc chuyển nhượng. Các tài sản/quỹ đó vẫn là tài sản của người chủ ban đầu và có thể tiếp tục được tổ chức tài chính hoặc ban quản lý khác quản lý theo một thỏa thuận do người chủ của chúng chỉ định.

15. *Thu giữ*: Giống như phong tỏa, các cơ quan chính quyền hoặc xét xử có thẩm quyền phải có khả năng để hành động hoặc để ban hành một lệnh, theo đó họ được phép nắm quyền kiểm soát tiền và các tài sản khác cụ thể. Các tài sản/quỹ đó vẫn là tài sản của người chủ ban đầu; mặc dù cơ quan có thẩm quyền đó sẽ thường tiếp quản quyền chiếm hữu, quản trị hoặc quản lý các tài sản/quỹ đó.

16. *Tịch thu (hoặc sung công)*: Tịch thu hoặc sung công xảy ra khi các cơ quan chính quyền hoặc xét xử có thẩm quyền ra lệnh là quyền sở hữu của các quỹ hoặc các tài sản cụ thể phải được chuyển giao cho Nhà nước. Trong trường hợp này, chủ sở hữu sẽ mất tất cả các quyền đối với tài sản đó. Các

lệnh tịch thu hoặc sung công thường gắn với việc phạm một tội và một quyết định của tòa án, trong đó quyết định là tài sản đó có nguồn gốc từ hoặc có dự định để sử dụng trong việc vi phạm luật pháp.

17. Về phong tỏa trong khung cảnh của khuyến nghị đặc biệt III, thuật ngữ *những kẻ khủng bố, kẻ tài trợ cho khủng bố và các tổ chức khủng bố* nói tới cá nhân và thực thể được nhận dạng theo Nghị quyết S/RES/1267 (năm 1999) và S/RES/1390 (năm 2002), cũng như bất kỳ một cá nhân hoặc tổ chức nào khác được các chính quyền quốc gia chỉ định như vậy.

Khuyến nghị đặc biệt IV: Báo cáo về các giao dịch bị nghi ngờ có liên quan đến khủng bố

18. Khuyến nghị này có hai yếu tố chính:

- Các nước và vùng lãnh thổ cần thiết lập yêu cầu đòi hỏi báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền khi có *nghi ngờ* rằng các quỹ gắn với việc tài trợ cho khủng bố; hoặc
- Các nước và vùng lãnh thổ cần thiết lập yêu cầu đòi hỏi báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền khi có những căn cứ hợp lý để nghi ngờ rằng các quỹ gắn với việc tài trợ cho khủng bố.

19. Đối với SR IV, thuật ngữ *các tổ chức tài chính* nói tới cả các ngân hàng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng (NBFIs). Trong khung cảnh của việc đánh giá thực hiện các khuyến nghị của FATF, NBFIs bao gồm ở mức tối thiểu những loại dịch vụ tài chính sau: Phòng hối đoái, các nhà môi giới chứng khoán, các công ty bảo hiểm, và các dịch vụ chuyển tiền/chuyên ngân. Định nghĩa này về *các tổ chức tài chính* cũng được hiểu là sẽ được áp dụng đối với SR IV để làm cho nó nhất quán với sự diễn giải của Bốn mươi khuyến nghị của FATF. Liên quan cụ thể tới SR IV, nếu các loại ngành nghề, doanh nghiệp hoặc hoạt động kinh doanh khác hiện đang có nghĩa vụ phải làm báo cáo về chống rửa tiền thì các

nước và vùng lãnh thổ cũng cần mở rộng các yêu cầu làm báo cáo về việc tài trợ cho khủng bố sang cả những thực thể hoặc hoạt động như vậy.

20. Thuật ngữ *cơ quan có thẩm quyền*, vì mục đích của SR IV, sẽ được hiểu là đơn vị tình báo tài chính (FIU) của nước và vùng lãnh thổ đó hoặc cơ quan trung ương khác được chỉ định bởi nước và vùng lãnh thổ đó để tiếp nhận những thông tin được tiết lộ liên quan đến rửa tiền.

21. Về thuật ngữ *ngghi ngờ và có căn cứ hợp lý để nghi ngờ*, sự khác biệt là ở mức độ chắc chắn trong cảm nhận, để từ đó có thể hình thành cơ sở cho việc báo cáo một giao dịch. Thuật ngữ đầu – đó là, một yêu cầu phải báo cáo cho các cơ quan có thẩm quyền khi tổ chức tài chính nghi ngờ rằng các quỹ được bắt nguồn từ hoặc có dự định được sử dụng trong hoạt động khủng bố - là một tiêu chuẩn mang tính chủ quan và chuyển yêu cầu làm báo cáo do khuyến nghị số 15 của FATF đòi hỏi sang Khuyến nghị đặc biệt (SR) số IV. Yêu cầu phải báo cáo các giao dịch khi có căn cứ hợp lý để nghi ngờ là các quỹ được bắt nguồn từ hoặc có dự định được sử dụng trong hoạt động khủng bố - là một tiêu chuẩn khách quan và nhất quán với chủ trương của khuyến nghị 15 mặc dù có phần rộng hơn. Trong khung cảnh của SR IV, các nước và vùng lãnh thổ cần thiết lập một nghĩa vụ báo cáo và nghĩa vụ này có thể dựa trên sự nghi ngờ hoặc có căn cứ hợp lý để nghi ngờ.

Khuyến nghị đặc biệt V: Hợp tác quốc tế

22. Khuyến nghị này bao gồm 5 yếu tố:

- Các nước và vùng lãnh thổ cần cho phép trao đổi thông tin liên quan đến việc tài trợ cho khủng bố với các nước và vùng lãnh thổ khác thông qua *các cơ chế tương trợ tư pháp*;
- Các nước và vùng lãnh thổ cần cho phép trao đổi thông tin về tài trợ cho khủng bố với các nước và vùng lãnh thổ khác thông qua những phương tiện khác ngoài *cơ chế tương trợ tư pháp*;
- Các nước và vùng lãnh thổ cần có các biện pháp cụ thể để cho phép

xóa bỏ “nơi ẩn náu an toàn” cho các cá nhân có dính líu tới tài trợ cho khủng bố;

- Các nước và vùng lãnh thổ cần có các thủ tục cho phép dẫn độ các cá nhân có dính líu tới việc tài trợ cho khủng bố; và
- Các nước và vùng lãnh thổ cần có các điều khoản hoặc thủ tục để bảo đảm rằng “các khiếu nại về động cơ chính trị không được thừa nhận như một căn cứ để từ chối các yêu cầu phải dẫn độ những cá nhân bị buộc tội nhưng chưa được chứng minh là có dính líu tới tài trợ cho khủng bố”

23. Để có được một bức tranh rõ nét về tình trạng này ở mỗi nước và vùng lãnh thổ thông qua quy trình tự đánh giá, một sự khác biệt nhân tạo đã được tạo ra trong một số câu hỏi ở bảng SAQTF giữa một bên là sự hợp tác quốc tế thông qua *các cơ chế tương trợ tư pháp* và bên kia là trao đổi thông tin thông qua các phương tiện khác bên ngoài *các cơ chế tương trợ tư pháp*.

24. Vì các mục đích của SR V, *cơ chế tương trợ tư pháp* có nghĩa là quyền lực để cung cấp đầy đủ cả sự tương trợ không bắt buộc, bao gồm lấy chứng cứ, xuất trình tài liệu cho điều tra hoặc để làm chứng cứ, khám xét và thu giữ các tài liệu hoặc đồ vật liên quan đến việc truy cứu một hình tội hoặc tới điều tra tội phạm, lẫn khả năng thực thi một lệnh của nước ngoài về hạn chế, thu giữ, sung công hoặc tịch thu trong một vấn đề về hình sự. Trong trường hợp này, *tương trợ tư pháp* cũng bao gồm việc trao đổi thông tin thông qua các tiểu ban thẩm tra (đó là, từ các cơ quan xét xử trong một nước và vùng lãnh thổ sang các cơ quan xét xử ở một nước và vùng lãnh thổ khác)

25. Trao đổi thông tin thông qua các phương tiện bên ngoài cơ chế *tương trợ tư pháp* bao gồm bất kỳ thỏa thuận nào không phải là những thỏa thuận được mô tả ở đoạn trước. Trong loại hình này, cần bao gồm những sự trao đổi xảy ra giữa các FIUs hoặc các cơ quan khác, trong đó có trao đổi thông tin song phương trên cơ sở các biên bản ghi nhớ (MOUs), trao đổi thư từ...

26. Liên quan đến ba yếu tố cuối của SR V, những khái niệm này cần được hiểu như những khái niệm đã được nói tới trong các văn kiện thích hợp của Liên hợp quốc. Đó là Nghị quyết S/RES/1373 (năm 2001), đoạn 2c (về xóa bỏ nơi ẩn náu

an toàn); Công ước UN này, Điều 11 (về dẫn độ); và Công ước UN này, Điều 14 (từ chối lập luận về động cơ chính trị liên quan đến dẫn độ). Có thể tham khảo Công ước Liên Hợp Quốc này tại <http://untreaty.un.org/English/Terrorism.asp>; có thể truy cập bản văn của Nghị quyết S/RES/1373 (năm 2001) tại <http://www.un.org/documents/scres.htm>.

27. Thuật ngữ *chấp hành dân sự* như được sử dụng trong SR V được dự định chỉ nói tới loại điều tra, thẩm vấn hoặc các thủ tục các cơ quan quản lý hoặc hành chính được trao quyền trong một nước và vùng lãnh thổ để tiến hành những hoạt động như vậy đối với việc tài trợ cho khủng bố. *Chấp hành dân sự không có ý bao gồm các thủ tục dân sự và quyền khởi kiện liên quan như được hiểu trong các luật dân sự.*

Khuyến nghị đặc biệt VI: Hệ thống chuyển tiền thay thế

28. Khuyến nghị này bao gồm ba yếu tố chủ yếu:

- Các nước và vùng lãnh thổ cần yêu cầu các cá nhân hoặc pháp nhân cung cấp các dịch vụ chuyển tiền/giá trị, kể cả thông qua các hệ thống hoặc mạng lưới không chính thức, phải có giấy phép hoặc phải đăng ký;
- Các nước và vùng lãnh thổ cần bảo đảm rằng các dịch vụ chuyển tiền/giá trị, kể cả thông qua các hệ thống hoặc mạng lưới không chính thức, phải tuân theo các khuyến nghị 10–12 và 15 của FATF; và
- Các nước và vùng lãnh thổ cần có khả năng áp đặt các chế tài đối với những dịch vụ chuyển tiền/giá trị, kể cả thông qua các hệ thống hoặc mạng lưới không chính thức, không có giấy phép/đăng ký và không tuân theo các khuyến nghị liên quan của FATF.

29. Các hệ thống chuyển tiền hoặc giá trị tỏ ra dễ bị tổn thương trước tình trạng lạm dụng cho các mục đích rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố. Chủ trương của SR VI là bảo đảm để các nước và vùng lãnh thổ áp dụng các biện

pháp chống việc rửa tiền và tài trợ cho khủng bố cho mọi loại hệ thống chuyển tiền/giá trị. Để có được một bức tranh rõ nét về tình trạng ở mỗi nước và vùng lãnh thổ thông qua quy trình tự đánh giá, một sự khác biệt được tạo ra giữa các hệ thống chuyển ngân chính thức và phi chính thức trong một số câu hỏi.

30. Thuật ngữ *chuyển tiền hay dịch vụ chuyển ngân* nói tới một dịch vụ tài chính – thường do một loại hình tổ chức tài chính phi ngân hàng riêng biệt cung cấp – theo đó, các quỹ được chuyển cho các cá nhân hoặc thực thể thông qua một mạng lưới chuyên dụng hoặc thông qua hệ thống ngân hàng được quản lý. Vì mục đích đánh giá việc thực thi các khuyến nghị của FATF, người chuyển tiền/ các dịch vụ chuyển ngân được kể đến như một loại hình NBFIs riêng biệt và do đó được coi là một phần của khu vực tài chính bị quản lý. Tuy nhiên, những dịch vụ như vậy khi được sử dụng trong một số hoạt động về rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố thường là một phần của hoạt động chuyển tiền thay thế rộng lớn hơn hay của một mưu đồ của hệ thống ngân hàng ngầm.

31. Thuật ngữ *hệ thống chuyển tiền hay giá trị không chính thức* cũng nói tới một dịch vụ tài chính, theo đó các quỹ hoặc giá trị được dịch chuyển từ một vị trí địa lý này tới một vị trí địa lý khác. Tuy nhiên, trong một số nước và vùng lãnh thổ, những hệ thống phi chính thức này thường hoạt động bên ngoài khu vực tài chính được quản lý, trái ngược với các dịch vụ chuyển tiền/chuyển ngân “chính thức” được mô tả ở đoạn trước. Một số ví dụ về các hệ thống không chính thức này gồm hệ thống ngân hàng song song được tìm thấy ở các nước châu Mỹ (thường được nói tới như “Thị trường đen trao đổi peso”), hệ thống *hawala* hay *hundi* của Nam Á, và của các hệ thống của Trung Quốc và Đông Á. Để có thêm thông tin về chủ đề này, hãy xem Báo cáo các loại hình của FATF-XI (FATF-XI Typologies Report) (ngày 3-2-2000); báo cáo này có trên trang web của FATF tại [http://www.fatf-gafi.org/FATDocs\\_en.htm#Trends](http://www.fatf-gafi.org/FATDocs_en.htm#Trends), hay ở trong Báo cáo của Tập đoàn châu Á Thái Bình Dương về các hệ thống ngân hàng ngầm và chuyển tiền thay thế (Report on Underground Banking and Alternate Remittance Systems) (ngày 18-10-2001), có trên trang web APG tại <http://www.apgml.org/>.

32. Ở nơi mà việc *cấp phép* và *đăng ký* được chỉ ra trong bảng hỏi, việc cấp phép hoặc việc đăng ký được coi là đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của các khuyến nghị này. *Cấp phép* trong khuyến nghị này có nghĩa là một yêu cầu phải xin giấy phép từ một cơ quan chính quyền được chỉ định để vận hành dịch vụ chuyển tiền/giá trị. *Đăng ký* trong khuyến nghị này có nghĩa là một yêu cầu phải đăng ký hoặc công bố sự tồn tại của dịch vụ chuyển tiền/giá trị để cho doanh nghiệp đó hoạt động. Cần lưu ý là kết quả hợp lý của các yêu cầu của SR VI là các nước và vùng lãnh thổ cần chỉ định một cơ quan về cấp phép hoặc đăng ký và một cơ quan để bảo đảm tuân thủ các khuyến nghị của FATF về các dịch vụ chuyển tiền/giá trị, bao gồm cả các hệ thống hoặc mạng lưới không chính thức. Sự diễn giải đối với SR VI này (ví dụ, sự cần thiết phải chỉ định các cơ quan có thẩm quyền) là phù hợp với khuyến nghị 26 của FATF.

33. Tài liệu tham khảo về “mọi khuyến nghị của FATF dành cho các ngân hàng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng” bao gồm ở mức tối thiểu trong các khuyến nghị 10, 11, 12, và 15. Các khuyến nghị thích hợp khác gồm khuyến nghị 13, 14, 16–21 và 26–29. Có thể tham khảo toàn văn những khuyến nghị này và tất cả các khuyến nghị khác của FATF trên trang web của FATF tại [http://www.fatf-gafi.org/40Recs\\_en.htm](http://www.fatf-gafi.org/40Recs_en.htm).

#### Khuyến nghị đặc biệt VII: Chuyển ngân điện tử

34. Khuyến nghị đặc biệt này bao gồm ba yếu tố:

- Các nước và vùng lãnh thổ cần yêu cầu các tổ chức tài chính phải bao hàm thông tin của người gửi ban đầu trong các phiếu chuyển ngân được gửi ở bên trong hoặc từ nước và vùng lãnh thổ này;
- Các nước và vùng lãnh thổ cần yêu cầu các tổ chức tài chính phải giữ lại thông tin về người gửi ban đầu các quỹ, bao gồm thông tin ở mỗi giai đoạn của quy trình chuyển ngân đó; và
- Các nước và vùng lãnh thổ cần yêu cầu các tổ chức tài chính phải kiểm tra kỹ lưỡng hơn hoặc giám sát các vụ chuyển ngân khi ở đó không có đầy đủ thông tin về người gửi ban đầu.

35. Vì các mục đích của SR VII, ba loại tổ chức tài chính cụ thể có liên quan (các ngân hàng, các phòng ngoại hối, và các dịch vụ của người chuyển tiền/chuyển ngân) mặc dù các dịch vụ tài chính khác (ví dụ như các nhà môi giới chứng khoán, các công ty bảo hiểm...) có thể cũng phải tuân theo những yêu cầu đó ở những nước và vùng lãnh thổ nhất định.

36. Danh mục các loại thông tin *chính xác* và *có ý nghĩa* về người gửi ban đầu được chỉ ra ở khuyến nghị đặc biệt này (đó là, tên, địa chỉ và số tài khoản) không có hàm ý là một danh mục đầy đủ. Trong một số trường hợp – ví dụ, trong tình huống một khách hàng không thường xuyên – có thể không phải là số tài khoản. Ở một số nước và vùng lãnh thổ, số chứng minh thư hoặc ngày và nơi sinh cũng có thể được chỉ định là một thông tin cần thiết về người gửi ban đầu.

37. Thuật ngữ *xem xét cẩn thận hơn* cho các mục đích của SR VII có nghĩa là nghiên cứu giao dịch đó một cách chi tiết hơn để quyết định xem liệu các khía cạnh nhất định liên quan đến giao dịch đó có thể khiến cho nó bị nghi ngờ (ví dụ, bắt nguồn từ một nước nổi tiếng về nơi cung cấp chỗ ẩn náu an toàn cho những kẻ khủng bố hoặc cho các tổ chức khủng bố) và do đó mà chứng minh cho việc rất cuộc phải làm báo cáo trình cơ quan có thẩm quyền.

#### Khuyến nghị đặc biệt VIII: Các tổ chức phi lợi nhuận

38. Mục đích của SR VIII là để bảo đảm rằng các thực thể pháp lý (pháp nhân), các thỏa thuận pháp lý liên quan khác, và đặc biệt là các *tổ chức phi lợi nhuận* không thể bị những kẻ khủng bố sử dụng như một lá chắn cho hoặc là một phương tiện để tạo điều kiện cho việc tài trợ cho các hoạt động của chúng. Khuyến nghị này bao gồm hai yếu tố

- Các nước và vùng lãnh thổ cần xem xét lại chế độ pháp lý đối với các thực thể, đặc biệt là các tổ chức phi lợi nhuận, để ngăn chặn việc chúng bị lợi dụng cho các mục đích tài trợ cho khủng bố; và
- Riêng đối với các tổ chức phi lợi nhuận, các nước và vùng lãnh thổ

cần bảo đảm để những thực thể như vậy không bị lợi dụng cho việc che đậy hoặc tạo thuận lợi cho các hoạt động tài trợ cho khủng bố, né tránh các biện pháp phong tỏa tài sản hoặc che giấu việc chuyển các quỹ hợp pháp cho các tổ chức khủng bố.

39. Như tuyên bố ở trên, mục đích của SR VIII là bảo đảm để các thực thể pháp lý, các thỏa thuận pháp lý liên quan khác, và đặc biệt là các *tổ chức phi lợi nhuận* không bị những kẻ khủng bố lạm dụng. Các thực thể pháp lý có các dạng khác nhau giữa các nước và vùng lãnh thổ khác nhau. Mức độ dễ bị tổn thương của một loại thực thể cụ thể trước tình trạng lạm dụng để tài trợ cho việc khủng bố có thể cũng khác nhau giữa các vùng lãnh thổ khác nhau. Vì lý do này mà trong SAQTF, sự lựa chọn các loại thực thể pháp lý và các dàn xếp pháp lý khác đã được trình bày với mục đích là cố gắng đưa ra một bức tranh rõ nét về tình trạng này của từng nước và vùng lãnh thổ. Sự lựa chọn đó dựa trên các loại thực thể mà người ta nhận thấy là trong quá khứ, đã bị dính líu vào các hoạt động rửa tiền và/hoặc tài trợ cho khủng bố. Các loại riêng rẽ có thể có trùng lặp, và trong một vài tình huống, các nước và vùng lãnh thổ có thể không có tất cả các loại như được chỉ ra trong SAQTF.

40. Tương tự, cần lưu ý là các tổ chức phi lợi nhuận – một loại hình mà SR VIII đặc biệt quan tâm – có thể tồn tại ở các hình thức hợp pháp khác nhau giữa các nước và vùng lãnh thổ khác nhau. Thêm nữa, ý đồ của việc tiến hành lựa chọn loại thực thể trong SAQTF là để cho phép các nước và vùng lãnh thổ tìm ra những thực thể hoặc dàn xếp tương ứng với tình hình của riêng họ. Thuật ngữ tổ chức phi lợi nhuận có thể được hiểu chung là có bao gồm những loại thực thể được tổ chức cho các mục đích từ thiện, tôn giáo, giáo dục, xã hội và hữu ái hoặc cho việc thực hiện các loại “việc thiện”. Hơn nữa, thu nhập của những thực thể hoặc những hoạt động như vậy thường không đem lại lợi nhuận cho bất kỳ một cá nhân cổ đông hoặc cá nhân nào và chúng có thể bị hạn chế tham gia trực tiếp hoặc đáng kể vào các hoạt động chính trị. Trong nhiều nước và vùng lãnh thổ, các tổ chức phi lợi nhuận được miễn trừ các nghĩa vụ tài chính.

41. Trong SAQTF, thuật ngữ các công ty hải ngoại nói tới các công ty được thành lập dưới dạng các pháp nhân có trách nhiệm hữu hạn ở trong những nước và vùng lãnh thổ nhất định và thường chịu sự chi phối của một chế độ quản lý riêng hay đặc quyền. Những thực thể như vậy có thể được sử dụng để sở hữu và điều hành các hoạt động kinh doanh (một công ty trách nhiệm công ty mẹ), phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu, hoặc huy động vốn theo những cách khác. Nói chung, chúng thường được miễn các loại thuế trong nước hoặc được hưởng mức thuế ưu đãi và có thể bị cấm kinh doanh ở vùng lãnh thổ mà ở đó chúng được thành lập. Ví dụ về một thực thể như vậy là công ty International Business Corporation (IBC). Trong SAQTF, các nước và vùng lãnh thổ chỉ cần trả lời những câu hỏi thích hợp về công ty hải ngoại nếu họ có một khu vực hải ngoại ở trong lãnh thổ của mình.

42. SAQTF cũng bao gồm một mục “các quỹ tín thác và/hoặc quỹ” theo khuyến nghị đặc biệt VIII. Quỹ tín thác là các thỏa thuận pháp lý có hiệu lực ở trong các nước và vùng lãnh thổ nhất định. Mặc dù nói đúng ra thì chúng không phải là các pháp nhân nhưng chúng được sử dụng như một phương tiện để nắm giữ hoặc chuyển tài sản và giống như các thực thể pháp lý nhất định, chúng có thể bị lạm dụng để che giấu hoặc che đậy quyền sở hữu thực sự của một tài sản. Thuật ngữ các quỹ chủ yếu nói tới “các quỹ hoặc cơ sở tư nhân” tồn tại do có những pháp quyền do luật dân sự quy định và có thể tham gia vào các hoạt động tạo ra lợi nhuận và/hoặc phi lợi nhuận. Một số ví dụ về những quỹ này bao gồm *Stiftung, stichting, Anstalt...*

### **Điểm chú giải cho khuyến nghị đặc biệt IX: Những người chuyên phát tiền mặt**

#### Các mục tiêu

1. Khuyến nghị đặc biệt IX của FATF được xây dựng với mục tiêu là bảo đảm để những kẻ khủng bố và những kẻ phạm tội khác không thể tài trợ cho các hoạt động của chúng hoặc rửa các khoản tiền thu được từ hành động phạm tội của chúng thông qua việc chuyển chờ tiền và các giấy tờ có giá có

thể chuyển nhượng qua biên giới. Cụ thể là khuyến nghị này nhằm bảo đảm rằng các nước có các biện pháp 1) để phát hiện sự chuyên chở cơ học tiền và các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được qua biên giới, 2) ngăn chặn hoặc cầm giữ tiền và các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng bị nghi ngờ là có liên quan đến việc tài trợ cho khủng bố hoặc rửa tiền, 3) ngăn chặn hoặc cầm giữ tiền và giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng bị khai báo hoặc công bố sai, 4) áp dụng các chế tài thích hợp đối với việc khai báo hoặc công bố sai, và 5) tạo điều kiện cho việc tịch thu tiền và các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng liên quan đến việc tài trợ cho khủng bố hoặc rửa tiền. Các nước cần thực hiện khuyến nghị đặc biệt IX thông qua các biện pháp bảo vệ nghiêm ngặt để bảo đảm sử dụng đúng đắn thông tin và không hạn chế: (i) các hoạt động thanh toán cho buôn bán hàng hóa và dịch vụ giữa các nước; và (ii) sự tự do di chuyển của vốn theo bất kỳ cách nào.

#### Các định nghĩa

2. Vì các mục đích của khuyến nghị đặc biệt IX và Điểm chú giải này, những định nghĩa sau đây được áp dụng.

3. Thuật ngữ *giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng* bao gồm các công cụ tiền tệ ở dạng vô danh như: séc du lịch, các công cụ có thể chuyển nhượng (bao gồm séc, kỳ phiếu và các phiếu chuyển tiền) hoặc ở dạng vô danh được ký hậu không hạn, chế, được lập cho một người thụ hưởng giả định, hoặc nếu không thì ở dạng mà quyền thêm vào được chuyển khi giao nhận; các công cụ chưa hoàn chỉnh (bao gồm séc, kỳ phiếu và lệnh chuyển tiền) được ký nhưng không viết tên người nhận.<sup>17</sup>

17. Vì các mục đích của Điểm chú giải này, vàng, kim loại quý, đá quý không được kể đến mặc dù chúng có tính thanh khoản cao và được sử dụng trong những tình huống nhất định như một phương tiện để trao đổi hoặc chuyển giá trị. Những loại này có thể được kể đến theo một cách khác trong luật và quy định hải quan. Nếu một nước phát hiện một luồng di chuyển bất thường vàng, đá quý và kim loại quý qua biên giới thì nước đó cần xem xét việc thông báo, nếu thích hợp, cho Cơ quan hải quan hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác của những nước mà những loại hàng đó xuất

4. Thuật ngữ *tiền* nói tới tiền giấy và tiền xu đang lưu hành như một phương tiện trao đổi.

5. Thuật ngữ *chuyên chở cơ học xuyên biên giới* nói tới bất kỳ một sự chuyên chở thực tế tiền đến hay đi hoặc các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng từ một nước này sang một nước khác. Thuật ngữ này bao gồm các kiểu chuyên chở sau: (1) chuyên chở một cách cơ học của thể nhân hoặc trong hành lý đi cùng hoặc xe của người đó; (2) chuyên chở tiền thông qua việc chuyên chở trong thùng côngtenơ, (3) hoặc các thể nhân hoặc pháp nhân gửi tiền hoặc các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng qua đường bưu điện.

6. Thuật ngữ *khai báo sai* nói tới sự miêu tả sai giá trị của tiền tệ hoặc của những giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng đang được vận chuyển hoặc sự miêu tả sai những số liệu liên quan khác phải khai báo hoặc nếu không thì do các nhà chức trách yêu cầu. Thuật ngữ này cũng bao gồm việc không khai báo như yêu cầu.

7. Thuật ngữ *công bố sai* nói tới sự miêu tả sai giá trị của tiền tệ hoặc của những giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng đang được vận chuyển hoặc sự miêu tả sai những số liệu liên quan khác được yêu cầu phải khai báo.

8. Khi sử dụng thuật ngữ *liên quan đến tài trợ cho khủng bố hoặc rửa tiền* để mô tả tiền tệ hoặc những giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng thì thuật ngữ này nói tới tiền tệ hoặc những giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng: (i) là các khoản thu nhập của, hoặc được sử dụng trong hoặc được dự định hoặc được phân bổ để sử dụng trong việc tài trợ cho khủng bố, các hành động khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố; hoặc (ii) được rửa, là các khoản thu nhập có được từ việc rửa tiền hoặc các hành vi cấu thành tội phạm, hoặc các công cụ được dùng trong hay được dự định để sử dụng cho việc thực hiện những hành vi phạm tội đó.

Các loại chế độ có thể được thực hiện để xử lý vấn đề của những người chuyển phát tiền mặt

phát và/hoặc những nước mà chúng sẽ tới, và cần hợp tác nhằm xác minh điểm đi, điểm đến và mục đích của dòng di chuyển của những loại hàng đó để có hành động thích hợp.

9. Các nước có thể thực hiện các nghĩa vụ đề ra trong khuyến nghị đặc biệt IX và điểm chú giải của nó bằng cách thực hiện các loại chế độ; tuy nhiên, các nước không cần phải sử dụng cùng một loại chế độ cho việc chuyển chờ tiền và các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng đến và đi qua biên giới:

- a. **Chế độ khai báo:** Những tính chất then chốt của chế độ khai báo như sau. Tất cả mọi người chuyển một cách cơ học tiền hoặc các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng qua biên giới với giá trị vượt quá một ngưỡng tối đa 15.000 EUR/USD đã định, đều phải trình một bản khai đúng sự thật lên các cơ quan có thẩm quyền. Những nước thực hiện chế độ khai báo cần bảo đảm rằng ngưỡng định trước đó phải đủ thấp để thực hiện được những mục tiêu đề ra trong khuyến nghị đặc biệt IX.
- b. **Chế độ công bố:** Những tính chất then chốt của chế độ công bố như sau. Tất cả mọi người chuyển một cách cơ học tiền hoặc các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng qua biên giới đều phải công bố đúng sự thật theo yêu cầu cho các cơ quan có thẩm quyền chỉ định. Những nước thực hiện chế độ công bố có thể đưa ra các yêu cầu thẩm tra dựa trên cơ sở mục tiêu, tình báo hoặc sự nghi ngờ, hoặc trên cơ sở ngẫu nhiên.

Những yếu tố bổ sung có thể được áp dụng đối với cả hai chế độ

10. Dù thực hiện chế độ nào thì các nước cũng cần bảo đảm rằng chế độ đó của họ có những yếu tố sau đây:

- a. Chế độ khai báo/công bố cần áp dụng đối với cả chuyển đến và chuyển đi tiền và các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng.
- b. Khi phát hiện khai báo/công bố sai tiền hoặc giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng hoặc không khai báo thì các cơ quan có thẩm quyền được chỉ định cần phải có cơ quyền yêu cầu và đòi hỏi người chuyển chờ cung cấp thêm thông tin về nguồn gốc của số tiền và giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng và về ý định sử dụng chúng.
- c. Thông tin thu được thông qua quá trình khai báo/công bố cần được sẵn sàng cung cấp cho đơn vị tình báo tài chính (FIU) thông qua một chế độ mà theo đó, FIU sẽ được thông báo về những vụ chuyển qua

biên giới đáng ngờ hoặc bằng cách để FIU có được những thông tin khai báo/công bố theo một phương cách nào đó.

- d. Ở cấp độ trong nước, các nước cần bảo đảm có sự phối hợp thỏa đáng giữa các cơ quan hải quan, nhập cảnh và các cơ quan khác liên quan đến vấn đề thực hiện khuyến nghị đặc biệt IX.
- e. Trong hai tình huống dưới đây, các cơ quan có thẩm quyền cần có khả năng ngăn chặn hoặc cầm giữ tiền mặt hoặc các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng trong một khoảng thời gian hợp lý để bảo đảm chắc chắn việc có thể tìm được những bằng chứng về hoạt động rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố: (i) khi có sự nghi ngờ về việc rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố; (ii) hoặc khi có khai báo hoặc công bố sai.
- f. Chế độ khai báo/công bố cần cho phép thực hiện các biện pháp hợp tác quốc tế và hỗ trợ cao nhất theo khuyến nghị đặc biệt V và khuyến nghị 35-40. Để tạo thuận lợi cho sự hợp tác quốc tế đó, trong trường hợp: (i) khai báo hoặc công bố với giá trị vượt quá ngưỡng tối đa 15.000 EUR/USD; hoặc (ii) có sự khai báo hoặc công bố sai hoặc (iii) có nghi ngờ về hoạt động rửa tiền hoặc tài trợ cho khủng bố thì thông tin đó cần được giữ lại cho các cơ quan thích hợp sử dụng. Ở mức tối thiểu, những thông tin đó sẽ đề cập tới: (i) lượng tiền hoặc các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng được khai báo/công bố, hoặc bị phát hiện theo cách khác (ii) các dữ liệu về nhân dạng của người mang tiền hoặc các công cụ đó

#### Các chế tài

11. Những người khai báo hoặc công bố sai cần phải chịu các chế tài hình sự, dân sự hoặc hành chính có hiệu lực, tương xứng và có tính răn đe. Những người tiến hành chuyển chờ một cách cơ học xuyên biên giới tiền hoặc các giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng có liên quan đến việc tài trợ cho khủng bố hoặc rửa tiền cũng cần phải chịu các chế tài hình sự, dân sự hoặc hành chính có hiệu lực, tương xứng và có tính răn đe và phải bị áp dụng các biện pháp, gồm cả các biện pháp lập pháp phù hợp với khuyến nghị 3 và khuyến nghị đặc biệt III. Những khuyến nghị này cho phép tịch thu tiền và giấy tờ có giá có thể chuyển nhượng.

## Phụ lục VII

### Tham khảo chéo Bốn mươi khuyến nghị trong cuốn Hướng dẫn tham khảo

#### Khuyến nghị Hướng dẫn tham khảo

- |   |                                                                                                                             |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Chương I, chú giải số 8<br>Chương V, chú giải số 4, 20-22, 25-27<br>Chương VIII, chú giải số 7                              |
| 2 | Chương V, chú giải số 38,39                                                                                                 |
| 3 | Chương V, chú giải số 51, 53, 55, 58-60                                                                                     |
| 4 | Chương V, chú giải số 57, 80<br>Chương VI, chú giải số 75<br>Chương VII, chú giải số 14-20, 33<br>Chương IX, chú giải số 58 |
| 5 | Chương V, chú giải số 67-68<br>Chương VI, chú giải số 5, 17-19, 21-22, 41<br>Chương IX, chú giải số 58                      |
| 6 | Chương V, chú giải số 67-68<br>Chương VI, chú giải số 41<br>Chương IX, chú giải số 58                                       |
| 7 | Chương V, chú giải số 67-68<br>Chương VI, chú giải số 32<br>Chương IX, chú giải số 58                                       |
| 8 | Chương V, chú giải số 67-68<br>Chương VI, chú giải số 35, 41<br>Chương IX, chú giải số 58                                   |

- |    |                                                                                                                               |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | Chương V, chú giải số 67-68<br>Chương VI, chú giải số 36, 41<br>Chương IX, chú giải số 58                                     |
| 10 | Chương V, chú giải số 67-68<br>Chương VI, chú giải số 41, 46-48, 59<br>Chương VII, chú giải số 5<br>Chương IX, chú giải số 58 |
| 11 | Chương V, chú giải số 67-68<br>Chương VI, chú giải số 37, 41, 60<br>Chương VII, chú giải số 4<br>Chương IX, chú giải số 58    |
| 12 | Chương V, chú giải số 67-68<br>Chương VI, chú giải số 42-45, 55<br>Chương VII, chú giải số 4<br>Chương IX, chú giải số 58     |
| 13 | Chương V, chú giải số 67-68,79<br>Chương VI, chú giải số 56<br>Chương VII, chú giải số 4, 12<br>Chương IX, chú giải số 39, 58 |
| 14 | Chương V, chú giải số 67-68<br>Chương VI, chú giải số 58, 62<br>Chương VII, chú giải số 4<br>Chương IX, chú giải số 58        |
| 15 | Chương V, chú giải số 67-68<br>Chương VI, chú giải số 76, 77, 79<br>Chương VII, chú giải số 4<br>Chương IX, chú giải số 58    |
| 16 | Chương V, chú giải số 67-68<br>Chương VI, chú giải số 65, 66, 68, 69                                                          |

	Chương VII, chú giải số 4 Chương IX, chú giải số 58
17	Chương V, chú giải số 67-68 Chương VII, chú giải số 4 Chương IX, chú giải số 58
18	Chương V, chú giải số 67-68 Chương VI, chú giải số 34 Chương VII, chú giải số 4, 12 Chương IX, chú giải số 58
19	Chương V, chú giải số 67-68 Chương VI, chú giải số 70,73 Chương VII, chú giải số 4, 12 Chương IX, chú giải số 58
20	Chương V, chú giải số 67-68, 74 Chương VI, chú giải số 74 Chương VII, chú giải số 4 Chương IX, chú giải số 58
21	Chương V, chú giải số 67-68 Chương VI, chú giải số 38 Chương VII, chú giải số 4 Chương IX, chú giải số 58
22	Chương V, chú giải số 67-68 Chương VI, chú giải số 9, 10 Chương VII, chú giải số 4 Chương IX, chú giải số 58
23	Chương V, chú giải số 67-68, 76-78 Chương IX, chú giải số 58, 59, 60
24	Chương V, chú giải số 67-68 Chương IX, chú giải số 58
25	Chương V, chú giải số 67-68

	Chương VI, chú giải số 61 Chương VII, chú giải số 38 Chương IX, chú giải số 58
23	Chương VII, chú giải số 3, 9
27	Chương V, chú giải số 82 Chương VIII, chú giải số 27, 29
28	Chương VI, chú giải số 59, 74, 75
29	Chương V, chú giải số 76, 77
30	Chương V, chú giải số 84
31	Chương V, chú giải số 81 Chương VII, chú giải số 9, 20
32	Chương V, chú giải số 85 Chương VII, chú giải số 39
33	Chương VI, chú giải số 80, 81
34	Chương VI, chú giải số 82, 83
35	Chương VIII, chú giải số 3, 8
36	Chương VII, chú giải số 8 Chương VIII, chú giải số 9, 11, 24, 28
37	Chương V, chú giải số 28 Chương VII, chú giải số 8
38	Chương VIII, chú giải số 26, 30
39	Chương VIII, chú giải số 31
40	Chương VII, chú giải số 8 Chương VIII, chú giải số 10, 11, 13, 15, 25, 40

## Phụ lục VIII

### Tham khảo chéo những Khuyến nghị đặc biệt trong cuốn Hướng dẫn tham khảo

Khuyến nghị	Hướng dẫn tham khảo
I	Chương I, chú giải số 12 Chương VIII, chú giải số 7 Chương IX, chú giải số 8, 10, 21
II	Chương I, chú giải số 13, 14, 15 Chương V, chú giải số 24, 48, 49 Chương IX, chú giải số 23-26, 35
III	Chương IX, chú giải số 6, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33
IV	Chương IX, chú giải số 36
V	Chương IX, chú giải số 41, 42
VI	Chương I, chú giải số 17 Chương V, chú giải số 69 Chương IX, chú giải số 6, 51, 52, 53
VII	Chương V, chú giải số 69 Chương IX, chú giải số 61, 62-67
VIII	Chương I, chú giải số 16 Chương IX, chú giải số 6, 68, 69, 70
IX	Chương IX, chú giải số 72-92

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÀ - THÔNG TIN

Trụ sở chính tại Hà Nội:

Số 43, Liễu Giai, Hà Nội ĐT: 04.8264725

Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh:

Số 7, Nguyễn Nguyễn Thủ Khoa

Q1 - TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08.8222521

### HƯỚNG DẪN THAM KHẢO VỀ CHỐNG RỬA TIỀN VÀ CHỐNG TÀI TRỢ CHO KHỦNG BỐ

Chịu trách nhiệm xuất bản

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

Biên tập: PHƯƠNG MAI

Sửa bản in: PHƯƠNG MAI

Trình bày bìa: HỒNG MAI

Chế bản: MAI QUỲNH

In 1.000 cuốn, khổ 15 x 23 cm. Tại Trung tâm in tranh tuyên truyền và cổ động.

Giấy phép xuất bản số: 778-2007/CXB/02-128/VH TT.

In xong và nộp lưu chiểu quý IV-2007